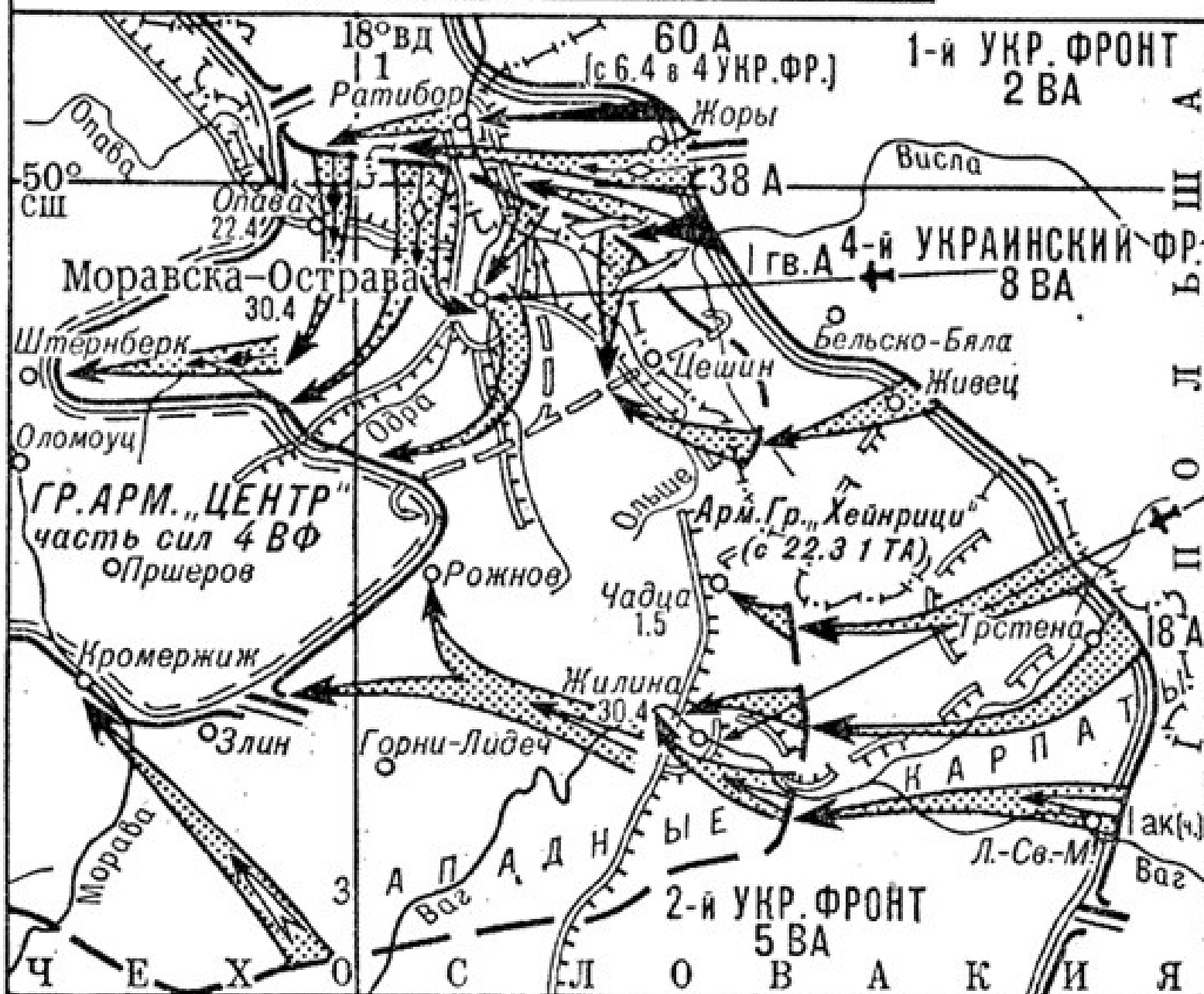


МОРАВСКА-ОСТРАВСКАЯ НАСТУПАТЕЛЬНАЯ ОПЕРАЦИЯ 10 марта–5 мая 1945 г.

35 0 35 70 км



- ===== Линия фронта к исходу 9 марта
 - Направления ударов советских войск:
 - ← 10–17 марта
 - ← 24 марта–5 мая
 - Направления ударов чехословацких войск
 - Направления ударов румынских войск
 - Контрудары немецко-фашистских войск
 - Положение советских войск к исходу 14 апреля
 - ===== Линия фронта к исходу 5 мая
- Сокращение: Л.-Св.-М. – Липтовски-Свети-Микулаш
Цифрой 1 обозначена Германия



Krivda Fedot Filippovitch

TRÊN CÁC BỜ SÔNG MÊ KÔNG

Site «Военная литература»: militera.lib.ru

Tên sách: Krivda F.F. Trên các bờ sông Mê Kông. Ghi chép của một cố vấn quân sự.
(Кривда Ф.Ф. На берегах Меконга. Записки военного советника).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Contents

TRÊN CÁC BỜ SÔNG MÊ KÔNG 1

Tiểu sử sơ bộ 1

Lời dẫn của tác giả 3

Phần thứ nhất 5

Phần thứ hai 95

GIẢI MÃ NHỮNG BÍ ẨN CỦA CHIẾN TRANH KHÔNG QUÂN VIỆT NAM 171

KINH NGHIỆM PHÒNG KHÔNG TÊN LỬA CHÔNG KHÔNG QUÂN MỸ TẠI VIỆT NAM

1972 191

"THÂN SÂM II" - CHIẾN ĐẤU CƠ HUYỀN THOẠI CỦA KHÔNG QUÂN MỸ 204

Tiểu sử sơ bộ

Fedot Filippovitch Krivda (13 tháng 3 năm 1923, CHXHCN Xô Viết Ucraina -28 tháng 2 năm 1998, Moskva) — nhà chỉ huy quân sự, quân hàm đại tướng (генерал армии).



Ảnh đại tướng F.F.Krivda trên trang marshals.su.

Sinh trong gia đình nông dân. Tốt nghiệp Trường Kỹ thuật xây dựng Uman trước chiến tranh.

Tháng 7 năm 1941 được gọi vào Hồng quân Công Nông ngay sau khi nổ ra chiến tranh. Chiến đấu với tư cách chiến sỹ Hồng quân trên mặt trận của Phương diện quân Nam. Tháng 9 năm 1941 được gửi đi học tập tại Trường bộ binh Ordzhonikidze. Tốt nghiệp tháng 3 năm 1942 và được giữ lại trường làm cán bộ khung, trung đội trưởng, đại đội phó rồi đại đội trưởng đại đội học viên. Đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô từ 1944. Trở lại mặt trận của cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại chỉ vào tháng 1 năm 1945, chỉ huy đại đội súng trường tại Phương diện quân Ucraina 4. Tham gia chiến dịch Moravsk-Ostrava để giải phóng Tiệp Khắc.

Sau chiến tranh tốt nghiệp trường quân sự khóa đầy đủ, đại đội trưởng. Năm 1954 tốt nghiệp Học viện Quân sự mang tên M.V.Frunze. Từ năm 1955 phục vụ tại quân khu Viễn Đông, chỉ huy tiểu đoàn và trung đoàn.

Năm 1969 tốt nghiệp Học viện Quân sự Bộ Tổng tham mưu. Từ năm 1969 — chỉ huy sư đoàn bộ binh cơ giới, sau đó chỉ huy quân đoàn trong cụm quân Trung tâm trên lãnh thổ Tiệp Khắc. Tư lệnh tập đoàn quân binh chủng hợp thành số 39 quân khu Zabaikal, đóng quân trên lãnh thổ CHND Mông Cổ. Sau đó - Phó tư lệnh thứ nhất bộ đội quân khu Trung Á.

Từ năm 1975 - Tư lệnh cụm quân Nam trên lãnh thổ Hungary. Tháng 3 năm 1979 — Phó Tổng tư lệnh thứ nhất bộ đội vùng Viễn Đông. Từ năm 1981 - cố vấn quân sự xô viết tại Ethiopie. Từ năm 1982 - Trưởng cố vấn quân sự bên cạnh Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCN Việt Nam, đồng thời phụ trách đoàn cố vấn quân sự tại Lào và Kampuchia. Được phong quân hàm đại tướng theo sắc lệnh của Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô ngày 31 tháng 10 năm 1984.

Từ năm 1985 — Hiệu trưởng Trường bổ túc Sĩ quan cao cấp "Vystrel" ("Phát súng") mang tên nguyên soái Liên Xô B.M.Shaposhnikov. Từ năm 1987 - đại diện Tổng tư lệnh các Lực lượng Vũ trang Thống nhất các quốc gia tham gia Hiệp ước Varshava tại Hungary. Từ năm 1989 - cố vấn-thanh tra quân sự Nhóm tướng lĩnh thanh tra Bộ Quốc phòng Liên Xô. Từ năm 1992 - nghỉ hưu. Từ năm 1996 - cộng tác viên Viện Lịch sử Quân sự Bộ quốc phòng Liên bang Nga. Giáo sư.

Sống tại Moskva. Tác giả hồi ức «**Trên các bờ sông Mê Kông**».

Đại biểu Xô viết Tối cao Liên Xô trong những năm 1979-1984.

Lời dẫn của tác giả

Khác với cuộc sống của con người dân sự, anh ta được tự mình lập kế hoạch cho những việc mình cần làm, dù ở trong trường hợp này hay trường hợp kia, số phận của người quân nhân được quyết định phần lớn "từ trên". Theo quy định, việc quân nhân đó phục vụ ở đâu phụ thuộc vào ý định của thủ trưởng cấp trên. Trường hợp này thường là một cái cớ mà người sĩ quan đưa cho gia đình mình, khi những người ruột thịt trải qua cảm giác khó chịu sau chuyến đi.

Trong thời gian phục vụ lâu dài của mình, tôi không bao giờ từ chối bất cứ nhiệm vụ nào và những người thân của tôi cũng không bao giờ than vãn rằng tôi đã đồng ý đi chuyển theo bước đường phục vụ. Tâm hồn tôi luôn bình thản.

Trước khi tôi được bổ nhiệm vào năm 1982 làm Trưởng cố vấn quân sự tại CHXHCN Việt Nam, tôi từng phục vụ trên cương vị Phó Tổng tư lệnh quân đội vùng Viễn Đông. Còn Tổng tư lệnh lúc đó là đại tướng Govorov Vladimir Leonidovitch. Công việc rất thú vị, mọi thứ diễn ra tốt đẹp, mối quan hệ với con người thông minh và chân thành đó là mối quan hệ tốt nhất, và tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ sớm phải thay đổi vị trí phục vụ.

Vào đầu mùa xuân năm 1982 tại Đại bản doanh quân đội vùng Viễn Đông đã diễn ra cuộc bầu chọn các chỉ huy, sẽ được mời làm (cố vấn) bởi ban lãnh đạo các Quân đội nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia, và tôi nhận lệnh của Tổng tư lệnh quân đội vùng Viễn Đông, chịu trách nhiệm cho nhóm này. Đã diễn ra những cuộc trao đổi trong đó nói rằng sau cuộc bầu chọn, tôi sẽ bay đến CHXHCN Việt Nam trên cương vị cố vấn quân sự cấp cao. Rõ ràng, điều này liên quan đến việc bầu chọn tiến hành rất tốt. Nhiều đồng chí Việt Nam, Lào và Campuchia đã nhận được những thông tin mới thú vị và, theo đánh giá của họ, họ rất hài lòng.

Những cuộc trao đổi về nhiệm vụ sắp tới của tôi trong vai trò Trưởng cố vấn quân sự tại CHXHCN Việt Nam không làm tôi nản lòng. Tôi tin rằng kinh nghiệm của mình tại cụm quân Trung tâm với cương vị tư lệnh một quân đoàn, tại CHND Mông Cổ ở vị trí tư lệnh tập đoàn quân số 39, tại cụm quân Phương Nam trên cương vị tư lệnh cụm quân này, kinh nghiệm phục vụ tại Ethiopia, và phục vụ trên cương vị Phó Tư lệnh thứ nhất quân khu Trung A, nơi phải dành nhiều sự quan tâm đến các vấn đề dân tộc đã cho tôi không chỉ kinh nghiệm quân sự thực tế lớn, mà còn cho tôi học được nhiều điều trong vấn đề xây dựng mối quan hệ với cư dân địa phương.

Là một cựu chiến binh của cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại, tôi đã hiểu ra khá nhiều và trọng quá trình hoạt động chiến đấu ở các nước châu Âu, đặc biệt trong tiến trình thực hiện chiến dịch tấn công Moravia-Ostrava tháng Ba - tháng Năm năm 1945, nơi tôi đã gặp những người Ba Lan, Séc và Slovak trong giai đoạn chiến đấu. Cuối cùng, giúp tôi rất nhiều là nhiệm kỳ của tôi làm thư ký văn phòng đảng của tổ chức đảng thời gian học tập tại Học viện quân sự mang tên Voroshilov, bởi vì tôi phải giữ liên lạc với tất cả các nhóm học viên của các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ những mối quan hệ trên, tôi rút ra kết luận rằng mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng với mình từ phía những người đại diện của bất kỳ quốc gia nào chỉ có thể đạt được khi ta thật sự chân thành, không đạo đức giả, sống bằng các lợi ích của họ, tôn trọng tình cảm quốc gia, phong tục và truyền thống của họ một cách sâu sắc và chân thành. Trong vấn đề này, từ phía mình, bạn cần phải không có bất kỳ một sự giả tạo, khoe khoang nào và v.v. Hình thành nên trong bản thân mình những phẩm chất như vậy - vô cùng khó, nhưng cần thiết. Vì quân nhân phải là người có văn hóa cao và có giáo dục.

Nhà xuất bản Voenizdat đã kịp thời đề nghị tôi viết một cuốn sách hồi tưởng thời gian ở Việt Nam trên cương vị cố vấn quân sự cấp cao của CHXHCN Việt Nam. Tôi phải thừa nhận, viết cuốn sách này là rất khó khăn. Nó là một cuốn sách có những xử lý sự kiện bất thường và rất khó khăn. Nhưng mục đích cao quý của nó - chia sẻ kinh nghiệm của mình cho thế hệ các sĩ quan Nga ngày nay đã khích lệ cảm hứng cho tôi khi lao động trong công việc khó khăn này.

Tôi đã ở Việt Nam trong ba năm rưỡi, và theo mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyên soái Liên Xô D.F.Ustinov, phụ trách luôn các đoàn cố vấn quân sự tại Lào và Campuchia. Trong thời gian đó tôi đã thực hành ghi nhật ký. Nhật ký trên chính là cơ sở hình thành của cuốn sách "Trên các bờ sông Mekong", mà bây giờ tôi giới thiệu để độc giả phân xét.

Hơn nữa, khi sử dụng nhật ký, tôi đã có cơ hội thể hiện tính năng động trong công việc của trưởng cố vấn quân sự và đoàn cố vấn của ông ta. Nếu không có nhật ký, việc biểu thị tính năng động trong công việc của đoàn cố vấn sẽ là không thể và không thuyết phục. Trong cuốn sách mà tôi viết, hoạt động của đoàn cố vấn và trưởng cố vấn quân sự được trình bày theo kiểu tài liệu. Cuốn sách này có

thể xuất bản ngay cả tại CHXHCN Việt Nam, mà không sợ rằng ai đó sẽ tranh cãi sự kiện này kia trong cuộc sống của tập thể cộng đồng chúng tôi.

Tên của cuốn sách **"Trên các bờ sông Mekong"** không phải là tên đặt ngẫu nhiên. Thực tế con sông Mekong liên quan đến bốn quốc gia: Trung Quốc, Lào, Campuchia và Việt Nam (một phần giáp giới với Miên Điện và Thái Lan). Con sông gắn kết các quốc gia này với nhau trong một thực thể toàn vẹn duy nhất. Sông Mekong trong thời gian bình thường cho thông thuyền 700 km tính từ cửa sông. Trong thời gian lũ lụt - mức đó được nâng lên tới 1600 km.



Nha Trang năm 1982. Trưởng cố vấn quân sự bên cạnh Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCN Việt Nam, thượng tướng F.F.Krivda tiếp nhận báo cáo của Hiệu trưởng trường Sĩ quan Hải quân (Nha Trang) thuộc lực lượng Hải quân CHXHCN Việt Nam (clubadmiral.ru).

Phần thứ nhất

Trong cuộc sống của quân nhân, đặc biệt là sĩ quan quân đội, có rất nhiều bất ngờ và sự kiện không lường trước. Hôm nay, anh ta đang phục vụ ở nơi này, ngày mai lại có thể được phái đi một nơi hoàn toàn khác. Và anh ta không có quyền phản đối quyết định của chỉ huy cấp trên. Trong quân đội Liên Xô người ta coi việc phát biểu chống lại quyết định cấp trên của mình là không khéo. Về nguyên tắc, cách tiếp cận này là chính xác. Trong quân đội với bất kỳ mệnh lệnh nào của người chỉ huy, cấp dưới phải trả lời "Rõ" và ngay lập tức bắt tay vào thi hành. Nếu mỗi người nhận lệnh đều tìm lý do chối lại mệnh lệnh, không có lợi cho anh ta, vì nó liên quan đến mối hiểm nguy cho cuộc sống, vì những trở ngại lớn, vậy sẽ còn ai để chiến đấu. Sự "dân chủ" như vậy trong quân đội không thể tồn tại. Như thế sẽ không còn quân đội, mà chỉ là đám đông hỗn loạn, vô kỷ luật, nửa dân sự, không chỉ huy được. Ai từng phục vụ trong Quân đội, hoặc bây giờ đang phục vụ, hiểu thấu điều kiện và môi trường phục vụ trong quân đội, anh ta sẽ hiểu tính công bằng của những từ này.

Những kỷ ức này được khơi gợi từ những sự kiện xảy ra vào giữa tháng Bảy năm 1982, khi tôi không có bất kỳ ý nghĩ nào về cương vị công tác mới - đột nhiên được người ta đề nghị giữ chức Trưởng cơ quan quân sự tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thời gian này, bản đồ địa lý phục vụ quân sự của tôi đã khá lớn. Nó đặt gánh nặng không nhẹ nhàng gì lên người vợ và những đứa trẻ. Đến thời điểm này, chúng tôi đã di chuyển qua 27 căn hộ gia đình. Những căn hộ nhỏ và vừa, lúc lạnh và lúc nóng, có nước và không có nước, có hệ thống nước thải cũng như không có nó, còn những đứa con của chúng tôi khi học trung học đã phải thay đổi đến tám trường học trên khắp cả nước. Bạn có thể tưởng tượng khó khăn thế nào cho chúng khi mỗi năm học lại bắt đầu tại một trường học mới, trong một tập thể mới. Chúng tôi rất biết ơn những đứa con chúng tôi - Vladimir và Lyubasha - đã vâng lời và siêng năng. Trước chuyến đi của chúng tôi đến vùng Đông Nam Á, con trai tôi đã kịp tốt nghiệp Viện thông tin liên lạc ngành kỹ thuật điện, còn con gái - Khoa Đào tạo giáo viên ngoại ngữ Trường Sư phạm, và điều đó làm trách nhiệm của chúng tôi trở nên dễ dàng hơn.

Để thu xếp và đáp tầu đến Moskva từ Ulan-Ude, chúng tôi mất một vài ngày. Trong thời gian này, chúng tôi phải thu thập tất cả các tài liệu, thông qua một cuộc kiểm tra sức khỏe tại ủy ban y tế, nhận hộ chiếu, đóng gói đồ đạc gia đình và ngày 4 tháng 08 có mặt ở Moskva, tại Bộ Tổng tham mưu các lực lượng vũ trang Liên Xô.

Khi đến Moskva, bắt đầu quá trình chuẩn bị cho tôi đảm nhiệm cương vị mới ở Tổng cục 10 Bộ Tổng tham mưu. Trong thời hạn mười ngày chuẩn bị của tôi, thời gian được lên kế hoạch từng phút, đã tổ chức các cuộc gặp gỡ ở BCH Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao Liên Xô, Ủy ban Nhà nước về liên lạc kinh tế đối ngoại, Tổng cục Chính trị, các Bộ Tham mưu các quân binh chủng lực lượng vũ trang Liên Xô và các Tổng cục chủ yếu thuộc Bộ Quốc phòng. Tại Tổng cục Chính trị tôi được A.A.Epishev và phó của ông, A.I.Sorokin tiếp, tôi còn được tiếp bởi Thứ trưởng thứ nhất Bộ Quốc phòng Nguyên soái Liên Xô S.L.Sokolov, Tổng tham mưu trưởng Nguyên soái Liên Xô N.V.Ogarkov. Ở giai đoạn chuẩn bị cuối cùng, tiếp tôi là bộ trưởng quốc phòng, Nguyên soái Liên Xô D.F.Ustinov. Ông quan tâm đặc biệt vấn đề điều phối các hoạt động của các cơ quan và chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam, Lào và Kampuchia, nhấn mạnh rằng các mệnh lệnh cần thiết về vấn đề này đã được đưa ra theo tuyến Ủy ban Trung ương ĐCS Liên Xô, Bộ Ngoại giao, UBNN về liên lạc kinh tế đối ngoại và Bộ Quốc phòng. Sau cùng tôi nhận ra tầm quan trọng của nó để có được sự phối hợp công tác cho các đoàn công vụ tại các nước này.

Công việc căng thẳng diễn ra trước khi tới CHXHCNVN, giúp tôi một ý tưởng chung về mức độ hợp tác của chúng ta với CHXHCNVN, CHDCND Lào và CHND Kampuchia trong mọi lĩnh vực và đặc biệt là ở lĩnh vực quân sự.

Trong quá trình chuẩn bị chuyến đi tới CHXHCNVN tôi cảm thấy thời gian để thấu suốt tất cả mọi vấn đề rất ít. Công việc diễn ra vội vã đồng thời với việc sửa soạn cho chuyến công tác xa. Chúng tôi phải tháo rời mọi thứ, giải quyết vấn đề an ninh căn hộ, bố trí thanh toán và đặt chỗ trên đường đi. Alevtina Vasilevna đã mệt mỏi vì phải tìm mọi cách để kịp làm những điều đó. Nhưng vẫn còn rất nhiều việc liên quan đến chúng tôi và cháu gái Alechka. Tôi muốn trước khi bay vào chuyến công tác dài ngày phải gặp được con trai Vladimir, con gái Lyubasha, các cháu, bạn bè ở Ordzhonikidze và Moskva - Viktor Viktorovitch Kalinin và Anna Alexandrovna, sau khi đã tới Moskva được một vài ngày và gặp gỡ với Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Mông Cổ, trung tướng

Endonduitchir và vợ ông, vào thời gian này đang nghỉ ngơi tại khu nghỉ dưỡng Arkhangensk.

Bằng cách nào đó rồi chúng tôi đã thu xếp xong. Chuyến bay được lên kế hoạch vào ngày 16. Tiễn chúng tôi có Trung tướng Burkin Vulikh và Nina Andreyevna, Trung tướng Dmitry Pavlov và Maria Danilovna, Trung tướng Aleksandr Georgievitch Sidorov với Henriette Nikolaevna, vợ chồng nhà Kalinin, chị Vera của tôi, con trai Vladimir, con gái Lyubasha với chồng nó, Anatoly. Mọi người đến rất đông và đề chú ý tới tất cả rõ ràng không đủ thời gian.

Lúc 16,00 h chúng tôi ra sân bay. Tất cả quyết định ra tận nơi tiễn chúng tôi. Tiễn chúng tôi còn cả gia đình Paleeva - Vladimir Borisovitch và Zoia Mitrofanovna. Đến tiễn còn có cả vợ chồng Endoduichir. Trong nhà ga người ta quyết định cần tổ chức bày biện một chiếc bàn lớn. Chúng tôi không biết rằng vào lúc này trong phòng đại biểu VIP đang có một thành viên Bộ Chính trị ĐCS Việt Nam cùng với vợ và đoàn tùy tùng của ông. Người sỹ quan đi cùng chúng tôi đến gần chúng tôi và báo cáo rằng Ủy viên Bộ Chính trị ĐCSVN đồng chí Võ Chí Công muốn làm quen với tôi, đang ngồi cùng ông là E.P.Glazunov, trưởng ban đối ngoại Ủy ban Trung ương ĐCS LX. Không tiện lắm, nhưng chẳng sao. Tôi và Alevtina Vasilyevna đến chỗ ông ấy. Ông đang ngồi với vợ và con gái, đi tiễn cha mẹ mình về Hà Nội, cô con gái nói tiếng Nga rất tuyệt. Chúng tôi gặp gỡ và nói chuyện. Alevtina Vasilevna tặng hoa cho bà vợ. Đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên với các đồng chí Việt Nam. Chúng tôi bay trọng cùng cabin, nhưng cả ông và tôi không thể giao tiếp vì không biết tiếng của nhau - Tôi không biết tiếng Việt, ông - không biết tiếng Nga. Tôi muốn nói chuyện, làm quen với một đại diện của đất nước anh em, nhưng làm sao được. Rào cản ngôn ngữ đã ngăn cách sự giao tiếp.

Chuyến bay hoàn toàn diễn ra về đêm. Lặn hạ cánh đầu tiên ở Karachi thủ đô Pakistan, sau gần sáu giờ bay. Cháu gái của chúng tôi (Vợ của con trai chúng tôi đã chết. Để lại hai cô con gái nhỏ, mà chúng tôi nhận nuôi) được đặt nằm ngay ngắn trên các hộp có đóng tem ngoại giao và ngủ ngon lành. Cuối cùng, máy truyền thanh lên tiếng thông báo giảm độ cao chuẩn bị cho máy bay vào hạ cánh.

Sau 30 phút chiếc IL-62 của chúng tôi đã hạ cánh nhẹ nhàng xuống sân bay Karachi. Rõ ràng trời mới mưa cách đây không lâu, trên sân bay đã có những vũng nước bốc hơi rất mạnh. Việc ra khỏi máy bay bị cản, nhưng với sự cho phép của phi hành đoàn có thể ra đứng ở đầu xe thang. Tại vị trí này có một chút gió thổi và ta hít thở dễ dàng hơn. Chúng tôi theo dõi hoạt động nhịp nhàng của tất cả các bộ phận dịch vụ trên sân bay. Chỉ trong vòng vài phút, các xe dịch vụ đã đậu đầy quanh máy bay của chúng tôi: xe chở dầu để tiếp nhiên liệu, xe có thùng chứa tiếp đồ ăn, xe lấy rác và v.v. Một giờ sau chúng tôi đã sẵn sàng cất cánh. Đến Bombay, nơi hạ cánh được lên lịch tiếp theo, chỉ cần nửa giờ bay. Thời gian qua đi mà dường như không ai thấy, máy bay của chúng tôi hạ cánh an toàn. Trời đang mưa. Qua một đoạn đường ông đặc biệt kết nối máy bay vào hành lang nhà ga, người ta hộ tống chúng tôi vào nhà ga hàng không, nơi có rất ít cơ hội đi bộ. Trong gian chính có rất nhiều gian hàng với các hàng hóa khác nhau. Các cô bán hàng giới thiệu một loạt các đồ lưu niệm, nhưng không ai mua. Chúng tôi không có đồ la Mỹ hoặc ngoại tệ khác. Chiếc máy bay bị trì hoãn giờ bay đến vài lần. Nhưng sau một giờ rưỡi tất cả chúng tôi được mời lên máy bay. Aletchka đã ngủ, không cảm thấy máy bay hạ cánh hoặc cất cánh.



Sông băng Tibet trên cao nguyên Tây Tạng - khởi nguồn dòng Mê Kông (savetibet.ru).

Trên máy bay, khi chuyến bay kéo dài những 15-16 giờ, có đủ thời gian để suy nghĩ về nhiều vấn đề. Tôi nhớ rằng đã từng đọc về Việt Nam, đặc biệt là về con sông Mê Kông. Bắt nguồn từ sông băng Tibet cách làng Chando (sườn phía nam rặng Tantchea) chừng 50 km về phía tây-bắc, sông mang dòng nước của mình băng qua lãnh thổ Trung quốc, Thái lan, Lào, Kampuchia và Việt Nam. Tại trung lưu và hạ lưu, sau khi thu vào mình nhiều nguồn nước khác, băng dòng chảy mạnh mẽ của mình, con sông gần

kết các nước anh em đang xây dựng chủ nghĩa xã hội — Việt Nam, Lào và Campuchia trong một thực thể toàn vẹn duy nhất khi nó chính là huyết mạch vận tải thủy quan trọng nhất đối với họ.

Bờ sông Mê Kông rất trù phú, nó mang đến cho con người những mùa màng bội thu và niềm vui. Nhưng không phải lúc nào Mê Kông cũng mang lại hạnh phúc. Thường khi gió mạnh nổi lên từ vịnh Thái Lan, Mê Kông bắt đầu chảy trào lên, làm ngập lụt những vùng lãnh thổ rộng lớn tàn phá mùa màng vào kỳ thu hoạch cũng như các khu dân cư.

Vào năm 1300, trong thời kỳ cực thịnh của vương quốc Cambodge, nước dâng đã mang lại tai họa cho người Khmer, mà sau đó thời kỳ suy sụp của Cambodge đã tới. Các quốc gia láng giềng không bỏ qua cơ hội này, lợi dụng việc đó phát động chiến tranh chống Cambodge. Họ đã thành công trong việc đoạt lấy một phần đất đai của quốc gia Cambodge và làm suy yếu sức mạnh của nó.

Đến Hà Nội còn gần 5 giờ bay nữa. Chúng tôi bay sau các đám mây, đôi khi máy bay rung lên và đó cũng là hiện tượng bình thường. Chúng tôi đã chán ngấy chuyện bay. Và mọi người chỉ muốn nhanh chóng nhìn thấy đất nước này từ trên máy bay, nghĩ về những cuộc gặp gỡ sắp tới với các bạn Việt Nam, với Trưởng cố vấn quân sự bên cạnh Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN đại tướng Obaturov Ghennady Ivanovitch, với trung tướng Pavlov Piotr Kuzmitch và những người khác. Chúng tôi nóng lòng gặp lại trên mảnh đất Việt Nam Phó Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Lê Ngọc Hiền và đại tá Bộ TTM đồng chí Trần Đô, những người chúng tôi đã quen biết trước đây. Trần Đô biết tiếng Nga rất giỏi và gây nên thiện cảm chung cho mọi người. Với Lê Ngọc Hiền và đại tá Trần Đô, chúng tôi đã làm quen từ hồi ở Ulan-Ude mùa xuân 1982 tại cuộc bầu chọn chung. Mỗi quen biết chung còn bao gồm cả các đồng chí khác đến từ CHXHCNVN, bởi lẽ đoàn đại biểu Việt Nam được Tổng tư lệnh bộ đội Viễn Đông Govorov Vladimir Leonidovitch giao phó cho tôi phụ trách đón tiếp và làm việc.

Cuối cùng chúng tôi đã bay đến trên không phận CHXHCNVN. Chúng tôi vui mừng vì bầu trời hầu như không gợn mây. Nhìn thấy rõ những rặng núi rừng rậm bao phủ, những thung lũng, điểm dân cư, đường sá và hồ. Tôi để ý thấy trên lãnh thổ Việt Nam rất nhiều hồ. Phong cảnh thật hấp dẫn, tươi đẹp và gây cho tôi một niềm khoan khoái. Nói chung tôi không hề hững với thiên nhiên và rất yêu thích ngắm nhìn cảnh núi non, rừng rậm, những thung lũng và mặt hồ xanh biếc. Máy bay lướt trên thung lũng châu thổ Sông Hồng rồi bắt đầu hạ độ cao. Xung quanh là những cánh đồng xanh mướt, những thửa ruộng ăm ắp nước tưới, hàng hà sa số những làng mạc chìm khuất trong một màu xanh lục và mạng lưới chằng chịt những con đường ô tô hẹp và đường mòn. Máy bay càng hạ thấp độ cao càng nhìn rõ những người nông dân đội những chiếc mũ rơm đang lao động trên cánh đồng.

Vào buổi trưa, máy bay tiếp đất trễ 30 phút. Đường băng ẩm ướt, dọc theo đường cát hạ cánh có nhiều vũng nước. Mặt trời chói chang sưởi ấm đất đai và khi ra khỏi máy bay lập tức ta cảm thấy ngay hơi nóng ẩm tươi nồng vây quanh. Thật mừng rỡ khi tôi nhận thấy ngay những người ra đón, trang phục không cả vạt, mặc những chiếc áo sơ mi trắng nhẹ bồng bề ngoài quân, đầu không mũ. Nhưng những người xô viết mới ăn mặc như vậy, còn các bạn Việt Nam lại trang phục đồng phục chỉnh tề. Bên chân thang máy bay họ đã xếp thành đội ngũ một hàng ngang. Lãnh đạo cuộc đón tiếp này là một Ủy viên Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, thứ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN trung tướng Trần Văn Quang. Đứng cạnh ông là một người làm tôi rất đôi vui mừng, người đang thi hành chức trách thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu QĐNDVN trung tướng Lê Ngọc Hiền, người quen cũ của tôi. Ra đón còn có thủ trưởng Quốc phòng, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị thiếu tướng Đặng Vũ Hiệp. Chúng tôi chào mừng nhau. Khi bắt tay Lê Ngọc Hiền, không kìm được tôi hỏi đại tá Trần Đô đâu. "Đồng chí sẽ còn gặp lại anh ấy khá nhiều lần đây", - ông đáp lại rất chân thành. Rõ ràng ông ấy rất vui vì tôi vẫn nhớ rõ Trần Đô và ông.



Đại tướng G.I.Obaturov tại Việt Nam.

Sau đó chúng tôi được đón tiếp rất nồng nhiệt bởi đại tướng Ghennady Ivanovitch Obaturov, người mà tôi đến thay phiên trên cương vị Trưởng cố vấn quân sự tại CHXHCNVN. Tôi đã hiểu rõ ông kể từ khi cùng phục vụ chung ở quân khu PriKarpát (PrikVo) và khi ông đảm trách chức vụ Phó Tổng thanh tra quân đội Liên Xô. Sau khi nhiệt liệt cảm ơn cuộc đón tiếp trọng thị, chúng tôi đi vào phòng khách nơi người ta thết chúng tôi tiệc trà. Các bạn Việt Nam rất quan tâm muốn biết chúng tôi bay thế nào, cảm thấy ra sao. Tôi trả lời rằng tất cả đều ổn, dù áo sơ mi của tôi đã thấm ướt và mồ hôi đã rõ thành giọt. Nhưng không sồn lòng. Chúng tôi đã gặp khí hậu tương tự ở duyên hải Ethiopia trong khu vực thung lũng Danikil, nơi nóng nhất trái đất, nơi nhiệt độ không khí lên gần bảy mươi độ C, còn người ẩm ướt ngay chỉ sau 5 phút ra khỏi máy bay trực thăng. Ghennady Ivanovitch, rõ ràng quyết định tôi hãy lập tức làm quen với khí hậu nên đề nghị tôi đi xe ô tô cùng về với các đồng chí Việt Nam, còn ông sẽ bay trực thăng về Hà Nội. «Tiện dịp anh hãy xem đường và cầu qua Sông Hồng mà những tên thực dân Mỹ muốn phá hủy bằng bom đạn như thế nào». Tôi không phản đối và cũng muốn gần gũi hơn nữa với trung tướng Trần Văn Quang. Chúng tôi lên ô tô và đi về Hà Nội. Đường ô tô rất hẹp, hai bên đường có những loại cây cảnh thưa thớt lạ lẫm với tôi. Tôi hỏi đó là cây gì. Người phiên dịch trả lời tôi rằng đó là cây lim.

Chúng tôi đi hơn một tiếng. Tôi rất thích thú quan tâm đến cách nào người dân cấy lúa, bao nhiêu lần người dân thu hoạch mùa trong suốt một năm trời, sau khi nhận mạnh rằng hao phí lao động của nền văn hóa này không áp dụng cơ giới hóa như ở nước chúng tôi. Khi quan sát các điểm dân cư, quần áo nông dân mặc, tôi rút ra kết luận người nông dân Việt Nam sống không dễ dàng gì, 30 năm liền họ cống hiến tất cả cho cuộc đấu tranh giành tự do. Điều đó đòi hỏi sự nỗ lực tôi đa về tinh thần, chủ nghĩa yêu nước cao cả của nhân dân, sự đoàn kết nhất trí xung quanh Đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh và người lãnh đạo của nó là Tổng bí thư UBTU ĐCSVN Lê Duẩn. Sự nghiệp đó đòi hỏi sự động viên toàn bộ khả năng kinh tế của đất nước và tiềm lực quân sự. Người Xô Viết luôn luôn chăm chú dõi theo sự phát triển của những đất nước xã hội chủ nghĩa anh em, biết rõ thành công và khó khăn của họ, cố gắng trợ giúp họ trong sự nghiệp phát triển. Tại Moskva người ta nói nhiều cho tôi biết về sự hợp tác kinh tế đang phát triển mạnh mẽ giữa chúng ta với CHXHCNVN và cả những khó khăn mà tạm thời nhân dân Việt Nam đang chịu đựng. Giờ đây khi quan sát xung quanh, tôi mới hiểu tầm vóc những vấn đề kinh tế đặt ra trước nhân dân Việt Nam. Tự nhiên tôi nói về điều đó với đồng chí Trần Văn Quang. Đó là nhận xét còn quá sớm chưa có được nhận thức đầy đủ về hoàn cảnh đất nước này. Trên đường tới cầu qua Sông Hồng tài xế chốc chốc lại bóp còi cảnh báo vô số người đi xe đạp trên đường. Họ chuyển động trên đường như một dòng chảy dày đặc không ngừng và cần nắm vững một nghệ thuật lớn lao mới điều khiển ô tô tránh được tai nạn giao thông.

Chẳng bao lâu sau chúng tôi đã nhìn thấy cây cầu. Đó là một công trình kim loại cấu trúc bằng các dàn thép nhiều nhịp khác nhau. Trần Văn Quang nói với tôi rằng một nhịp dàn cầu thép đã bị phá hủy bởi máy bay Mỹ, nhưng đã nhanh chóng được phục hồi. Cây cầu xây dựng theo thiết kế của kỹ sư Eiffel nổi tiếng. Ở giữa cây cầu là đường sắt, bên phải và bên trái là làn đường cho xe ô tô, người đi xe đạp và người đi bộ. Sự di chuyển trên cầu diễn ra thành một dòng chảy liên tục theo cả hai hướng, nối liền hai bờ Sông Hồng thành một thể duy nhất. Đôi khi, để đi qua cầu ta phải mất đến gần một giờ, đặc biệt nếu một ô tô nào đó bị hỏng giữa cầu (trường hợp này lại xảy ra không ít) thì khi đó cầu sẽ tắc nghẽn. Nhìn xuống dưới dòng sông đang chảy thấy có những trụ cầu bê tông cốt thép. Tôi hỏi đồng chí Trần Văn Quang, đó là những trụ của cầu nào? Hóa ra với sự giúp đỡ của chúng ta, họ đang xây dựng

một cây cầu mới, cho phép nối liền hai bờ sông một cách tin cậy và giảm bớt căng thẳng trong sự lưu thông của các phương tiện vận tải và người đi bộ. Ngồi trên xe vào thành phố, tôi vẫn quan sát thấy cảnh tượng ảnh hưởng tự của dòng người đi xe đạp liên tục. Có thể cho rằng toàn bộ thành phố đi lại bằng xe đạp. Rất hiếm ô tô trên đường phố.

Chẳng mấy chốc đến khách sạn Ba-Ba. Ba-ba - là tiếng Việt, 33 tức là số khách sạn. Chúng tôi được bố trí ở trong một căn hộ lớn một phòng. Nhưng chúng tôi không phải thất vọng. Trong phòng có điều hòa không khí, nhiệt độ có thể được duy trì cao hơn hoặc thấp hơn bình thường. Xếp đặt chỗ ở tại khách sạn và tắm rửa xong, chúng tôi đi ăn tối. Chiếc bàn ăn sắp xếp được tám người, nhưng chúng tôi hoàn toàn hài lòng. Chúng tôi ăn cùng gia đình sỹ quan tùy tùng, gồm vợ, con gái, và ba người chúng tôi - vợ tôi, cháu gái và tôi. Bàn ăn phủ khăn trắng, phòng ăn có điều hòa không khí. Tình hình bình thường. Người ta phục vụ món Soup, sau đó là món thứ hai và trái cây. Mọi thứ được nấu chín và thơm ngon không khác biệt gì hương vị các món ăn Nga. Chúng tôi cảm thấy hạnh phúc và nhẹ nhõm. Chuối tươi mang đến cho mọi người cảm giác ngon miệng, nhất là với trẻ em.

Đến 16,00 h chúng tôi tới văn phòng, theo thỏa thuận với Gennady Ivanovich Obaturov để bàn về công việc sắp đến. Văn phòng của Trưởng cố vấn quân sự đặt tại bốn tòa nhà nhỏ hai tầng. Các tòa nhà không phù hợp cho công việc, được sửa chữa và trang bị kém. Lợi thế duy nhất của chúng là có máy điều hòa không khí, giữ cho bên trong căn nhà ở một nhiệt độ bình thường. Phòng Trưởng cố vấn quân sự trên tầng hai. Trước khi vào phòng là một phòng tiếp tân nhỏ dành cho sỹ quan tùy viên và thông dịch viên, sau đó đến phòng trưởng cố vấn quân sự và buồng vệ sinh. Nói chung, nó cũng hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu của con người. Gennady Ivanovitch trong khi chờ tôi tới đã thảo một kế hoạch kỹ lưỡng để tôi làm quen với tình hình và công việc. Sau khi nói chuyện về kế hoạch làm việc từ 17- 28 tháng 8, chúng tôi chuyển sang bàn cụ thể công việc. Chúng tôi bắt đầu công việc bằng cách nghiên cứu biên chế bộ máy đoàn cố vấn quân sự, đặc điểm trong làm việc và phẩm chất chính trị của các tướng lĩnh và sỹ quan Liên Xô. Chúng tôi mất bốn giờ đồng hồ. Biết khả năng đánh giá khách quan của Gennady Ivanovich về mọi người, tôi chăm chú lắng nghe ông và ghi chú vào nhật ký công tác. Sau đó chúng tôi bước vào nghiên cứu tình hình chính trị và quân sự trong nước và tình hình trên biên giới phía bắc của CHXHCN Việt Nam với Trung Quốc. Phải mất khoảng gần hai giờ đồng hồ nữa.

Trong quãng nghỉ giữa cuộc đàm thoại Gennady Ivanovitch giới thiệu tôi với đoàn cố vấn, đang tập trung trong một lớp học ở một trong những tòa nhà trên. Đến 20 giờ chúng tôi tới Đại sứ quán Liên Xô, nơi Tham tán Ognetov Igor Aleksandrovitich đang chờ đợi chúng tôi cùng với Bí thư Đảng bộ Đại sứ quán Solodovnikov Arkady Aleksandrovitich. Cuộc họp diễn ra thoải mái, chỉ nói về những điều phổ biến nhất mà không đụng chạm những vấn đề lớn. Nói một cách đơn giản là sau một tách trà mọi người đã trở thành quen thuộc với nhau.

Chẳng bao lâu, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại CHXHCN Việt Nam Boris Nikolaevitch Chaplin sẽ trở về từ kỳ nghỉ phép và dường như Ognetov đề nghị cơ hội đưa tôi hòa vào tiến trình làm việc với ông ấy. Đến 22 giờ chúng tôi tạm biệt và giải tán. Tôi thích tất cả các bạn bè mà tôi vừa được gặp. Đây là những công dân bình thường đang thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở một nước anh em. Gennady Ivanovich muốn tiếp tục làm việc, nhưng tôi nhắc ông rằng trên máy bay tôi chưa kịp ngủ, và vẫn chưa biết gia đình tôi cảm thấy thế nào. "Ồ! Tôi quên mất là anh bay suốt cả đêm". Tôi không giận Gennady Ivanovich, vì biết tính cách (say mê công việc) không ngừng nghỉ của ông.

Trong những ngày tiếp theo, cho đến ngày 22 tháng 8, kể cả thứ Bảy và Chủ Nhật, chúng tôi tiếp tục làm quen với công việc. Tôi dành quan tâm nhiều đến việc nghiên cứu về nhân sự, đặc biệt là khối sỹ quan, các vấn đề liên quan đến công tác huấn luyện của họ, nghiên cứu tình hình quân đội các nước Đông Nam Á, chúng tôi cũng nghiên cứu các vấn đề liên quan với sự phát triển kế hoạch năm năm của Việt Nam và kế hoạch phát triển của đất nước này trong năm 1982, mà vào thời gian này chưa được phê chuẩn và đòi hỏi sự điều chỉnh rất nghiêm trọng. Chúng tôi nói về vấn đề áp dụng chế độ một thủ trưởng, phát triển các kế hoạch điều động và hành động để cải thiện các hệ thống phòng thủ trên hướng chiến lược phía Bắc, phát triển các chương trình đào tạo cho các trường đại học (quân sự) và quân đội, làm chủ việc điều hành các chương trình đó, phát triển điều lệnh QĐND Việt Nam và nhiều vấn đề khác.

Tôi phải nói rằng Gennady Ivanovitch là một bậc thầy hoàn hảo trong việc làm chủ tình hình, nhưng luôn luôn nhấn mạnh sự khó khăn của việc đưa kế hoạch vào cuộc sống. Nhiều vấn đề lớn mà Gennady Ivanovich chưa kịp có thời gian để quyết định, bây giờ đến lượt tôi phải quyết định. Tôi đã phải thuyết phục các đồng chí Việt Nam về sự cần thiết phải áp dụng vào quân đội chế độ một thủ

trường, phát triển các kế hoạch điều động và hành động, phát triển Điều lệnh 14 điều, về sự cần thiết phải áp dụng luật về hình phạt các quân nhân phạm tội, ban hành quy định về an toàn bay, về việc phân chia chức năng giữa các cố vấn Việt Nam và Liên Xô tại Campuchia, chấn chỉnh việc đào tạo huấn luyện đội ngũ đảm bảo kỹ thuật-bay và v.v... Tất cả những câu hỏi và các vấn đề phải được giải quyết bởi bản thân các đồng chí Việt Nam với sự giúp đỡ của chúng tôi. Tôi nhận ra rằng tất cả những điều này sẽ đòi hỏi cá nhân tôi cùng đoàn cố vấn những nỗ lực vô cùng to lớn.

Gennady Ivanovitch đang lo lắng. Việc giới thiệu tôi ra mắt Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCN Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị ĐCS Việt Nam đại tướng Văn Tiến Dũng cần được tổ chức trước ngày 22 tháng 8, còn ngày 28 tháng 8 đã thỏa thuận cuộc tiếp kiến với Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng đồng chí Lê Duẩn. Do phiên họp của Ban CH Trung ương Đảng được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh mà Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN không thể tiếp Obaturov và tôi, chúng tôi quyết định bay vào thành phố Hồ Chí Minh.

7.00 h ngày 23 tháng Tám năm 1982 chúng tôi bay lên từ sân bay Hà Nội và lấy hướng về thành phố Hồ Chí Minh. Thời tiết cho phép nhìn thấy miền duyên hải và tôi chăm chú quan sát hình dạng của nó. Sau hai tiếng bốn mươi phút chúng tôi đã ở thành phố Hồ Chí Minh và lập tức lên đường tới tư dinh đồng chí Lê Duẩn. Tư dinh tọa lạc tại ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh. Khí hậu Miền Nam Việt Nam hơi khô và khá dễ chịu đối với con người, nó có khả năng nâng cao sức khỏe cho đồng chí ấy.

Một cách tự nhiên, tôi cũng rất lo âu. Bởi đó không phải cuộc gặp gỡ với một người thường nào đó, mà đây chính là Tổng bí thư BCH Trung ương ĐCS Việt Nam, và là lần đầu tiên. Đồng chí Lê Duẩn tiếp chúng tôi tại hàng hiên ngôi biệt thự, bắt tay và mời chúng tôi ngồi xuống ghế bành quanh một chiếc bàn nhỏ. Phục vụ mang đến nước uống, rót bia đầy những chiếc cốc và rót rượu vang đỏ vào các ly nhỏ. Trên bàn bày các loại trái cây mà phần lớn tôi không quen. Chúng tôi hỏi thăm sức khỏe đồng chí Lê Duẩn. Ông trả lời vẫn bình thường. Kể đến ông nói về sự hợp tác giữa hai nước chúng ta, hai đảng và hai chính quyền trên các lĩnh vực khác nhau, trọng độ có lĩnh vực kinh tế và quân sự. Khi nói về tình trạng kinh tế của đất nước, ông nhấn mạnh sự cần thiết sử dụng nhiều hơn, hợp lý hơn nữa đất canh tác, bởi vì chỉ tính trong hai tỉnh phương Nam đã có 4 000 000 ha đất thích hợp sản xuất ra lúa gạo và các sản vật khác, mà để hoang chưa ai khai thác sử dụng. Ông nói về sự tham gia yếu kém của cư dân nông nghiệp vào giải pháp thực hiện chương trình lương thực quốc gia. Theo tuyên bố của ông, người nông dân Miền Nam chỉ làm việc cả thảy 100 ngày trong năm, còn ở Miền Bắc — đến 250-300 ngày.

Ông đề nghị tôi suy nghĩ về viễn cảnh quân đội tham gia giải quyết các vấn đề công nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Cuộc nói chuyện hướng tới việc thu hút bộ đội Việt Nam ba tháng 1 lần tham gia thu hoạch mùa màng và giải quyết các nhiệm vụ khác của ngành nông nghiệp. Ông đánh giá cao sự giúp đỡ của Liên Xô trong lĩnh vực hợp tác quân sự và kinh tế. Ông nhiệt liệt cảm ơn đại tướng Obaturov vì sự tận tụy trong công việc của trường cố vấn quân sự, chúc đại tướng chuyên đi may mắn về Tổ quốc, chúc sức khỏe và hạnh phúc. Ghennady Ivanovitch nồng nhiệt cảm ơn đồng chí Lê Duẩn dù đang bận rộn công tác đảng và nhà nước vẫn dành thời gian tiếp chúng tôi. Ông chúc đồng chí Lê Duẩn sức khỏe và thành công trong lao động không hề dừng gì để lãnh đạo đảng và đất nước mình.

Tiếp đó tôi cảm ơn đồng chí Lê Duẩn vì đồng chí đã tạo cơ hội cho chúng tôi được tiếp kiến. Tôi hứa với ông rằng sẽ không tiếc sức mình trợ giúp QĐNDVN, nâng cao khả năng cơ động và sẵn sàng chiến đấu của nó. Đồng chí Lê Duẩn nâng ly rượu vang đề nghị cạn chén chúc sức khỏe chúng tôi. Ông bóc vỏ một loại trái cây nào đó mà lần đầu tôi được thấy rồi đưa mời tôi. Đó là củ chi trần trọng đặc biệt và tôi rất cảm ơn nhận từ tay đồng chí. Phải nói rằng củ chi ấy đã được tôi ghi nhớ suốt đời.

Sau một tách trà chúng tôi bước lên lầu theo đồng chí Lê Duẩn và đi cùng đồng chí ấy tới các bậc cầu thang của biệt thự. Ông lần lượt ôm lấy chúng tôi và chúc thành công trong công việc. Đến lượt mình chúng tôi một lần nữa chúc ông thật khỏe mạnh và đạt những thành công lớn.

Trong quá trình trò chuyện tôi nhận thức được sự chân thành, dễ hiểu và sức lôi cuốn của người lãnh đạo ĐCS và đất nước Việt Nam, trí tuệ sáng suốt của ông và khả năng biết đặt và khái quát trong một thời gian ngắn các vấn đề tình hình quốc tế, soi rọi cuộc sông bên trong của đất nước và các vấn đề đặt ra trước đất nước này.

Không đi đến nơi mà người ta phỏng đoán, chúng tôi đi xe ra sân bay. Theo kế hoạch sau một giờ nữa chúng tôi cần thực hiện chuyến đi tới Phnompenh, nơi các đồng chí Xô viết, Việt Nam và Campuchia đang chờ đón chúng tôi. Thời tiết tốt, dưới cánh máy bay thấy rất rõ các đồng lúa được tưới đầy nước. Ghennady Ivanovitch nhận xét rằng những cánh đồng đó mới một năm trước còn bỏ

hoang chưa khai thác mấy, nay tất cả diện tích đã hoàn toàn được canh tác. Nghĩa là dân cư bắt đầu quay lại những cánh đồng đó sau khi chế độ diệt chủng Polpot sụp đổ.

Đón chúng tôi tại sân bay có Bộ trưởng Quốc phòng Campuchia Bu Thoong, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Soi Keo, trưởng đoàn cố vấn quân sự QĐNDVN đại tá Mai Xuân Tân, thi hành nhiệm vụ cố vấn quân sự cấp cao xô viết đại tá Novozhitskii và cố vấn cho Tổng cục Chính trị (quân đội nhân dân Campuchia) phó trưởng cố vấn quân sự về lĩnh vực chính trị đại tá Smirnov. Từ sân bay chúng tôi đi thẳng về Bộ Tổng tham mưu. Ở đây Bộ trưởng Quốc phòng CHND Campuchia Bu Thoong và các đồng chí của mình đã chờ chúng tôi.

Ghennady Ivanovitch cảm ơn Bộ trưởng Quốc phòng vì sự hợp tác, giới thiệu tôi là Trưởng cố vấn quân sự mới cho QĐND Việt Nam. Bu Thoong cảm ơn vì sự giúp đỡ mà ông đã thể hiện, chúc Ghennady Ivanovitch trở về Tổ quốc bình an, chúc sức khỏe và hạnh phúc. Sau đó ông nồng nhiệt chào mừng tôi nhân dịp tôi đến đây trên cương vị Trưởng cố vấn quân sự và chúc gặt hái thành công trong công tác.

Sau cuộc gặp tại Bộ Quốc phòng Campuchia chúng tôi đến thăm các đồng chí Việt Nam. Đại tá Mai Xuân Tân tiếp chúng tôi. Cuộc nói chuyện mang nét chung chung. Không thảo luận bất kỳ vấn đề nghiêm túc nào, dù chúng đang tồn tại. Chính tại Campuchia đã tạo nên một số khó khăn trong thỏa thuận phối hợp hoạt động của các cố vấn xô viết và Việt Nam, và cần thảo luận vấn đề phân chia chức năng giữa các cố vấn Liên Xô và Việt Nam, đồng thời không phá hủy sự hợp đồng chặt chẽ giữa họ.

Sau đó chúng tôi được Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại Campuchia Bastorin Oleg Vladimirovitch tiếp.

Trẻ trung, đỉnh đạc, tác phong thuần thực, thông minh và sắc bén, anh ấy tạo cho tôi ấn tượng tốt. Ghennady Ivanovitch đã nói với tôi về khả năng đa dạng của anh trước khi gặp gỡ đại sứ. Có thể thấy được Ghennady Ivanovitch cư xử với con người này một cách trọng thị. Chúng tôi thảo luận tình hình Campuchia, trao đổi ý kiến với nhau. Nói riêng thì Ghennady Ivanovitch cùng Bastorin Oleg Vladimirovitch trao đổi ý kiến, tôi chỉ lắng nghe.

Tiếp theo là cuộc tiếp tân. Bộ trưởng Quốc phòng Campuchia Bu Thoong phát biểu khi chúc rượu, ông cảm ơn sự giúp đỡ và cộng tác của các cố vấn Liên Xô và Việt Nam. Tiếp đến Ghennady Ivanovitch chúc rượu và phát biểu. Tại đó cuộc tiếp tân kết thúc. Trong cuộc chiêu đãi này có thể cảm thấy một sự căng thẳng, âu lo nào đó...

Chuyến bay của chúng tôi đến Lào dự định vào 7.00 h sáng 25.08.1982. Các đồng chí Liên Xô, Việt Nam và Campuchia biết điều này. Tất cả có mặt tại sân bay kịp thời, trừ các bạn Campuchia. Chúng tôi đợi họ 40 phút, nhưng không ai có mặt. Có thể đợi thêm nữa, nhưng người ta cũng đang đợi chúng tôi ở Lào, mà ở đó tất cả cũng đăng ký theo giờ. Chỉ khi máy bay bắt đầu lăn bánh để lấy đà cất cánh, ai đó trong số các bạn Campuchia mới xuất hiện trên sân bay...

Trên sân bay tại Vientiane đón chúng tôi có các đồng chí Lào, đại diện đại sứ quán chúng ta và người đang thực hiện trách nhiệm trưởng cố vấn quân sự cạnh Bộ trưởng Quốc phòng CHDCND Lào đại tá Katsirashvili Amzar Sergheevitch. Từ sân bay chúng tôi đi đến trụ sở bộ quốc phòng. Tại lối vào tòa nhà trụ sở bộ, đại tướng bộ trưởng Khăm-tày Xiphandon nồng nhiệt đón chúng tôi. Sau đó chúng tôi vào phòng Chủ nhiệm Tổng cục chính trị trung tướng Xiphon và thứ trưởng quốc phòng CHDCND Lào tướng Sôm-sắc. Cuộc nói chuyện diễn ra rất hữu nghị. Bộ trưởng Quốc phòng Lào chân thành cảm ơn đại tướng G.I.Obaturov vì sự cộng tác chặt chẽ, sự giúp đỡ thường xuyên để giải quyết các vấn đề xây dựng QĐND Lào.

Mọi người sôi nổi trò chuyện về công việc của các cố vấn quân sự chúng ta, về quan hệ tốt đẹp giữa Bộ chỉ huy QĐND Lào, các đồng chí Việt Nam và chúng ta. Ghennady Ivanovitch giới thiệu tôi với lãnh đạo bộ quốc phòng. Sau cuộc tiếp đón nồng ấm chúng tôi được đại sứ Việt Nam tại Lào tiếp, tại đây có mặt cả trưởng cố vấn quân sự QĐNDVN đại tá Hòa, người đã chiến đấu 22 năm trên đất nước Lào. Đó là một chiến binh xuất sắc.

Lúc 15.00 h 25.08.1982 chúng tôi bay trở về Việt Nam và 17.40 h đã hạ cánh tại sân bay Hà Nội. Sau khi về Hà Nội, chúng tôi lại nghiên cứu các vấn đề đã nói đến ở trên. Ghennady Ivanovitch phân tích căn cứ tình hình công việc hợp tác giữa hai phía.

Ngày hôm sau chúng tôi được mời đến dự cuộc gặp gỡ hồi 8.00 h với bộ trưởng quốc phòng CHXHCNVN đại tướng Văn Tiến Dũng. Đây là cuộc gặp thuần túy công việc. Đồng chí bộ trưởng tổng kết hoạt động của đoàn cố vấn do G.I.Obaturov lãnh đạo và vẽ ra viễn cảnh hợp tác tiếp theo. Tôi hiểu điều đó có chủ ý đặc biệt. Trong bản tổng kết ông sôi nổi nói về hoạt động của đoàn cố vấn, đồng

thời nhận mệnh không phải tất cả các vấn đề đã được giải quyết.

Buổi tối diễn ra cuộc tiếp tân nhân dịp Ghennady Ivanovitch trở về Liên Xô và tôi nhận trách nhiệm thay ông. Trước buổi tiếp tân chúng tôi tập trung tại nhà khách. Người ta cử hành lễ trao tặng Ghennady Ivanovitch các phần thưởng. Ông được trao tặng huân chương «Phục vụ Tổ quốc» hạng 1 và huy chương «Hữu nghị». Tất cả diễn ra rất trọng thể. Đồng chí Văn Tiến Dũng đọc diễn văn rất nồng nhiệt. Đại tướng Obaturov đọc lời đáp từ. Sau đó đến tiệc chiêu đãi tối. Nâng cốc chúc sức khỏe bộ trưởng quốc phòng CHXHCNVN có G.I.Obaturov, các tư lệnh quân binh chủng và tôi.. Một việc đều rất ôn. Tại buổi tiệc tối này, tôi và Alevtiana Vasilevna làm quen với phu nhân của bộ trưởng quốc phòng CHXHCNVN bà Kỳ. Đó là một phụ nữ không còn trẻ, khiêm tốn, nhưng vẫn giữ được nét tươi tắn trên khuôn mặt. Bà tạo được ấn tượng rất tốt. Khi tạm biệt, bộ trưởng quốc phòng CHXHCNVN bày tỏ mong muốn gặp lại tôi bàn công việc. Tôi cảm ơn vì cơ hội được định trước. Chúng tôi sẽ thảo luận những vấn đề nào, ông không nói và tôi hiểu rằng chỉ đơn giản là ông muốn tiếp xúc thân tình hơn với tôi.

Ngày 27.08.1982, buổi sáng người ta xếp lịch gặp gỡ Chủ tịch HĐBT CHXHCNVN Phạm Văn Đồng. Chúng tôi đến phủ chủ tịch lúc 10.00 giờ sáng và người ta mời chúng tôi vào gặp gỡ ngay. Trước đó đến nay tôi chưa từng thấy đồng chí Phạm Văn Đồng. Chúng tôi đi vào một gian phòng nhỏ nơi ông tiếp chúng tôi. Đầu tiên Ghennady Ivanovitch báo cáo sau đó ông giới thiệu tôi. Chủ tịch chúc mừng và mời chúng tôi ngồi. Ghennady Ivanovitch bày tỏ sự cảm ơn chân thành vì sự quan tâm, sự trợ giúp trong công việc, vì những phần thưởng cao quý, chúc Phạm Văn Đồng sức khỏe tốt và nhiều thành công trong công việc. Trong khi phát biểu, ông giới thiệu tôi và bước đường phục vụ của tôi. Sau đó Phạm Văn Đồng nói. Ông nồng nhiệt ca ngợi sự cộng tác giữa hai đảng, hai đất nước chúng ta trong các lĩnh vực khác nhau, cảm ơn Ghennady Ivanovitch vì công việc đã làm, chúc ông sức khỏe dồi dào và nhiều thành công. Ông chào mừng tôi trên cương vị trưởng cố vấn quân sự mới, chúc tôi nhiều thành công trong công tác, dồi dào sức khỏe và may mắn. Tôi nói vài lời sau khi cảm ơn chủ tịch đã cho cơ hội được gặp gỡ, hứa không tiếm sức mình hoàn thành nghĩa vụ quốc tế, trách nhiệm đảng viên và trách nhiệm phục vụ của mình. Đồng chí Phạm Văn Đồng đề nghị chuyển tới D.F.Ustinov và chính phủ chúng tôi lời cảm ơn và sự hài lòng của họ về công việc mà Ghennady Ivanovitch đã làm.

Buổi tối diễn ra lễ tiếp tân Ghennady Ivanovitch. Tại buổi lễ, đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại Việt Nam B.N.Chaplin phát biểu. Ông nói về sự hợp tác giữa hai đất nước và công việc mà tướng G.I.Obaturov đã hoàn thành.

Ngày hôm sau chúng tôi tiễn Ghennady Ivanovitch về Moskva. Việc bàn giao công việc và cương vị công tác đã diễn ra như vậy đây. Bây giờ tất cả cần phân tích lại thật sâu, cân nhắc, tập trung suy nghĩ, hoàn thiện kế hoạch công tác, đề ra những chỉnh sửa cần thiết, xuất phát từ những nhiệm vụ đã được miêu tả trong quá trình các cuộc nói chuyện với G.I.Obaturov, với các đồng chí Lào và Việt Nam, và những thông tin tôi đã kịp nắm được trong thời gian ngắn ngủi trên và bắt tay vào thực hiện. Việc xác định chính xác kế hoạch làm việc đến cuối năm 1982 xem ra là một việc rất phức tạp.

Thông tin nhận được là chưa đầy đủ và tôi nhận thấy ngay khi chỉ còn mình đối diện với suy nghĩ của mình. Về mặt hành động điều đó có thể được bổ sung trong quá trình làm việc và nghe báo cáo của cố vấn bên cạnh Bộ Tổng tham mưu QĐNDVN trung tướng J.K.Kereev, cố vấn bên cạnh Cục tác chiến thiếu tướng N.F.Shmal, các cố vấn bên cạnh các quân binh chủng, các tư lệnh quân khu, quân đoàn, các học viện và nhà trường quân đội, các tổng cục chính trị và hậu cần QĐNDVN.

Để làm điều đó cần vài ngày lao động toát mồ hôi. Trong thời gian nghe báo cáo tôi quan tâm đến các vấn đề liên quan đến số liệu các cụm quân đội Trung quốc và tính chất hoạt động tác chiến của chúng trên hướng chiến lược phía Bắc, các cụm quân đội Việt Nam, đặc điểm phòng thủ và hoạt động phòng ngự của các đơn vị binh chủng hợp thành cũng như các đơn vị khác của QĐNDVN trên hướng này, tình hình quân số và phương tiện trang bị của các lực lượng phòng không và không quân, đặc điểm hoạt động tác chiến, tình trạng trang bị kỹ thuật và vũ khí, tình trạng hậu cần của QĐNDVN, thông tin liên lạc và chỉ huy, trạng thái chính trị-tư tưởng của bộ đội và tình hình kỷ luật quân sự, đặc điểm mối quan hệ giữa các đồng chí Việt Nam và chuyên gia cũng như cố vấn xô viết và v.v.

Hoàn toàn dễ hiểu là trong quá trình lắng nghe tôi đã thấy sáng tỏ nhiều vấn đề khác. Thật khó diễn giải hết nội dung các báo cáo. Tôi chỉ muốn nhận xét rằng về tuyệt đại đa số chúng rất chất lượng và trên một mức độ lớn chúng đã bổ sung cho hiểu biết của tôi bằng rất nhiều số liệu cụ thể và mở rộng cái nhìn vào tình hình hiện nay trong QĐNDVN. Nhưng tôi lo lắng bởi tuyên bố của một số cố vấn và chuyên gia quân sự rằng các đề nghị của chúng tôi không phải lúc nào các đồng chí Việt Nam

cũng tiếp thu một cách tự giác và nhiều lúc họ còn gạt bỏ. Điều đó Ghennady Ivanovitch Obaturov cũng từng nói với tôi. Để cho đầy đủ phải nói rằng kế hoạch 5 năm xây dựng QĐNDVN do các cố vấn và chuyên gia quân sự xô viết soạn thảo dưới sự lãnh đạo của đại tướng Ghennady Ivanovitch Obaturov, vẫn chưa được bộ quốc phòng QĐNDVN phê chuẩn dù đã sang năm thứ 2 của kế hoạch trên.

Chúng tôi kiên quyết đề nghị các đồng chí Việt Nam cho áp dụng chế độ một thủ trưởng trong QĐNDVN theo hình mẫu của quân đội xô viết chúng ta, nhưng giới lãnh đạo đất nước và lực lượng vũ trang không vội vàng áp dụng nó.

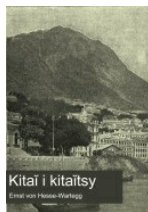
Các đồng chí xô viết còn đề nghị áp dụng đạo luật về xử phạt các quân nhân vi phạm kỷ luật quân sự, nhưng cho đến khi Ghennady Ivanovitch Obaturov ra đi, đạo luật này vẫn chưa được chấp nhận. Chưa được chấp thuận còn có vấn đề phân chia chức trách giữa các cố vấn quân sự xô viết và Việt Nam tại Campuchia và Lào, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ của họ. Và cuối cùng chưa phát triển xong kế hoạch điều động bố trí và hành động tác chiến chiến dịch, cần thiết đối với đất nước và các lực lượng vũ trang của nó.

Vấn đề nằm ở chỗ nào, đâu là nguyên nhân của thái độ như vậy? Cần xem xét kỹ lưỡng. Như thường nói, hiểu việc ấy thật quá ư dễ dàng, sự việc nằm ở chỗ tất cả các vấn đề trên được soạn thảo phát triển mà không có được sự tham gia tích cực của các đồng chí Việt Nam, không tính đến các ý kiến của họ.

Còn rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết khác. Khi tính đến Quân đội Chủ lực Chính quy Việt Nam chỉ vừa mới xây dựng, nhiều vấn đề sẽ không thể giải quyết trong thời gian một sớm một chiều như thế được, và điều đó thì ngay cả tôi cũng cần phải hiểu, với tư cách trưởng cố vấn quân sự cũng như toàn thể đoàn cố vấn quân sự của chúng ta.

Tôi biết rằng ban lãnh đạo quân sự Việt Nam, đứng đầu là Ủy viên BCT ĐCSVN bộ trưởng quốc phòng đại tướng Văn Tiến Dũng đã hoàn thành soạn thảo học thuyết quân sự Việt Nam hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam vì độc lập tự do cho đất nước mà gần như không tính đến kinh nghiệm của Thế chiến 2 và kinh nghiệm của Lực lượng Vũ trang Xô Viết trong Chiến tranh vệ quốc vĩ đại 1941- 1945. Trước tiên do những nguyên nhân lịch sử, tôi không đánh giá vấn đề này và cũng không thể nói chính xác vấn đề nào, mà hoàn cảnh buộc tôi đi đến kết luận cần nhanh chóng nghiên cứu kinh nghiệm lịch sử đấu tranh của nhân dân Việt Nam anh hùng chống bọn xâm lược Trung quốc, Mông Cổ, Pháp, Mỹ và những kẻ thù khác khi có tình đặt ách nô lệ lên đất nước và nhân dân này.

Đồng thời tôi thấy mình được thông tin không tồi về Trung quốc và đã hình dung chính xác lịch sử, phong tục tập quán của dân tộc họ. Rồi tôi may mắn nhận được từ tay bạn tôi trung tướng Sidorov Aleksandr Gheorghievitch một cuốn sách vô cùng độc đáo của nhà nghiên cứu người Đức Ernst von Hesse-Wartegg “Trung Hoa và người Trung Hoa”.



Cuốn sách được xuất bản bằng tiếng Nga tại Petersburg năm 1914. Tác giả đã dành ra 25 năm nghiên cứu lịch sử, phong tục tập quán dân tộc, tâm lý và các vấn đề khác của Trung quốc. Ông đã chỉ ra các khía cạnh đa diện trong quá trình thành lập và phát triển của quốc gia Trung Hoa một cách đặc biệt tài tình và có sự tiếp nối lịch sử rất rõ ràng, tiến trình phát triển về kinh tế, văn hóa, khoa học, chế độ xã hội và sự nghiệp quân sự. Ông đã khám phá phong tục tập quán tâm lý của người trung quốc đến từng chi tiết nhỏ nhất, đọc xong công trình này, bạn sẽ tự nói với mình rằng trước đó bạn chưa biết gì hoặc gần như chưa biết thì nay bạn biết về đất nước và dân tộc đó rất nhiều. Tôi dùng từ “tiến trình phát triển” không phải vô tình. Trung quốc là một trong những quốc gia cổ nhất trên thế giới, đã cống hiến cho nhân loại không ít các sáng kiến và phát minh vĩ đại, nhưng trong thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX phát triển rất chậm, bởi sự quỵعن luyện kỳ lạ với việc gìn giữ tất cả những gì thuộc về dân tộc, đã và đang tồn tại, đang dừng lại, đã xác lập ổn định.

Người Trung quốc, theo khẳng định của tác giả, gần như không biết gì đến những thành tựu của các quốc gia châu Âu trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, văn hóa, công nghiệp cũng như nông nghiệp. Những thành tựu của người trung quốc trong sản xuất tơ lụa, trà và các loại hàng hóa khác thì cả thế

giới biệt tiếng, chúng nằm ngoài sự cạnh tranh về số lượng và chất lượng, nhưng khi châu Âu bắt đầu sản xuất ra tơ lụa bằng các máy dệt năng suất cao, người trung quốc vẫn theo phương pháp không có tính cạnh tranh và Trung quốc mất ưu thế trên thị trường châu Âu và các nước khác. Khi hầu hết các nước châu Âu đã dùng kim khâu công nghiệp, người trung quốc vẫn dùng thủ công. Quân đội Trung quốc đến cuối thế kỷ XIX trên quy mô lớn vẫn vũ trang bằng cung tên, giáo mác, đao thương và những vũ khí trung cổ khác và không có khả năng đối phó lại quân đội của các quốc gia tư bản chủ nghĩa, xâm chiếm gần như toàn bộ miền duyên hải đông Trung quốc mà chẳng hề bị trừng phạt.

Tác giả tại trang 31 sách «Trung Hoa và người Trung hoa» đã viết: «Ba trăm năm trước người mã châu đã tự chứng tỏ ưu thế quân sự: họ đã xâm chiếm thành công quốc gia khổng lồ ở châu Á này và đặt ông tướng của mình lên ngai vàng của triều đại “trung hoa” đã bị lật đổ, — họ thay đổi cái mà đã tự chứng tỏ là một tổ chức quân sự xuất sắc để làm gì cơ chứ? Thật là không sáng suốt việc họ gìn giữ sự sùng kính đáng tối cao gần như cuối cùng này. Họ cần biết rằng giáo mác cung tên của người chiến binh không thể chống cự lại người lính châu Âu, được trang bị những khẩu súng mới nhất; khi đó họ đã trang bị cho quân đội của mình các khẩu súng trường có buồng nạp đạn, các cỗ pháo Krupp, nhưng việc trang bị lại vũ khí phải kéo theo sự thay đổi tương ứng toàn bộ thể chế quân sự của quốc gia, cho đến giờ họ vẫn chưa nghĩ tới, dù cho các cuộc chiến tranh thất bại của họ với người Anh, người Pháp và cuối cùng người Nhật đã có thể dẫn họ tới ý nghĩ này».

Độc giả hãy khoan phán xét tôi, nhưng tôi thấy dường như chưa đọc cuốn sách này thật khó hình dung Trung quốc và nhân dân Trung quốc, cũng như chưa đọc sách của Galsworthy «Saga of Forsytes», chưa thể hiểu Anh quốc và con người của nó, chưa đọc sách của L.N.Tolstoi «Chiến tranh và hòa bình», chưa thể hiểu nước Nga và dân tộc Nga, chưa đọc «Nhà thờ Đức bà Pari» của Victor Hugo, chưa thể hiểu nước Pháp và người Pháp, và v.v. Dĩ nhiên một quyển sách dù nội dung của nó thế nào cũng không thể hoàn toàn trả lời được tất cả các vấn đề mà bạn quan tâm, nhưng nó hoàn toàn có thể cho ta sự hình dung về đất nước, dân tộc, phong tục, tập quán, tính chất của con người.

Nhưng chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề trên nữa và trở lại với các công việc tháng Tám năm 1982. Thời gian trôi nhanh, ngày tháng hao mòn nghiệt ngã, mà các vấn đề chưa giải quyết vẫn còn nhiều quá. Cần phải trước hết chính xác hóa kế hoạch hành động của các cố vấn quân sự đến cuối năm 1982 và soạn xong kế hoạch cá nhân. Sau khi nghe báo cáo tình hình của các tướng lĩnh và sỹ quan đoàn cố vấn quân sự chúng ta, hoàn cảnh đã được làm sáng tỏ và xuất hiện khả năng bắt tay vào công việc cụ thể.

Trước hết sẽ phải nghiên cứu đặc điểm phòng thủ trên hướng chiến lược phía Bắc, khẳng định về cá nhân tính đúng đắn trong cấu trúc xây dựng của nó: tổ chức hệ thống pháo binh và hỏa lực súng bộ binh, các công trình chướng ngại kỹ thuật, độ tin cậy của việc tổ chức hợp đồng giữa các phân đội và các đơn vị trên toàn bộ chiều sâu phòng thủ.

Khi nghiên cứu hướng chiến lược phía Bắc đòi hỏi không ít hơn 15 ngày làm việc cật lực, Công việc này phức tạp thêm vì trên nhiều đoạn tuyến, hoạt động tác chiến của các phân đội đến cấp tiểu đoàn, từ phía đối phương vẫn chưa chấm dứt. Thời gian còn gấp gáp cả trong việc nghiên cứu tình hình tại Lào và Campuchia, không phải chỉ nghiên cứu trên các báo cáo mà cái chính phải đích thân đến tận nơi xảy ra chiến sự mà quan sát.

Dường như tôi đang cố gắng không nén thời gian và đi nhanh hơn đến các giải pháp cho các vấn đề lớn, nhưng các hoạt động đã quy hoạch trước đây và đề nghị của các đồng chí Việt Nam đã tạo ra những điều chỉnh đáng kể cho các kế hoạch làm việc cá nhân của tôi. Họ muốn nhanh chóng cho tôi được làm quen với những điểm danh thắng của Hà Nội, với vô số di tích của nó, với lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngôi nhà sàn nhỏ nơi ông đã sống, và thực sự tôi cũng muốn nhìn thấy tất cả mọi thứ một cách nhanh chóng và khắc sâu ấn tượng vào tâm trí của mình.

Để thực hiện chương trình đề xuất của họ, các đồng chí Việt Nam đã quyết định sử dụng những ngày nghỉ cuối tuần khi tôi đang có mặt ở Hà Nội. Khi tham quan các di tích lịch sử, bảo tàng, công viên và các danh thắng của thủ đô, tôi đi cùng một con người nhìn xa trông rộng và cẩn thận là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐNDVN đại tướng Chu Huy Mân, người đang thực thi chức trách một sỹ quan chính trị, hiểu biết rất rõ các đối tượng và nói được tiếng Nga.

Nơi đầu tiên mà chúng tôi thăm viếng — đó là vào ngày 29 tháng Tám năm 1982 chúng tôi thăm lăng chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi để lại cho tôi ấn tượng lớn. Các kỹ sư xô viết xây dựng nó có tính đến kinh nghiệm khai thác lăng V.I.Lenin ở Moskva và những thành tựu khoa học mới nhất. Các chuyên gia xô viết và Việt Nam bảo trì lăng Hồ Chủ tịch rất thành công. Một ngày khác chúng tôi thăm ngôi nhà

sàn nơi Hồ Chủ tịch làm việc. Ngôi nhà nằm trong một công viên bên cạnh có một cái ao nhỏ có nhiều cá. Bên cầu ao có một đĩa sứ đặc biệt đựng những hạt ngô hấp để nuôi loài thủy sinh trong ao. Những chú cá rần rần chắc khi nhận ra con người, liền bơi đến gần cầu ao và không hề sợ hãi, ngóc đầu lên chờ được cho ăn. Chúng hoàn toàn không sợ sự có mặt của con người và gần như chớp lấy thức ăn trong tay người.

Tại CHXHCNVN trong thực tế người ta sử dụng rất phổ biến các ao hồ nhỏ tại mỗi ngôi nhà, nơi có điều kiện cho phép, đặc biệt ở vùng nông thôn địa phương hoặc ngoại ô thành phố. Xây dựng nơi chứa nước là việc không quá phức tạp. Lớp đất sét đặc chắc không thấm nước ở chiều sâu 50-100 cm và các ao hồ chứa nước đó sau khi xây dựng có thể dễ dàng chứa đầy nước mưa và thường xuyên được bổ sung thêm bằng các trận mưa có số lượng khá lớn. Trong các ao hồ này luôn luôn có cá và chúng bổ sung cho khẩu phần ăn nghèo nàn của người Việt Nam.

Sau khi ngắm bầy cá, chúng tôi đi vào ngôi nhà sàn nhỏ. Nó ở cách ao vài chục mét. Chúng tôi bước lên hàng hiên trông vươn trên mặt đất giữa các cây cối, vào một phòng chờ nhỏ, thăm các phòng ăn và phòng làm việc. Phòng ngủ, bố trí trên tầng 2 thì chúng tôi không vào. Ngôi nhà sàn nhỏ này cực kỳ khiêm tốn nhưng tiện nghi, được dùng để làm việc và nghỉ ngơi. Người đi kèm hướng dẫn cuộc tham quan của chúng tôi đã thuyết minh rất hay về các đặc điểm trong cuộc sống và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, nhưng ngay cả không cần bình luận ta cũng có thể thấy rõ sự cực kỳ khiêm tốn của người lãnh tụ của nhân dân Việt Nam.

Trong khi đó, việc đi sâu trên cương vị của tôi đã bắt đầu với một công việc rất cụ thể và nghiêm túc – việc chuẩn bị cuộc tập trận tham mưu-chỉ huy với quân đoàn 1 đã bắt đầu. Nó được dự định là một cuộc diễn tập quân sự theo đề tài "Tiến hành chiến đấu phòng ngự đẩy lùi lực lượng vượt trội của đối phương và chuyển sang phản công". Một người hăng hái ủng hộ cuộc tập trận quy mô lớn như vậy là trung tướng Kereev Jansen Kereevitch, cố vấn của chúng tôi bên cạnh Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN thượng tướng Lê Trọng Tấn. Phó Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN trung tướng Lê Ngọc Hiền hoàn toàn chống lại quy mô cuộc tập trận này. Tổng tham mưu trưởng thượng tướng Lê Trọng Tấn không trực tiếp tham gia vào các cuộc tranh luận khi thảo luận về chủ đề diễn tập, nhưng về tổng thể rõ ràng ông ủng hộ ý kiến của người Phó thứ nhất của mình, người đã tốt nghiệp Học viện Bộ TTMQĐ Liên Xô và có khá đủ kinh nghiệm chiến đấu.

Trung tướng Lê Ngọc Hiền giải thích quan điểm của mình rằng trong QĐNDVN không có các đơn vị cấp tập đoàn quân, và đặc biệt là trong hướng chiến lược phía Bắc do sự phức tạp đặc biệt của địa hình, nên không cần thiết, rằng tổ chức đơn vị thích hợp nhất là cấp quân đoàn. Mặt khác khi lập kế hoạch các chiến dịch phòng thủ tập đoàn quân và chuyển sang tấn công, các đồng chí Việt Nam không muốn làm kế hoạch cho giai đoạn tấn công vào lãnh thổ nước ngoài, ngay cả dù chỉ trên bản đồ.

Có thể nhận thấy tính hợp lý của các lý do phía Việt Nam đưa ra, nhưng đã quá muộn. Ý tưởng và kế hoạch tiến hành tập trận đã được thông qua bởi người tiền nhiệm của tôi, và chúng tôi nỗ lực thảo ra một giải pháp thỏa hiệp – hoàn thiện các vấn đề chiến đấu phòng thủ, hoàn thành kế hoạch phản công, còn quá trình phát triển của cuộc phản công, không đề cập. Tập trung vào kịch bản này, chúng tôi tạo cơ hội để Bộ chỉ huy QĐNDVN tiếp tục chuẩn bị cho cuộc diễn tập, còn mình quay về với các công việc hiện tại.

Đột nhiên lại nảy sinh vấn đề vi phạm thỏa thuận từ phía Liên Xô đối với việc ra vào của các tàu chúng ta tại vịnh Cam Ranh. Phó Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN trung tướng Phùng Thế Tài, người phụ trách tại thời điểm đó các quân chủng Hải quân, Không quân và Phòng không cho biết như vậy. Khi tôi biết điều này, việc đầu tiên là tôi phải kiểm tra các quy định của thỏa thuận về vấn đề ra vào của các tàu chúng ta, mà thiếu nó sẽ không thể nói chuyện về vấn đề đó với phía Việt Nam. Hóa ra có một số đồng chí của đoàn cố vấn và chuyên gia chúng tôi từng tham gia vào các cuộc đàm phán về vấn đề trên. Họ nói với tôi rằng các cuộc đàm phán gặp nhiều khó khăn và thậm chí nhiều lần bị gián đoạn.

Thực tế sau thất bại của quân đội bù nhìn Sài Gòn và quân chiếm đóng Mỹ và thống nhất Việt Nam, nhiều nước trên thế giới đã bắt đầu giúp Việt Nam khôi phục lại nền kinh tế bị tàn phá trong cuộc chiến tranh 30 năm. Khi chuẩn bị một thỏa thuận cho phép các tàu Liên Xô vào cảng Cam Ranh, lãnh đạo Việt Nam sợ rằng sau khi chữ ký của mình có hiệu lực, một số nước sẽ từ chối cung cấp viện trợ kinh tế cho Việt Nam. Thật vậy, ngay sau khi thỏa thuận được ký kết cho tàu của chúng tôi ra vào trong vịnh Cam Ranh, nhiều quốc gia đã từ chối hỗ trợ kinh tế cho Việt Nam, chỉ còn lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục sự trợ giúp này. Mặc dù trong thỏa thuận nói rằng trong thời gian 2-3 ngày, chỉ có 2 hoặc 3 tàu ghé vào, sau đó chúng sẽ phải ra đi, rồi thì các tàu khác mới được vào và

số lượng cũng chỉ như vậy, công tác tuyên truyền của phương Tây cũng không dấy xuống.

Đề công bằng cần lưu ý trong quá trình chuẩn bị thỏa thuận về việc ra vào của các tàu chúng ta tại cảng Cam Ranh, đã có nhiều ý kiến phản đối thể hiện bởi một số thành viên của Bộ Tổng tham mưu các LLVT chúng ta, nhưng Tổng tư lệnh Hải quân Liên Xô Đô đốc hạm đội Liên bang Xô Viết S.G.Gorshkov, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô Nguyên soái Liên Xô Dmitri F.Ustinov lại nhấn rất mạnh về sự cần thiết của một thỏa thuận như vậy.

Cá nhân tôi nghĩ rằng thỏa thuận là hợp lý. Vịnh Cam Ranh có vị trí nằm giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, vị trí của nó cực kỳ thuận tiện cho việc neo đậu tàu, cho phép các tàu bổ sung dự trữ nước, thực phẩm, tổ chức nghỉ ngơi cho thủy thủ đoàn, sửa chữa những hư hại nhỏ, củng cố khả năng quốc phòng của CHXHCNVN. Mặc dù các tàu chiến của chúng tôi không chính thức được giao bất kỳ nhiệm vụ phòng thủ nào đối với một đất nước anh em của chúng ta, nhưng các kẻ thù của Việt Nam nhận thức rõ rằng Liên Xô, nếu cần thiết, sẽ không để CHXHCNVN không được bảo vệ hoặc trên biển, hoặc trên đất liền, và chúng thực sự lo lắng về điều này.

Về công tác tuyên truyền của phương Tây không thể bỏ qua. Mỹ đã có trong các đại dương Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương hàng trăm căn cứ hải quân hạng nhất và điều đó được xem là bình thường. Chúng tôi cũng tuân theo quan điểm này, vậy thì có điều gì xảy ra đâu, vậy thì đừng lên án chúng tôi, vậy thì đừng buộc tội chúng tôi. Chúng tôi đã quyết định không triển khai quân đội của mình vào đêm trước cuộc tấn công của Hitler vào đất nước mình và chúng tôi phải trả giá về việc đó. Bài học này không thể lãng quên.

Tại cuộc họp với Trung tướng Phùng Thế Tài về vấn đề vi phạm quy định tàu thuyền chúng ta ra vào vịnh Cam Ranh, tôi nói với ông rằng khi đến thăm Cam Ranh cá nhân tôi sẽ giải quyết và có biện pháp ngăn chặn trường hợp tương tự trong tương lai, và chỉ nói tàu chúng tôi bị trì hoãn ra khơi mất hai ngày sau khi vào đậu là do các nguyên nhân kỹ thuật.

Phía Việt Nam hài lòng với kết quả của cuộc trao đổi ý kiến này.

Vấn đề vi phạm quy định tàu thuyền chúng ta ra vào vịnh Cam Ranh lại vô tình phát sinh vào ngày hôm sau tại cuộc họp với Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại CHXHCNVN Chaplin B.N. Ông vừa trở lại sau kỳ nghỉ phép và muốn gặp gỡ với trưởng cố vấn quân sự, và cuộc họp này cần phải là cuộc họp riêng tay đôi.

Boris Nikolaevitch đã có hơn 10 năm là người đứng đầu Đại sứ quán Liên Xô ở CHXHCNVN, biết rành rẽ nước chủ nhà, ông hiểu nhu cầu của họ và đã làm nhiều việc để đáp ứng chúng. Ông có uy tín lớn với những người bạn Việt Nam, với các thành viên đại sứ quán của nhiều nước. Điều này giúp ông giải quyết các vấn đề nảy sinh một cách thành công.

Cuộc gặp gỡ với Boris Nikolayevitch Chaplin kéo dài khoảng bốn giờ. Với sự hiểu biết sâu sắc về hoàn cảnh ông đã mô tả đặc điểm quan hệ giữa Liên Xô và CHXHCNVN trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học và các lĩnh vực khác, nhấn mạnh sự thực hiện thành công trong các vấn đề đó. Ghi nhận sự hợp tác năng động giữa hai quốc gia chúng ta, ông dừng lại nhiều lần trên các vấn đề chưa giải quyết được, những khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế. Những khó khăn này được phản ánh ở sự yếu kém trong việc đảm bảo cho người dân các loại thực phẩm, hàng hóa sản xuất công nghiệp, sản phẩm dầu mỏ.

Đất nước 56 triệu dân này được phân bổ mỗi năm 1,5-2 triệu tấn xăng dầu là quá ít, việc khai thác dầu khí của bản thân ở khu vực Vũng Tàu đang bị chậm. Đất nước này cần được cung cấp thêm kim loại, phân bón, xe ô tô, máy kéo, máy cái và các loại máy móc thiết bị. Boris Nikolaevitch dành nhiều sự chú ý đến công cuộc xây dựng với sự hỗ trợ của Liên Xô các cơ sở công nghiệp, đặc biệt là các nhà máy thủy điện. Boris Nikolaevitch nhắc nhở tôi rằng đề xuất của chúng ta không phải bao giờ cũng luôn được chấp nhận, bởi vì nó được đưa ra mà không tính tới kinh nghiệm bản thân to lớn của họ trong việc tiến hành chiến đấu chống lại nhiều kẻ thù, kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế kỷ. Nhiều đồng chí Liên Xô coi việc các đồng chí Việt Nam từ chối tuân theo kinh nghiệm của chúng ta một cách thẳng thừng, như một nỗ lực bỏ qua kinh nghiệm của chúng ta. Điều này đã dẫn đến quan điểm cho rằng họ không muốn nghe chúng ta, từ chối các khuyến nghị và v.v.

Tất cả những điều đó được thể hiện rất nhanh và rất rõ ràng trong quá trình chuẩn bị cho cuộc tập trận tham mưu-chỉ huy với quân đoàn 1.

Vấn đề vi phạm quy định ra vào vịnh Cam Ranh của tàu thuyền chúng ta vô tình phát sinh vào ngày hôm sau tại cuộc họp với Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại CHXHCNVN Chaplin B.N. Đại sứ đánh giá cao sự hợp tác quân sự giữa hai nước và các hoạt động của các cố vấn quân sự Liên

Xô, nhân mạnh rằng không phải tất cả các đề nghị của các cố vấn của chúng ta đều được phía Việt Nam chấp nhận. "Chuyện gì xảy ra ở Cam Ranh? Vấn đề gì đã xảy ra vậy?". "Tại Kam Ranh, theo cấp dưới báo cáo với tôi, hai tàu của chúng ta bị chậm rã khơi, vì những lý do hoàn toàn kỹ thuật. Các đồng chí Việt Nam phản đối rất gay gắt. Tôi đã có kế hoạch cá nhân thăm Cam Ranh và giải quyết trường hợp này". "Được, tốt. Làm như thế là đúng. Các đồng chí Việt Nam sẽ hiểu rằng chúng ta đã phản ứng một cách kịp thời và nhanh chóng", "Kết quả của chuyến thăm Cam Ranh, tôi sẽ báo cáo cho đồng chí khi trở về Hà Nội". "Được. Tôi rất hài lòng với buổi họp của chúng ta. Chúng ta phải gặp nhau càng nhiều càng tốt. Tình hình, đặc biệt tại biên giới, thường hay thay đổi và chúng tôi cũng phải được thông báo về điều này để có phản ứng chính xác. "

Sau khi cảm ơn đại sứ vì đã thông báo tình hình, chúng tôi chia tay. Tôi hài lòng vì cuộc gặp gỡ. Tôi vui mừng bởi ông đang sống vì quyền lợi của Việt Nam, mà điều đó đảm bảo cho sự thành công trong hoạt động của ông ấy, tạo nên một không khí lành mạnh trong tập thể đại sứ quán, trong quan hệ với ban lãnh đạo đảng và chính phủ đất nước này.

Theo kinh nghiệm cá nhân khiêm tốn của tôi khi làm khách ở các nước khác, tôi biết rằng tìm được bạn bè, chiếm được lòng tin và tình cảm của họ chỉ khi anh hoàn toàn chân thành, khi anh tôn trọng bằng cả trái tim và tâm hồn nhân dân đất nước nơi anh đang sống cùng họ, khi anh sẵn sàng từng giây phút trợ giúp cho bạn bè và đồng chí của mình.

Về quan hệ trong tương lai của chúng tôi và đại sứ quán, tôi tin tưởng rằng nó vẫn sẽ bình thường, chúng tôi vẫn sẽ hiểu nhau, dù qua các người bạn trong sứ quán, tôi biết Boris Nikolaevitch không chỉ là người tốt bụng mà còn là người có yêu cầu cao và nghiêm khắc. Vậy là tất cả các cuộc gặp gỡ đầu tiên đã bỏ lại đằng sau. Bây giờ hoàn toàn có thể tập trung cho các công việc hàng ngày, mà chúng tôi nhiều vô cùng.

Vào ngày thứ hai phải có cuộc điều nghiên cuộc tập trận chiến thuật cấp trung đoàn có bắn đạn thật của một trong các trung đoàn của quân đoàn. Chúng tôi cất cánh từ sáng sớm bay tới cơ sở. Sau trận mưa lớn trời sương mù nhẹ và tôi sợ rằng chúng tôi có thể phải trở về, nhưng rồi mọi việc đều êm đẹp. Sau 30 phút, chúng tôi hạ cánh tại một sân vận động gần trụ sở của nông trường. Có đến hàng trăm trẻ em trai, em gái và người lớn đang chờ đợi chuyến bay đến của chúng tôi - chỉ để thấy máy bay trực thăng. Đón chúng tôi là Quyền Tư lệnh quân đoàn đại tá Ai, cố vấn cho tư lệnh quân đoàn, tướng Balyko, đại tá Troitskii - cố vấn tại một sư đoàn trong quân đoàn.

PS: các bác và các bạn đọc nên lưu ý - thực ra đoạn này nói đến quân đoàn 2, nhưng tôn trọng nguyên bản nên vẫn để là quân đoàn 1.

Tướng Balyko và các đồng chí của ông đề nghị tôi đi xem khu nhà ở mới xây dựng thời gian gần đây cho các chuyên gia và các cố vấn của chúng tôi. Đó là những ngôi nhà ở một tầng xây dựng cho sỹ quan 12 gia đình, phòng ăn, phòng câu lạc bộ và phòng cho nhân viên phục vụ. Thị trấn ở gây được ấn tượng tốt. Trên phía bên ngoài bức tường nhà câu lạc bộ có gắn rất nhiều bức ảnh mô tả sự hợp tác quân sự của quân đội các nước anh em trong Hiệp ước Warsaw, nhưng không có bất kỳ hình ảnh nào về cuộc sống của QĐNDVN. Tôi đã phê bình ngay. Điều này được tiếp thu một cách đúng đắn. Trong khuôn viên thị trấn có trồng rất nhiều cam quýt, chuối và các loại cây khác. Tướng Balyko khẳng định rằng tất cả do các cố vấn của chúng tôi trồng. Chúng tôi quyết định không ở lại lâu, bởi vì thời tiết không ổn định và khu vực trường bắn, nơi tiến hành tập trận có thể bị sương mù bao phủ hoặc bị mưa, hơn nữa nó lại ở trong vùng rừng núi. Lúc 9,00 h chúng tôi bay đi và đã đến trường bắn. Ở phía dưới ta nhìn thấy các ruộng lúa xanh, nhiều kênh rạch và ao hồ. Điểm dân cư tại chân núi có các tòa nhà xây gạch lợp ngói tạo ra một ấn tượng tốt.

Sau 30 phút chúng tôi đã bay trên thao trường. Những ngọn núi nhỏ, thung lũng, sông nhỏ, và nhiều cánh đồng trồng lúa gạo và các cánh đồng khác. Các ngôi nhà trong các điểm dân cư không lợp mái, bởi vì thao trường mới được thực hiện gần đây và chúng phải bị chuyển đi. Có vài gia đình riêng biệt còn sống tại đó và điều này làm chúng tôi lo âu. Các đồng chí Việt Nam khẳng định rằng trước khi bắt đầu tập trận, tất cả sẽ được gỡ bỏ, nghĩa là họ phải chuyển cư đi. Thật tiếc cho họ. Bởi lẽ họ đã sống ở đây nhiều thế kỷ, và bây giờ ngôi nhà của họ bị phá hủy và họ phải bắt đầu một cuộc sống mới tại một nơi mới. Tại thao trường có trang bị một số sân đồ để máy bay trực thăng hạ cánh. Chúng tôi đã hạ cánh tại một trong số đó và bắt tay vào việc. Tại điểm đầu tiên chúng tôi làm việc khoảng hai giờ. Giải quyết tất cả các vấn đề xong, chúng tôi bay đến điểm thứ hai. Một cơn gió mạnh nổi lên, có

thể dẫn đến việc ngừng chuyến bay. Chúng tôi phải gấp gáp lên. Ở điểm thứ hai chúng tôi làm việc khoảng hai giờ. Gió đã hơi lặng và chúng tôi bay trở về một cách an toàn tới vị trí đặt bộ tham mưu quân đoàn. Đại tá (Bùi Công) Ai mời chúng tôi ăn trưa.

Sau bữa trưa, chúng tôi xem trên bản đồ việc triển khai các đơn vị của quân đoàn, các vấn đề sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng điều động lực lượng và tiến trình chuẩn bị. Trên tất cả những vấn đề đặt ra chúng tôi đều đã cho các khuyến nghị cụ thể. Chúng được chấp nhận một cách thuận lợi. Tôi đã phải phê bình vấn đề vi phạm chế độ bảo mật. Tại phòng tác chiến trung tâm không thấy ai làm nhiệm vụ trực ban. Cửa mở, và trên các hộc tường là các tấm bản đặc gắn bản đồ, gồm cả bản đồ phân bố binh lực và các đơn vị của quân đoàn. Trong khái niệm của chúng tôi điều đó là không thể chấp nhận, nhưng các đồng chí Việt Nam rất bình thản trước việc này.

Ở tại bộ tham mưu quân đoàn, chúng tôi hiểu được rằng bộ tư lệnh rất coi trọng trang bị của bộ đội và tạo mọi điều kiện cho việc giữ gìn và bảo dưỡng trang thiết bị kỹ thuật. Hóa ra là các cơ quan và đơn vị của nông trường này có nhà máy gạch riêng, có lò nung vôi, xưởng sản xuất gạch ngói, xưởng cửa của họ và các nguồn vật liệu xây dựng khác. Khó khăn là ở xi măng và than để đốt gạch, ngói và nung vôi. Tôi rất ấn tượng bởi thái độ này trong vấn đề trang bị cho bộ đội và tôi vui lòng chỉ ra những nỗ lực của họ, gợi ý rằng nếu không có sự trang bị cho bộ đội và xây dựng một cơ sở vật chất đào tạo tốt thì không thể tính đến sự sẵn sàng chiến đấu cao, không thể có thành công trọng huấn luyện chiến đấu và tăng cường kỷ luật quân sự. Đáp lại, Quyền Tư lệnh quân đoàn Ai cho biết trong một sư đoàn đang có tình trạng kỷ luật xấu, và khi ông xây dựng cơ sở vật chất xong, mọi thứ lại trở về đúng vị trí.

Sáng hôm sau tôi chuẩn bị cho lời phát biểu trước các bí thư tổ chức đảng của chúng tôi, đã tập trung tại một cuộc hội thảo ba ngày. Cần phải suy nghĩ thấu đáo mọi thứ và chỉ nói những gì cần thiết và quan trọng nhất. Tôi muốn nhận thật mạnh tâm quan trọng của sự khiêm tốn trong hành động của chúng tôi, sự tôn trọng phẩm chất và tình cảm của các đồng chí Việt Nam, cần phải tính đến kinh nghiệm công tác chuyên môn và kinh nghiệm chiến đấu của họ trong hơn 36 năm qua. Loại bỏ nó, nói rằng đó là chiến thuật dụ kích là không hợp lý và xúc phạm đến bạn bè của chúng ta, và tư tưởng này đang là phổ biến và nó cần phải bị xua tan.

Tới 18,00 h tôi đi nói chuyện tại hội thảo. Trước khi bắt đầu, trung tướng Pavlov Piotr Kuzmich giới thiệu cá nhân tôi với từng người tham gia cuộc hội thảo. Có lẽ nó không cần thiết phải như vậy. Tôi nói chuyện trong 1 giờ và 20 phút. Họ chăm chú lắng nghe. Tôi biết rằng tất cả mọi người muốn kiểm tra tôi trên một mức độ nào đó. Không cần cầm văn bản, tôi đặt vào trong bài phát biểu của tôi điều mà tôi muốn nói với họ trong nghĩa xác định hành vi của họ.

Theo kế hoạch ngày 08 tháng 9, chúng tôi lên AN-12 bay tới vịnh Cam Ranh. Máy bay bay mất 2 giờ 30 phút. Thời tiết nhiều mây và trước khi đến Đà Nẵng không nhìn thấy mặt đất. Tôi suy nghĩ về cuộc họp sắp tới với các đồng chí Việt Nam tại Cam Ranh. Tôi được cho biết rằng tư lệnh hải quân vùng 4 đã tập trung xây dựng một đội danh dự, nhưng điều đó không hợp với tôi. Trên thực tế tôi chưa bao giờ thích phô trương, và chẳng cần nó để làm gì. Ngay sau đó, mặt đất trải ra và tôi nhìn thấy nhiều ô vuông đất đai, không hiểu sao không phải có màu xanh lá cây, mà lại là màu đất sét trắng. Nó không giống như đất đai khu vực Hà Nội. Phải chăng nó không trông tốt hiệu quả được? Thế tại sao lại phải dành ra nhiều nỗ lực xử lý như vậy? Không có câu trả lời. Các đồng chí của tôi, cùng bay trong cabin máy bay, suy đoán rằng vụ đầu đã thu hoạch, vì thế đồng đất không có màu xanh lá cây. Có thể như vậy. Bán đảo Cam Ranh chẳng mấy đã hiện ra. Nó có kích thước rất ấn tượng, trải dài từ phía bắc sang phía đông nam. Xung quanh Kam Ranh còn một số hòn đảo có kích cỡ khác nhau. Bán đảo Kam Ranh được bao phủ bởi một mạng lưới đường, dày đặc như mạng nhện. Người ta nói với tôi rằng người Mỹ đã xây dựng chúng, đầu tư vào cơ sở trang thiết bị hơn 5 triệu đô la. Tiếp cận từ phía tây, máy bay hạ cánh xuống một sân bay tuyệt đẹp với đường băng trải dài hơn 3.000 mét. Họ đã chờ chúng tôi, xếp đội ngũ một hàng ngang, gồm có Bộ chỉ huy vùng 4 Hải quân và Chỉ huy trưởng căn cứ đảm bảo hậu cần-kỹ thuật đại tá hải quân Lyubimov Aleksandr Vladimirovitch và các đồng chí của ông. Sau khi chào đáp lễ quyền Tư lệnh Hải quân vùng 4 đại tá Lê Đức Nề và các đồng chí khác, chúng tôi đến nơi đóng bộ tham mưu Hải quân. Tại đó cũng có một đội danh dự, và tôi không có việc gì để làm, ngoài việc tiếp nhận báo cáo, duyệt qua đội danh dự, chúc mừng họ, và sau đó làm quen với các đồng chí lãnh đạo Hải quân, đứng bên trái đội danh dự. Rồi chúng tôi được mời vào phòng

lớn, nơi đặt các bàn tiếp đón và đồ uống trà.

Trước hết, cần thảo luận về các vấn đề nảy sinh bất ngờ về sự ra vào vịnh của các tàu chúng tôi. Trong quá trình trao đổi quan điểm, mới thấy rõ ràng rằng không có ai ở Bộ tư lệnh Hải quân nêu ra vấn đề này, và việc ghé thăm cảng của các tàu thực ra rất hiếm – trong vòng 1,5 năm mới có 14 tàu ghé vào, và trong số đó có 6 tàu chở hàng hóa của chúng tôi cho CHXHCNVN. Nhưng để cho thuyết phục hơn, tôi yêu cầu xác định thật chính xác những tàu nào đến, tên của tàu, thời gian đậu để bốc dỡ hàng, và hàng hóa đó được giao cho ai. Điều này đã được thực hiện xong. Bây giờ tôi đã có cơ hội để có câu trả lời về nguyên tắc cho Trung tướng Phùng Thế Tài về tuyên bố của ông. Nhưng tôi quan tâm đến không chỉ vấn đề này. Cần phải nghiên cứu kỹ mọi mặt, cần cẩn nhắc, cho những hướng dẫn cụ thể. Phần thứ hai trong ngày tôi quan tâm đến việc phải nghiên cứu tất cả các hạng mục đã được quy hoạch để xây dựng.

Chúng tôi đến bến tàu. Trong số 6 bến theo kế hoạch, mới chỉ xây dựng được có ba. Các con tàu của chúng tôi đang đậu cạnh bến. Người ta mời tôi gặp gỡ các thành viên. Trong lòng tôi cảm thấy được niềm vui gặp gỡ với các thủy thủ đoàn của các con tàu. Bởi lẽ tất cả họ đang phục vụ ở xa quê hương, và họ mong muốn gặp những người xô viết ở đây.

Trời đã tối và chúng tôi theo lời mời của các bạn Việt Nam cùng đi ăn tối. Trong bữa ăn tối, chúng tôi ăn mực, tôm và một số hải sản nào đó. Trời rất nóng và không khí ngột ngạt nhưng tôi không muốn làm các bạn giận. Cuộc trò chuyện diễn ra trong một phạm vi hẹp và vô tình quay ra thảo luận các vấn đề. Lê Đức Nê phàn nàn về thông tin liên lạc tôi, thiếu xe vận tải và các công cụ khác, rõ ràng muốn nhờ sự giúp đỡ của tôi. Hứa bất cứ điều gì thì tôi không thể, ngoại trừ việc báo cáo với lãnh đạo Việt Nam về tình hình công việc.

Sau bữa tối, đại tá hải quân V.A.Lyubimov quyết định mời chúng tôi vào phòng tắm hơi. Mong muốn đặc biệt thì không có, nhất là sau khi ăn tối, nhưng chúng tôi đã toát hết cả mồ hôi và muốn rửa sạch mồ hôi và tắm mát. Trong nhà tắm, được xây dựng bởi bàn tay của các sĩ quan của chúng tôi có một phòng tắm hơi kiểu Nga và Phần Lan, cũng như phòng tắm vòi hoa sen. Tôi không thích tắm hơi, và sau khi ghé vào xông hơi một chút, tôi sang phòng tắm có vòi sen. Rồi chúng tôi sang tiếp hồ bơi. Nó ở ngay trên phố. Nước không quá lạnh, mà dịu mát. Chỉ có 10-15 phút trong bể bơi mà tôi thấy rất dễ chịu. Cần phải quay về khách sạn và nghỉ ngơi.



Thể thao, rồi đi tắm hơi, rồi đi nghịch vích, nhưng cũng biết trồng rau: nhóm quân nhân Đài thông tin ZUS-5.



*Đài trưởng đài thông tin đầu tiên tại Cam Ranh, đồng thời kiêm Chỉ huy trưởng PMTO
V.A.Liubimov.*

Báo thức đã định vào 5.30 h, sau đó ăn sáng và lên xe vào Nha Trang, nơi đặt các trường sỹ quan chỉ huy kỹ thuật hải quân, trường sỹ quan thông tin liên lạc và trường kỹ thuật không quân. Nha Trang cách Cam Ranh 50 km và tôi không thể không tận dụng cơ hội này, thêm nữa quá trình đào tạo sỹ quan trong các nhà trường còn xa mới đạt yêu cầu, không đủ giáo viên có trình độ cao và giảng dạy có chất lượng, cơ sở vật chất đào tạo yếu kém, thiết bị kỹ thuật không đồng bộ, xe vận tải có quá ít và v.v. Tôi luôn luôn đặt cho các nhà trường quân sự một ý nghĩa đặc biệt. Chính tại đó sẽ đặt cơ sở nền móng đầu tiên cho việc đào tạo đội ngũ sỹ quan, mà tiếp theo, nền móng cho sự thành công của lực lượng vũ trang của bất kỳ đất nước nào.

Nha Trang — một trong những thành phố nghỉ mát tốt nhất CHXHCNVN, có gì đó gợi nhớ đến thành phố nghỉ mát Gagra của chúng ta. Từ Cam Ranh đến Nha Trang theo đường bờ biển là một đường phố liên tục dài 50km. Trên đường, lúa gặt rồi đang được tuốt bông bởi nhiều máy móc. Đâu đó lúa đã tuốt xong và những mẻ thóc nhỏ đang được phơi khô trên nền đường. Rất nhiều cây cối với trái cây miền nhiệt đới: chuối, đu đủ, dứa và những loài cây gì nữa mà tôi chưa từng biết. Đường phố Nha Trang hẹp, đầy xe đạp, xe súc vật kéo và ô tô xe máy. Ngựa và xe ngựa thì tôi chưa thấy tại CHXHCNVN.



Nha Trang năm 1986.

Chặng mấy chốc chúng tôi đã tới trường hải quân. Đón chúng tôi có hiệu trưởng thượng tá Tài và đại tá cố vấn Artemiev. Tôi vui mừng vì đề nghị của tôi không tập hợp đội danh dự và bất kỳ đội ngũ nào cũng như yêu cầu tất cả các sỹ quan xếp hàng chào đón, nhưng thật vô cùng kinh ngạc khi vừa bước vào sân trường đã thấy đội danh dự xếp hàng cạnh văn phòng nhà trường. Lại phải thỏa hiệp và đi duyệt đội danh dự và chào mừng các sỹ quan của nhà trường. Tôi nói với đồng chí cố vấn là không cần làm thế vì tôi đã dặn trước, nhưng anh ấy trả lời người ta không nghe và làm theo ý họ. Tôi hiểu rằng chắc chắn điều đó là do lệnh từ Bộ TTM QĐNDVN.

Trong một giờ rưỡi hiệu trưởng nhà trường và cố vấn đại tá Artemiev báo cáo về tình hình tại trường. Tôi lắng nghe chăm chú, đặt một số câu hỏi. Tôi quan tâm đặc biệt việc tuyển học viên cho năm học này. Hóa ra tất cả đều tốt. Các học viên được tuyển chọn đủ số lượng. Do một nửa số giáo viên chỉ có trình độ giáo dục trung học, nên tôi khuyên nghị ban chỉ huy nhà trường đặc biệt chú ý nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng chuyên môn và phương pháp sư phạm. Điều này cần được ban chỉ huy và đoàn cố vấn quan tâm đặc biệt.

Chúng tôi đánh giá tiên độ xây dựng các cơ sở đào tạo. Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Liên Xô trong trường đang xây dựng hai tòa nhà học tập, nhưng không phải tất cả đều được xây dựng và hoàn thành đúng thời hạn. Tôi phải nghiêm khắc phê bình đại tá hải quân Averyanov về việc kiểm soát kém và hỗ trợ yếu. Bên cạnh trường cố vấn quân sự, Averyanov được phân công giám sát việc xây dựng các công trình của QĐNDVN có hỗ trợ kỹ thuật của Liên Xô.

Công việc tương tự cũng được thực hiện tại trường sỹ quan thông tin liên lạc và trường chỉ huy kỹ thuật bay của không quân. Tình hình đáng báo động nhất là tại trường thông tin. Trong số 820 học viên được tuyển đến ngày 9/9 mới chỉ có 72 người, mà phải bắt đầu năm học vào ngày 15/09. Đã phải lưu ý hiệu trưởng và cố vấn của nhà trường về hiệu quả hoạt động kém cỏi trong việc kiện toàn biên chế nhà trường, sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp hành động khẩn cấp.

Trong trường kỹ thuật hàng không cuộc nói chuyện đề cập chủ yếu là về tỉ lệ bỏ học cao của các học viên trong quá trình đào tạo. Có đến 50-60% các học viên bị trả về trong thời gian học tập, gây thiệt hại lớn cho nhà nước và tạo ra tình trạng thiếu phi công. Nhiều máy bay mà không có phi công, sẽ làm giảm sức mạnh chiến đấu của ngành hàng không và không quân đất nước. Tình trạng này không thể dung thứ, tôi nói với hiệu trưởng nhà trường và cố vấn đại tá Nikonov. Họ đã phải chấp nhận lời quả trách của tôi, như cần phải làm vậy



Lính không quân xô viết tại Đà Nẵng.

Thời tiết xấu đi. Có một cơn giông, nhưng chúng tôi còn phải ghé thăm Đà Nẵng và xem xét thị trấn mà các đồng chí Việt Nam của chúng tôi đề nghị bố trí biên đội máy bay AN-12 của chúng tôi. Lúc 14,00 h chúng tôi đã ở trên sân bay Đà Nẵng. Thời tiết ở khu vực Đà Nẵng là tốt và có cơ hội để thấy rất rõ từ trên không trung một thung lũng xinh đẹp với những cánh đồng lúa xanh tươi sáng, dòng sông Hàn đang tràn ngập nước (triều), vô số các ngôi nhà đứng độc lập có các mảnh đất và vườn tược liền kề và bao quanh nhà. Đà Nẵng - một cảng biển, thành phố lớn thứ tư về dân số của CHXHCNVN. Chúng tôi không có đủ thời gian thăm thú thành phố kỹ càng. Chúng tôi tập trung giải quyết một vấn đề hẹp, rồi sau một cuộc họp, ngay lập tức đi cùng tư lệnh vùng 3 Hải quân đại tá Chánh tới xem thị trấn dành bố trí đóng quân cho biên đội máy bay của chúng tôi. Sau 30 phút chúng tôi đã tới nơi bố trí của nó, nhưng đại tá Chánh mời chúng tôi vào uống trà. Chúng tôi uống trà và ăn chuối và tiếp tục làm việc. Khi uống trà, chúng tôi biết được rằng ông, sau 37 năm phục vụ sẽ được nghỉ hưu và vẫn phải sống trong khu ký túc xá tập thể, mà không có nổi một căn hộ. Bày tỏ sự cảm thông của chúng tôi với ông ấy thì không tiện. Trong lời phát biểu của hành vi của ông, ta có thể cảm thấy sự chán nản và bức bối. Ông ấy đã chiến đấu bao nhiêu năm ròng, ông đã chỉ huy tốt lực lượng Hải quân vùng 3 và Chuẩn-Đô đốc Zakharov F.F. đánh giá ông rất cao trên tư cách một con người cũng như một thủy thủ.

Thị trấn này không thể ở được. Chưa được cấp điện, chưa có thông tin liên lạc và điều hòa không khí. Tất cả những việc này phải giải quyết tại Hà Nội, tại Bộ TTM.

Một lần nữa, lại có cơn giông và những đám mây đen bao phủ chân trời, mà lại cần thiết có mặt

tại Hà Nội đúng ngày hôm đó. Chúng tôi cất cánh và tận dụng các khoảng trống trong các đám mây để lẩn tránh. Khi gần đến Hà Nội, thời tiết được cải thiện đúng lúc và chúng tôi đã hạ cánh an toàn.

Ngày 10 tháng 9 cả ngày chúng tôi nghiên cứu kế hoạch phát triển năm năm cho QĐNDVN. Đây không phải là vấn đề đơn giản. Cần phải nắm vững các vấn đề của quân đội, mà chúng tôi vô số. Trong thời gian phục vụ trong Quân đội Liên Xô, tôi hiểu rất rõ rằng để giải quyết bất cứ vấn đề nào cho có chất lượng bằng hiểu biết chuyên môn thành thạo, khi và chỉ khi bạn đã hoàn toàn quen thuộc với tình hình. Trong trường hợp này, có thể phát sinh các câu hỏi, các vấn đề và những ý tưởng, cũng như những thứ cần thiết để tiếp tục phát triển và hoàn thiện công việc. Cần phải hiểu rằng tôi phải nói chuyên, chứng minh sự cần thiết giải quyết những vấn đề này sinh không phải cho một ai đó, mà cho chính Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN - một người rất giàu kinh nghiệm, đã trải qua trường đời rộng lớn, trường học của 35-năm chiến tranh với nhiều kẻ thù của Tổ quốc, nhà lý luận của học thuyết chiến tranh nhân dân, tác giả của cuốn sách tuyệt vời "Đại thắng mùa xuân năm 1975", trong đó ông đề cập rõ ràng và toàn diện kinh nghiệm anh hùng của QĐNDVN đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Lê Duẩn. Cuốn sách này cũng cho thấy vai trò của Ủy viên Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng đồng chí Lê Đức Thọ, Tổng tham mưu hiện hành thượng tướng Lê Trọng Tấn, một thành viên của Bộ Chính trị thượng tướng Lê Đức Anh và các nhà lãnh đạo khác của Việt Nam và các chỉ huy quân sự.

Trong "Chiến dịch Hồ Chí Minh" có tất cả 5 quân đoàn tham gia. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện nó, đã phát lộ đầy đủ tài năng của các chỉ huy quân sự CHXHCNVN Việt Nam, tầm nhìn lớn và kế hoạch chiến lược của Bộ Chính trị và Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Lê Duẩn. Bỏ qua tất cả những điều này, gạt bỏ tất cả những điều này, sẽ là phạm thánh, là tự tin một cách đại dốt, bị cô lập với thực tế. Thật không may, với tư cách một xu hướng tồn tại, nó đang là điều hiển nhiên trong phạm vi một số các cố vấn quân sự, những người tin rằng quân đội nhân dân Việt Nam có kinh nghiệm chiến tranh du kích nhưng không có kinh nghiệm tác chiến hiện đại. Tôi nghĩ rằng đó là một lỗi lầm nghiêm trọng.

Đương nhiên, điều kiện địa hình, thiếu sót của lực lượng cán bộ quân đội CHXHCNVN đã được bổ sung trên một mức độ lớn bằng việc tiến hành chiến tranh du kích, hay còn gọi là chiến tranh nhân dân. Hình thức chiến đấu này được sinh ra bởi tình hình, các điều kiện, và nhu cầu cần thiết. Tại thời điểm này, quân đội chuyên nghiệp đang được xây dựng trên cơ sở của cuộc cách mạng công nghệ trong việc trang bị các phương tiện chiến đấu hiện đại. Một quân đội hiện đại đang được xây dựng, quân đội đó đang cần hấp thụ kinh nghiệm chiến tranh của quân đội Liên Xô trong Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại. Đây là kinh nghiệm tiên tiến tốt nhất trên thế giới, có được trên các chiến trường của cuộc chiến khốc liệt bằng hàng triệu sinh mạng của những người xô viết, chủ nghĩa anh hùng của những người lính chiến đấu cho tự do và độc lập của đất nước tươi đẹp của chúng tôi, tài năng của các nhà lãnh đạo quân sự của chúng tôi, các nhà hoạch định chính sách, chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Liên Xô. Và chúng ta, thế hệ lớn tuổi của những người lính từng đi qua các trường học của chiến tranh và tiếp thu vào mình những kinh nghiệm lớn sau chiến tranh trong sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang của chúng ta cần phải chuyển nó cho những người anh em cùng giai cấp, cùng chung vũ khí, những người bạn Việt Nam của chúng ta Nhưng nó cần phải, theo khẳng định của tôi, được nhân lên, được hợp nhất cùng với kinh nghiệm của QĐNDVN, nhưng không trình bày và áp theo nghĩa đen.

Việt Nam - đó là một đất nước chủ yếu có địa hình rừng núi, điều đó ảnh hưởng đặc biệt đến tiến hành chiến sự của các binh đoàn và các mặt trận thống nhất. Điều này tôi bị thuyết phục ngay trong khi thị sát cuộc tập trận cấp trung đoàn có bắn đạn thật. Thảo trường đã được lựa chọn bởi các chuyên gia-các cố vấn của chúng tôi, và địa hình cũng ít nhiều bằng phẳng hơn. Nhưng trong quá trình trình sát, tôi thấy rằng trong khu vực này cũng khó sử dụng ngay cả một tiểu đoàn xe tăng, chưa kể đến việc sử dụng trung đoàn tăng (тп), lữ đoàn tăng (лср), sư đoàn bộ binh cơ giới (мбд), mà chúng tôi đã chào hàng cho phía Việt Nam. Vùng rừng núi này chỉ có một hệ thống đường sá phát triển rất yếu ớt, các con suối lầy lội, các con sông nhỏ ngay cả trong các thung lũng lớn và các thung hẹp tạo ra những khó khăn nghiêm trọng cho việc áp dụng các đơn vị xe tăng và cơ giới hóa lớn. Tôi đi đến kết luận rằng việc áp dụng các binh đoàn và đơn vị này phải dựa trên một biện pháp rất hợp lý. Về vấn đề này, phát sinh câu hỏi về tính khả thi của việc tiến hành các hoạt động chiến dịch quy mô lớn, chẳng hạn như chúng ta đã quen thuộc trong các không gian chiến trường vô biên của chúng ta. Tôi nghĩ rằng để khuyến nghị một kinh nghiệm 1-lần triển khai các chiến dịch cấp quân đoàn, tập đoàn quân, phương diện quân của chúng ta, mà không tính đến các điều kiện địa hình của CHXHCNVN thì đơn giản là

[illegible]

Trên bình diện này chiến dịch Moravsk-Ostrava của phương diện quân Ukraina 4, tổ chức từ ngày 10-ngày 05 tháng 5 năm 1945 rất đáng tham khảo. Trong chiến dịch này tôi phải tham gia từ đầu đến cuối. Chính ở đây, mặc dù địa hình trong khu vực Ostrava của vùng Moravian đi lại dễ hơn ở CHXHCNVN, đã xuất hiện với toàn bộ hiệu lực các yếu tố địa hình ảnh hưởng đến việc tiến hành các chiến dịch quân sự cấp tập đoàn quân và hương diện quân. Tôi xin lưu ý rằng trong chiến dịch Moravsk-Ostrava ưu thế về binh lực và trang thiết bị ở về phía chúng tôi, lãnh đạo chiến dịch là A.A.Grechko, K.S.Moskalenko, I.E.Petrov, và sau đó là đại tướng A.I.Eremenko. Đó là các chỉ huy quân đội dày dạn kinh nghiệm, đã trải qua trường học lớn của chiến tranh, đã giành được nhiều thắng lợi, nhưng trong khu vực miền núi việc sử dụng đầy đủ nghệ thuật chỉ huy tác chiến của họ là rất khó khăn. Rừng núi thống trị bởi các điều kiện riêng của chúng, đặc thù của chúng, áp đặt một hình thức tiến hành chiến tranh bất thường. Đôi khi, A.A.Grechko đã phải thừa nhận, rất khó để hiểu được, các phân đội và các đơn vị đang ở trên hướng nào. Đơn vị này chiến đấu ở phía tây, đơn vị khác - phía nam, đơn vị thứ ba ở phía bắc, thứ tư - ở phía đông. Điều kiện địa hình và đặc tính phòng thủ của đội phương đã áp đặt như vậy đây. Tập đoàn quân xung kích 1 trong một tháng chiến đấu đã thay đổi hướng tấn công chính ba lần mà điều đó tất nhiên có liên quan đến việc tổ chức lại các cụm quân một cách đáng kể.

Tôi nghĩ rằng kinh nghiệm tiến hành chiến dịch Moravsk-Ostrava của PDQ Ucraina 4 nên đặt làm cơ sở cho khuyên nghị với QĐNDVN có tính đến cuộc cách mạng kỹ thuật trong vấn đề quân sự. Nhưng các hình thức, phương thức tiến hành chiến tranh trong địa hình miền rừng-núi đã áp đặt nhu cầu xây dựng một cơ cấu tổ chức quân đội cụ thể. Đó là điều không thể tránh khỏi, và các đồng chí Việt Nam của chúng tôi, không bất ngờ, rất thận trọng về đề xuất của chúng tôi. Tất cả điều này nên được hiểu sâu hơn, cân nhắc, tìm thấy một giải pháp vàng trung gian; sao cho từ những ý định tốt không mang lại điều tổn hại cho đất nước anh em của chúng ta và các lực lượng vũ trang của nó. Đương nhiên, tất cả những điều ấy luôn xâm chiếm suy nghĩ của tôi. Tôi hiểu rằng ĐCSLX, chính phủ Liên Xô, Bộ Quốc phòng Liên Xô tin tưởng tôi ở đây, tại đất nước CHXHCN Việt Nam thân thiện này, tự lực giải quyết được tất cả những vấn đề trên. Theo kinh nghiệm lưu trú tại CHXHCN Tiệp Khắc, CHND Hungary, CHND Mông Cổ, Ethiopia tôi biết khi dựa vào kinh nghiệm của chúng tôi, cân tính đến với mức độ đầy đủ các kinh nghiệm của họ, tiếp nhận quyết định của bản thân mình và trên hết, không được hành động một cách rập khuôn, theo nguyên tắc như thế cái gì đó sẽ phải xảy ra, chỉ cần tôi bình tĩnh, và phần còn lại không thể quan tâm ít hơn. Không. Không nên như vậy. Tôi nghĩ rằng con người xô viết phải dũng cảm, không ngại đưa ra quyết định nếu anh ta tin rằng mình làm điều đúng.

Ngày 12 Tháng Chín năm 1982 bắt đầu cuộc tập trận tham mưu-chỉ huy lớn với quân đoàn 1, đóng vai trò tập đoàn quân binh chủng hợp thành 1 (IOA - I общевойсковая армия). Chuẩn bị và dẫn dắt cuộc tập trận là tham mưu trưởng đoàn cố vấn quân sự trung tướng J.K.Kereev. Phải nói rằng đồng chí Kereev đã gây ấn tượng tốt. Ta có thể cảm thấy sự chuẩn bị chiến dịch khá đầy đủ và kinh nghiệm tiến hành các cuộc tập trận tương tự. Tôi muốn nhìn thấy công việc của các đồng chí Việt Nam khi nhận được chỉ thị phản công. Máy bay trực thăng cất cánh lúc 7,30 h và 8,00 h chúng tôi đã ở trong khu vực SCH quân đoàn 1. Cuộc tập trận tham mưu-chỉ huy trong ý nghĩa đầy đủ của từ này là không có. Các đồng chí Việt Nam, với lý do thiếu phương tiện thông tin liên lạc và lều dã chiến, không muốn được ngồi tại SCH các đơn vị và bộ phận trong khu vực đã định cho chiến dịch. Điều này làm giảm tầm mức của cuộc diễn tập, nhưng làm sao được. Hồi mùa thu trong cuộc họp bàn phương hướng hành động đã quyết định chỉ dẫn công tác của các bộ tham mưu trong điều kiện chiến đấu và đề dạy cho các đồng chí Việt Nam nghệ thuật này.



J.K.Kereev trong một cuộc tập trận.

Đón chúng tôi trong khu vực đặt bộ tham mưu là Phó Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam, Trung tướng Lê Ngọc Hiền và Trung tướng Kereev J.K. Vào lúc 8,00 h chỉ thị đã được trao và tư lệnh tập đoàn quân binh chủng hợp thành 1 bắt đầu làm việc với các sỹ quan tham mưu của mình. Công việc này dẫn đến việc tuyên đọc chỉ thị. Sau khi công bố chỉ thị, tư lệnh không thấy đưa ra hướng dẫn nào, gây ra cho chúng tôi một vài hoài nghi. Đặc biệt sôi sục là tướng Kereev. Dòng máu Kazakhstan trong ông bốc lên và đưa ông đến thất vọng. Ngay lập tức ông phát biểu ý kiến nhận xét của mình, mặc dù tôi nghĩ nó là quá sớm. Thậm chí ngay với chúng tôi nó cũng không thường xảy ra. Chúng ta phải cho phép ít nhất 20-30 phút suy nghĩ. Nhưng việc đã rồi. Tôi không thích các cố vấn của chúng tôi không ngồi bên cạnh người được cố vấn và không dạy họ làm thế nào để thực hiện điều đó, và đây là cuộc tập trận lớn đầu tiên với bộ tham mưu này. Cần phải chấn chỉnh và chúng tôi đã chấn chỉnh. Chê trách các đồng chí Việt Nam không quá khó, nhưng đề dạy họ phức tạp hơn nhiều. Trình độ đào tạo văn hóa và quân sự của nhiều sỹ quan - Việt Nam không cho phép họ nắm bắt tất cả mọi thứ cùng một lúc và giải quyết công việc như mức độ được đào tạo của chúng ta. Cần kiềm chế và kiên nhẫn, mà đức tính này ở Jansen Kereev chưa đủ.

Sau khi giúp bạn hiểu rõ tình hình, chúng tôi đề các đồng chí Việt Nam làm việc độc lập. Lúc 15,00 h chúng tôi chờ nghe báo cáo của tư lệnh về xác định nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của các chiến đoàn. Trong ngôi nhà được phân cho chúng tôi, chúng tôi thảo luận về tiến độ thực hiện cuộc diễn tập. Jansen Kereev báo cáo với tôi về tình trạng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị và các bộ phận thuộc quân đoàn 1. Có thể thấy rằng đến 70% các phương tiện kỹ thuật không sẵn sàng do thiếu ắc quy tốt. Ngay cả những cụm ắc quy được bảo quản niêm cất nạp khô cũng không thể đưa vào trạng thái làm việc do thiếu chất điện phân và nước cất. Đây không phải là những thông tin lần đầu tiên về tình trạng của trang bị kỹ thuật, đặc biệt là xe bọc thép bánh hơi. G.I.Obaturov cũng đã nói với tôi về chuyện này.

Đối với tôi, hoàn toàn rõ ràng rằng, để giải quyết vấn đề duy trì trang thiết bị luôn ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu mà không có căn cứ kỹ thuật phù hợp là không thể. Hầu như không có ắc quy, không có PTO (ПТО), không có TECH (ТЭЧ) và các cơ sở sửa chữa khác, vô cùng cần thiết trong thời đại chúng ta, trong thế kỷ quân đội được trang bị kỹ thuật bảo hòa đến mức tối đa. Sự việc còn

phức tạp bởi thực tế là mức đào tạo kỹ thuật của sỹ quan là cực kỳ thấp, và sự chặt chẽ, nghiêm minh trong điều kiện nghèo nàn là không có trên thực tế. Chúng ta phải chấn chỉnh tất cả. Nhưng làm thế nào? Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã báo cáo về điều này, nhưng thay đổi – còn rất yếu. Đương nhiên, tôi quyết định sau khi tổng kết tài liệu tập trận sẽ một lần nữa báo cáo BTQP và TTMT về nó, yêu cầu họ phải có hành động, nhưng suy nghĩ của tôi còn nung nấu theo một hướng khác nữa. Chúng tôi đã cung cấp cho họ các thiết bị đất tiền và vũ khí có trị giá hàng triệu đồng. Nhưng sẽ tốt hơn ở giai đoạn này nếu giảm bớt lượng giao hàng đến Việt Nam mà thay vào đó là giúp đỡ xây dựng căn cứ bảo dưỡng kỹ thuật. Tất nhiên, đó không phải là chuyện dễ làm, nhưng tôi không thấy có cách nào khác. Trước buổi điều trần về quyết định tác chiến, tôi nói chuyện một cách cụ thể với đại tá Bộ Tổng tham mưu Trần Đô. Đó là một cuộc trò chuyện rất thú vị, mở rộng tầm mắt của tôi về rất nhiều tình huống trong vấn đề nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Nói chung đây là một con người có mục đích rõ ràng, rất thông minh và rất tập trung. Tôi biết anh từ trước, ở Ulan-Ude, và điều đó cho phép tôi nói chuyện tay đôi với anh, mà không làm anh e ngại.

Sáng sớm ngày 13 tháng 9 tôi bay đến khu vực tập trận. Công việc phải được tiến hành trên khu vực tổ chức trận chiến. Công việc này luôn rất thú vị, vì nó đòi hỏi một nghệ thuật lớn. Khi máy bay trực thăng hạ cánh, nhóm Việt Nam đã có mặt ở điểm này. Nó được đặt trên một điểm cao, và phải trèo lên đó. Đây là cao điểm đầu tiên tôi chinh phục trong không gian rừng núi của đất nước này. Phía trước chúng còn nhiều vô số. Tất cả đều diễn ra may mắn, mặc dù cuộc leo núi lên đến cao điểm là không ngừng nghỉ, rất khó thở. Trên điểm cao này, nơi làm việc đã được trang thiết bị và công việc bắt đầu. Trong công việc quyền tư lệnh quân đoàn vẫn cảm thấy không thật tự tin, nhưng anh ta vẫn thực hiện nó, mặc dù với chi phí lớn. Tôi quyết định chấn chỉnh điều này và đã đưa ra biên bản ghi chép vấn đề đề diễn giải địa hình. Các đồng chí Việt Nam chăm chú lắng nghe và trong sự chú ý của họ ta cảm thấy sự đồng tình với những điều được nói ở trên. Sau 10 phút dừng ngắn, người ta nhắc lại công việc về địa hình theo kịch bản nhiệm vụ cho các đơn vị và bộ phận. Nó đã cân đối hơn. Sau đó cân phải tổ chức sự hợp đồng, nhưng quyền Tư lệnh chưa có ý định làm việc đó. Tôi hiểu rằng thực tế ông chưa có được thói quen và kỹ năng trong tổ chức của mình. Tiếp theo, một lần nữa, tôi đặt ra từng điểm một những vấn đề phải được giải quyết bằng việc tổ chức hợp đồng. Nhưng không phải có thể dễ dàng dạy ông cách tổ chức như vậy ngay được. Rất nhiều khó khăn, rồi bằng cách nào đó nó cũng đã được tổ chức xong. Sau khi kết thúc công việc trên dải tấn công chính của tập đoàn quân, chúng tôi bay đến điểm thứ hai. Tôi đã không tham dự vào công việc tại điểm thứ hai. Cả hai người tham gia để làm gì - tôi và Kereev đồng thời tham gia tập trận, trùng lặp công việc, hơn nữa có quá nhiều công việc phải làm tại văn phòng Đoàn Cố vấn Quân sự.

Sau khi ăn trưa người ta báo với tôi rằng sẽ có cuộc gặp với đồng chí Lê Trọng Tấn – Tổng tham mưu trưởng. Tôi đã chờ đợi cuộc gặp gỡ này, nhưng tôi phải chuẩn bị tốt, đó là cuộc họp đầu tiên. Tôi đang miệt mài làm công tác chuẩn bị cho việc này. Song song với nó, tôi còn chuẩn bị cho cuộc họp với Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN, mà người ta đã thông báo với tôi ngày hôm qua.

Từ sáng ngày 14 tháng 9 tôi tiếp tục chuẩn bị cho cuộc gặp với BTQP CHXHCNVN đại tướng Văn Tiến Dũng. Các vấn đề của cuộc họp được ông ấy đề xuất là rất nghiêm trọng. Ông muốn thông tin cho tôi về tình hình trong khu vực và đất nước. Khi suy nghĩ về vấn đề trên, tôi thực sự muốn ngay trong quá trình cuộc họp này, đặt cho ông câu hỏi rằng ông nhìn thấy viễn cảnh phát triển các sự kiện trong tương lai ở Đông Nam Á sẽ thế nào trong mối liên quan với sự hình thành chính phủ bù nhìn Norodom Sihanouk. Những hành động nào có thể dự kiến từ phía các nước Đông Nam Á. Đặt câu hỏi này, theo quan điểm của tôi, chỉ có thể vào một thời điểm thuận lợi trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Câu hỏi thứ hai cũng cần được thảo luận - đó là câu hỏi về quá trình hợp tác của chúng tôi trong khuôn khổ của Kế hoạch 5 năm. Tôi đã phải tìm hiểu rất nhiều tài liệu về sự hợp tác của chúng tôi. Vị trí của chúng tôi là rất xác đáng trong ý nghĩa rằng Bộ Quốc phòng Liên Xô đã hoàn thành đầy đủ kế hoạch kịch bản cho năm 1981. Về cơ bản, kịch bản của năm 1982 đang diễn ra bình thường, không có gì phải nghi ngờ trong việc nó sẽ được hoàn thành. Những gì có thực trong tâm trí của BTQP CHXHCNVN khi đưa vấn đề đó ra thảo luận trong trình tự làm việc, cho đến giờ vẫn còn là bí ẩn.

Tôi phải nghiên cứu tất cả tài liệu từ các năm trước, để lập luận chứng không chỉ về số lượng mà còn cả về giá trị. Về phía chúng tôi đã có những phản nàn hoàn toàn có cơ sở để phát biểu với bạn bè của chúng tôi trên nhiều vấn đề - mức độ bảo quản duy trì cho các thiết bị kỹ thuật, vũ khí và đạn dược ở trong tình trạng đúng đắn là rất thấp, việc thực thi các cam kết về hợp tác kỹ thuật trong xây dựng 38 công trình từ phía Việt Nam rất tồi. Việc chuẩn bị nhiều tòa nhà, khu nhà và hạng mục công trình để lắp

đặt thiết bị đã bị trì hoãn, sự cung ứng trang thiết bị vượt quá sớm so với tiến độ xây dựng. Các thiết bị được lưu tại các bến cảng, nhà kho, và trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt đang bị thoái hóa. Hàng trăm ngàn rúp của Liên Xô bị ném bay theo gió, và đây là tiền của nhân dân tôi, đất nước tôi, chia sẻ cho CHXHCNVN chứ không phải vì dư thừa, mà vì nhiệm vụ quốc tế. Tôi muốn trong quá trình thảo luận sẽ đặt câu hỏi - tại sao cho đến nay vẫn chưa xác định rõ và chưa phê duyệt kế hoạch năm năm 1980-1985. Đường như từ cái nhìn đầu tiên, ta không thấy có lý do để làm như vậy. Chúng tôi đang thực hiện tất cả mọi thứ và chỉ mong muốn phía Việt Nam cuối cùng cần làm rõ một số quan điểm.

Vấn đề kế hoạch năm năm của Campuchia cũng rất khó khăn. Các đồng chí Việt Nam, sau khi không đồng ý nhiều quan điểm của kế hoạch năm năm về Campuchia với các đồng chí Liên Xô, đã đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia đồng chí Bu Thoong phê duyệt nó. Ông ấy đã phê duyệt mà không tính đến các đề xuất của chúng tôi và nguồn cung ứng của chúng tôi. Cần phải có những điều chỉnh quan trọng để thực hiện. Những nỗ lực để đưa những đề nghị đó vào trong thời gian G.I.Obaturov ở đây không thành công. Sứ mệnh này được giao lại cho tôi. Về vấn đề này, tôi đã có cuộc họp với Thứ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN Trần Văn Quang, nhưng ông chuyển nó cho Lê Đức Anh, người mà ông bảo đang phụ trách về Campuchia và có nghĩa vụ giải quyết vấn đề này. Đó là một vòng luẩn quẩn và phải phá vỡ nó.

Có những vấn đề khác nảy sinh cần được đặt ra tại cuộc họp với BTQP CHXHCNVN. Tôi muốn đặt vấn đề ký kết một biên bản phân tách chức năng giữa các đồng chí Liên Xô và Việt Nam tại Campuchia và Lào, và duy trì sự hợp tác chặt chẽ trong công việc của họ. Sự hiện diện của đoàn cố vấn của cả hai nước mang lại khó khăn trong công việc. Các chuyên gia Việt Nam, mà bản chất là các cố vấn thực hiện đề nghị của họ, còn chúng ta – quan điểm của riêng mình và không phải luôn tìm thấy điểm chung. Mỗi nghi ngại tăng lên, có một số sự hoài nghi đối với các cố vấn Liên Xô và bỏ qua các hoạt động của họ.

Việc các đồng chí Campuchia không đi đến chỗ chiếc máy bay, đã chở G.I.Obaturov và tôi bay đi vào buổi sáng 23.8.1982 chỉ có thể giải thích bằng điều đó. Tôi bắt đầu phát triển quan điểm là các người bạn Việt Nam của chúng ta muốn giới hạn tối đa các hoạt động của các cố vấn của chúng ta tại Campuchia và gần như hoàn toàn tự do hành động. Điều đó đã ảnh hưởng không chỉ đến uy tín của các cố vấn của chúng ta, mà về tổng thể còn là uy tín của đất nước ta. Tất nhiên, tình hình này không thể dung thứ. Chúng tôi phải tìm cách giải quyết vấn đề này, thông qua việc ký kết biên bản nghị định thư.

Tôi muốn thảo luận về biên chế của các trường quân sự và đại học quân sự. Bản thân hệ thống tuyển chọn ở trường quân sự có lệch lạc. Trường không tự mình làm, mà là cơ quan tuyển sinh đại học và cao đẳng tuyển chung cho tất cả các trường rồi sau đó phân phối các thí sinh được chọn cho chúng. Thông tin và công tác tuyên truyền cổ động trong nhân dân để tuyển dụng những người trẻ tuổi vào các trường quân sự rất yếu. Trong các trường chưa xây dựng được các điều kiện cần thiết cho đội ngũ giảng viên, cán bộ chỉ huy và học viên. Hầu như tất cả các giáo viên và sỹ quan của nhà trường sống không cạnh gia đình, tiền lương của họ không khác gì các cán bộ khung và công tác chính trị, không áp dụng các biện pháp khuyến khích về quân hàm và v.v. Cơ sở vật chất của trường rất yếu kém. Phụ cấp, chế độ ăn của học viên không khác gì với những người lính. Tất cả những điều này, và nhiều vấn đề khác, với tất cả tâm vóc của chúng cản trở con đường thu hút những đại diện tốt nhất của nhân dân tới các nhà trường và học viện quân sự. Và chính ở đây đã đặt cơ sở và nền tảng cho quân đội xã hội chủ nghĩa, quân đội của nhân dân, bảo vệ quyền lợi của nhân dân.

Trong trường kỹ thuật không quân, đến cuối khóa đào tạo, từ số học viên được tuyển chọn ban đầu chỉ còn lại không quá 1 / 3. Các phi công chẳng có quyền lợi gì hơn so với các học viên và sỹ quan của các trường khác, còn các phi công-sỹ quan cũng được trả lương y như sỹ quan sư đoàn bộ binh, lữ đoàn xe tăng, bộ binh cơ giới hóa v.v. Đây là chỗ ẩn giấu những nguyên nhân thiếu động lực thu hút thanh niên vào học các trường quân sự, đặc biệt là trong ngành hàng không quân sự. Về những vấn đề này cần phải suy nghĩ. Nhưng chúng tôi còn phải chuẩn bị cho cuộc họp với đồng chí Lê Trọng Tấn, người đứng đầu Bộ Tổng tham mưu QĐNDVN, được dự kiến vào 17,30 h ngày 14 tháng 9 - đó chính là hôm nay. Tôi đã xác định dứt khoát rằng tại cuộc họp đầu tiên, đặc biệt vì nó là cuộc trình diện đầu tiên của tôi trước TTMT, tôi sẽ không đặt ra bất cứ vấn đề lớn nào. Chỉ duy nhất nêu có cơ hội, sẽ đề cập vấn đề ký kết thỏa thuận về trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Thượng tướng Lê Trọng Tấn vừa trở về từ kỳ nghỉ phép diễn ra tại CHND Hungary và đã có nhiều cuộc họp với Bộ trưởng Quốc phòng CHND Hungary đại tướng Lajos Tsinege, Tổng tham mưu trưởng thượng tướng Istvan Olakh, Thứ trưởng Quốc phòng CHND Hungary, thư ký hội đồng nhà

nước thượng tướng Chermi Kara và các đồng chí khác. Tôi tin rằng những người bạn tốt Hungary của tôi đã đưa ra một mô tả đầy đủ tính cách của tôi và tôi đã không nhầm.

Vào 17,20 h tức là sớm hơn một chút, tôi đến Bộ Tổng tham mưu. Tại lối vào đã thấy phiên dịch viên-thiếu tá QĐNDVN đồng chí Diệu và đại tá Bộ Tổng tham mưu đồng chí Trần Đô. Thượng tướng Lê Trọng Tấn TTMT chờ đón tôi trên bậc tam cấp. Ông đón tôi rất thân ái, ôm chặt tôi trong vòng tay của mình. Sau đó chúng tôi bước vào hội trường lớn, nơi có cả phiên dịch hai phía và trợ lý Đoàn CVQS G.F.Pitchul. Đồng chí Lê Trọng Tấn mời tôi ngồi vào ghế sofa bên chiếc bàn nhỏ và cũng ngồi xuống. Ông chào hỏi tôi, chúc tôi sức khỏe tốt và thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế của mình. Sau đó tôi hỏi thăm xem ông nghỉ ngơi thế nào, cũng như sức khỏe của ông và của gia đình. Ông cảm ơn, rồi bắt đầu nói về kỳ nghỉ của mình tại CHND Hungary, các cuộc gặp với lãnh đạo của QĐND Hungary, những tình cảm tốt đẹp của các đồng chí Hungary dành cho tôi và chuyển lời chúc từ các đồng chí Bộ trưởng và Thứ trưởng Quốc phòng Hungary. Tôi nhiệt liệt cảm ơn ông. Sau đó, ông nói chuyện về Hungary, nơi ông đã đến thăm, về cuộc gặp với Nguyên soái Liên Xô V.G.Kulikov, về săn bắn. Ông rất vui vì chuyến đi săn thành công, mà trong buổi đi săn đó ông đã bắn được một con hươu. Cuộc trò chuyện diễn ra rất thân mật và thoải mái.

Sau đó ông quan tâm đến việc cuộc diễn tập với quân đoàn 1 đã diễn ra thế nào, và tôi có ấn tượng ra sao. Tôi báo cáo nhưng không tập trung vào những thiếu sót, rằng cuộc tập trận vẫn đang tiếp diễn và còn quá sớm để đánh giá nó. Tôi nói rằng bộ tham mưu quân đoàn 1 hoạt động như bộ tham mưu một tập đoàn quân binh chủng hợp thành, nhưng ý tưởng tạo ra một đơn vị cấp tập đoàn quân có biến thành hiện thực không vẫn còn chưa biết, mặc dù Gennady Ivanovitch Obaturov kiên trì việc xây dựng đơn vị cấp tập đoàn quân và đề nghị của ông là nguyên nhân của cuộc tập trận của quân đoàn 1, bộ tham mưu của đơn vị đóng vai trò của bộ tham mưu tập đoàn quân binh chủng hợp thành trong việc xác nhận ý tưởng xây dựng đơn vị cấp tập đoàn quân. Đó là lý do tại sao tôi không có quyền từ chối đề nghị của người tiền nhiệm, nhưng tôi không có ý kiến cứng nhắc về vấn đề này. Sau đó chúng ta đã nói về tính phức tạp trong địa hình của đất nước, 3 / 4 trong số đó là miền rừng núi, vùng hạ du trong các cửa sông lầy lội bị chia cắt bởi một số lượng lớn các kênh, ao hồ và đầm lầy. Các khu vực thuận tiện cho hoạt động của các đơn vị hợp thành quy mô lớn của Quân chủng Lục quân là rất nhỏ. Đương nhiên, điều này dẫn đến việc các đồng chí Việt Nam sẽ suy nghĩ - chúng ta có cần các đơn vị hợp thành quy mô lớn, nhất là ở miền Bắc, chẳng phải tốt hơn là hạn chế ở biên chế đơn vị cấp quân đoàn? Câu hỏi này tôi rất quan tâm. Nhưng tôi đã không nói quan điểm của mình, mà để lại về sau. Cần có thêm thời gian để cân nhắc mọi thứ trước khi nói có. Khi mà tôi đã có một quan điểm như vậy, việc xây dựng cấp đơn vị tập đoàn quân không có ý nghĩa đặc biệt. Các đồng chí Việt Nam giải quyết thế nào, cứ để họ làm như vậy. Tôi chắc chắn rằng họ sẽ làm điều đó một cách khôn ngoan. Vào cuối buổi gặp, tôi không thể cưỡng lại nữa và đề nghị một cách tế nhị việc chuẩn bị cho một thỏa thuận về dịch vụ khí tượng thủy văn. Ông vui lòng tiếp nhận và giao cho đại tá Trần Đô xử lý vấn đề. Tôi rất vui mừng. Cuộc trò chuyện kết thúc, cả phê cũng đã uống xong, sau khi cảm ơn thượng tướng Lê Trọng Tấn, tôi sửa soạn ra về. Ông một lần nữa chúc tôi thành công trong công việc, tiễn tôi ra tam cấp hiên nhà, nơi chúng tôi chia tay. Tôi ra về và hài lòng với kết quả của cuộc gặp gỡ.

Một ngày sau đó, ngày 16, tôi đã có một cuộc gặp gỡ Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng, có sự tham dự của TTMT QĐNDVN. Đồng chí Văn Tiến Dũng quyết định cho tôi biết tình hình quân sự-chính trị trong khu vực, trong đất nước và xem xét sự hợp tác quân sự của chúng tôi. Đến lượt mình, tôi quyết định đặt ra trước Bộ trưởng Quốc phòng hai câu hỏi về việc chuẩn bị để ký kết kế hoạch năm năm xây dựng QĐNDVN và kế hoạch cho năm 1982, cho đến thời gian này vẫn không được phê chuẩn, và phân chia chức năng của các cố vấn quân đội Xô Viết tại Campuchia và Lào với các chuyên gia quân sự Việt Nam. Biên bản nghị định thư đã chuẩn bị xong hai năm trước đây, nhưng các bạn bè của chúng tôi đã không ký và cũng không đưa ra những điều chỉnh của chính họ. Sự chậm trễ trong việc ký kết các tài liệu này đơn giản là không thể chấp nhận. Điều chính yếu là bản thân chúng ta thấy không có lý do nào để làm như vậy. Chúng tôi đã làm tất cả mọi thứ để lợi ích của những người bạn Việt Nam của chúng ta không bị suy yếu, và chúng ta có thể làm như vậy, bởi người Xô viết chúng ta là những con người được giáo dục theo tinh thần quốc tế và tình bạn không phải trong lời nói mà trong hành động.

Văn Tiến Dũng, sau khi chúc mừng, bắt đầu trình bày tình hình quân sự-chính trị trong khu vực. Nó đã dẫn tới một thực tế là những kẻ bá quyền Trung Quốc một lần nữa trong một âm mưu phối hợp với đế quốc Mỹ và quân phiệt Nhật Bản có thể gần cuộc xâm lược chống CHXHCNVN với mục tiêu

xâm chiếm và sát nhập Lào và Campuchia, mở đường cho mình tới Đông Nam Á. Ông tuyên bố rằng họ có thể tập trung một đội quân hàng triệu người trên biên giới với Lào và CHXHCN Việt Nam. Tất cả những điều này là hoàn toàn chính xác. Đó là những gì chúng tôi đều biết. Ông nói về một thực tế là những kẻ phiêu lưu chủ nghĩa Trung Quốc có thể cố gắng đánh chiếm những hòn đảo của Việt Nam và quần đảo Trường Sa (Spratly).

Sau đó ông mô tả tình hình trong nước, nhận xét rằng tình hình cung cấp thực phẩm cho người dân là rất khó khăn. "Chúng tôi không thể nuôi sống người dân" - ông nói. Điều này gắn với những thiếu sót trong quản lý kinh tế, mức chi phí ngân sách thấp, với nhập khẩu chiếm ưu thế so với xuất khẩu. Tất cả dẫn đến giá lương thực bị thổi phồng. Điều đó ảnh hưởng đến quân đội.

Sau đó ông thảo luận các vấn đề hợp tác của chúng tôi. Ông cảm ơn ĐCSLX và chính phủ Liên Xô, Bộ Quốc phòng Liên Xô đã có sự giúp đỡ không vụ lợi và hiệu quả. Khi nói về kế hoạch lâu dài cho giai đoạn 1985-1990 và đến 1995, ông gọi tên những vấn đề phải được đưa vào trong kế hoạch trong tương lai lâu dài đó. Điều này khiến tôi bối rối. Kế hoạch năm năm hiện tại chưa được phê duyệt, nhưng chúng ta lại nói về kế hoạch lâu dài. Lập kế hoạch dài hạn nên dựa trên một nền tảng cơ sở vật chất, nhưng chúng ta có các kế hoạch năm năm, đất nước được lãnh đạo theo các kế hoạch 5 năm đó và nói về 10-15 năm sau kể từ bây giờ là không thể. Tôi bày tỏ suy nghĩ này, nhưng đồng thời hứa sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề. Sau đó, đã đạt được một thỏa thuận về việc phân nhóm làm việc từ cả hai bên để hoàn thiện bản kế hoạch năm năm hiện hành. Đề xuất này được chấp nhận. Về việc phân chia chức năng giữa các chuyên gia và cố vấn của chúng ta và của phía Việt Nam tại Campuchia và Lào, đồng chí Văn Tiến Dũng hứa sẽ thu xếp một cuộc gặp với Tư lệnh quân đội Việt Nam tại Campuchia, thượng tướng Lê Đức Anh, người dự kiến sẽ tới Hà Nội chủ nhật này để tiếp tục sang Liên Xô điều trị mắt. Cuộc gặp gỡ kết thúc tại đó.

Tất cả điều này chỉ là một nửa công việc. 5 giờ gặp gỡ phải được soi sáng trong 10 phút báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô, và nó đòi hỏi một kỹ năng tuyệt vời. Điều chủ yếu nhất, quan trọng nhất cần được tập trung, làm nổi bật trong báo cáo. Điều này tôi chuẩn bị vào buổi chiều. Bởi lẽ buổi sáng tôi đã phải bay tới thị sát giai đoạn cuối cùng của cuộc tập trận. Chuyến bay khởi hành dự định lúc 7 giờ sáng đứng thứ, vì cuộc bình giá diễn tập dự kiến lúc 08:00 h.

Về đến nhà, tôi chuẩn bị đề cương báo cáo bằng văn bản và thảo luận miệng với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyên soái Liên Xô D.F.Ustinov.

Vào buổi sáng tôi giao văn bản tóm tắt cho đại tá N.F.Pitchul để chuyển thành điện báo gửi về Moskva. Sau khi từ cuộc tập trận trở về tôi phải ký tên vào điện.

Khi tham dự buổi bình giá diễn tập, tôi không có ý định phát biểu sau khi đã ủy thác cho Kereev J.K, nhưng trung tướng Lê Ngọc Hiền và trung tướng Kereev đã thuyết phục tôi phát biểu trước các thành viên tham gia diễn tập. Tôi đã đồng ý. Trong khi J.K Kereev phát biểu, tôi phác thảo đề cương bài phát biểu. Bài phát biểu đã thành công và được những người tham gia bình giá tiếp thu tốt. Bài nói đề cập việc duy trì sự sẵn sàng chiến đấu cao, về phong cách làm việc của các bộ tham mưu, về tầm quan trọng của công tác thực địa trong việc tổ chức chiến đấu và hợp đồng chiến đấu. Nó luôn luôn là vấn đề quan trọng. Ngay cả ở quân đội chúng tôi, vấn đề đó cũng không phải luôn luôn được các sỹ quan nắm vững, đặc biệt là sỹ quan trẻ.

Trở về nhà, tôi cho tất cả các đồng chí của chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày. Nhưng tôi thì không có thời gian để nghỉ ngơi. Tôi phải báo cáo với cấp trên về kết quả của các cuộc họp và cuộc diễn tập vừa qua, việc này diễn ra trong suốt nửa thứ hai của ngày, cho đến 20 giờ. Mọi việc đều tốt đẹp. Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và Tổng Tham mưu trưởng Liên Xô hài lòng với bản báo cáo. Một cuộc tập trận còn chưa kịp kết thúc, mà đã có hai cuộc tập trận khác chờ đến lượt.

Tôi quyết định xem xét ý đồ kế hoạch cho các cuộc tập trận sắp tới về phòng không và không quân. Từ buổi sáng J.K.Kereev đã đến. Chúng tôi trao đổi ý kiến về cuộc tập trận vừa qua, về một số việc có vấn đề, việc đó chiếm hết thời gian cho đến khi ăn trưa. Sau khi ăn trưa, chúng tôi xem xét kế hoạch tập trận. Với các đồng chí Việt Nam những sự kiện tương tự được lên kế hoạch cho lần đầu tiên và tất cả cần được suy nghĩ thấu đáo, còn phải chuẩn bị tốt cho các bạn Việt Nam để hiểu biết đúng đắn về bản chất việc xử lý các vấn đề. Ngày làm việc đã kết thúc bằng việc này.

Ngày 19 tháng 9, chúng tôi đến thăm bảo tàng QĐNDVN, nơi tôi nhìn thấy nhiều tài liệu, hiện vật thú vị của cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam giành tự do và độc lập. Nó chứng minh vai trò của ĐCSVN, của các nhà lãnh đạo đảng các đồng chí Hồ Chí Minh và Lê Duẩn. Người ta đề nghị tôi ghi cảm tưởng vào sổ lưu niệm tham quan bảo tàng.

Sau khi ăn trưa, với tư cách một đại biểu Xô viết tới cao Liên Xô, tôi cần phải chuẩn bị trả lời câu hỏi của một số cử tri về vài lý do cá nhân. Chưa đầy một tháng, nhưng thư của cử tri đã đến nơi. Điều này là rất tốt. Liên lạc không bị mất. Cử tri làng Ust-Chiornaya huyện Tyatchev tỉnh ZaKarpát là Otto Ottovitch Kukhar đề nghị giúp giải quyết vấn đề trợ cấp tàn tật, mà ông bị trong thời gian phục vụ trong quân đội Xô Viết. Tôi gửi các tài liệu về phòng quân vụ huyện Tyatchev, phòng quân vụ huyện gửi về bệnh viện đa khoa khu vực và tại đó mọi việc chấm dứt, còn người phê bình vẫn sống phụ thuộc vào cha mẹ già. Tôi viết cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Zaccarpát, ban chỉ huy quân sự huyện Tyatchev yêu cầu thông báo cho tôi và đồng chí O.Kukhar về các kết quả xác định tiền trợ cấp hưu trí. Tôi nghĩ rằng tất cả sẽ đi vào trật tự. Thật đáng kinh ngạc là tính tàn nhẫn của con người, không phải

của những anh binh nhì, mà của những nhà lãnh đạo.

Sáng ngày 20 tháng 9 tôi được thông báo về cuộc gặp sắp tới với thượng tướng Lê Đức Anh. Tôi chờ cuộc gặp này đã lâu và rất vui mừng, dù tôi hiểu rằng do bệnh tật, ông đề nghị cuộc gặp gỡ chẳng qua để làm quen, hơn là để giải quyết vấn đề ký kết biên bản nghị định thư về việc phân chia chức năng và phối hợp giữa các cơ quan và chuyên gia Liên Xô và Việt Nam. Làm sao đây? Gò ép ý muốn của mình thì sẽ không thoải mái. Ông ấy thực sự bị bệnh. Cuộc gặp sẽ cho thấy. Một lần nữa tôi xem xét những đề nghị, một lần nữa tôi cân nhắc tất cả.

Vào buổi tối có cuộc họp đảng bộ thảo luận tiến trình việc thực hiện các nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa. Tôi nói về những vấn đề mà tập thể chúng tôi phải đối mặt.

Lúc 7,50 h ngày 21 tháng 9 tại lối vào tòa nhà Bộ Quốc phòng, chúng tôi đã gặp viên đại tá chánh văn phòng. Trên bậc tam cấp thượng tướng Lê Đức Anh đã đứng chờ đón tôi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông, nhưng nghe tên ông đã nhiều lần, đã quen thuộc với cuốn sách của BTQP CHXHCNVN "Đại thắng mùa xuân năm 1975". Sách kể về giai đoạn cuối của cuộc đấu tranh giải phóng quê hương, kết thúc bằng chiến dịch xuất sắc "Hồ Chí Minh". Trong cuốn sách này, một vị trí lớn xứng đáng được dành cho thượng tướng Lê Đức Anh, với tư cách một nhà lãnh đạo quân sự tài năng. G.I.Obaturov đã kể cho tôi nghe nhiều về ông. Đó là một người đàn ông có tâm cao trên trung bình, hiếm thấy giữa các đồng chí Việt Nam, cân đối, phong thái đĩnh đạc, có khuôn mặt dễ chịu, lấm tấm vết rỗ do bệnh đậu mùa. Ông mỉm cười và đưa tay ra bắt tay tôi, chào mừng tôi và mời tôi vào phòng tiếp khách. Tôi nhận ra rằng cuộc nói chuyện công việc sẽ không có, chỉ là cuộc nói chuyện làm quen. Chúng tôi ngồi trò chuyện khoảng một giờ bên một chiếc bàn, bày biện nước khoáng, hạt dẻ và thuốc lá. Sau đó, họ mang ra những cái ly chân cao đựng trái dứa. Cuộc trò chuyện diễn ra trong bầu không khí thân thiện. Đầu tiên, ông bày tỏ sự hài lòng của mình được làm quen với tôi, mong tôi đạt nhiều thành công trong công việc, hỏi thăm sức khỏe của vợ và cháu gái tôi. Đến phần mình, tôi bày tỏ mong muốn ông sẽ hồi phục nhanh sau chuyến đi chữa bệnh ở Liên Xô, chúc ông một chuyến bay an toàn đến Moskva. Chuyển sang chuyện công việc là cực kỳ bất tiện, nhưng tôi cũng phải tìm cách để giải quyết vấn đề.

Kết thúc cuộc nói chuyện của chúng tôi, tôi hỏi ông ủy quyền cho ai xem xét vấn đề nghị định thư, bày tỏ quan điểm của mình và sau khi điều chỉnh thì ký kết. Ông nói rằng bây giờ vấn đề này sẽ do BTQP giải quyết. Điều đó phù hợp với tôi. Tôi đã không làm mất thời gian của ông. Ông bay vào buổi chiều lúc 15 giờ, và một người đàn ông luôn luôn cần có thời gian để chuẩn bị. Chúng tôi chia tay trong tình thân ái. Thượng tướng Lê Đức Anh gây cho tôi ấn tượng ông là con người thông minh, thân thiện, nguyên tắc, và là con người của công việc.

Sau bữa trưa, tôi cùng Jansen Kereev xem xét kế hoạch tiến hành diễn tập. Tất cả đã được đặt vấn đề đúng cách. Sau đó tôi được đề nghị tiếp thiệu tướng binh chủng công binh Brazhko Raphail Nikolaevitch vừa trở lại sau kỳ nghỉ. Tôi biết ông rất rõ từ hồi ở Ulan-Ude như là một người đàn ông và một người cộng tác tuyệt vời và tôi rất hài lòng khi gặp ông. Ông nghỉ ngơi tại Lvov, nơi rất nhiều đồng nghiệp của tôi đã gửi đến tôi lời chào và lời chúc tốt nhất. Sau đó chúng tôi thảo luận về các vấn đề của đường số 7 - nó đi từ Đà Nẵng sang Lào. Đó là con đường của cuộc sống. Các bạn Việt Nam phải xây dựng nó, nhưng tôi không biết tình hình và quy tắc xây dựng ra sao và chờ đợi ông trở về. Hóa ra là Obaturov G.I bắt ông không được tham gia việc này. Nhưng tại sao Gennady Ivanovich khi đó lại nêu việc này ra với tôi như một việc có vấn đề? Nó không rõ ràng. Tuy nhiên, tôi ủy nhiệm cho đồng chí R.N.Brazhko nghiên cứu mọi thứ một cách chi tiết và báo cáo. Trên quan điểm nhà nước, đây là một vấn đề quan trọng. Chúng tôi chuyển một phần hàng hóa bằng đường hàng không tới CHDCND Lào, và con đường trên không đó rất tốn kém cho cả chúng ta và các bạn Lào.

Sáng ngày 22/09, chúng tôi được thông báo rằng các đồng chí Việt Nam đã sẵn sàng thảo luận về dự thảo nghị định thư phân công lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quân sự Liên Xô và các chuyên gia Việt Nam. Sau khi làm quen với đề án của phía Việt Nam, chúng tôi thấy nó không đáp ứng đầy đủ các đề xuất của chúng tôi. Trong đề án của chúng tôi, xác định rằng chúng tôi chịu trách nhiệm về hoạt động của các bộ phận trung ương và toàn bộ quân đội thường trực chính quy của Campuchia và Lào, còn họ chịu trách nhiệm các lực lượng bộ đội địa phương. đương nhiên, họ cố gắng tránh điếm này. Chúng tôi biết rằng điều kiện của chúng tôi sẽ đưa họ xuống hàng thứ yếu. Nhưng sau khi thảo luận lâu dài, chúng tôi quyết định sửa chữa cả hai văn bản và tìm hình thức có thể chấp nhận được của nghị định thư nhằm mở đường cho việc phê chuẩn nó.

Sau bữa ăn trưa tôi làm công tác chuẩn bị cho cuộc họp với Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐNDVN Chu Huy Mân. Tôi quyết định công khai bày tỏ quan điểm và đánh giá mức độ sẵn sàng

chiến đấu của bộ đội. Tiếp tục chịu đựng tình trạng như vậy là không thể. Mức độ sẵn sàng chiến đấu của hệ thống phòng không là 50%, không quân - 60%, trang thiết bị kỹ thuật của bộ đội lục quân - 86%. Tất cả những điều này gây ra mối quan tâm và lo lắng lớn. Hãy chờ xem cuộc gặp với đồng chí Chu Huy Mân sẽ đáp ứng được gì về vấn đề này.

Vào buổi tối, như thường lệ, tôi theo dõi chặt chẽ thông tin quốc tế: chuyến đi thăm Liên Xô của Indira Gandhi, tình hình ở Beirut, khai mạc kỳ họp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Cả thế giới lên án sự xâm lược của Israel và sự tàn sát man rợ trong các trại tị nạn của người Palestine. Vấn đề nào sẽ được đưa ra phiên họp thứ 37 của ĐHĐ Liên hợp quốc? Một thông báo chỉ ra rằng trong tạp chí "Các vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội", một Ủy viên Bộ Chính trị Ủy ban Trung ương ĐCSLX, Bí thư Trung ương ĐCSLX Gorbachev đã viết một bài báo nói rằng nhờ có những biện pháp của ĐCSLX và Nhà nước Xô-viết, bình quân hàng năm tổng sản lượng nông nghiệp trên mỗi đầu người đã tăng lên trong những năm 1966-1980 ở mức 28%. Điều này cải thiện rõ rệt việc cung cấp dinh dưỡng cho nhân dân Liên Xô, mặc dù dân số Liên Xô tăng thêm 35 triệu người. Trong 15 năm qua, tiêu thụ thịt và sản phẩm thịt cho mỗi người dân Liên Xô tăng 41%, sữa và sản phẩm từ sữa 25%, đường 30%. Nếu trung bình hàng ngày mức đảm bảo thực phẩm trên đầu người trên thế giới, theo số liệu của Tổ chức Lương thực Thế giới FAO vào cuối những năm 70 là 2590 kcal, và ở các quốc gia Tây Âu - 3378, Liên Xô - 3443 kcal.

Hôm nay trung tướng P.M.Nedzelyuk trở về từ kỳ nghỉ. Tôi đã có cuộc nói chuyện với ông về tình hình của lực lượng không quân. Ông cũng nhận thức rõ ràng tình trạng của họ và đã xác định đúng đắn cách nâng cao sức sẵn sàng chiến đấu cho họ, nhưng không phải tất cả phụ thuộc vào ông. Việc đó cần cả tôi với tư cách là trưởng cơ vận quân sự, tham gia làm việc cụ thể với các lực lượng không quân và phòng không.

Cuộc gặp gỡ với đồng chí Chu Huy Mân đã được tổ chức vào ngày 23 tháng 9. Ông dừng lại chi tiết trên các hoạt động của TCCT QĐNDVN trong việc giải quyết các vấn đề khác nhau. Sau đó ông thông báo về việc chấp nhận (áp dụng) chế độ một thủ trưởng, nhiều quy tắc trong đó được lấy từ kinh nghiệm của quân đội Xô Viết. Nếu khác đi là không thể. Kinh nghiệm của chế độ một thủ trưởng trong quân đội Liên Xô bản thân nó là hoàn toàn hợp lý. Thông tin kéo dài khoảng 2 giờ. Chúng tôi ghi chép vào sổ tay của mình. Sau giờ nghỉ, tôi có cơ hội phát biểu. Tôi đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng chế độ một thủ trưởng vào QĐNDVN, và sẽ nhanh chóng ảnh hưởng đến việc tăng cường kỷ luật, nâng cao tính tổ chức và trật tự trong quân đội. Sau đó, tôi thông tin chi tiết về công việc của văn phòng Trưởng Cơ vận Quân sự, về các hoạt động đã tiến hành và những gì chúng tôi đang chuẩn bị làm trong những tháng tới. Sau khi thông tin về công việc của văn phòng chúng tôi thì đến các vấn đề chính – tình hình sẵn sàng chiến đấu của QĐNDVN. Bằng các sự kiện có sức thuyết phục tôi chứng minh nó không đáp ứng yêu cầu của BCH Trung ương ĐCSVN, rằng những lý do chính của việc này là: - mức yêu cầu thấp của các cấp lãnh đạo với tình trạng trang thiết bị kỹ thuật và vũ khí hậu quả là sự sẵn sàng về kỹ thuật thấp; - thái độ vô trách nhiệm của các cấp dưới đối với tình trạng trang thiết bị kỹ thuật và vũ khí, và kiến thức yếu kém của họ; - cơ sở sửa chữa-kỹ thuật yếu; - mức đảm bảo vật chất cho quân đội thấp.

Để kết luận, tôi cho rằng, nếu không có hành động để nâng cao tình hình vật chất cho quân đội, các bạn có thể mất nó. Các cuộc trò chuyện diễn ra trong hoàn cảnh công việc. Tất cả các đồng chí Việt Nam có mặt nhận thức rất rõ tính công bằng trong đánh giá tình trạng sẵn sàng chiến đấu của QĐNDVN và bày tỏ quyết tâm có biện pháp thích hợp thông qua cấp lãnh đạo quân đội và tổ chức đảng.

Kể từ ngày đến CHXHCNVN và đến ngày 24 tháng 9, tôi không thể tìm thấy thời gian để nghỉ ngơi, và vì vậy tôi quyết định cùng các đồng chí của mình đi câu cá trong khu vực nhà nghỉ của Bộ Quốc phòng CHXHCNVN. Nó chỉ cách khu nhà chúng tôi ở 8 km. Mặc dù khi đó đang là sáng sớm Chủ nhật, các đường phố đã đầy người và như thường lệ vô số người đi xe đạp. Hầu như không ai đi bộ, tất cả đi xe đạp. Lái ô tô trên bất kỳ đường phố nào, cũng yêu cầu một kỹ năng tuyệt vời. Cứ chốc chốc lại phải phát tín hiệu cảnh báo người đi đường bằng xe đạp. Xe đạp không chỉ là một phương tiện di chuyển của người Việt Nam, mà còn là một phương tiện vận chuyển. Hiếm khi người ta chở cái gì đó trên lưng trâu hoặc ô tô. Trên chiếc xe đạp người ta vận chuyển trái cây và rau quả được trồng trong các vườn rau và vườn cây ăn trái: bí ngô, chuối, những quả bí dài màu xanh lá cây, đu đủ, chanh, mía, dưa, mì sợi và v.v. Tất cả được gửi đến các chợ tạm thời. Chúng ta có thể nói rằng cả thành phố - là một cái chợ.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã ra khỏi thành phố và theo một con đường trải nhựa hẹp đi đến ngôi nhà nghỉ đầu tiên, xung quanh bao bọc bởi một hàng rào xây bằng đá. Đó là một công trình xây dựng một tầng, được trang bị khá tốt. Chúng tôi lái xe vào sân, bỏ xe lại và chạy ra hồ cá buông câu. Gió nhẹ lẩn tẩn, vậy mà ở giữa hồ đã có khá khá thuyền con đánh cá. Và có vẻ họ không sợ leo lên những chiếc thuyền nhỏ như vậy nên chèo ra rất xa bờ. Sự thực là họ lái thuyền vô cùng khéo léo nhờ những mái chèo rất nhẹ. Chúng tôi thích câu cá trên cây cầu nhỏ bằng kim loại, bắc từ nhà nghỉ ra mặt hồ. Đó là một cây cầu làm rất khá và cẩn thận. Nên nhớ rằng người Việt Nam có thể làm ra những vật rất đẹp, nếu họ có đủ vật liệu. Họ sử dụng xi măng rất khéo. Khi xây dựng mái nhà bằng phẳng, khi chống thấm và cách nước tầng hầm, họ không cần dùng giấy dầu và bitum. Tất cả mọi thứ được thực hiện nhờ chất lượng của bê tông, và tôi phải nói, họ đạt được mục tiêu. Cuộc câu cá kém quá, chúng tôi chỉ câu được 2-3 con cá nhỏ, kiểu như cá dây (*ritilus ritilus*) ở nước ta và chúng tôi quyết định trở về nhà lúc 9.00 h. Đường phố tràn ngập những người đi xe đạp còn đông hơn lúc đi nhiều. Tất cả bọn họ như lệ thường mặc áo sơ mi trắng và quần màu tối.

Tôi phải nói rằng, mặc dù quần áo rất đơn giản, người Việt Nam ăn mặc rất cẩn thận. Hầu như tất cả họ mặc quần áo giống nhau, không có bất kỳ phân biệt và thể hiện sự sung túc nào. Nhưng điều này là truyền thống hoàn toàn Á Đông. Rõ ràng có tác động của sự thống trị và ảnh hưởng ngàn năm của Trung Quốc ở nước này. Trong cuốn sách của E. Hesse-Vartegg "Trung Hoa và người Trung hoa", có nói rằng theo luật pháp Trung Quốc, vốn điều tiết toàn bộ cuộc sống của người Trung Quốc đến từng chi tiết nhỏ nhất, mỗi tầng lớp có màu sắc và phong cách quần áo riêng của mình và không ai có thể phá vỡ nó. Thời gian chuyển đổi từ mặc quần áo mùa đông sang mùa hè và ngược lại xác định bằng sắc lệnh hoàng gia, do Bắc Kinh nằm ở phía bắc Trung Quốc, người miền Nam một thời gian dài chết ngót vì nóng nực trong khi chờ đợi sự cho phép chuyển sang mặc quần áo mùa hè. Không ai được phép xây nhà cao hơn quy định cần thiết cho tầng lớp của mình, bất kỳ một viên quan nào cũng không được phép có nhiều người mang kiệu vồng anh ta nhiều hơn số quy định cho anh ta theo phẩm hàm mà anh ta có v.v. Ở Trung Quốc, người ta xác định rất nghiêm ngặt quy tắc chào mừng theo cấp bậc của người đứng đầu.

Đi cùng chúng tôi câu cá là phiên dịch trung tá Nguyễn. Khi chúng tôi về đến nhà, thời gian vẫn còn trong sáng sớm và tôi quyết định sử dụng thời gian nghỉ ngơi và phỏng vấn anh ta về cách ăn mặc của người Việt Nam. Khi tôi đọc cuốn sách "Trung Hoa và người Trung hoa", người trung quốc không thấy nhắc đến quần áo màu trắng, mà người Việt Nam, trong một mức độ nào đó đã sao chép từ Trung Quốc tất cả, kể cả trong hình thức quần áo. Tôi hỏi trung tá Nguyễn: người Việt đã mặc áo sơ mi màu trắng từ bao lâu. Anh ta trả lời tôi thế này: "Quần áo dân tộc của người Việt rất đơn giản về mẫu mã và kiểu cắt may, không có các họa tiết thêu thùa và trang trí. Theo truyền thống người ta vận quần áo màu nâu sẫm hoặc vải bông dệt thủ công nghiệp hay dệt trong nhà máy màu xanh sẫm. Trong các ngôi làng nông thôn người ta có thợ may quê. Với việc bãi bỏ các đẳng cấp thời gian qua, ở các thành phố người ta may áo chủ yếu bằng vải trắng, còn quần vải màu sẫm, sản xuất tại nhà máy hoặc dệt thủ công ở nhà. Quần áo thường ngày của phụ nữ gồm áo vét, quần dài, yếm nịt ngực hoặc áo có dây nịt ngực, và khăn trùm đầu. Áo vét loại mở vạt, không có vải lót lớp mặt trong, với hai túi ngoài để đựng tay, sâu (đến 20 cm), có xẻ tà bên sườn và cổ áo hình tròn. Quần dài rộng ống và rộng ở thắt lưng, giữ bằng dây chun quần. Ống quần rộng đến 30 cm và kéo đến mắt cá chân, và dễ thuận tiện trong làm việc họ thường xắn lên trên đầu gối.

Yếm nâng ngực là một mảnh vải dệt hình thoi khoét để đeo lên cổ và bốn dây treo qua vai và gắn vào sau lưng. Ở miền Bắc Việt Nam trong mùa mát mẻ, phụ nữ mặc áo dài gài khuy bấm xẻ bên sườn rất sâu. Đôi khi vạt áo phía trước của họ được đặt chéo và gài ở đằng sau. Vào những dịp lễ, ngày hành lễ tôn giáo, khi tham quan đền, chùa, nông dân mặc trang phục áo dài có tay áo hẹp và cổ áo hẹp và thấp. Vào mùa nóng và mưa họ đội mũ hình nón (tức là đội nón lá) được làm bằng lá cọ trên một khung tre mỏng. Trong những ngày khô mát phụ nữ chít khăn vải sợi bông choàng đầu kích thước 60x70 cm, màu đen hoặc màu nâu sẫm.

Phụ nữ có chồng tóc được tết và bện lại, vắt quanh đầu từ phải sang trái. Họ chải tóc, sau đó bện trong một dây vải và bọc bím tóc tết chéo đó thật chặt bằng những miếng vải hình chữ nhật, tiếp theo họ đặt sáo cho đuôi bím tóc nằm xuống dưới bím tóc. Phụ nữ chưa lập gia đình thường có mái tóc thả tự do xuống lưng; mái tóc của họ cố định trên đầu họ bằng các kẹp tóc cả bên trái và phải, còn ở ngang vai họ dùng những chiếc kẹp kim loại sáng bóng.

Giày dép phổ biến nhất của nông dân – những đôi guốc gỗ gót bằng và thấp, có quai cao su rộng

đeo trên bàn chân.

Quần áo phụ nữ thành phố khác không đáng kể so với nông dân. Áo vét, quần dài, váy, áo dài đều giống nhau, nhưng sắc thái đẹp và thanh lịch hơn. Vào những ngày nghỉ cuối tuần và buổi tối, phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trẻ, đeo những chiếc khăn lụa quàng trên vai hoặc quần quanh cổ. Từ những đôi giày đánh xi bóng loáng người chuyển sang dùng guốc gỗ ôm vào chân bằng quai da hoặc quai cao su rộng, cũng như những đôi sandal hở bằng tấm gỗ phẳng hoặc có đế cao su. Trong những năm gần đây, các cô gái đang ngày càng mang giày và mặc áo dài theo phong cách châu Âu.

Các yếu tố chính trong trang phục quần áo nam nông dân mặc ngoài đều giống như của phụ nữ, nghĩa là, áo vét sợi bông và quần dài. Trong những năm gần đây ở các thành phố phổ biến áo vét sợi bông kiểu cổ đứng với các túi ngực và túi sườn (đại cán) có cổ áo bẻ xuống được. Nhiều người mặc quần áo của châu Âu, áo gi lê tuxedo, giày cao cổ, giày vải hoặc giày vải có đế cao su nhẹ. Trong thời tiết nóng, người ta ăn vận quần áo không gi lê, mà mặc quần tây và áo sơ mi trắng với tay áo xắn lên và cổ áo mở.

Quần áo trẻ em theo bề ngoài và màu sắc cũng giống như người lớn. Trẻ em 3-4 tuổi trên lưng quần có khoét lỗ hở.

Quần áo người Việt Nam hiện đại đã không còn phản ánh sự phân chia các tầng lớp đã qua theo nghề nghiệp trong xã hội thời nước Việt Nam phong kiến.

Trở về nhà, tôi quyết định viết cho Chủ nhiệm Tổng cục 10, thượng tướng N.A.Zotov về điều kiện làm việc của các cố vấn của chúng ta ở Campuchia. Nhưng tại sao bản thân ông ấy không báo cáo lên cấp trên của mình về nó một cách khách quan? Vâng, và người tiền nhiệm của tôi từ lâu đã phải báo cáo tất cả một cách thẳng thắn, chúng ta đang nói về việc đảm bảo cho các cố vấn của mình nhà ở, tủ lạnh, đồ gỗ, điều hòa không khí, mà không có chúng không thể có cuộc sống bình thường trong khí hậu này.

Từ buổi sáng tôi nghe báo cáo của V.Z.Kopytin về công việc tại Campuchia. Một số vấn đề, ông không thể trả lời một cách đầy đủ. Chúng tôi hiểu những khó khăn của ông, nhưng vẫn cần phải biết tình hình. Để đạt được điều này có rất nhiều cách, nếu biết sử dụng đúng đắn. Chúng tôi đã kiểm tra kế hoạch năm năm cho Campuchia và tiến độ thực hiện của nó. Chỉ có những phác thảo còn việc thực hiện nó trên thực tế hầu như không có. Tôi cảm thấy buồn và tiếc cho tập thể của chúng tôi đang làm việc tại Campuchia. Người ta có ấn tượng rằng họ có mặt ở đó vô ích. Người ta không để họ đi đâu, không ai tính đến họ và khuyến cáo họ. Những người anh em Việt Nam của chúng tôi nắm hết mọi việc. Chúng tôi sẽ phải quyết định vấn đề ở cấp cao. Ở một mức độ có thể hiểu được họ. Gánh nặng họ phải chịu tất, nhưng họ cũng phải tôn trọng thỏa thuận giữa Liên Xô và CHND Campuchia về các cố vấn quân sự của Liên Xô, trong đó xác định rõ phạm vi hoạt động và trách nhiệm của các cố vấn. Không. Không thể rút khỏi thỏa thuận. Bởi nó không phải là việc riêng của các chuyên gia, mà vấn đề đã phát triển thành các quan hệ giữa các quốc gia. Chúng ta đã cố gắng tìm điểm chung của các lợi ích, nhưng chưa đạt được gì. Như vậy chúng ta đã không hoàn thành được việc soạn thảo hoàn thiện các điều có thể chấp nhận được của nghị định thư. Chúng tôi sẽ suy nghĩ thêm.

Sau khi ăn trưa, tôi muốn báo cáo AA Epishev về cuộc họp với Chủ nhiệm Tổng cục chính trị QĐNDVN đồng chí Chu Huy Mân vào ngày 24, nhưng không được. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và phó của ông đã bay tới Bulgaria dự cuộc tập trận "Lá chắn - 82". Tôi báo cáo Alexei Ivanovitch Sorokin - Phó của A.A.Epishev. Báo cáo hai lần bị gián đoạn bởi các cuộc gọi điện thoại, mà ông phải trả lời. Báo cáo diễn ra bình thường. Alexey cảm ơn báo cáo của tôi, hứa sẽ báo cáo lại tất cả cho Epishev A.A. Muốn gọi cho N.A.Zotov về tình hình chính sửa Nghị định thư, nhưng không được, ông ấy đã đi đến Ủy ban Nhà nước về hợp tác kinh tế đối ngoại. Tôi gọi điện cho Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tư lệnh Quân chủng Lục quân V.I.Petrov, nhưng ông cũng không có ở đó. Ông đã bay với Bộ trưởng đi Bulgaria. Tôi cố gắng gọi Ulan-Ude, nhưng không liên lạc được. Tôi phải quay trở lại trụ sở và ngồi xuống làm các công việc hàng ngày.

Lúc 18,00 h tôi đi với Alevtina Vasilyevna đến buổi tiếp của Đại sứ Liên Xô Boris Nikolayevich Chaplin nhân dịp Bí thư Đảng ủy Arcady Filippovitch Solodovnikov ra đi. Có tất cả nhân viên đại sứ quán, các quan chức ngoại giao Việt Nam, đại sứ và tùy viên quân sự các nước xã hội chủ nghĩa. Tôi đã có một niềm vui tuyệt vời được nói chuyện với một sĩ quan là đại tá tùy viên quân sự Hungary Bela và nói một chút tiếng Hungary. Ông rất ngạc nhiên và ngay lập tức tiếp chuyện tôi. Chúng tôi nói về Hungary, các bạn bè chung, và trao đổi quan điểm. Rồi vợ ông bước đến, và chúng tôi làm quen với bà. Sau đó, là các cuộc làm quen với đồng chí Viktor Aleksandrovitch Gvozdev, trưởng cố vấn kinh tế

Đại sứ quán chúng tôi, Đại sứ Tiệp Khắc Bohuslav Gangl, với các đại sứ của Bulgaria Philip Markoff, Đông Đức Hermann Shvizau, Mông Cổ Riyydamgiynom Gunsen, Ba Lan Bronislaw Muselyak và những người khác. Đại sứ Tiệp Khắc thể hiện mối quan tâm đặc biệt. Và các đồng chí Việt Nam từ Bộ Ngoại giao cũng bày tỏ sự quan tâm. Họ trước đây không biết tôi và cũng không thể biết. Họ đọc bài phát biểu (chúc rượu) với Arcady Filippovitch. Rất ấm áp và khách quan. Ông ấy thực sự là một người đàn ông tốt, một viên chức giàu kinh nghiệm biết làm thế nào để huy động các nhân viên thực hiện với chất lượng cao những nhiệm vụ đề ra. Tôi hứa sẽ tiễn ông đến sân bay. Thế là kết thúc một ngày lưu trú của tôi tại Việt Nam.

PS: Tổng cục 10 Bộ TTM Quân đội Xô Viết trực thuộc thẳng Tổng tham mưu trưởng các lực lượng vũ trang Liên Xô được thành lập ngày 15 tháng 3 năm 1951 trên cơ sở phòng 10 Tổng cục 2 Bộ TTM bằng sắc lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô Nguyên soái Liên Xô A.M.Vasilevskii. Ngày 7 tháng 5 năm 1992 chuyển sang trực thuộc Bộ Quốc phòng Nga. Tổng cục làm nhiệm vụ hợp tác quân sự quốc tế. Thượng tướng N.A.Zotov (1923-2010) phụ trách Tổng cục 10 cho đến 1984 sau đó đi làm trưởng đại diện Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang thống nhất các nước thành viên Hiệp ước Varshava tại Bộ Quốc phòng Tiệp Khắc.

Cơ cấu Tổng cục hợp tác quân sự quốc tế Bộ QP LB Nga hiện nay:

- Phòng hiệp ước quốc tế;
- Phòng hợp tác kỹ thuật-quân sự;
- Phòng hợp tác quân sự với các quốc gia tham gia Cộng đồng các quốc gia độc lập SNG;
- Phòng biệt phái chuyên gia đi công tác nước ngoài;
- Phòng đào tạo quân nhân nước ngoài trong các trường đại học và cao đẳng quân sự thuộc Bộ Quốc phòng LB Nga;
- Phòng kinh tế-tài chính;
- Phòng kỹ thuật-tổ chức.



Phó TTM trưởng trung tướng (thời điểm 1982) Lê Ngọc Hiền (panphilov st).

Ngày hôm sau, tôi làm việc tại trụ sở. Tôi đã phải suy nghĩ cẩn thận về chuyến đi lên phía Bắc và gặp đồng chí Lê Ngọc Hiền bàn về chuyến đi này. Cuộc họp được dự kiến lúc 18 giờ. Kế hoạch chuyến đi đã được soạn thảo xong và đến nay không có khó khăn gì. Cuộc họp diễn ra tốt đẹp. Phó Tổng tham mưu trưởng Lê Ngọc Hiền đồng ý với kế hoạch đề xuất, còn hứa cấp thêm một máy bay trực thăng cho các đồng chí Việt Nam.

Trước khi bắt đầu công việc trên hướng chiến lược phía Bắc, chúng tôi vội vã kết thúc việc chuẩn bị nghị định thư về phân chia chức năng giữa các cố vấn Liên Xô và Việt Nam tại Lào và Campuchia và ngày hôm sau lại họp để thảo luận về các điểm trong nghị định thư, một quá trình đau đớn của việc phân chia cái mà không thể tách biệt hoàn toàn. Trong quá trình chuẩn bị nghị định thư mới thấy rõ ràng rằng phía Việt Nam không muốn đưa vấn đề này vào các cuộc thảo luận chính thức, đặc biệt chỉ muốn giải quyết nó ở cấp độ Moskva - Hà Nội, bởi vậy nó đổ một bóng mờ lên quan hệ của chúng tôi, mà về tổng thể, rất thiện chí. Tuy nhiên, tình hình ở Campuchia yêu cầu phải xác định về mặt thể chế chức năng của các cố vấn Liên Xô và Việt Nam, và chúng tôi kiên trì cho việc chuẩn bị và phê duyệt nó.

Sau khi ăn trưa, tôi chuẩn bị cho kiểm kê tổng kết và thiết lập nhiệm vụ cho tháng Mười, Cần thảo luận về một số vấn đề nhất định, làm cho đoàn cố vấn nhận thức rõ, đặc biệt là các vấn đề về sẵn sàng chiến đấu.

Từ 8:00 ngày 29 tháng 9 báo cáo tại cuộc họp của đoàn cố vấn tổng kết hoạt động trong tháng Chín và kế hoạch cho tháng Mười. Nói chung, mọi thứ đều ổn, nhưng đối với bản thân mình, tôi kết luận cần phải làm cho các báo cáo ngắn hơn. Quá nhiều sự kiện và các ví dụ. Chuẩn bị tài liệu bị chậm trễ và thực sự tôi không hoàn thành được. Giải thoát bằng cách dùng một văn bản thuyết trình tự

do không câu nệ vào những gì được viết.

Sau khi đặt nhiệm vụ tướng Tsarapkin tiến hành phiên họp hai giờ đồng hồ về công tác hoàn thiện các tài liệu của kế hoạch huy động lực lượng. Phiên họp diễn ra rất tốt và rất nhiều lợi ích.

Sau khi ăn trưa, một lần nữa tôi xem xét lại các điều khoản nghị định thư. Cuối cùng, chúng tôi đưa ra một phiên bản mới, nhưng nó có được chấp thuận hay không, rất khó để nói. Hãy nhìn vào phản ứng của Moskva. Sau đó là công việc thường ngày hiện tại, kéo đến 21,00 h.

Từ 8,00 h ngày 30.09 diễn ra cuộc họp đại biểu đảng. Tôi phát biểu báo cáo. Báo cáo được chăm chú lắng nghe. Sau đó, đến các phát biểu của những người tham gia. Một số, như Đô đốc Fridrick Fedorrovitch Zakharov, phàn nàn vì các hoạt động cô vẫn rất khó khăn. Ông nhấn mạnh rằng sự quan tâm của họ gần đây đã phai nhạt và việc đưa các đề xuất và tư vấn vào hiện thực trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi nói về những bất an của cuộc sống, việc thiếu các hoạt động văn hoá, sân thể thao, v.v. Tất cả đều là sự thật, nhưng làm thế nào để giải quyết những vấn đề này? Chúng tôi cần người, cần vật liệu, và đây là một vấn đề. Cuộc họp cũng đã xong. Trong kết luận, tôi cho rằng các hoạt động cô vẫn của chúng tôi phải đạt nhiều thành công hơn nữa, bởi vì chúng tôi có kinh nghiệm, biết các điều kiện và chỉ cần đặt vấn đề tất cả một cách hợp lý và kiên trì. Vâng, xu hướng của người Việt Nam quyết định độc lập các vấn đề là rất mạnh, mặc dù có rất nhiều bất ổn. Đôi khi, đề nghị của chúng tôi là không hoàn toàn tính đến các tình huống khó khăn, truyền thống và sự phức tạp của không gian chiến trường. Chúng tôi sẽ tiến hành các cuộc tập trận thử nghiệm và xem những gì sẽ xảy ra. Sau khi ăn trưa, tôi bận rộn chuẩn bị cho chuyến đi thực địa lên phía Bắc. Một công việc quan trọng và khó khăn.

Tới 7,00 h ngày 01 tháng 10 chúng tôi đã có mặt tại sân bay. Tôi muốn tiết kiệm thời gian và thăm Đặc khu Quảng Ninh nhiều hơn. Đại tá Vladimir Ivanovitch Bardyugovsky, cô vẫn không quên bên cạnh Trưởng cô vẫn quân sự khẳng định thời tiết tốt, sẽ còn tiếp tục được cải thiện và có thể bay. Đi tiền có trung tướng Jansen K.Kereev, trung tướng P.M.Nedzelyuk, các tướng lĩnh và sĩ quan khác. Tôi không thích các cuộc tiễn đưa như vậy. Luôn luôn cảnh báo và yêu cầu không làm việc này, nhưng than ội, tất cả lại như cũ. Họ hiểu sự phục vụ theo cách của mình. Chúng tôi cất cánh lúc 7,15 h. Tất cả đều ổn cho đến khi tới Hải Phòng, nhưng sau đó bắt đầu có khói mù, rồi phát triển lên thành sương mù, sau đó là mưa và giông. Trên đường tiếp cận trụ sở Bộ tham mưu Đặc khu Quảng Ninh (quân khu đặc biệt Quảng Ninh) chốc chốc chớp lóe lên bên phải và bên trái chiếc máy bay trực thăng. Với nhiều khó khăn rồi trong mưa chúng tôi cũng bay đến được hẻm núi nơi đặt trụ sở bộ tham mưu đặc khu. Họ có lẽ đã không mong đợi chúng tôi. Điều đó cảm thấy được trọng suốt quá trình xảy ra các sự kiện và sự bối rối vì tại sân hạ cánh cho máy bay trực thăng. Sự bối rối này có thể dễ dàng giải thích - trong một cơn giông như thế, chúng tôi không cần phải bay đến và họ không mong đợi chúng tôi.



Trung tướng Nguyễn Sùng Lãm, năm 1982 là thiếu tướng quyền tư lệnh đặc khu Quảng Ninh (ảnh do thành viên quansuvn.net panphilov sưu tầm post lên trên trang này).

Sau khi hạ cánh an toàn, chúng tôi đã được chào đón bởi quyền Tư lệnh đặc khu Quảng Ninh thiếu tướng (Sùng) Lãm và các đồng chí Việt Nam khác. Cùng với họ chúng tôi đã gặp các cô vẫn quân sự Liên Xô: Thiếu tướng I.V.Veldjanov, cô vẫn bên cạnh Tham mưu trưởng đặc khu đại tá Melnik. Các đồng chí Việt Nam, bản chất rất mến khách, ngay lập tức mời trà. Nhưng chúng tôi lịch sự xã giao khước từ uống trà. Chúng tôi đang nóng lòng nghe thuyết trình của bộ tư lệnh đặc khu. Trong thời gian 2 giờ chúng tôi nghe báo cáo của thiếu tướng Lãm và chủ nhiệm trình sát. Tôi thích tính khách quan của báo cáo, và bản đồ được thể hiện rất tốt. Sau khi làm rõ một số vấn đề, chúng tôi quyết định bay đến sư đoàn bộ binh 395, nhưng thời tiết không được cải thiện. Chúng tôi nhận ra rằng cứ hy vọng vào máy bay trực thăng - chỉ mất thời gian vô ích, và muốn nhìn thấy tận mắt một trong những hướng quan trọng nhất của đặc khu. Xe ô tô sẵn có rất tốt và chúng tôi đi liền. Đến bộ tham mưu sư đoàn chúng tôi đi mất 2,5 h. Cuối cùng, chúng tôi đã đến nơi.

Đón chúng tôi là đại tá sư đoàn trưởng Thái. Đây là một đại tá rất năng động và giàu kinh nghiệm. Ông có một trí tuệ và kỹ năng tổ chức xuất sắc.

Sau khi nghe báo cáo của chỉ huy sư đoàn, chúng tôi quyết định đi đến sở chỉ huy trung đoàn bộ binh 44, nhưng lên cao điểm bằng ô tô là không thể. Khi đó chúng tôi quyết định đi lên tuyến trước. Tiểu đoàn bộ binh 9 trung đoàn bộ binh 44 đang phòng ngự trên hướng chủ yếu. Chúng tôi biết điều này, và tôi khẳng định đòi đến thăm tiểu đoàn. Các đồng chí Việt Nam can ngăn tôi rất mạnh, viện lẽ không an toàn, nhấn mạnh rằng họ có trách nhiệm mang đầu mình ra đảm bảo sinh mạng của chúng tôi, v.v. Nhưng tôi thuyết phục họ rằng viện lý do an toàn là vô ích, rằng những người lính đang chiến đấu, chúng ta cũng là người lính và cần phải thể hiện được lòng dũng cảm của người lính. Rất khó khăn, rồi tôi cũng thuyết phục được các bạn Việt Nam đáp ứng yêu cầu của chúng tôi. Đến tuyến trước còn 10-15 km, và chúng tôi tiếp tục đi. Liên tục bị kiểm tra tại các trạm gác. Sự thực thì họ không đặc biệt trì hoãn chúng tôi, khi thấy thủ trưởng cấp trên và những mệnh lệnh tài tình về tổ chức và chắc nịch của tướng Lâm.

Cuối cùng, chúng tôi đã đến chân điểm cao 611, nhưng bạn phải leo lên nó bằng chân. Mong muốn nhìn thấy tuyến trước, gặp gỡ những người lính ở phía trước là không thể cưỡng lại. Chúng tôi leo dần lên điểm cao. Tất cả các bạn đồng hành của tôi dưới độ tuổi của tôi từ 10-20 năm, còn tôi đã gần 60, và thậm chí hút thuốc quá nhiều. Ở Việt Nam, nhiệt độ luôn cao và độ ẩm rất cao. Mồ hôi lã lã thành giọt trên người tôi, toàn thân ẩm ướt, nhưng tôi quyết định bằng mọi giá lên đến đỉnh và có mặt tại tiền duyên. Thành thật mà nói, đối với tôi đó là một vấn đề rất khó khăn, thậm chí là vô cùng khó khăn, nhưng tôi không tỏ vẻ nao núng và kiên trì đi đến mục tiêu. Tất cả có ba lần phải dừng lại để nghỉ. Tôi biết như thế không được thuận tiện, nhưng không có lựa chọn nào khác. Đó chỉ là dừng tạm trong 2-3 phút, chưa phải dừng lại. Họ có hiểu được tuổi của tôi, khó khăn của tôi không - tôi không biết. Trong mọi trường hợp, tỏ ra thiện chí, như tôi đang làm là rất quan trọng. Có ít nhất 3-4 lít mồ hôi đã tuôn ra trong thời gian này, nhưng đỉnh cao đã bị "chinh phục" và chúng tôi – đang ở trong tuyến hào chiến đấu đầu tiên. Rất đặc trưng, các đồng chí Việt Nam đổ mồ hôi cũng chẳng ít hơn gì chúng tôi. Cách 300-500 mét là đôi phương, quan sát được rất rõ, đặc biệt là một điểm dân cư tương đối lớn trên bờ sông bên kia. Người ta nói rằng ở đó có khoảng 3.500 người Trung Quốc, nhưng không biểu lộ sự hiện diện của họ trong điểm dân cư đó. Đại đội bộ binh 9 tiểu đoàn bộ binh 3 trung đoàn bộ binh 44 phòng ngự một tuyến rất quan trọng trên hướng này và chúng tôi đã nghiên cứu tuyến rất cẩn thận.

Trung đoàn trưởng báo cáo về địa hình khu vực xây dựng hệ thống phòng thủ. Nó đáp ứng được đặc điểm địa hình và các phương án khả thi trong hoạt động của đôi phương, tuy nhiên các lực lượng trên cánh phải không đủ, mà đây lại là một trong những hướng chủ yếu, và phòng tuyến của trung đoàn, gồm bốn tiểu đoàn, đạt bề rộng 25-30 km còn chiều sâu lên đến 10 km. Thật không may, tuyến thứ hai chỉ có một tiểu đoàn phòng thủ, và nó ở trên sườn trái tuyến phòng thủ của trung đoàn. Trung đoàn có sở chỉ huy được trang bị kém và thực tế hầu như không có thông tin liên lạc giữa các tiểu đoàn. Việc chỉ huy dự kiến thực hiện thông qua pháo hiệu và đài vô tuyến sóng cực ngắn (УКВ радиостанция – UKV băng có bước sóng 3-4m, tần số khoảng 66-72MHz và 88-108 MHz). Sau khi thực hiện các hướng dẫn cần thiết, chúng tôi trở lại vị trí đóng bộ tham mưu sư đoàn. Khi trở về dễ dàng hơn nhiều so với khi lên cao điểm. Trời đã tối, máy bay trực thăng không quay lại bộ tham mưu sư đoàn và chúng tôi không có lựa chọn nào khác là qua đêm tại bộ tham mưu sư đoàn. Tư lệnh sư đoàn đã thể hiện lòng kiên trì tuyệt vời đối với điều đó. Khi trở về, chúng tôi nghe ông báo cáo về tình trạng của sư đoàn rồi chuyển đến một phòng khác để uống trà. Cuộc trò chuyện kéo dài mãi và chúng tôi nói chuyện cho đến 23 giờ. Cần phải nằm ngủ một chút. Trong phòng tôi được đưa vào có một chiếc giường, phủ một tấm đệm mỏng và tấm vải trải giường màu trắng với tấm đắp có lót trong. Điều kiện khắc nghiệt và ẩm ướt, nhưng giấc ngủ đã ập đến.

Từ 5 giờ sáng tôi tỉnh dậy và không muốn ngủ thêm nữa. Tôi làm bài thể dục chân tay, uống trà, và quyết định viết vào cuốn sổ ghi của khách thăm sư đoàn đang đặt ngay ngắn trên bàn. An sáng lúc 6:00 h, bởi vì chuyến bay tới sư đoàn bộ binh 323 dự định lúc 07:00 h. Tôi không muốn ăn, mà chỉ làm một quả chuối và bữa ăn sáng thế là xong. Lúc 6,50 h chúng tôi nghe thấy tiếng máy bay trực thăng và vui mừng biết ngày hôm đó đi đúng theo kế hoạch. Đúng 7:00 h, tôi chào tạm biệt sư đoàn trưởng, rồi chúng tôi bay đi. Trước khi trực thăng bay người ta mang lên các thùng chuối. Ít nhất cũng phải 5-6 kg chuối. Tôi cố gắng từ chối, nhưng họ bảo tôi rằng không thể làm thế được, vì sẽ làm chủ nhà giận. Số chuối đó đủ cho toàn bộ nhóm trên máy bay trực thăng của chúng tôi.

Lúc 7,30 h chúng tôi hạ cánh tại một sân vận động nhỏ, nó vẫn còn ẩm ướt sau cơn mưa và có những vũng nước ngập. Xung quanh sân vận động là những ngôi nhà một tầng bị phá hủy – tàn tích của một cơn bão mạnh mới đi qua phía Bắc đất nước gần đây. Đón chúng tôi là sư đoàn trưởng đại tá Dân

và đồng chí chủ nhiệm chính trị. Ngay lập tức chúng tôi đi vào ngôi nhà nhỏ nơi tất cả mọi thứ đã được chuẩn bị cho buổi báo cáo. Sư đoàn trưởng hồi hộp, nhưng báo cáo về tình trạng của sư đoàn khá tốt. Câu hỏi phát sinh: sự sẵn sàng chiến đấu của nó ở mức độ nào? Thật kỳ lạ khi biết rằng sư đoàn đang ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, xác định bởi BTM. Tôi không thể không bình luận về vấn đề đó, nhưng đánh giá các chỉ thị hướng dẫn của BTM thì không và không được quyền. Sau khi nghe báo cáo, tôi cho các chỉ thị hướng dẫn việc tổ chức phòng thủ của sư đoàn. Nhiều việc đã không được tính đến. Hoạt động của phân đội tăng dự bị được trừ tính từ một vị trí, không có tuyến cho pháo binh cơ động, không dự tính hoạt động của tiểu đoàn pháo tự hành độc lập trên tuyến hỏa lực, bố trí tuyến của thê đội 2 kém và một số khuyết điểm khác.

Nhưng chúng tôi đang vội đi đến các trung đoàn ở thê đội 1. Cần phải xem xét chúng chặt chẽ hơn. Khi chúng tôi đến ban tham mưu trung đoàn, trung đoàn trưởng và trung đoàn phó chính trị đã chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi không ngồi ở sở chỉ huy để nghe báo cáo giải pháp phòng ngự, mà quyết định đi xem xét thực địa. Họ chỉ cho tôi thấy một cao điểm có chỗ lồi ra trông rất giống mái của một ngôi nhà. Nó khá cao và tôi biết rằng lại một lần nữa đối mặt với cuộc tấn công cao điểm. Ban đầu, chúng tôi đã cố gắng lái xe theo con đường dẫn lên cao điểm, nhưng sau sau cơn bão tất cả bị cuốn trôi và đây những tảng đá. Rất khó khăn chiếc UAZ mới đưa chúng tôi đến được giữa đường, và sau đó ô tô không thể lên tiếp được nữa. Tôi buồn rầu nhìn lên điểm cao này, nhưng quyết định không đầu hàng. Chúng tôi phải tiếp tục leo lên. Di chuyển là khó hơn nhiều so với ngày hôm qua. Nhiệt độ không khí 35 độ? Đặc biệt sau khi mưa nhiều nên nước bị hấp hơi. Bộ quân phục màu nâu sẫm của tôi được may lại trước chuyến đi đến CHXHCNVN, hấp thụ ánh mặt trời rất tốt. Không giống như hôm qua, tôi quyết định đi từ từ để không bị nghẹn thở. Một giờ sau chúng tôi đã ở trên đỉnh cao điểm.

Mồ hôi chảy thành dòng trên mặt tôi, lưng và toàn bộ quân phục đều ẩm ướt. Từ trên đỉnh cao điểm có thể dễ dàng quan sát được địa hình tất cả các hướng. Hào chiến đấu tỏa đi theo sườn đồi đến cách tuyến hào chiến đấu của đối phương ở quãng cách 200-300 mét. Đối phương rõ ràng cũng quan sát được chúng tôi rất rõ vì các đài quan sát của họ cũng đặt ở những đỉnh cao. Trung đoàn trưởng chỉ ra khu vực phòng ngự của các tiểu đoàn và đại đội ở tuyến đầu tiên. Chúng có thể quan sát thấy rõ từ trên cao điểm. Tôi thích cách bố trí những điểm tựa của các tiểu đoàn và đại đội, được trang bị một hệ thống các chiến hào rất tốt, nhìn rất rõ ràng từ trên cao điểm, nơi chúng tôi đang đứng chân. Nhưng tai họa là ở chỗ chiều rộng dải phòng ngự của trung đoàn lên tới 35 km, mà lực lượng của trung đoàn rõ ràng là không đủ, mặc dù biên chế trung đoàn gồm có 4 tiểu đoàn. Chiều sâu phòng ngự được xây dựng không chỉ trên cánh trái, mà còn ở bên cánh phải, khu vực dễ tiếp cận nhất. Cánh phải tuyến phòng thủ của sư đoàn chỉ được bảo vệ bởi một trung đoàn, tựa sườn phải của mình vào bờ vịnh. Bảo vệ trung đoàn bên sườn phải là một trung đoàn của tuyến thứ 2. Cùng bố trí trên hướng này có một tiểu đoàn lựu pháo (ДЛГ-DAG), đại đội pháo phản lực (реактивная батарея), một tiểu đoàn pháo tự hành "SAU-100" (батальон «САЗ-100»). Vì vậy, cánh phải đạt được độ tin cậy cao, tạo ra sự ổn định cho các trung đoàn bên cánh trái.



SU-100 của quân đội Ai Cập trong bảo tàng kỹ thuật tăng thiết giáp Latrun ở Israel (Yad la-Shiryon Museum, Israel - ru.viki).

Thời gian đã là 13:00 h và chúng tôi quyết định đi xuống khỏi cao điểm, việc này cũng cần không ít thời gian. Xuống đến nơi, chúng tôi vào xe rồi chẳng mấy chốc đã có mặt tại ban tham mưu trung đoàn, nơi dự định ăn tối. Chúng tôi cởi áo khoác, áo may ô, rửa ráy qua loa, nhưng không thể mặc lại đồ đã cởi, vì nó ngấm đẫm mồ hôi. Chúng tôi quyết định vò qua áo may ô, khăn quàng cổ trong mấy cái chậu nhỏ, treo lên để phơi khô. Mặt trời và những cơn gió nhỏ làm cho sau 30 phút tất cả mọi thứ đều đã khô. Tôi không muốn ăn tối nữa. Trước khi ăn tối, tôi đã uống ba tách trà xanh không đường. Sau khi cảm ơn vì bữa ăn tối, chúng tôi đi xe đến bộ tham mưu sư đoàn, nhưng trên đường còn phải ghé vào vị trí của tiểu đoàn pháo tự hành độc lập. Chúng tôi đã làm như vậy.

Một trong các đại đội đang làm công tác bảo trì. Tôi hài lòng ngắm những cỗ pháo tự hành SAU-

100. Có một thời gian, khi còn là chỉ huy trung đoàn, trung đoàn tôi cũng có một tiểu đoàn SAU-100. Đó là một cỗ máy tuyệt vời có độ chính xác xạ kích cao chưa từng có. Tiểu đoàn luôn được điểm đánh giá xuất sắc, và tôi rất vui sướng khi được bắn chúng ngay cả trong khi thanh kiểm tra. Các sỹ quan của tiểu đoàn đã tập hợp và tôi quyết định nói cho họ biết về cỗ máy tuyệt vời, hơn nữa Quyền Tư lệnh đặc khu Quảng Ninh chưa đánh giá đúng ưu thế của chúng, và tin rằng nên chuyển thuộc chúng cho chủ nhiệm pháo binh. Tôi đã phải thuyết phục ông ấy tin rằng ông đánh giá sai, nhưng điều đó chỉ được thực hiện trong xe ô tô khi chúng tôi trở lại bộ tham mưu sư đoàn. Tôi cố gắng dành cho vấn đề này thời gian nhiều hơn một chút và nói tất cả các cách có thể ứng dụng chúng trong phòng ngự. Tôi nghĩ ông ấy hiểu rõ điều này. Chúng tôi không ghé vào bộ tham mưu sư đoàn và đi thẳng ra máy bay trực thăng. Cảnh các máy bay trực thăng có đến một trăm binh lính, hạ sỹ quan và sỹ quan. Không phải lúc nào ở đây cũng thấy xuất hiện máy bay trực thăng. Sư đoàn trưởng Dân hoàn toàn không muốn nói lời tạm biệt và tôi đã lúng túng. Nhưng chẳng mấy chốc mọi thứ đã được sang tỏ. Người ta mang lại một con sư tử nhỏ chế tác bằng than đá để làm kỷ niệm. Tôi buộc phải nhận nó. Sau 1 giờ 15 phút, chúng tôi đã có mặt trên sân bay trực thăng tại Hà Nội, còn đồ lưu niệm được bàn giao cho phân đội truyền tin đang phục vụ chúng tôi.

Hồi 7:00 h ngày 04 tháng 10 chúng tôi bay về hướng cơ bản Lạng Sơn. Đầu tiên chúng tôi phải có mặt tại Quân khu 1 nghe trung tướng Tư lệnh Quân khu Đàm Quang Trung báo cáo tình hình. Ông là một trong những chỉ huy quân sự lâu đời nhất và giàu kinh nghiệm nhất của QĐNDVN. Ngay từ thời thơ ấu ông đã quen với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì ngôi làng của ông nằm gần nơi ở bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cộng sự. Kể từ đó, ông đi theo con đường hoạt động cách mạng, thực hiện các nhiệm vụ khác nhau với tư cách một liên lạc viên. Gắn bó với hoạt động cách mạng còn có các người anh và em gái ruột của ông. Tất cả họ đã trải qua con đường dài lâu của cách mạng. Dưới ảnh hưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông, cũng như các anh chị em của mình, đã trở thành một nhà cách mạng-quốc tế vô sản chân chính.

Bộ tham mưu Quân khu đặt trụ sở tại một ngôi làng nhỏ. Chúng tôi được đón tiếp bởi Tư lệnh quân khu, cố vấn Tư lệnh quân khu tướng V.A.Kaverin, cố vấn cho Tham mưu trưởng quân khu tướng Shmelev. Đàm Quang Trung đã quen thuộc với tôi ngay từ hồi ở Ulan-Ude, và chúng tôi gặp nhau như những người bạn tốt. Sau tiếp đón, trong cuộc họp hai giờ chúng tôi nghe báo cáo tình hình của vị Tư lệnh quân khu. Qua báo cáo ta có thể cảm thấy sự hiểu biết rất tốt về tình hình ở tất cả các hướng trong các khu vực phòng thủ của quân khu. Sau báo cáo, chúng tôi đi sâu phân tích các vấn đề trang thiết bị kỹ thuật và công trình cho tuyến phòng thủ của các sư đoàn và quân đoàn, việc sử dụng lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ các tỉnh và các huyện. Vấn đề này đã được đặt ra từ thời G.I.Obaturov, nhưng không được dẫn dắt tới cùng. Chúng tôi phải thảo luận về nó một lần nữa và thuyết phục các đồng chí Việt Nam, rằng tất cả bộ đội trong khu vực các sư đoàn, quân đoàn, quân khu phải hành động theo cùng một ý đồ và kế hoạch tác chiến duy nhất khi tiến hành các chiến dịch phòng thủ. Có những vấn đề khác phát sinh, đặc biệt về việc xây dựng mìn lưới đảm bảo. Một điều rõ ràng là cách tiếp cận rập khuôn có thể tạo ra mối nguy hại lớn trong trường hợp có cuộc tấn công bất ngờ của đối phương. Kẻ thù có thể chiếm lĩnh các cao điểm không chế cốt lõi, và từ đó đặt các đơn vị quân đội lớn và nhỏ đang phòng thủ vào vị thế khó khăn. Chúng tôi đi đến kết luận rằng xây dựng tuyến đảm bảo như vậy là không thể. Cần phải tiếp cận việc xây dựng nó một cách khôn ngoan, không nhượng cho đối phương các điểm cao không chế trên các hướng trọng yếu. Các đồng chí Việt Nam đã đồng ý với quan điểm này và tự giác ủng hộ nó.

Sau đó chúng tôi bay tới bộ tham mưu quân đoàn, nằm trong khu vực một điểm dân cư nhỏ. Đón chúng tôi là Quyền Tư lệnh quân đoàn đại tá Tâm. Tại bộ tham mưu, chúng tôi nghe quyền tư lệnh quân đoàn báo cáo. Tham dự có tướng Kaverin và tướng Goldin. Buổi điều trần diễn ra tốt đẹp. Có thể cảm nhận được kỹ năng chỉ huy đang trưởng thành của các tướng lĩnh và sỹ quan QĐNDVN. Theo kế hoạch của chúng tôi thì chúng tôi phải đến thăm một sư đoàn bộ binh, nghe báo cáo của tư lệnh sư đoàn, thăm tuyến trước của khu vực phòng thủ. Trong chiếc máy bay trực thăng đầu tiên là tư lệnh quân khu Đàm Quang Trung bay cùng với một nhóm các tướng lĩnh và sỹ quan. Chúng tôi bay theo họ trong gián cách tầm nhìn thấy được. Nhưng đã có điều gì đó bất ngờ. Phi hành đoàn của chiếc máy bay trực thăng không thể tìm thấy bãi đáp đã được chuẩn bị và trong khi vòng vòng tìm kiếm nó, đã bay vào lãnh thổ của Trung Quốc sâu đến 3-4 km. Khi tôi nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay trực thăng, thì thấy các chiến hào của đối phương đâm về hướng Việt Nam. Tôi ra lệnh thực hiện vòng ngoặt gấp về bên trái và ngay lập tức bay thoát ra. Bởi chúng tôi có thể dễ dàng bị bắn hạ bằng súng máy thông thường. Cảm

on Chúa, chúng ta đã không bị trừng phạt. Rõ ràng công tác phòng không của người Trung Quốc đã bị thiết lập sai. Cuối cùng, chúng tôi đã tìm thấy bãi đáp trong một lòng chảo nhỏ giữa các dãy núi và thực hiện hạ cánh thành công.



Tư lệnh quân khu 1 trung tướng (thời điểm 1982) Đàm Quang Trung (panphilov st).

Chúng tôi đã có mặt tại tuyến phòng thủ của một trung đoàn thê đội 1. Chúng tôi nghe báo cáo của sư đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, và đã đến lúc phải trở lại, vì mặt trời bắt đầu lặn. Sau 25 phút chúng tôi có mặt tại bộ tham mưu quân đoàn 14. Các đồng chí Việt Nam quyết định tổ chức một bữa ăn tối với cấp lãnh đạo chính quyền địa phương – bí thư thứ nhất tỉnh ủy La Ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Bé) Chụ Lang, và Quyền Tỉnh đội trưởng (Lạng Sơn) đại tá Hoàng Lân. Sau bữa tối người ta tổ chức một buổi văn nghệ của các lực lượng quân đoàn 14, nó nhiều lần bị gián đoạn vì mất ánh sáng.

Ngày hôm sau, trước khi trở về bộ tham mưu quân đoàn, chúng tôi bay đến sư đoàn bộ binh 327, ở đó chúng tôi đã nghe báo cáo của sư đoàn trưởng. Chúng tôi muốn lên tuyến đầu, nhưng một cơn giông đang đến gần và chúng tôi sợ bị kẹt vô thời hạn tại sư đoàn này. Buổi chiều chúng tôi nghe báo cáo của sư đoàn trưởng sư đoàn 3 bộ binh, đang bố trí ở thê đội 2.

Sáng ngày 05/10 chúng tôi bay đến đơn vị bên cạnh trái của quân đoàn. Chúng tôi lên đến tuyến trước, xem xét hướng này. Thời tiết không quá nóng, nhưng dù sao, leo lên được cao điểm cũng toát hết mồ hôi. Sau bữa trưa, chúng tôi xem xét một cơ sở. Ở khắp nơi chúng tôi đưa ra những lời khuyên về cách tổ chức phòng thủ sao cho tốt hơn, cách sử dụng thê đội thứ hai, cách sử dụng pháo binh và các phương tiện khác. Công tác động viên nâng cao tinh thần rất hữu dụng. Các bạn Việt Nam tiếp thu các ý kiến tư vấn rất chân thành.

Vào lúc 17,00 h chúng tôi bay đến quân đoàn bên cạnh trên hướng Cao Bằng. Tư lệnh quân khu trung tướng Đàm Quang Trung rất sốt sắng với việc sang hướng này. Bởi ở đó, cạnh đường biên giới quốc gia là quê hương ruột thịt và dân tộc của ông. Dân tộc "Tày". Thật thú vị, từ một dân tộc nhỏ bé này đã sinh ra rất nhiều tướng lĩnh, gồm có cả Tư lệnh Quân khu 2, Trung tướng Vũ Lập, một số thứ trưởng quốc phòng QĐNDVN. Người đi cùng tôi đại tá Trần Đô nói rằng đây là một dân tộc rất thiện chiến, người Trung Quốc nếu bắt được họ, sẽ xử bắn họ ngay mà không cần thẩm vấn.

Ở Cao Bằng, đón chúng tôi là tư lệnh quân đoàn Thiếu tướng Đoàn Hồng Sơn. Sau khi nghe báo cáo, chúng tôi được thông báo rằng người ta mời chúng tôi ăn tối cùng tướng Hồng Sơn. Trong bữa ăn tối có mặt bí thư tỉnh ủy Dương Tường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Lương Ích Lập, Quyền Tỉnh đội trưởng đại tá Hoàng Lân.

Lúc 08:00 h dự kiến có buổi thuyết trình của tư lệnh quân đoàn, sau đó có chuyến đi ô tô đến một trong những đơn vị bên sườn trái quân đoàn. Tôi muốn nhìn thấy địa hình ở khu vực này, cũng là nơi sinh ra tướng Đàm Quang Trung.

Đi bộ vượt qua sông trên một cây cầu treo, chúng tôi đã tới bờ bên kia sông, nơi có rất nhiều người dân tập hợp. Chúng tôi chờ đợi ô tô đến, nó phải vượt qua sông bằng phà. Tôi chăm chú ngắm những người Việt Nam thân thiện mặc các trang phục dân tộc khác nhau. Bên cạnh Đàm Quang Trung có rất nhiều người quen biết vây quanh khắp mọi phía. Ta có thể cảm thấy ở đây tất cả coi ông là người của mình và người dân địa phương rất yêu mến ông.

Chẳng bao lâu xe ô tô đã đến và chúng tôi lên xe đi tiếp, nhưng lạc vào một phố chợ. Đường nghẽn lại bởi đám đông người bán và người mua. Trong số các mặt hàng bày bán có rất nhiều đồ thủy tinh và các loại chén đĩa khác. Đại tá Trần Đô giải thích với tôi rằng ở đây người ta rất thích đi chợ và nhiều người không trở về do đã say mèm. Họ bắt đầu uống từ đầu buổi sáng và uống cả ngày cho đến khi ngã xuống một nơi nào đó dưới một bụi cây hoặc bên vệ đường. Họ uống rượu ngang nẫu từ gạo họ tự sản xuất ra.

Chẳng mấy chốc chúng tôi lọt vào một thung lũng nhỏ, nơi người Trung Quốc bị chặn lại trong thời gian cuộc xâm lược hồi tháng tháng Giêng-Hai năm 1979. Rải rác đây đó các mảnh xác còn lại

của những chiếc PT-76. Chúng bị phá hủy tại khu vực này 18 chiếc. Trung tướng Đàm Quang Trung kể với tôi rằng, khi các du kích bao vây trong khu vực Cao Bằng một nhóm quân Trung Quốc lên đến 300 người, ông đi trên xe BTR-152 trực tiếp lao đến nơi tập trung của chúng, và bằng tiếng Trung Quốc, thứ ngôn ngữ mà ông biết một cách hoàn hảo, nói với chúng. Đầu tiên chúng tưởng ông là một chỉ huy người Trung Quốc và cầu xin ông giúp chúng thoát khỏi vòng vây. Nhưng các pháo thủ, những người đang ngồi trong xe bọc thép, đã nhanh chóng dập tắt mọi hy vọng của chúng. Tất cả đều đầu hàng.

Chúng tôi đi xe tiếp 30-40 phút nữa, xe đi qua nhiều làng mạc nhỏ. Tất cả đều trông thấy chúng bị tàn phá khủng khiếp và vô cùng nghèo khổ. Dễ thấy nhất là vô số trẻ em. Tất cả chúng đều tươi cười và vẫy tay. Cuối cùng, chúng tôi đã đến huyện lỵ, nhưng không dừng lại, vì người ta nói rằng, nếu chúng ta dừng lại, chuyến đi của chúng tôi cũng dừng luôn, đó là những con người rất hiếu khách và tập quán dân tộc truyền thống rất đặc biệt. Đặc sắc tập quán dân tộc là ở chỗ khi cô gái nâng cốc rượu nậu từ gạo đến chúc thì bạn phải đỡ lấy cốc rượu và nâng lên kề vào miệng cô gái, còn cô ấy sẽ cầm cốc rượu của bạn nâng lên kề vào miệng của bạn và, do đó, cả hai đều phải cùng nhau uống. Tôi chưa từng bao giờ thấy bất cứ điều gì giống như vậy. Tôi đã được cảnh báo rằng đó là phong tục và nó phải được tôn trọng.

Nhưng các phong tục đó chúng tôi đã gặp sau này khi chúng tôi lái xe lên tuyến trước. Chẳng bao lâu chúng tôi dừng lại và tiếp tục đi bộ. Theo con đường mòn nhỏ chúng tôi trèo lên một cao điểm nhỏ và bắt đầu quan sát. Đền tuyến chiến hào của quân Trung Quốc còn khoảng 300-400 mét và phải cẩn thận. Phía trước chiến hào của chúng tôi vào quãng 100-200 mét có một ngôi nhà đã bị phá hủy. Người dân Việt Nam đã sống ở đây trước cuộc xâm lược năm 1979. Trên một cao điểm nhỏ ở bên phải của ngôi nhà là một cây xanh nhiều cành lớn. Tướng Đàm Quang Trung giải thích với tôi rằng một trong những chị gái ruột của ông được chôn dưới gốc cây này, chị là người biết chữ đầu tiên và làm công việc của một nữ giáo viên trong bản này. Trước cuộc cách mạng năm 1945 không phụ nữ Việt Nam nào được học chữ. Điều đó bị cấm.

Sau khi xem xét các vị trí của đôi phương và đánh giá địa hình khu vực, chúng tôi đi trở lại, vào trong xe và lái xe trở về. Qua một đoạn quãng 600-800 mét chúng tôi dừng lại tại một ngã rẽ nhỏ trên đường, bên phải nó, cách 200-300 mét có một bản nhỏ. Chúng tôi ra khỏi xe. Trung tướng Đàm Quang Trung giải thích với tôi rằng chính tại bản này, ông được sinh ra, lớn lên, và bây giờ vẫn còn ngôi nhà mà trong đó người thân của ông không ai sống ở đây nữa. Đó là một ngôi nhà bình thường với một đầu hồi tường trình đất sét, sơn màu nhạt. Tôi xin phép được chụp ảnh trên nền bản làng này, yêu cầu đã được thực hiện. Bên lối rẽ của con đường có một di tích đồ sộ. Tôi được giải thích rằng đó là một pháo đài của Pháp, do một trung úy Pháp chỉ huy. Khi những người Pháp muốn bắn Đàm Quang Trung vì tội làm liên lạc cho cách mạng, ông khi ấy đã là một thanh niên mới lớn, phải trốn trong một hang động bên kia sông. Ông chỉ cho tôi cái hang đó. Tiện thể nói thêm, các hang động như vậy trong khu vực này rất nhiều, cũng như ở khắp các vùng núi miền Bắc Việt Nam. Thực tế là các vùng núi miền Bắc Việt Nam được cấu tạo từ đá vôi yếu và hình dạng của nó rất kỳ lạ. Hiếm có nơi nào bạn có thể quan sát một hiện tượng tự nhiên như thế. Hãy tưởng tượng một khu vực địa hình bằng phẳng như mặt bàn, rồi hàng trăm những vách đá cao chót vót nhô lên như những lâu đài trắng lệ, thảm thực vật và cây cối phát triển rậm rì. Những ghềnh đá nằm rải rác trên một bề mặt phẳng rộng lớn, mỗi khối đá nằm riêng biệt. Các bức tranh tương tự có thể quan sát được không chỉ trên địa hình bằng phẳng gần Hà Nội, nhưng còn thể hiện tuyệt vời hơn nữa ở bờ biển phía Bắc của Việt Nam. Người ta nói rằng có hơn 300 các hòn đảo-đá như vậy. Bạn có thể sẽ nghĩ rằng ai đó bằng cánh tay hùng mạnh đã rải chúng trong miền biên cận bờ để làm cho con người phải ngạc nhiên và thần phục.

Nhìn chung, thiên nhiên Việt Nam là cực kỳ xinh đẹp và đa dạng. Nhiều con sông và suối hàng ngàn năm tự xoi theo cách của chúng tạo ra con đường xuyên qua những ngọn núi, hình thành nên dọc theo bờ những vách đá dựng đứng màu trắng. Đặc biệt là ở phần phía bắc của Việt Nam. Ở vùng núi trung tâm phía Tây Bắc Việt Nam, núi ít cao hơn và thoải hơn và dễ tiếp cận hơn cho con người (ý tác giả nói đến vùng trung du Tây Bắc). Trên đường quay trở lại, chúng tôi nhìn thấy một con sông nước trong vắt đến độ kinh ngạc, chảy thẳng ra từ dưới những ghềnh đá. Đừng nghĩ rằng đó là một mạch nước. Không. Đây chính là nơi khởi đầu của một con sông rộng 30-40 m và có dòng chảy rất xiết. Trên con sông này là rất nhiều các thiết bị tuốt lúa. Ai còn nhớ chiếc cối đá của chúng tôi, người đó sẽ dễ dàng hình dung ra thiết bị này, nhưng nó không hoạt động bằng đôi chân của con người, mà bằng dòng chảy của nước thông qua đòn bẩy mà cối đá lúc được nâng lên, lúc lại hạ xuống (một miếng gỗ tròn 60-80 cm), nện vào lòng một âu bê tông và từ từ dần bay vó thóc để thành gạo. Họ nói rằng nó là thiết

bị cô truyền lâu đời nhất để làm sạch gạo (giã gạo).

Sau 20 phút chúng tôi đã ở tại một điểm dân cư huyện, nơi chúng tôi được Đàm Quang Trung mời tới. Tiếp chúng tôi là bí thư huyện ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân. Họ mời chúng tôi một bữa ăn trưa mà trong đó chúng tôi phải tuân theo phong tục dân tộc Tày. Tôi rất bối rối bởi nhận thức rằng tôi phải nâng cốc rượu đặt kề mỗi một cô gái, còn cô ấy nâng cốc kề vào miệng tôi. Nhưng cô gái đã không nhấn mạnh vào việc thực hiện theo phong tục, và khi tôi đỡ lấy cốc rượu từ tay cô ấy, cô bèn đi tiếp. Tướng Kaverin đã quá quen với phong tục này và ông ấy có thể dễ dàng thực hiện. Những người khác cũng làm như vậy. Điều làm tôi ngạc nhiên, đó là một phụ nữ trẻ như vậy có thể uống đến từng ấy rượu mà vẫn cảm thấy tỉnh táo khỏe mạnh. Chẳng mấy chốc chúng tôi ăn trưa xong và được mời sang uống trà.

Quay trở lại Cao Bằng vào buổi tối, người ta bố trí chúng tôi nghỉ không phải tại bộ tham mưu quân đoàn, mà là tại căn cứ của một trung đoàn địa phương. Chúng tôi có một bữa ăn tối, được sắp xếp bởi Bí thư Tỉnh Đảng bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tại bữa ăn, họ nâng cốc chúc mừng đảng ta, nhân dân ta, quân đội ta, chúc cho tình hữu nghị của chúng ta và sức khỏe của tất cả những người có mặt. Sau khi ăn tối, chúng tôi được xem một buổi biểu diễn ca múa nhạc của đoàn văn công tỉnh. Buổi hòa nhạc rất hay. Người Việt Nam, tôi phải nói thế này, họ là một dân tộc rất có khiếu âm nhạc và có tài ca hát. Họ ca và múa những bài ca và điệu múa rất tuyệt vời.

Ngày 6 tháng 10 chúng tôi đã lên kế hoạch bay đến đơn vị bên cạnh phải lúc 07:00 h, nhưng sương mù đã làm lỡ việc. Bay đến các rặng núi trong sương mù – điều đó là vô cùng nguy hiểm. Chúng tôi đã phải chờ cho đến 10:00 h khi sương mù bắt đầu tan. Nói lời tạm biệt với lãnh đạo địa phương và các sỹ quan của quân đoàn xong, chúng tôi bay tới chỗ sư đoàn bộ binh.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã có mặt trên cao điểm 511 m, tại đó đã thiết bị một sân đáp cho hai máy bay trực thăng. Máy bay hạ cánh an toàn, rồi chúng tôi lắng nghe sư đoàn trưởng báo cáo và theo kế hoạch thì chúng tôi phải trở về Hà Nội, nhưng bạn có thể làm gì được. Cần phải tôn trọng mọi người.

Chẳng bao lâu chúng tôi cũng nói lời tạm biệt và lấy hướng bay về Hà Nội. Lúc 14,00 h chúng tôi đã ở Hà Nội. Không có ai ra đón chúng tôi, bởi điện tín, mà các đồng chí Việt Nam chuyển đi, người ta không thông báo cho người của chúng tôi, và các đồng chí Việt Nam cũng không ai ra đón. Hóa ra sau này mới biết, thủ phạm là trực ban tác chiến BTM QĐNDVN.

Lúc 7:00 h ngày 07 Tháng Mười chúng tôi bay đến Quân khu 2. Thời tiết không ổn định, nhưng chúng tôi vẫn quyết định bay. Bằng cách nào đó chúng tôi đã đến được Nhân Tràng, nơi có một sân bay và có thể hạ cánh được. Chúng tôi đi xe từ sân bay đến bộ tham mưu quân khu mất cả một giờ đồng hồ. Mưa xối xả. Trong thời gian hai giờ chúng tôi nghe báo cáo của Quyền Tư lệnh quân khu tướng Đỗ Trình. Ông ấy tạm thời thực hiện chức trách này vì trung tướng tư lệnh Vũ Lập đang ở Moskva học một khóa học sáu tháng.

Tướng Đỗ Trình từng tốt nghiệp hai học viện quân sự ở Liên Xô, ông biết tiếng Nga rất giỏi, mặc dù giọng ông có hơi lơ lớ. Tất cả các báo cáo ông đều dùng tiếng Việt, bởi vì ông làm báo cáo bằng tiếng mẹ đẻ của mình thì rất dễ dàng, và nhiều người trong số những người có mặt không biết tiếng Nga. Qua báo cáo ta thấy rõ rằng Tham mưu trưởng quân khu nắm tình hình rất chắc và diễn giải thành công tất cả các vấn đề trong bản báo cáo. Chúng tôi đều hài lòng với báo cáo. Chúng tôi tiếp tục chuyển sang thảo luận các vấn đề nảy sinh nêu trong báo cáo. Trước hết về tuyến đảm bảo và vai trò của bộ đội địa phương trong việc bảo vệ tuyến hành lang đảm bảo này. Thực tế là các tiểu đoàn địa phương chia ra bảo vệ tuyến đảm bảo không có liên lạc với nhau và cũng không có liên lạc với quân chủ lực. Họ tham gia một cách biệt lập và không có ai đề cầu cứu trong trường hợp đối phương đột phá vào các hướng xa xôi tách biệt so với dải phòng thủ của sư đoàn này hay sư đoàn nọ.

Một vấn đề quan trọng là việc sử dụng pháo binh. Các đồng chí Việt Nam không hiểu thế nào lại bố trí các vị trí pháo binh khá xa tuyến trước. Bệnh này mắc phải trên mọi hướng. Tôi đã phải đưa ra ngay lời khuyên về vấn đề này. Đã có một cuộc tranh luận nảy sinh khi bàn về việc sử dụng tuyến thứ 2 của các trung đoàn, sư đoàn và thê đội 2 của quân đoàn. Trong quá trình thảo luận, rồi mọi người cũng thống nhất một ý.

Trong khi thảo luận những vấn đề trên, chúng tôi được thông báo rằng thời tiết ở khu vực hạ cánh là tốt và người ta có thể đón tiếp chúng tôi. Chúng tôi lái xe đến sân bay. Gần tới sân bay mà trời vẫn mưa, nhưng trong khu vực sân bay mưa đã tạnh. Chúng tôi cất cánh bay dọc theo sông Hồng đi về phía tây bắc. Sau 25 phút chúng tôi đã ở Sở chỉ huy quân đoàn, nơi tư lệnh quân đoàn tướng Nam Đin (?)

генерал Нам Дин) đón chúng tôi. Gần ba ngày liền chúng tôi xem xét và nghiên cứu sự phòng thủ của quân đoàn. Nó được tổ chức hợp lý hơn so với các hướng khác. Chúng tôi cảm nhận thấy sự cố gắng của các đồng chí Việt Nam và kỹ năng của tướng Evgheny Suvalov Arkhipovitch - cố vấn của chúng tôi bên cạnh tư lệnh Quân khu 2. Tướng Suvalov thì tôi đã biết ở Tiệp Khắc hồi ông là trung đoàn trưởng, và sau đó cùng phục vụ tại quân khu Trung Á, nơi ông làm tư lệnh một sư đoàn bộ binh cơ giới. Đó là một vị tướng rất giỏi có ý thức trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ của mình trước Tổ quốc.

Trong ba ngày chúng tôi đến thăm hầu như tất cả các đơn vị trên hướng Lào Cai, kể cả ở một vài nơi tuyến đầu. Lào Cai gần như hoàn toàn bị phá hủy, và trên bờ sông đối diện, nửa thành phố bên Trung Quốc ở trong tình trạng tốt một cách cố tình, phô bày sự tươi mát của nó. Qua ông nhòm nhìn thấy tất cả rất rõ ràng. Người dân di chuyển tự do trên các đường phố. Việc bắn phá của các vị trí trên tuyến Việt Nam trong khu vực này không được người ta cho phép, bởi họ sợ pháo kích vào thành phố. Pháo binh của Việt Nam cũng không bắn phá vào khu vực thành phố của họ. Tôi thích hệ thống phòng thủ, do các đơn vị và các lực lượng Việt Nam xây dựng nên trong khu vực này.

Nói chung Lào Cai là hướng dễ tiếp cận hơn đối với các hoạt động của quân đội so với Lạng Sơn, đặc biệt khi khắc phục được độ sâu ăn vào nội địa nhỏ của các dãy núi gần biên giới. Không phải ngẫu nhiên người Trung Quốc đã tập trung đến 2 quân đoàn trên hướng này trong thời gian xâm lược Việt Nam. Dọc theo thung lũng sông Hồng có một cây cầu đường sắt qua sông đã bị phá hủy nay mới được dựng lên dẫn đến mỏ Appatit, cũng bị phá hủy trong lúc bị chiếm đóng. Nghiên cứu hướng Lào Cai với chúng tôi là rất hữu ích. Đúng ra phải nói rằng trăm nghe không bằng một thấy.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 - ngày sinh nhật của con trai. Tôi và Alevtina Vasilyevna cố gắng gọi về Kiev, nhưng không được. Điện thoại gần trong căn hộ không ai trả lời. Có lẽ buổi sáng nó đã đi đến chỗ Gennady Sergeevitch, mà cũng có thể đi cắm trại dã ngoại trong rừng.

Hôm thứ Hai tôi tập hợp tài liệu làm báo cáo tổng hợp cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô về kết quả nghiên cứu công tác phòng thủ trên hướng chiến lược phía Bắc, nhưng công việc hàng ngày tích lại thời gian tôi đi lên phía Bắc, không cho tôi được hoàn toàn tập trung vào việc này. Ở đây, cũng như tại trung đoàn - tất cả phải xem xét, quyết định, cho câu trả lời, nhưng vẫn phải làm kế hoạch tập trận tiếp theo, mà với nó cần đưa vào một loạt thay đổi. Jansen Kereev, như thường lệ, phản đối, nhưng để làm gì. Cấp trên bao giờ chẳng đúng và ta phải chấp hành thôi. Như vậy đây và cũng nên như vậy. Logic – thuộc về kẻ mạnh, đi ngược lại khó đây. Vẫn còn một số thứ và ngày làm việc đã kết thúc. Tôi cố gắng hoàn thành báo cáo vào buổi tối, nhưng đầu óc không chịu suy nghĩ nữa. Tôi đọc như cái máy một lúc và đi ngủ.

Sáng ngày 13,10 tôi hoàn thành việc chuẩn bị báo cáo. Dường như tôi đã tìm thấy hình thức chính xác và xác định được những vấn đề quan trọng nhất. Việc còn lại chỉ là soạn thảo. Hãy xem phản ứng thế nào. Sau khi ăn trưa, tôi đến chỗ thiếu tướng G.K.Filonenko, trung tướng P.M.Nedzelyuk, đại tá V.A.Odegov, bàn bạc công việc Hải Phòng, tiếp nhận các cố vấn mới Pavlov và Strelnikov và ngày làm việc kết thúc.

Ngày mai có một cuộc họp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN đại tướng Văn Tiến Dũng. Đã lâu tôi không gặp ông. Tôi không muốn bận tâm những vấn đề nhỏ. Ngày mai sẽ là một vấn đề khác. Sẽ có gì đó để nói chuyện, tham khảo ý kiến và tư vấn. Chúng ta sẽ xem mọi việc diễn ra thế nào. Tôi nay xem phim "Yaroslav anh minh". Thật là một cuộc đấu tranh giữa các ông hoàng. Bạn hãy nhớ đến cuốn sách "Thế kỷ tàn khóc" và bạn hãy nghĩ xem có gì khác biệt trong cuộc đấu tranh phe phái ở đây và ở đó. Sự tàn khóc cũng như nhau. Rõ ràng, tất cả các dân tộc đều phải đi qua giai đoạn này của sự phát triển.

Nhận được thư của Batrakov Aleksandr. Anh ta lãnh đạo các đội xây dựng trên công trường trụ sở Bộ tham mưu bộ đội Viễn Đông. Tôi có những tình cảm trái ngược lẫn lộn với con người này. Một mặt đó là sự giản dị, hết lòng vì công việc, sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhưng mặt khác – sự láo xược, quây phá, mong muốn leo lên đầu bạn ngoài ý muốn của bạn. Đó là kết quả của sự nuôi dưỡng giáo dục tôi thời thơ ấu, mà cũng có lẽ về sau này. Bởi chính anh ta từng nói rằng chỉ trong sự tiếp xúc trên công trường xây dựng tổ hợp trụ sở bộ tham mưu Ulan-Ude trên quảng trường T-80 anh ta mới tin rằng có sự trung thực, có gì đó gọi là lý tưởng trong cuộc sống, mà không chỉ là tiền bạc, rượu vang và phụ nữ. Nhưng, rõ ràng, gánh nặng của quá khứ vẫn in đậm trong tính cách, nếu không có ý thức, nó sẽ luôn bùng nổ. Tôi nghĩ rằng tôi hiểu đúng bản chất tính cách của anh ta, chân dung tinh thần của anh ta. Nhưng anh ta có khả năng, thậm chí phần nào đó còn là người tài năng. Anh ta có thể tìm thấy một cách

sống, cao thượng và cần thiết cho mọi người. Không Anh ta chưa tìm được nó. Anh ta quá hư hỏng vì tiền bạc và tự do vô độ. Mặc kệ tất cả cho anh ta là không thể. Anh ta sẽ vẫn đi con đường ấy và sẽ còn lún sâu nữa. Hay ho gì nếu cứ sai lầm mãi. Thời gian sẽ chứng tỏ.

Tôi ngồi đọc "Đại cương lịch sử Việt Nam", nhà xuất bản Hà Nội năm 1977 và tìm thấy một điều tuyệt vời. Trong chương "Nho giáo và các nhà nho" có nói: Nho giáo ở Việt Nam từ thế kỷ XV chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi của triết học Trung Quốc thời nhà Tống. Sách Nho giáo chính tắc với lời bình của Chu Hi là đối tượng để học tập của xã hội học giả thời bấy giờ, nó được dùng để ra đề thi trong các kỳ thi tuyển long trọng tổ chức ba năm một lần. Việc xác lập quyền thống trị về tinh thần của Nho giáo, qua việc rao giảng các quy tắc đạo đức cao cả và đảm bảo sự hưng thịnh của toàn xã hội đều trung thành vô điều kiện với vương triều, sự lệ thuộc của cấp dưới với cấp trên, việc chấp hành các hệ thống phân cấp xã hội và nghi thức, tất cả vì lợi ích của việc tăng cường nhà nước tập trung thời phong kiến. Học thuyết Khổng giáo đã phục vụ với tư cách một công cụ tư tưởng duy trì sức mạnh của chế độ quân chủ và quan liêu phong kiến, nhưng vì đây chính là một bước tiến so với sự thống trị của tầng lớp quý tộc trong thời đại nhà Trần, sự phổ biến các tín điều Nho giáo, trong một giai đoạn nhất định cũng là một hiện tượng tiến bộ. Mặc dù Nho giáo về nguyên tắc công nhận nhân dân có quyền nổi dậy chống lại kẻ cai trị không xứng đáng, những cuộc nổi dậy như vậy được các nhà nho coi như một tội ác không thể tưởng tượng được, đó là cái chết của trật tự xã hội và thậm chí cả vũ trụ.

Và còn nữa. Nhà hoạt động xuất sắc nhất của văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỷ XV là Nguyễn Trãi (1380-1442), một học giả Nho giáo nhưng trí tuệ, tư tưởng và sự nghiệp sáng tạo đã vượt ra ngoài các giới hạn Nho giáo. Nguyễn Trãi là một trong những người cổ vũ và tổ chức chiến tranh nhân dân chống quân xâm lược nhà Minh. Một nhà chiến lược, ngoại giao và chính khách xuất sắc. Ông để lại những tác phẩm thi ca tuyệt vời, cũng như công trình lao động về phong trào khởi nghĩa Lam Sơn, đại cương địa lý của đất nước. Bằng hoạt động nhiều mặt của ông, có quy mô hoành tráng, bằng tính cách cá nhân của ông, Nguyễn Trãi có sự tương đồng đáng kinh ngạc với các nhà nhân văn chủ nghĩa đương thời của thời đại Phục Hưng Châu Âu. Ông đã thuyết phục nhà lãnh đạo cuộc đấu tranh chống quân Minh là Lê Lợi và các chiến sĩ dẹp lòng khao khát trả thù xuống và tha cho 10 vạn quân Minh về nhà.

Nguyễn Trãi hiểu sâu sắc vai trò của nhân dân trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và xây dựng quốc gia, thể hiện mối quan tâm thường xuyên với cuộc sống của những người dân bình thường. *"An quả đừng quên kẻ cấy cày"*, - ông răn dạy các đại thần trong cung. Ngay trước khi Lê Lợi qua đời, Nguyễn Trãi đã viết cho vua *"Chiếu răn dạy thái tử"* tuyệt vời, một đoạn trích ta có được như sau: ***"Phàm những phép giữ nước cần quân, những phương giữ mình trị nước, thì hành nên cố sức, chăm chỉ chớ ham vui. Hoà thuận tôn thân, nhớ giữ một lòng hữu ái, thương yêu dân chúng, nghĩ làm những việc khoan nhân. Chớ thưởng bậy vì tư ân, chớ phạt bừa vì tư nộ. Đừng thích của tiền mà buông tuồng xa xỉ, đừng gần thanh sắc mà bừa bãi hoang dâm. Cho đến những việc dùng nhân tài, nghe can gián; ra một chính sách, một mệnh lệnh, phát một lời nói, một việc làm, điều giữ chính trung, đúng theo thường điển, ngó hầu trên có thể đáp thiện tâm, dưới có thể thỏa nhân vọng, thì quốc gia mới được yên vững lâu dài..."***. ***"Vả lại, mền người có nhân là dân, mà chớ thuyền và lật thuyền cũng là dân"***. **"Đại cáo bình Ngô"** được Nguyễn Trãi viết thay mặt vua Lê Lợi nhân dịp quét sạch quân xâm lược nhà Minh năm 1448 xét theo tính sâu sắc và sự cao thượng trong nội dung tư tưởng cũng như sự hoàn thiện về hình thức, xứng đáng là một trong những kiệt tác của văn học Việt Nam. Tuyển tập các bài thơ của ông có 254 bài thơ.

Ngày 15 tháng 10 tôi báo cáo Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN về chuyến đi thị sát phía Bắc. Báo cáo kéo dài khoảng 2 giờ. Mọi việc diễn ra tốt đẹp. Rõ ràng, các đại tá Trần Đô và đại tá Luân đã thông tin rõ ràng cho Bộ trưởng Quốc phòng về công việc đã hoàn thành. Tất cả các đề xuất và khuyến nghị đã được chấp nhận mà không có thắc mắc và chần chừ. Điều này rất tốt. Tôi tin vào tính thực tế của cách tiếp cận cho các vấn đề của các đồng chí Việt Nam. Tất cả phụ thuộc vào cái gì được đề xuất, đề xuất như thế nào, và ai là người đề xuất. Có thể nói rằng lao động của chúng tôi không vô ích, chúng tôi đã đạt được những thành công. Sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng với các kết luận và kiến nghị về tình hình phòng thủ trên hướng chiến lược phía Bắc một lần nữa nhân mạnh khả năng của ông ấy đánh giá chính xác tình hình và sẵn sàng tiếp thu những lời khuyên cáo nếu chúng hợp lý.

Trong những ngày sau đó tôi bận rộn chuẩn bị họp tập trận tham mưu-chỉ huy. Đây là một công việc rất quan trọng. Cần phải xem xét thấu đáo, cân nhắc, báo cáo một cách thuyết phục với các đồng chí Văn Tiên Dũng và Lê Trọng Tấn ý đồ và kế hoạch tiến hành cuộc tập trận.

Vào một ngày tôi liên lạc trao đổi được với tướng Zotov N.A. về nghị định thư về các cố vấn tại

Kampuchia và Lào, về đoàn cổ vũ bổ sung, đã thỏa thuận với Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng. Mọi việc cứ kéo dài mãi, mà trong khi đó cần phải sớm quyết định. Lúc họ kéo đi, lúc chúng tôi kéo lại. Cứ như vậy có thể kéo đến vô cùng.

Từ 19 tháng Mười tôi bắt tay chuẩn bị cho chuyến bay về Moskva họp với Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô để tổng kết năm và các nhiệm vụ của năm 1983. Đó là một công việc lao động không dễ dàng, vả lại nó còn rất mới về bản chất. Ở đâu đó trong quân đội điều này có thể đơn giản hơn, nhưng ở đây cần phải cân nhắc hàng chục lần. Buổi chiều họp đảng bộ. Cần phải phát biểu nhưng thế thì lại mất thời gian. Trong chương trình nghị sự có vấn đề chuẩn bị và tiến hành tập trận tham mưu-chỉ huy, mà nếu trưởng cố vấn quân sự không phát biểu về vấn đề này thì thật vô nghĩa và tôi phải phát biểu.

Ngày 21 tháng 10 năm 1982 một lần nữa tôi gặp BTQP CHXHCNVN Văn Tiến Dũng. Nói chung ông ấy là một người dễ chịu có quan điểm và niềm tin riêng của mình về các vấn đề chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Mọi người đều có quyền có quan điểm và niềm tin của họ. Chúng tôi đánh giá việc đó thế nào, chúng tôi tiếp cận nó từ phía nào đó là việc khác. Nhiều ngàn năm lịch sử đau khổ của nhân dân Việt Nam, cuộc đấu tranh chống lại đối phương có lực lượng áp đảo hàng chục lần đã phát triển một phương pháp nhất định đối phó với kẻ thù đó. Phương pháp này luôn luôn dựa trên một cuộc đấu tranh nhân dân của toàn thể dân tộc. Những kẻ áp bức Trung Quốc, chúng đã và vẫn đang là những kẻ thù truyền kiếp của nhân dân Việt Nam, chúng đã đến, đã xâm chiếm một phần hoặc toàn bộ đất nước, khi mà nhân dân chưa đứng lên chiến đấu, khi mà chưa sử dụng các chiến thuật đặc trưng để tiêu diệt kẻ địch từng phần, và cuối cùng đập tan các lực lượng chính của kẻ thù và đuổi chúng ra khỏi lãnh thổ và biên giới quốc gia của mình. Mọi việc đã diễn ra như thế trong thời kỳ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống lại người Trung Quốc từ 1418-1428.

Lê Lợi (1385-1434) - Một địa chủ giàu có ở vùng núi Lam Sơn tỉnh Thanh Hóa, nuôi ý đồ khởi nghĩa yêu nước, bí mật tập hợp người cùng chí hướng. Tháng 2 năm 1418, khi ông đã có hơn một nghìn nghĩa quân, ông tuyên bố mình là người thủ lĩnh với tên gọi Bình Định Vương và kêu gọi nhân dân đứng lên chiến đấu đánh đuổi bọn xâm lược Trung Quốc. Lời hiệu triệu của Lê Lợi đã gây nên một sự hưởng ứng nhiệt liệt trong các tầng lớp khác nhau của xã hội Việt Nam. Từ khắp nơi trên đất nước mọi người dân, khắc phục những trở ngại và nguy hiểm, về tụ tập Lam Sơn gia nhập nghĩa quân. Trong số đó có nhà tư tưởng chiến lược xuất sắc Nguyễn Trãi, sớm trở thành trợ thủ thân cận của Lê Lợi.

Trước năm 1423 lực lượng còn nhỏ của nghĩa quân chủ yếu tiến hành cuộc chiến tranh du kích trong các vùng miền núi của tỉnh Thanh Hóa, anh dũng đẩy lùi các cuộc tấn công của quân Trung Quốc, và tăng cường lực lượng của mình. Ý chí vững vàng và tài năng quân sự của các thủ lĩnh nghĩa quân, chủ nghĩa anh hùng và đức hy sinh quên mình của nghĩa quân đã giúp phong trào khởi nghĩa Lam Sơn khắc phục những khó khăn to lớn, tìm được cách thoát khỏi những tình huống gian nan nhất, nhiều lần gặp phải trong những năm đầu của cuộc đấu tranh, để tranh thủ thời gian củng cố hàng ngũ của mình, Lê Lợi vào tháng 5 năm 1423 từng đề xuất với chính quyền chiếm đóng Trung Quốc ký kết một hòa ước. Quận Minh (Trung Quốc) chấp nhận đề nghị ấy và trong khoảng thời gian gần một năm rưỡi cố gắng thuyết phục Lê Lợi quy thuận, hứa hẹn sự giàu có và danh dự, nhưng các thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa nhân dân đã gạt bỏ sự dụ dỗ ấy.

Đến cuối năm 1424, quân Trung Quốc nổi lại các cuộc tấn công vào Lam Sơn. Lê Lợi theo lời khuyên của Nguyễn Trãi đã đưa nghĩa quân sang tỉnh Nghệ An lân cận và cùng với sự hỗ trợ của người dân nổi dậy, nghĩa quân nhanh chóng chiếm được các đồn lũy quân sự của đối phương tại tỉnh đó. Từ Nghệ An nghĩa quân phát động cuộc tấn công vào các tỉnh phía nam là Tân Bình và Thuận Hóa, và tới tháng 6 năm 1425 đã phát động một cuộc tấn công lên phía bắc. Ở khắp mọi nơi có các đội nghĩa quân xuất hiện, đông đảo quần chúng đã nhiệt thành hỗ trợ cho họ và cung cấp thực phẩm, gia nhập hàng ngũ của họ, vũ trang để cùng chiến đấu. "Người dân làm lễ chào đón chúng tôi, lũ lượt theo chúng tôi, chật đường chật lối", - Nguyễn Trãi sau này nhớ lại. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn nhanh chóng phát triển thành một cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng. Đến cuối năm 1425 toàn bộ một khu vực rộng lớn của đất nước từ Thanh Hóa đến biên giới phía Nam, ngoại trừ thành Tây Đô đã quét sạch bọn xâm lược. Nhà Minh vội vã gửi đội quân tiếp viện 50 nghìn người của mình sang Việt Nam, dưới sự chỉ huy của Vương Thông. Quyết không để lãng phí thời gian, vào tháng 9 năm 1426 Lê Lợi đã cho nghĩa quân giải phóng đồng bằng sông Hồng. Sức ép của nghĩa quân và người dân đống lòng với họ lớn đến nỗi quân Minh phải bỏ lại rất nhiều tinh thành để trốn vào trong các pháo đài quân sự.

Tháng 11 năm 1426 quân Vương Thông đã vào thành Thăng Long. Giờ đây tại khu vực này quân Minh đã có 100000 người và chúng quyết định tấn công. Tuy nhiên, trong trận Tốt Động (phía tây

ngoại thành Thăng Long) chúng đã bị thất bại nặng nề, bị giết và bị thương 60 ngàn quân, buộc phải một lần nữa cô thủ trong thành. Lê Lợi kéo quân từ các tỉnh phía Nam về bổ sung cho quân đang vây Thăng Long, đồng thời chuẩn bị tấn công chiếm thành. Khi đó, Vương Thông xin hòa hoãn, hy vọng quân tiếp viện mới sẽ đến. Tháng 10 năm 1427 các đạo quân do hoàng đế nhà Minh phái sang giúp Vương Thông, vượt qua biên giới Đại Việt. Một đạo quân đến 100.000 lính dưới sự chỉ huy của Liễu Thăng tiến vào từ tỉnh Quảng Tây, một đạo binh khác gồm 50 000 người, dẫn đầu bởi Mộc Thạnh theo đường Vân Nam tiến vào. Không bỏ vòng vây quanh Thăng Long và các thành lũy khác đôi phương, bộ chỉ huy quân đội Việt Nam cử một bộ phận quân đội đi chặn cánh quân Mộc Thạnh, trong khi đó lực lượng chủ yếu được họ quyết định tập trung vào hướng đông bắc nhằm tiêu diệt đạo quân của Liễu Thăng. Đòn tấn công mạnh mẽ đầu tiên được giáng vào đạo quân đôi phương ngày 10 tháng 10 trong vùng lòng chảo Chi Lăng (tỉnh Lạng Sơn). Đạo quân địch, tự tin vào ưu thế quân sự của mình, rơi vào bẫy phục kích, mà người Việt Nam đã khéo léo sắp xếp và bị tổn thất nặng. Bản thân Liễu Thăng bị chặt đầu trong cận chiến. Tàn quân của cánh quân này chạy thoát về hướng Thăng Long ngày 3 tháng 11 năm 1427, đã bị bao vây và bị tiêu diệt nốt tại trận Xương Giang (ngày nay thuộc tỉnh Hà Bắc). Khi biết tin này, đạo quân Mộc Thạnh, đang dừng lại gần biên giới Trung Quốc-Việt Nam, quay đầu chạy trốn, chúng bị mất trong trận chiến với các đơn vị Việt Nam truy kích khoảng 20 nghìn người. Vương Thông, mất hết mọi hỗ trợ từ bên ngoài, không còn gì để làm ngoài việc hạ vũ khí đầu hàng và xin thể với Lê Lợi rút toàn bộ quân đội của mình về nước. Ngày 03 tháng 1 năm 1428 những tên lính nhà Minh cuối cùng đã rời khỏi lãnh thổ Việt Nam. Sau thảm bại năm 1427, triều Minh không bao giờ còn âm mưu bắt Đại Việt làm phiên thuộc nữa.

Tôi viết về điều đó một cách chi tiết như vậy bởi vì Lê Lợi và Nguyễn Trãi là các vị tướng nổi tiếng nhất trong lịch sử của Việt Nam, còn chiến lược và chiến thuật của họ là cơ sở hình thành cho lý luận của chiến tranh nhân dân. Sự tồn tại học thuyết của Việt Nam, dựa trên kinh nghiệm lịch sử của các cuộc chiến tranh nhân dân với những kẻ áp bức nước ngoài, mà trong đó đóng vai trò quan trọng là các lực lượng địa phương, lực lượng dân binh và tự vệ, tôi đã được Obaturov G.I. cho biết. Có thể đồng ý với học thuyết tiến hành chiến tranh nhân dân này, nếu đằng sau học thuyết đó không ẩn chứa sự đánh giá thấp rất rõ ràng vai trò của quân đội chính quy hiện đại, mà nếu không có vai trò xác định của nó sẽ không thể đánh bại đôi phương trong bối cảnh của chiến tranh trọng thời đại ngày nay. Sự phức tạp trong tình thế của tôi, cũng như của Ghennady Ivanovich, là lý thuyết về chiến tranh nhân dân được sự ủng hộ của ban lãnh đạo đất nước, và trên hết, đồng chí Lê Duẩn. Điều ấy có thể được hiểu theo nghĩa là cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam chống lại quân xâm lược nước ngoài ở các giai đoạn khác nhau của Nhà nước Việt Nam luôn luôn được thực hiện thành công, với tư cách một cuộc chiến tranh nhân dân sử dụng các lực lượng địa phương, dân binh và tự vệ. Trong lịch sử tồn tại của nhà nước Việt Nam, quân xâm lược nước ngoài đã hơn mười hai lần nô dịch Việt Nam, nhưng mỗi lần người dân Việt Nam anh hùng, dù dân số nhỏ hơn nhiều, vẫn tạo ra cho kẻ thù những điều kiện không thể chịu nổi. Lúc đầu, họ đánh tan từng bộ phận, rồi cuối cùng giáng cho quân thù đòn quyết định thất bại bằng các nỗ lực hợp nhất của quân đội Việt Nam. Luôn luôn là như vậy.

Chống quân Hán là hai chị em Bà Trưng, chống quân Tống - Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành, chống quân Nguyên - Trần Hưng Đạo, chống quân Minh - Lê Lợi. Cũng như vậy, khi loại bỏ ách thống trị của người Pháp, khi bằng những nỗ lực thống nhất của các đơn vị quân đội Việt Nam và Lào, cuối cùng vào tháng 5 năm 1954 họ đã đánh bại quân Pháp ở Điện Biên Phủ. Hoạt động chiến đấu trong thời kỳ giải phóng miền Nam Việt Nam có đặc điểm khác. Trong chiến dịch được lập kế hoạch một cách xuất sắc và thực hiện thành công, chiến dịch "HỒ CHÍ MINH", đóng vai trò quyết định là các đạo quân binh chủng hợp thành và các đơn vị thuộc lực lượng quân đội thường trực chính quy của QĐNDVN kết hợp với các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

Điều thú vị là không có sự kiện nào trong số các sự kiện mô tả trên của các cuộc chiến tranh trong nhiều thế kỷ phủ nhận vai trò quan trọng của quân đội trong việc đánh bại kẻ thù. Tôi đã được biết đến các chỉ huy quân sự của thời đại mới từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cho đến ngày nay. Họ gồm có Lê Đức Anh, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái, Văn Tiến Dũng và những người khác. Tất cả những điều này được tôi dẫn ra đây để người đọc hiểu rằng tư tưởng mang ra để thảo luận của học thuyết quân sự đã được ban lãnh đạo Việt Nam chấp nhận, nền tảng của nó là lý thuyết về chiến tranh nhân dân với sự đề cao vai trò của lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, và vai trò bị hạ thấp của quân đội thường trực, quân đội chính quy, chúng ta không thể không biết ít nhất các sự kiện lịch sử quan trọng liên quan đến việc bảo vệ đất nước, với sự đập tan quân xâm lược nước ngoài, không thể

không biết các khả năng, hình thức và phương pháp đã sử dụng trong đấu tranh vũ trang, vai trò và vị trí của quân đội, của lực lượng dân quân tự vệ. Chỉ bằng cách dựa vào tất cả những điều này và sử dụng các bài học của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh và quân đội, những kinh nghiệm to lớn của đất nước ta, tích lũy trong lịch sử xây dựng nhà nước của mình, và đặc biệt là trong Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại và kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới có thể tổ chức một cuộc thảo luận với một nhà lý luận quân sự tâm cỡ như vậy, có kinh nghiệm sâu rộng về tiến hành chiến tranh trong điều kiện hiện đại, như đồng chí Văn Tiến Dũng. Ngay cả trước cuộc họp với Văn Tiến Dũng, nhiều điểm trong học thuyết quân sự Việt Nam tôi không thể đồng ý. Từ học thuyết này ta có thể ngửi thấy mùi gì đó của Trung Quốc. Rõ ràng, đó không phải là điều ngẫu nhiên. Trong thời gian còn quan hệ tốt đẹp giữa Trung Quốc và Việt Nam, mà thời kỳ này đã đến sau chiến thắng của Cách mạng tháng Tám, nhiều sĩ quan và tướng lĩnh Việt Nam đã học tập trong các trường trung cấp và cao cấp quân sự Trung Quốc, và tất nhiên, vô tình hấp thụ học thuyết quân sự, lý thuyết và thực hành đào tạo và bồi dưỡng của quân đội Trung Quốc. Lý thuyết về chiến tranh nhân dân cũng là nền tảng cơ sở của học thuyết quân sự của CHND Trung Hoa. Mặc dù có sự chiến thắng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc và có quá trình chuyển đổi sang xây dựng xã hội chủ nghĩa, lý thuyết hiện tại của chiến tranh nhân dân không thay đổi. Từ cuốn sách tuyệt vời của nhà nghiên cứu người Đức Ernst von Hesse Wartegg "Trung Hoa và người Trung hoa" cũng đủ căn cứ thảo luận về nền tảng mà trên đó xây dựng nền quốc phòng của đất nước, cơ cấu biên chế-tổ chức của quân đội, các vấn đề huy động lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, các khái niệm lý thuyết, các hình thức và phương pháp đào tạo và giáo dục của quân đội. Một cách dễ dàng ta có thể hình dung tất cả sự chưa hoàn thiện của cái sinh thể quân đội mà không có hệ thống thần kinh và tuần hoàn, không có một phương pháp tiếp cận khoa học nhằm xây dựng các hệ thống vũ khí và trang thiết bị kỹ thuật, không trang bị cho quân đội các phương tiện chiến tranh hiện đại. Trong quân đội thời cuối thế kỷ XIX, việc chỉ huy quản lý tập trung như một sinh thể quân đội duy nhất còn chưa tồn tại.

Việc chuẩn bị cho sự nghiệp bảo vệ quốc gia đã được trao cho các tổng đốc tỉnh, những người có nghĩa vụ xây dựng nuôi dưỡng một số lượng nhất định các dân quân và đào tạo họ. Trong trường hợp có các mối đe dọa quân sự với đất nước, họ phải đưa những người lính trên vào hoàn thiện biên chế quân đội thống nhất và quân đội đó sẽ dùng những người lính này để bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, do mọi tổng đốc không muốn chi tiền để duy trì và đào tạo lực lượng dân quân, trang bị cho nó vũ khí và trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại, nó vẫn chỉ là một lực lượng dân quân, nhập vào biên chế tổng thể của quân đội nó đã không thể tác chiến và đấu tranh với quân đội của các nước tự bản chủ nghĩa, mà trong thời cuối thế kỷ XIX, quân đội đó gần như không bị trừng phạt khi xâm chiếm những mảng lớn dọc vùng lãnh thổ duyên hải Trung Quốc. Trong vụ ăn cướp này nổi bật là nước Nga Sa hoàng xâm chiếm Mãn Châu, Port Arthur, Đại Liên và toàn bán đảo Liêu Đông. Chính quyền Trung Quốc đã buộc phải chấp nhận các điều kiện áp đặt do các cường quốc đế quốc quyết định bởi vì chẳng có ai để bảo vệ đất nước.

Trong thời gian lưu trú và làm nhiệm vụ của trưởng cố vấn quân sự cho QĐNDVN đại tướng G.I.Obaturov và thậm chí cả khi tôi giữ cương vị trên, đã phổ biến vô cùng rộng rãi ý kiến cho rằng đối với Việt Nam một quân đội thường trực mạnh mẽ là không cần thiết và tại các tỉnh chúng ta nên có một số lượng vừa đủ bộ đội địa phương, dân quân và các đơn vị tự vệ, bằng cách cung cấp cho họ các vũ khí bộ binh nhẹ, lựu đạn, mìn và theo khăng định của những tác giả quan điểm đó thế là đủ tin cậy đối với việc bảo vệ đất nước. Quan điểm này được sự ủng hộ rộng rãi của một số Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, muốn độc lập với nhà nước, với trung ương, và ở mức độ nào đó giống các lãnh chúa phong kiến một chút. Trong lịch sử, hầu như luôn luôn xảy ra điều này khi chính quyền trung ương suy yếu.

Phải chăng ngay chúng ta giờ đây không có xu hướng của một số các nước cộng hòa liên bang xô viết cũ và các nước cộng hòa tự trị muốn độc lập hoàn toàn về cả quân đội của mình và các thuộc tính quyền lực khác. Họ không muốn hiểu rằng họ đang tạo ra những miếng mồi ngon không được bảo vệ để các kẻ thù của nước ta thoải mái nuốt chửng, đối với họ điều quan trọng nhất là thỏa mãn tham vọng của mình, điều gì sẽ xảy ra cho người dân, với họ là chuyện nhỏ. Họ thuyết phục nhân dân rằng bằng các biện pháp ngoại giao là có thể bảo vệ đất nước trong thời đại tư duy chính trị mới, rằng quân đội không còn cần thiết, nhưng đó là câu chuyện cổ tích về con cá bống trắng của ngài Shevardnadze và những kẻ xu nịnh ông ta. Chưa ai kịp làm cho con sói biến thành cừu non, và biến nhà tư bản thành người bạn của chính quyền Xô Viết.

Nhưng tôi đã quá bị lôi cuốn bởi tính hiện đại của điều này mà lạc khỏi việc thảo luận các vấn đề chính trong những ngày đó - học thuyết quân sự của CHXHCN Việt Nam, được thông qua tại Đại hội Đảng lãnh đạo, của chính phủ, các bí thư tỉnh ủy và đảng đoàn, đảng bộ, các Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, và ban lãnh đạo lực lượng vũ trang CHXHCN Việt Nam, được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh.

Trong mỗi người Việt Nam, và thậm chí còn nhiều hơn nữa với các nhà chỉ huy quân đội, những bài học của lịch sử đã ăn sâu trong tâm trí họ và họ sẵn sàng làm theo nó ngay cả trong thời đại chúng ta – thời đại của cuộc cách mạng kỹ thuật, thời đại đặt đến sự bão hòa trong việc trang bị cho quân đội các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, kéo theo nó là các hình thức mới, các kỹ thuật và phương thức chiến tranh mới.

Văn Tiến Dũng cho rằng các phương pháp mới tiến hành chiến tranh khi quân đội trang bị đến mức bão hòa các phương tiện chiến đấu hiện đại nhất là chấp nhận được, theo ông quan niệm, chỉ đối với các không gian chiến trường văn minh, còn ở Đông Nam Á và Việt Nam nói riêng, chúng không thích hợp. Ông tin rằng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, phải đóng một vai trò quyết định trong cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù có lực lượng áp đảo. Tôi cho phép mình có ý tưởng rằng đồng chí Văn Tiến Dũng, được chuẩn bị tốt về quân sự, có thể tuân theo các quan điểm của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và các đồng chí lãnh đạo khác, mà các quan điểm của các đồng chí này ông buộc phải tính đến.

Ở mỗi tỉnh, huyện, xã, đều có những lực lượng này, do các ủy ban nhân dân tỉnh và huyện lãnh đạo. Các chỉ huy bộ đội địa phương có các cơ quan tham mưu và chính trị của mình. Mỗi bí thư tỉnh ủy có lực lượng "vũ trang" của mình. Trong một số trường hợp nhất định ông ta có thể thực hiện chính sách của mình, đường lối độc lập của mình, dựa vào lực lượng quân sự của mình. Họ được tuyển chọn ngay trong tỉnh không ít, số lượng lên đến 50-60 ngàn người. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều người trong số các bí thư tỉnh ủy tiến hành chính sách riêng gần như độc lập của họ. Đôi khi sự việc dẫn đến những điều vô lý. Bộ Tổng tham mưu ra lệnh gọi, ví dụ 1.000 người nhập ngũ vào quân đội thường trực chính quy, còn theo nghị quyết, theo quyết định của đảng ủy quân sự lại bổ sung đến 150-200 phần trăm hạn ngạch nhập ngũ tốt nhất. Nhà nước trong Nhà nước - có thể xác định bản chất tổng thể của hệ thống hiện hành như vậy. Tất nhiên, Bộ trưởng Quốc phòng nước CHXHCNVN không nói về điều đó. Ông chỉ nói rằng họ sẽ đóng một vai trò quan trọng quyết định trong chiến tranh dựa vào kinh nghiệm lịch sử trong nhiều thế kỷ của đất nước.

Cuộc đối thoại với BTQP CHXHCNVN phát sinh liên quan đến quyết định của ông ấy thay đổi chủ đề của diễn tập. "... Chúng tôi đã lâu không thao luyện cho bộ đội địa phương, cần phải dạy họ, và vì vậy chúng tôi sẽ tiến hành tập trận về chủ đề phòng thủ", - ông nói. Sau đó ông bắt đầu trình bày bản chất của lý thuyết về chiến tranh nhân dân, mà nhà tư tưởng của nó là đồng chí Lê Duẩn. Ông giảng giải quan điểm của mình khoảng 40 phút. Tôi lắng nghe chăm chú và chờ đợi sự kết thúc cuộc giải trình lý thuyết này, sẵn sàng trả lời. Tôi có thể chuyển cuộc trò chuyện này sang một thời điểm khác, do ông không sẵn sàng cho cuộc thảo luận này. Nhưng tôi không thể làm điều đó vì lý do hoàn toàn tâm lý. Ông có thể nghĩ rằng tôi đã không chuẩn bị cho cuộc tranh luận này, bởi vì chúng tôi không có cơ sở, không có đủ lập luận. Có thể dễ gây ấn tượng, tôi nên tham khảo ý kiến, tích lũy một số tài liệu nào đó để thảo luận về lý thuyết này. Tôi không thể để điều này xảy ra. Nhiều năm tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, các tác phẩm của Marx, Engels, Lenin, cũng như có hiểu biết về các quan điểm cơ bản về các vấn đề chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, hãy để tôi đưa ra câu trả lời ngay lập tức sau khi ông ấy trình bày quan điểm của mình.

Khi ông còn đang nói, tôi đã tập trung những suy nghĩ, nhắc lại trong tâm trí tất cả những điều tôi đã chuẩn bị cho đề tài này.

Tôi điềm lại trong trí một lần nữa lịch sử chiến tranh của nhân dân Việt Nam chống lại những kẻ áp bức nước ngoài. Thông tin này với tôi vẫn còn rất tươi mới. Khi nghe xong lý thuyết về chiến tranh nhân dân, chúng tôi tạm nghỉ. Thế là tốt. Tôi đã có thêm thời gian tập hợp suy nghĩ của mình. Sau giờ nghỉ, chúng tôi ngồi xuống tiếp tục cuộc trao đổi công việc. Sau khi xin phép, tôi bắt đầu bằng cách nói rằng tôi sẽ không thể là một người cộng sản, một nhà hoạt động theo chủ nghĩa quốc tế, một người bạn của nhân dân Việt Nam, nếu tôi không nói chuyện thẳng thắn về vấn đề này. "Đồng chí hãy thẳng thắn," - Văn Tiến Dũng tuyên bố. "Vâng, vậy tôi sẽ hoàn toàn thẳng thắn". "Đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN. Lý thuyết tiến hành chiến tranh không dùng quân đội, và sử dụng lực lượng nhân dân không phải là mới. Điều này đã được nêu trong tác phẩm của V.I.Lenin, "Cặng Lữ Thuận thật thù". Chính trong tác phẩm đó Lenin nói: "... Đã vĩnh viễn biến mất thời các cuộc chiến tranh được dẫn dắt bởi những lính đánh thuê hoặc những đại diện của tầng lớp đã thoát ly một nửa khỏi nhân dân.

Cuộc chiến tranh hiện nay được dẫn dắt bởi nhân dân". (VI.Lenin, Toàn tập tác phẩm, tập 9, trang 154, 156).

Khi bắt đầu cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại của nhân dân Liên Xô chống lại quân xâm lược Đức quốc xã, bài hát đầu tiên của nhân dân tôi là: "Hãy đứng lên, đất nước bao la, hãy đứng lên vào trận đánh sinh tử, cuộc chiến tranh nhân dân chống lại bè lũ phát xít". Và cuộc chiến tranh ấy đã thực sự là chiến tranh nhân dân. Nhân dân theo nghĩa là tất cả nhân dân đứng lên theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản để bảo vệ quê hương đất nước. Mặt trận và hậu phương trở thành một thể thống nhất. Hồng quân anh dũng tấn công bè lũ phát xít, trong hậu phương của kẻ thù diễn ra phong trào du kích dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ bí mật và Ủy ban Trung ương ĐCSLX. Đứng đầu ban lãnh đạo phong trào du kích là Kliment Efremovitch Voroshilov. Đã thành lập các tiểu đoàn và trung đoàn dân quân tự vệ, dân chúng nước tôi đã xây dựng các công trình phòng thủ xung quanh các thành phố bị đe dọa bởi kẻ thù, tại hậu phương ngày cũng như đêm mọi người làm việc nhằm đảm bảo cung cấp cho mặt trận tất cả những thứ cần thiết. Đó là chủ nghĩa anh hùng tập thể của con người ở cả mặt trận và hậu phương nhân dân chiến thắng. Trên bình diện này, cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại là cuộc chiến tranh toàn dân. Tuy nhiên, ĐCSLX, chính phủ Liên Xô không bao giờ cho phép đánh giá thấp vai trò của quân đội thường trực chính quy. Họ đã làm mọi thứ để đảm bảo Hồng quân có được các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, chăm lo phát triển các chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật tiên tiến nhất, họ theo dõi rất sâu sắc việc chuẩn bị đội ngũ chỉ huy của Hồng quân và đào tạo kỹ năng cho bộ đội. Đảng chúng tôi không bao giờ quên luận điểm của Lenin dạy rằng quân đội cách mạng nhất, quân đội trung thành nhất sẽ bị tiêu diệt nếu nó được vũ trang và huấn luyện kém. Vì vậy, chúng tôi, những người Cộng sản Liên Xô hiểu được vai trò của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa phát xít, nhưng không bao giờ quên vai trò quyết định của Hồng quân trong cuộc chiến đấu đó. Những kinh nghiệm của cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại đã chỉ ra rằng khi nào chúng tôi chưa đạt sự vượt trội về số lượng và chất lượng của Hồng quân so với đối phương, khi nào chúng tôi chưa học được cách đánh bại kẻ thù thực sự, dù với tất cả chủ nghĩa anh hùng của toàn thể nhân dân, chúng tôi vẫn phải rút lui đến sông Volga và các chân dãy núi Kavkaz. Chỉ sau khi tạo được sự vượt trội về số lượng và chất lượng, làm chủ được nghệ thuật đánh bại kẻ thù, chúng tôi mới chặn được kẻ thù, và sau đó đánh bại chúng, không chỉ giải phóng đất nước chúng tôi khỏi đám cặn bã phát xít, mà còn giải phóng cho các dân tộc châu Âu khỏi ách nô lệ của Đức Quốc xã. Kết liễu xong chủ nghĩa phát xít ở phương Tây, trung thành với các cam kết đồng minh, chúng tôi đã bước vào cuộc chiến tranh chống lại Nhật Bản, đánh bại đạo quân Quan Đông giải phóng phần phía bắc của Trung Quốc và Triều Tiên.

Cuộc cách mạng tháng Tám ở nước đông chí đã có cơ hội đạt thắng lợi chính là nhờ kết quả chiến thắng này. Điều đó các đồng chí biết rõ và đánh giá đúng. Trong thời đại ngày nay, đang diễn ra cuộc chiến tranh nhân dân ở El Salvador, nhân dân Lebanon và Palestine đang anh dũng chiến đấu cho tự do và độc lập dân tộc, nhưng họ không thể chống lại quân đội Israel và quân đội chính phủ El Salvador được vũ trang đến tận răng các phương tiện chiến tranh hiện đại, được hỗ trợ bởi tất cả các lực lượng và phương tiện của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Phải chăng đó không phải là một bằng chứng rõ ràng về sự cần thiết phải có một quân đội hiện đại, mạnh, được trang bị và huấn luyện đào tạo tốt. Vâng, chính nó, chính quân đội này mới có khả năng chống lại quân đội của đối phương.

Về không gian chiến trường Đông Nam Á, về đặc điểm của nó, ở đây chúng ta phải ghi nhớ phát biểu của Friedrich Engels - chuyên gia lớn về các vấn đề quân sự trong cuốn sách tuyệt vời của mình, cuốn "Chống Duy linh" ("Anti-Dühring"). Trọng tác phẩm này, ông nói rằng kinh nghiệm chiến tranh đã chỉ ra rằng vùng núi không mang lại ưu thế cho một bên tham chiến nào, nghĩa là, cả bên tấn công lẫn bên phòng thủ. Tất nhiên, núi non, rừng rậm nhiệt đới, tạo ra các đặc điểm trong quá trình chiến đấu, nhưng các đặc điểm này ở trong mức độ cân bằng cho cả bên tấn công và bên phòng thủ. Chúng tôi không phủ nhận vai trò của bộ đội địa phương, dân quân tự vệ.

Trong khi soạn thảo và phát triển "Các nguyên tắc của việc chuẩn bị và tiến hành tập trận của QĐNDVN", chúng tôi đưa vào thành phần Lực lượng Vũ trang của quân đội Việt Nam cả bộ đội địa phương, bằng cách đó thiết lập quyền tồn tại của nó. Nhưng chúng tôi chống lại việc quá đề cao vai trò của họ, cũng như của các hình thái khác làm tổn hại vai trò của quân đội chính quy. Súng tự động, súng trường hoặc các bin không tiêu diệt được máy bay, trực thăng, hệ thống pháo binh, khí tài phòng không, tên lửa, tàu ngầm hay tàu mặt nước hiện đại. Chúng ta cần phương tiện chiến đấu hiện đại, cần một quân đội hiện đại. Đồng chí nói về kinh nghiệm lịch sử của các cuộc đấu tranh của dân tộc các đồng chí chống lại kẻ thù có lực lượng áp đảo, tôn sùng các hình thức và các phương pháp được sử

dụng trong nhiều thế kỷ để đánh bại kẻ thù. Đương nhiên, kinh nghiệm nên được tính đến, đây là một tài sản không lồ của nhân dân và quân đội. Nhưng đối với kinh nghiệm phải có cách tiếp cận có tính chất phê bình. Đồng chí hãy nhớ rằng, trong 30-40 năm qua, nhân loại đã đạt được trong tiến trình phát triển của mình, một bước nhảy không lồ, dẫn đến cuộc cách mạng kỹ thuật công nghệ, tạo ra những phương tiện chiến tranh chưa từng có. Vũ khí hạt nhân, tên lửa, máy bay phản lực siêu âm, vũ khí laser, vũ khí sinh học và hóa học và không có gì mà không có trong kho vũ khí hủy diệt không chỉ con người mà còn hủy diệt cả tự nhiên. Vì vậy, dựa vào những phương pháp và hình thức cũ đã sử dụng trong nhiều thế kỷ để tiến hành cuộc chiến tranh hiện đại là một sai lầm. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng không có cuộc chiến tranh tương lai nào được tiến hành theo cách thức và phương tiện của cuộc chiến tranh trước đây. Chúng tôi, các quân nhân Liên Xô cũng từng cho phép đề cao quá mức kinh nghiệm quá khứ. Chúng tôi quá say sưa nghiên cứu và áp dụng các kinh nghiệm cuộc nội chiến và chiến tranh với các nước khối Tâm Thành (l'Entente cordiale - «сердечное согласие» gồm nước Nga Sa Hoàng-Anh-Pháp trước thế chiến 1). Trong những điều kiện ấy, các đơn vị kỵ binh có ý nghĩa quan trọng như một phương tiện cơ động chiến đấu. Chúng tôi đã xây dựng nhiều đơn vị kỵ binh cấp sư đoàn, mà lúc bắt đầu chiến tranh (Vệ quốc vĩ đại) đã cho thấy sự bất lực của nó khi đối phó với các cụm quân cơ giới của đối phương, chúng tôi đã không đánh giá đúng kinh nghiệm cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha, đã không học được đúng cách từ cuộc xung đột Phần Lan- Liên Xô. Vì chỉ dựa trên kinh nghiệm này, vào đêm trước của cuộc chiến tranh, chúng tôi bắt đầu giải thể các quân đoàn cơ giới, lữ đoàn xe tăng, v.v... Tất cả những điều này đã dẫn đến việc trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh, chúng tôi không có gì để chống lại xe tăng và các cụm quân cơ giới hóa của đối phương và trong quá trình chiến tranh chúng tôi phải xây dựng lại tất cả những gì đã phá bỏ một lần nữa, nghĩa là, các quân đoàn xe tăng, quân đoàn cơ giới hóa, các lữ đoàn, và sau đó là tập đoàn quân xe tăng và cơ giới hóa. Đó là cái giá của sai lầm, thái độ tiếp cận không phê phán đối với kinh nghiệm. Điều này có thể gây ra những thiệt hại không thể nào khắc phục.



Liên minh Tâm Thành 3 đế quốc trước Thế Chiến 1: Pháp, Nga, Anh từ trái sang phải.



Bản đồ các Liên minh ở châu Âu năm 1914.

Đồng chí cho rằng kinh nghiệm của chúng tôi về chiến tranh trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại chỉ thích hợp cho không gian chiến trường châu Âu, mà như đồng chí nói, cho các không gian chiến trường các nước có trình độ văn minh cao, nhưng ở họ cũng có núi và rừng rậm, rằng bởi vậy nó không thích hợp với Việt Nam. Nhưng quân đội Liên Xô có nhiều kinh nghiệm chiến tranh không chỉ ở đồng bằng, mà còn ở vùng núi Caucasus, vùng núi Carpathians, trong khu vực miền núi phía bắc Tiệp Khắc, ở vùng núi Bolsoy Khingan và ở các vùng núi khác. Cá nhân tôi đã từng phải tham gia vào chiến dịch

Moravian-Ostrava, ở đó cũng là rừng núi. Chúng tôi có nhiều kinh nghiệm chiến tranh trong địa hình rừng núi và vùng rừng-đầm lầy. Vì vậy, kinh nghiệm chiến tranh của chúng tôi là đa dạng và từ đó chúng ta có thể rút ra rất nhiều điều hữu ích cho Quân đội nhân dân Việt Nam.

Và vì vậy chúng tôi làm tất cả để xây dựng một đội quân chính quy thường trực, được trang bị các phương tiện chiến đấu hiện đại nhất, sở hữu và làm chủ một cách thuần thục các vũ khí và trang bị kỹ thuật hiện đại, áp dụng các thành tựu của khoa học hiện đại trong lĩnh vực nghệ thuật tác chiến chiến dịch và chiến thuật, có vai trò quyết định trong cuộc chiến tranh tương lai, quan tâm tới đa đến sự hình thành và phát triển của nó, còn các lực lượng bộ đội địa phương, các lực lượng dân quân tự vệ cần phải bổ sung, tăng cường cho cố quân đội chính quy. Chúng ta không được quên các chỉ dẫn của V.I.Lenin trong tác phẩm của mình "Nhà nước và Cách mạng" rằng, một trong những chức năng chính của chức năng nhà nước là tự bảo vệ nó, tức là tạo ra một quân đội hiện đại, giáo dục và đào tạo quân đội đó.

Quân đội luôn luôn đã và sẽ là chỗ dựa của chế độ hiện hành, lá chắn của quốc gia. Cần phải đảm bảo cho nó tất cả những gì cần thiết, kể cả đảm bảo vật chất cho đội ngũ sỹ quan của nó. Các đồng chí có đội ngũ sỹ quan sống nghèo nàn hơn cả nhân viên bán hàng, các thợ thủ công, nông dân. Điều này là không thể chấp nhận. Chúng ta phải làm mọi thứ để đảm bảo cho người sỹ quan sống tốt hơn trong tất cả các tầng lớp công dân khác, nếu chúng ta muốn nó là chỗ dựa đáng tin cậy cho mình. Đảng Cộng sản và chính phủ Liên Xô đã làm như vậy, Đảng và Chính phủ của các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng làm như thế. Thái độ đối với quân đội được quyết định không chỉ bởi vai trò của nó trong việc bảo vệ nhà nước, mà còn bởi những gian nan của đời phục vụ quân đội, ngày càng căng thẳng và phải nỗ lực đặc biệt trong mối liên quan đến sự phát triển như vũ bão của vũ khí và trang thiết bị kỹ thuật, của tất cả các phương tiện chiến đấu. Trước kia các hạ sỹ và trung sỹ có thể dạy cho người lính, bởi vì quân đội lúc đó được trang bị súng trường, carabin, đại bác kiểu cổ, gươm, và ngựa. Bây giờ họ không thể làm được điều đó nữa. Việc làm chủ các phương tiện chiến tranh hiện đại, vốn dựa trên các thiết bị điện tử và các thành tựu khác của khoa học hiện đại, chỉ có thể dưới chỉ đạo của một sỹ quan có một nền tảng giáo dục đại học. Đó là lý do tại sao đời phục vụ của sỹ quan trở nên rất nặng nề và gian khổ. Anh ta phải tự mình làm mọi việc - đào tạo cấp dưới, quản lý phương tiện chiến đấu hiện đại, trực ban tác chiến với các phương tiện đó và v.v.

Tại đó tôi muốn kết thúc cuộc tranh luận về vai trò của quân đội chính quy, nhưng tôi vẫn luôn luôn lo lắng về những suy nghĩ mà tôi muốn bày tỏ với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN. "Cho phép tôi, thưa đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được cời mớ cho đến cùng". "Vâng, tất nhiên! Đồng chí hãy cời mở và thẳng thắn cho đến cùng". "Vâng, tôi sẽ thẳng thắn đến cùng". "Đất nước của các đồng chí, thưa đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, hiện đang trải qua những khó khăn to lớn gây ra bởi sự rối loạn của nền kinh tế là kết quả của cuộc chiến tranh Ba mươi năm chống hết thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ và chế độ Sài Gòn để giải phóng và thống nhất Tổ quốc mình, rồi sự cần thiết phải trợ giúp cho Campuchia lật đổ bè lũ Pol Pot và giải phóng đất nước này, duy trì một đội quân đồn trú khá lớn tại Campuchia và đảm bảo nhu cầu tổ chức lại đời sống kinh tế cho đất nước mình bị Trung Quốc xâm lược năm 1979 rồi cần phải có một đội quân lớn để bảo vệ mình cũng như bảo vệ lợi ích của Campuchia và Lào. Có nhiều yếu tố khác tạo ra khó khăn trong nền kinh tế, trong việc cung cấp lương thực và các hàng hóa công nghiệp cho nhân dân và đặc biệt là tầng lớp lao động làm công ăn lương, đội ngũ trí thức và quân đội, các sai sót trong quản lý kinh tế, bản năng chống phá vô tổ chức của nền sản xuất tư nhân, v.v. Tất cả những điều này tạo ra một tình hình quân sự và chính trị khó khăn ở trong nước. Không phải tất cả mọi người dân đều hiểu đúng những khó khăn này. Ở miền Bắc, nơi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có đến 37 năm, người dân được giáo dục những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và họ đứng vững trên vị trí của mình. Nhưng ở miền Nam thì khác. Những khó khăn của các kế hoạch kinh tế, bị những kẻ thù của chủ nghĩa xã hội sử dụng phục vụ hoạt động phản cách mạng. Chính phủ của các đồng chí đã phải đấu tranh chống lại các hoạt động phản cách mạng riêng rẽ. Ở miền Nam, cũng như ở miền Bắc, có bộ đội địa phương và các lực lượng vũ trang khác trong từng tỉnh và huyện. Cũng có thể các lực lượng ấy, trong những tình thế nhất định, trở thành lực lượng vũ trang của bọn phản cách mạng. Ai có thể đảm bảo độ tin cậy chắc chắn của họ? Tôi không thể đưa ra một đảm bảo kiểu như vậy. Những hình thái vũ trang ấy tồn tại làm gì trong thời bình? Trong họ ẩn chứa nhu cầu gì? Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải cân nhắc tất cả những điều này thật kỹ và ra quyết định đúng. Đó là tất cả. Xin lỗi vì sự giải trình dài dòng quan điểm của mình".

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không bình luận về quan điểm mà tôi bày tỏ về vấn đề được thảo luận.

Trong quá trình tranh luận của tôi, ông ấy cư xử chăm chú và nhẹ nhàng.

Vào ngày thứ hai tôi gặp các đại tướng Chu Huy Mân, Hoàng Văn Thái và rất ngạc nhiên là họ đã biết về cuộc trò chuyện của tôi với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Văn Tiến Dũng để thảo luận về học thuyết chiến tranh nhân dân của Việt Nam. Theo vẻ mặt và nụ cười của họ tôi thấy sự thiện chí, tôi nhận ra họ đồng ý với các quan điểm của tôi. Thật thú vị, ý kiến bày tỏ của tôi khi tôi lặp đi lặp lại lúc phát biểu trước các thính giả các học viện và nhà trường quân đội, mà không bao giờ gặp phải sự không thiện chí hay phản bác từ phía các chỉ huy quân đội Việt Nam. Thực tế là tôi luôn luôn tránh việc so sánh với học thuyết đã được chấp nhận chính thức. Đó sẽ là sự thiếu tôn trọng (nếu có) của tôi đối với những người phát triển học thuyết đó và chính thức chấp nhận đưa nó vào trang bị trong hàng ngũ quân đội. Tôi nghĩ rằng mình làm như vậy là chính xác. Các bạn Việt Nam có lẽ từ đó sẽ phải có các cuộc tranh luận về quan điểm, để trong tiến trình này tìm ra chân lý.

Ngày 29 tháng 10 chuyến bay về Moskva được dự kiến lúc 17:30 h. Tại sân bay, đi tiễn tôi có Thứ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN Trần Văn Quang, Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật tướng Lê Văn Tri, trưởng văn phòng sứ quán, tùy viên quân sự đại tá Davydov V.A., và người cấp phó của tôi. Máy bay bị trễ giờ do vấn đề tiếp nhiên liệu. Chúng tôi ngồi trong phòng chờ, uống trà và nói chuyện về các chủ đề khác nhau. Thời gian trôi qua chậm chạp, và đó thật là bất tiện cho các đồng chí của tôi. Họ buộc phải chờ chuyến bay, mà thực tế hôm nay là ngày thứ bảy.

Cuối cùng, chúng tôi bước lên máy bay. Đi sâu vào máy bay, tôi chọn một chỗ ngồi ở giữa khoang hành khách. Bên trong, đã có bốn người, nhưng ngay sau đó tôi nghe có tiếng Hungary và quay lại để xem người đó là ai trong số các đồng chí Hungary bay tới Moskva. Vô cùng ngạc nhiên và thích thú, tôi thấy Iozhef Sakal - cựu đệ nhất bí thư Đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa Hungary khu 10 thủ đô Budapest, và hiện tại là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra thuộc Ủy ban Trung ương Đảng CNXHCN Hungary. Đi cùng ông có hai người khác. Chúng tôi ôm hôn nhau nồng nhiệt, không ngớt ngạc nhiên sao lại bất ngờ như vậy. Ban đầu chúng tôi nói tiếng Hungary, trước sự ngạc nhiên chung của các đồng chí của ông, nhưng rồi ngay sau đó tôi thấy khó khăn trong việc bày tỏ suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ Hungary vì thiếu kiến thức về các đặc tính của nó, và cũng vì đã quên nhiều từ. Chúng tôi chuyển sang cuộc hội thoại bằng tiếng Nga. Iozhef và hai đồng chí của mình cũng nói tiếng Nga tốt. Hồi lâu chúng tôi nhớ lại cuộc gặp ở Budapest, nhớ các bạn bè chung của chúng tôi. Ông chia sẻ ấn tượng của ông về chuyến thăm CHXHCNVN, luôn miệng than phiền mệt mỏi vì sự hiếu khách của các bạn Việt Nam.

Chúng tôi đã ở trong không trung, máy bay lấy xong độ cao và chúng tôi được mời ăn tối. Nhân dịp cuộc gặp gỡ, chúng ta uống vài ly cognac, và chẳng mấy chốc bạn tôi ngủ thiếp đi. Một đồng chí của ông, người không biết tiếng Nga, ngồi xuống bên cạnh tôi và bắt đầu trò chuyện. Thật khó cho tôi khi trả lời anh ta, luôn phải lựa các từ tiếng Hungary, nhưng chúng tôi vẫn nói chuyện được khoảng 40 phút. Rõ ràng, anh ta cũng rất khó khi nói chuyện với tôi, mặc dù anh tuyên bố rằng tôi nói tiếng Hungary tốt. Cũng đến lúc phải nghỉ ngơi và chúng tôi về chỗ của mình. Tôi rất vui mừng vì cuộc gặp gỡ này. Trong thời kỳ làm việc tại nước CHND Hungary, tôi đã thiết lập được mối quan hệ tốt với các đồng chí Hungary. Chúng tôi đã hợp tác tốt với Bộ trưởng Quốc phòng CHND Hungary, đại tướng Lajos Tsinege, với cấp phó của ông, thượng tướng Károly Chermi, với Tổng tham mưu trưởng thượng tướng Istvan Olah, với trung tướng Ferenc Karpati – Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Hungary, với cục trưởng tác chiến tướng Remeni, với tư lệnh tập đoàn quân trung tướng Lajos Morots và nhiều đồng chí khác, cả quân sự và dân sự. Đặc biệt tôi đã phát triển được một tình bạn tốt với tư lệnh cảnh sát nhân dân tướng I.Pap. Đây là một người đàn ông tuyệt vời, hoàn toàn dâng hiến cho những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và tình hữu nghị của hai nước chúng tôi. Tôi nhớ cả bí thư đảng mới của quận 10 thủ đô Budapest Iozhef Zornotsi, và bí thư Quận 16 Mihaly Somogyi và những người khác. Họ đều có quan hệ hữu nghị anh em với các đồng chí Liên Xô, thể hiện sự quan tâm mọi mặt.

Tại Bombay, nơi máy bay của chúng tôi hạ cánh lần thứ nhất, tôi không ra đi dạo, đơn giản là không muốn, và ngoài máy bay nhiệt độ khoảng 30 độ, còn trên máy bay thì mát mẻ. Một giờ sau chúng tôi bay tiếp, và sau nửa giờ đã có mặt tại Karachi. Người bạn của tôi Iozhef Sakai vẫn đang nghỉ ngơi yên bình. Qua cửa sổ tôi quan sát công việc thân thiện khi phục vụ bảo trì máy bay của chúng tôi. Các cỗ xe đặc biệt bao kín quanh máy bay: xe nạp nhiên liệu, xe bơm hút không khí và có Chúa biết họ đã làm gì. Sau 55 phút chúng tôi bay tiếp, lấy hướng Tashkent. Những người bạn Hungary của tôi không thể hiểu tại sao lại đến Tashkent, mà không là Moskva. Máy bay của chúng tôi hoàn toàn có thể dễ dàng bay đến Moskva, khi có đủ nhiên liệu. Nhưng toàn bộ vấn đề là ở chỗ nó hoàn toàn không được

tiếp nhiên liệu tại Karachi. Cần đô la để trả tiền nạp nhiên liệu, và hãng hàng không của chúng ta tìm mọi cách tiết kiệm. Điều này là đúng. Nhà nước của chúng tôi cần ngoại tệ. Máy bay hơi trễ và các bạn Hungary của tôi lo lắng liệu họ có thể bay đến Budapest lúc 8:30 sáng. Tại thời điểm đó, máy bay chở khách đi Budapest sẽ khởi hành. Tôi cũng lo lắng cho họ, an ủi họ rằng nếu họ không kịp bay, chúng ta sẽ còn gặp nhau ở Moskva. Chúng tôi hạ cánh xuống Tashkent trong mưa. Cuối cùng, lại về mảnh đất quê hương và bạn đã có thể đi bộ. Chúng tôi vào trong nhà ga sân bay. Trước lần này chưa bao giờ tôi ở đây. Đó là một công trình tuyệt đẹp, hiện đại, xây dựng bằng kính và đá cẩm thạch có hành lang rộng rãi, phòng chờ, nhà hàng và các tiện nghi khác cho hành khách. Các bạn bè Hungary xem xét cẩn thận tất cả và trái tim tôi tràn đầy niềm tự hào cho đất nước chúng tôi. Bởi Tashkent - một thành phố ở vùng ngoại ô của nước Nga cũ trước đây, bạn bè của chúng ta không phải luôn luôn có cơ hội thấy được những thành công mà các nước cộng hòa xô viết của chúng ta đạt được, không phải lúc nào họ cũng có cơ hội để thấy điều ấy với đôi mắt của chính mình.

Đến Moskva còn bay mất 4 giờ 20 phút. Trước khi máy bay bay đến Budapest, sau khi máy bay của chúng tôi hạ cánh, chỉ còn 30-40 phút, mà còn phải nhận hành lý và sắp xếp thủ tục cho chuyến hạ cánh. Tôi đề nghị cơ trưởng chuyến bay thông báo khi gần tới Moskva về phái đoàn phải bay tới Budapest, với mục đích trì hoãn chuyến bay. Mọi thứ đã được thực hiện. Bạn bè của tôi đã được đại diện Đại sứ quán Hungary ở Liên Xô đón, trong đó có những người bạn tốt của tôi. Họ báo rằng chuyến bay đã được giữ chậm lại và thậm chí có thể ăn sáng tại nhà hàng. Họ mời tôi, nhưng tôi cảm ơn và từ chối. Chúng tôi nồng nhiệt nói lời tạm biệt. Tôi đề nghị Iozhef Sakal chuyển lời chào của tôi và những lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả các bạn bè Hungary. Tôi vui mừng vì có cuộc gặp này, được giao tiếp với các đồng chí Hungary, được có cơ hội chuyển lời chào mừng.

Trong suốt chuyến bay tôi bị đau răng, và tôi không thể đợi đến khi có thể đi bác sĩ. Máy bay tới Moskva vào ngày chủ nhật và tôi phải chịu đựng cho đến thứ Hai. Quyết định không đi và cũng không gọi điện cho ai. Sau khi về nhà, tắm rửa, uống cà phê xong tôi quyết định đi ngủ. Giấc ngủ trôi đi rất khó khăn. 40-50 phút sau tôi đã tỉnh dậy. Alevtina Vasilyevna với lấy cuốn sổ và bắt đầu tìm kiếm những thứ mà bà ấy đề nghị mang đến từ Moskva. Sau khi tìm thấy một cái gì đó, bà ấy ghi vào cuốn sổ. Tôi bật TV, mà ban đầu quên bật. Có một chương trình kỷ niệm 60 năm nước CHXHCN Xô viết Moldavia. Họ ca hát và nhảy múa rất hay. Những thanh niên trẻ trung. Tôi đến rồi và đã có thể đi ngủ, nhưng có tiếng chuông reo. Mở cửa, tôi thấy trung tướng Fedor Kallistratovitch Ishchenko. Tôi luôn hài lòng khi gặp ông ấy, ta có thể nói chuyện cởi mở và chân thành với ông. Xin lỗi vì chiếc bàn khiếm tốn, chúng tôi ngồi xuống sau bàn rồi ông ấy ngồi lại chuyện trò hai hoặc ba giờ. Ông mời tôi đến khách sạn của mình, nhưng tôi không muốn. Sau khi tiễn ông ấy tôi đi ngủ. Ngày đầu tiên của thời gian ở Moskva đã kết thúc như vậy. Đó là ngày 24/10/1982.

Buổi sáng tôi đến chỗ Tổng cục 10. Gặp gỡ với N.A.Zotov và xác định chính xác chương trình làm việc trong vài ngày tới. Chúng tôi nói chuyện về công việc, về các vấn đề. Tôi còn phải đi đến phòng khám nha khoa. Răng không cho tôi yên. Lúc 11:00 h tôi tìm thấy phòng khám đa khoa của quân khu Moskva, nơi đã một thời gian Alevtina Vasilevna điều trị răng. Gặp trưởng phòng khám tôi báo cho ông ta biết khả năng điều trị theo thời gian của mình. Sau khi khám và chụp ảnh, các vị cứu tinh của tôi bắt đầu làm việc. Họ quyết định tháo vành răng và cầu răng bên trái và chữa răng, sẽ khôi phục lại vào 29-10, nhưng còn phải tháo vành răng bên phải, tức là, để lại tôi một cái miệng thiếu răng, bởi vì sau khi tháo tôi sẽ không lấy gì để nhai. Khi bác sĩ đã tháo xong cầu răng và vành răng, tôi kinh hoàng nhận ra sẽ phải sớm có cầu răng để lắp, không phải vì nó đã bám chắc cố định. Đó có nghĩa thế nào là không chăm sóc răng. Mọi thứ đều không có đủ thời gian, chỗ nào chúng tôi cũng vội vội vàng vàng. Toàn bộ các ngày 25, 26, 27, 28 tôi đau khổ vì không có răng, hay đúng hơn là không có cầu răng và vành răng, không thể ăn đúng cách và thậm chí nói chuyện cũng rất khó khăn.

Đến 29/10 đã khôi phục thành công tất cả mọi thứ và trong cuộc họp với Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô tôi đã có răng. Suốt những ngày ấy tôi không được yên và rồi còn bài phát biểu sắp tới tại cuộc họp. Tôi chỉ mới có hai tháng ở trên cương vị này và phải phát biểu. Mỗi ngày, tôi suy đi nghĩ lại. Tôi xây dựng các phương án cho bài phát biểu, nhưng tôi cảm thấy rằng tất cả không như những gì tôi muốn, và vấn đề nghị không phát biểu bằng giấy, mà sẽ là một cuộc nói chuyện tự do từ bục diễn đàn cuộc họp.

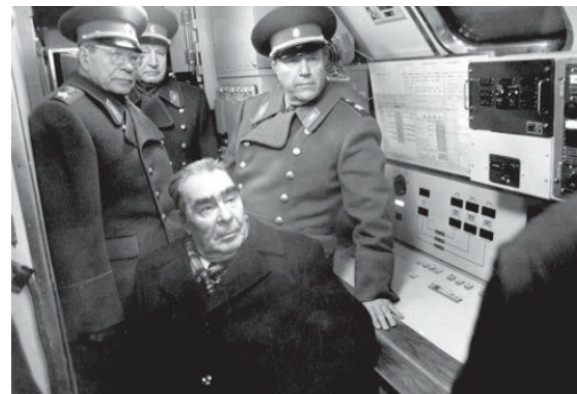
Tôi đã chuẩn bị một cách tận tâm, với tất cả các số liệu thu thập được về tình trạng của QĐNDVN. Kế hoạch dự kiến có đại tướng M.I.Sorokin phát biểu, rồi đến bài phát biểu của tôi, bài phát biểu của trung tướng Sorokin G.I. về Siberia, trung tướng Kurochkin K.Ya phát biểu về Angola

và đại tướng A.F.Shcheglov về Ba Lan. Tất cả các báo cáo này cần phải quan tâm và rất thú vị. Trong quá trình phát biểu, Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô đặt ra nhiều câu hỏi. Khi tôi bước đến bục diễn đàn, Bộ trưởng Quốc phòng cho biết: "Bạn vừa mới ở CHXHCNVN gần đây, vậy hãy kể xem người ta tiếp nhận câu thế nào, công việc tiến hành ra sao, bạn đang xử lý những vấn đề gì". Tôi báo cáo rằng tôi được đón tiếp tốt. Đã có vinh dự được gặp Tổng Bí thư BCHTU Đảng CSVN Lê Duẩn, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHXHCNVN Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Lê Trọng Tấn, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị QĐNDVN Chu Huy Mân, Bộ trưởng Quốc phòng CHND Campuchia tướng Bu Thoang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHDCND Lào đại tướng Khamtay Sifandon và những người khác, rằng các mối quan hệ đang phát triển tốt, các vấn đề được giải quyết theo tinh thần cộng việc. Tôi báo cáo về tình hình phòng thủ trên hướng chiến lược phía Bắc, về các đề xuất và khuyến nghị đã đưa ra, về các phản ứng tích cực khi thông qua các đề xuất.

Sau đó tôi đi qua các vấn đề một cách ngắn gọn và nói nhiều hơn về tình hình chính trị nội bộ trong nước. Phần báo cáo này được lắng nghe với sự quan tâm đặc biệt. Tôi nói về sự đảm bảo vật chất cho đội ngũ sỹ quan, tôi nói rằng tiền lương của sỹ quan quá thấp - 200-250 đồng, trong khi đó giá mỗi kg thịt là 100-110 đồng. Tôi không tiết lộ giá cả của các mặt hàng khác đơn giản chỉ vì không cần thiết. Trong kết luận, tôi nói rằng chúng tôi đang theo dõi sát sao sự phát triển của tình hình ở CHXHCNVN, đang áp dụng mọi biện pháp để củng cố QĐNDVN với tư cách một đội quân chính quy thường trực.

Bộ trưởng Quốc phòng Dmitri Ustinov nhận xét rằng, khi chúng tôi gửi đồng chí đi, chúng tôi đánh giá đồng chí rất cao. Bây giờ điều đó đã chứng minh là chúng tôi đánh giá đúng. Tôi cảm ơn ông và hứa sẽ tiếp tục xứng đáng với lòng tin tưởng cao của Đảng và Chính phủ, cũng như sự tin tưởng của bản thân đồng chí.

Nhưng tôi đã đi trước hơi quá đà, mà chưa nói về cuộc họp chủ chốt tổng kết năm 1982, tại đó Leonid Ilitch Brezhnev đã phát biểu. Đó là một bài phát biểu tuyệt vời của nhà lãnh đạo đáng kính của Đảng, Chính phủ và các Lực lượng Vũ trang Liên Xô, trên cương vị Tổng tư lệnh Tối cao. Bài phát biểu đánh giá rất cao tình hình các Lực lượng Vũ trang Liên Xô và vạch ra các chương trình mục tiêu của LLVT trong tương lai gần. Chúng tôi lắng nghe bài phát biểu của ông với sự quan tâm lớn lao và lòng biết ơn đối với sự quan tâm chăm sóc của Leonid Ilitch Brezhnev với các Lực lượng Vũ trang Liên bang CHXHCN Xô Viết.



Tại sở chỉ huy phóng tên lửa chiến lược - L.I.Brezhnev và D.F.Ustinov (ảnh từ bộ sưu tập của nhà sử học Nga Mlechin).

Sau đó chúng tôi nghe báo cáo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của chúng tôi đồng chí Ustinov và các bài phát biểu tại chỗ của các đại biểu. Diễn giả đầu tiên là tướng Mikhail Mitrofanovitch Zaitsev. Như mọi khi, ông nói về sự phát triển và áp dụng các trang thiết bị kỹ thuật và vũ khí, về các vấn đề thường trực. Đó là sở thích của ông. Biết được sự quan tâm đặc biệt của BTQP của chúng tôi về sự phát triển của trang thiết bị kỹ thuật và vũ khí, ông luôn luôn nói về vấn đề đó từ bục diễn đàn cuộc họp này, cố gắng thể hiện một kiến thức sâu sắc về vấn đề trên. Vâng, đó là một điều cần thiết và quan trọng, nhưng nó để lại một dư vị về lợi ích cá nhân. Chậm trễ ở lại Moskva thì sẽ không có đủ thời gian và tôi quyết định bay đi vào ngày đầu tiên của tháng Mười Một.



AHLX (1983) - Tư lệnh Quân đội Liên Xô tại CHDC Đức đại tướng (bình chủng xe tăng) M.M.Zaitsev (bên phải) và đại tướng Bộ trưởng QP CHDC Đức Heinz Hoffmann (giữa) tại một đơn vị tên lửa phòng không quân đội Đông Đức ngày 29-6-1981 (ru.viki).

HẾT PHẦN MỘT

Phần thứ hai

Vào ngày này, chiếc máy bay cất cánh sớm một giờ so với bình thường. Chúng tôi và Vladimir Borisovich Paleev và một đại tá đi theo có mặt ở sân bay và quyết định vào một quán cà phê. Chúng tôi uống một tách cà phê và nói chuyện, và ngay sau đó tôi được mời ra sân đỗ. Nói lời tạm biệt, hẹn cuộc họp sắp tới tại mảnh đất Moskva. Trong cabin hạng nhất chúng tôi có bốn người. Ngoài tôi ra, bay đến Campuchia có đại diện thương mại của chúng tôi cùng người vợ của mình, nhưng đó là những gì tôi biết sau đó, sau khi hạ cánh tại Karachi. Hóa ra, anh ta biết rõ Gennady Ivanovitch Obaturov, đã gặp nhau nhiều lần tại Campuchia. Chúng tôi cùng bay.

Khi chúng tôi cất cánh từ Bombay, buổi sáng mới bắt đầu. Mặt trời chưa xuất hiện trên đường chân trời và mặt đất loang đầy những màu sắc kỳ lạ. Các sườn núi có một màu rất khó tưởng tượng. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một màu sắc như vậy. Và màu xanh lam sẫm, rồi màu da cam sẫm, rồi màu đỏ, và màu nâu sẫm, rồi màu xanh lục đậm, và chỉ những màu nào đó chưa từng có. Trò chơi màu sắc kéo dài 10-15 phút, cho đến khi mặt trời to lớn và đỏ rực cất lên trên đường chân trời và các màu sắc đã trở về bình thường. Tại Việt Nam thời tiết nắng. Tôi chăm chú nghiên cứu địa hình. Những rặng núi nhỏ, chia cắt bởi nhiều con sông và thung lũng, rất đẹp, nhưng có điểm đặc biệt là lòng sông, uốn lượn quanh co không ngừng giữa các ngọn núi, ôm lấy nhiều điểm dân cư lớn và nhỏ. Đôi khi có vẻ như dòng sông chảy ngược trở lại không ra biển mà về núi, nhưng kia xem nó một lần nữa quay ra biển, tạo thành gợn như một vòng tròn giữa các ngọn núi. Các tuyến đường ít ỏi lại thẳng một cách đáng ngạc nhiên, chỉ ra sự can thiệp của lý trí con người khi đặt chúng. Tại Hà Nội, chúng tôi hạ cánh lúc 12,30, sớm hơn bình thường một giờ. Đón tôi có thứ trưởng BQP trung tướng Trần Văn Quang, cấp phó của tôi, các đồng chí Việt Nam, và, đại tá Vladimir Davydov tùy viên quân sự (VATSH-BATIII). Mới chỉ hai tháng rưỡi, mà sự hài lòng khi có mặt tại nơi làm việc, tại ngôi nhà nơi bạn sinh sống là rất lớn. Thế là bạn đã quen thuộc với đất nước này, với người dân, đồng chí và bạn bè nơi đây nhanh chóng làm sao. Trong một cuộc trò chuyện với N.A.Zotov ở Moskva, ông đột nhiên nhận xét: "Fedot Filipovich, cậu đã là người Việt Nam". "Việt Nam như thế nào?". "Rất đơn giản, cậu đã hoàn toàn và đang hoàn toàn bị ám ảnh về các vấn đề với QĐNDVN và CHXHCNVN. Thế là tốt. Nên như vậy".

Alevtina Vasilevna và cô cháu gái vô cùng vui mừng về sự trở lại của tôi. Phải, đây là điều dễ hiểu. Sự trở lại của một người thân yêu, với các tin tức, với các món quà tặng luôn luôn mang lại niềm vui. Cảm thấy mệt mỏi, sau khi ăn trưa tôi ngủ thiếp đi một chút, đầu tôi không có tài ngủ. Tôi ngủ, như thường lệ, sâu, nhưng giấc không dài. Đã vượt qua những lo ngại về cuộc họp tổng kết vào tháng Mười và truyền đạt lại bài phát biểu của Leonid Brezhnev và Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô, tại cuộc họp, những nhiệm vụ đặt ra của BTQP trong mệnh lệnh và chỉ thị. Sổ ghi chép không có, chúng vẫn còn ở Moskva để gửi đi theo đường thư bí mật. Tôi đã phải khôi phục lại tất cả mọi thứ trong trí nhớ. Sau hết, mọi người mong muốn sự quay trở lại của tôi và được thông tin về những vấn đề này. Rất tốt là tôi đã mang theo mình một tờ báo có bài phát biểu của Leonid Brezhnev, tôi hãy còn nhớ tất cả các mục trong mệnh lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và các vấn đề chính trong chỉ thị. Nhưng tôi phải tái sinh lại tất cả trong trí nhớ, và sau đó viết ra trên giấy. Buổi tối tôi ngồi làm công tác này. Có thêm một ngày - ngày 03 tháng 11, nhưng tôi hiểu rằng ban ngày hoàn toàn dành để làm việc về vấn đề này là không cần thiết. Rất nhiều công việc hàng ngày đã tích lũy lại cần được giải quyết. Và đã làm như vậy. Ngày 03 Tháng 11 đã trôi qua với các công việc hiện tại và buổi tối một lần nữa tôi ngồi làm báo cáo. Vào lúc 2:00 h ngày 4 tháng 11 báo cáo đã sẵn sàng, nhưng một lúc lâu tôi không sao ngủ được. Tôi nhớ lại tất cả từ những gì nghe tại cuộc họp ở Moskva với Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô. Cuộc họp bắt đầu lúc 8:00 giờ sáng ngày 4 tháng 11. Trong vòng một giờ hai mươi phút tôi giải trình bài nói của Leonid Brezhnev, báo cáo của Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và các nhiệm vụ đề ra. Họ lắng nghe rất chăm chú. Tôi hài lòng với sự trình bày về tất cả các vấn đề. Tôi đã truyền đạt thành công không chỉ bản chất của vấn đề, mà còn cả các ấn tượng sâu đậm. Sau khi giải lao, tôi tiến hành tổng kết tháng Mười và đặt nhiệm vụ trong tháng Mười Một. Vào 12:00 h chúng tôi đã họp xong. Sau bữa ăn trưa là các tiết học đã được lên kế hoạch về đào tạo chủ nghĩa Mác-Lênin. Tôi đã gặp sau bữa ăn trưa và có cuộc trò chuyện về tình hình cụ thể với thiếu tướng Oleg Alekseevitch Komarov và thiếu tướng Viktor Zakharovich Kopytin, cố vấn quân sự cấp cao tại Lào và Campuchia. Họ được mời đến dự cuộc họp ở Hà Nội để nghe thông tin về các cuộc họp ở Moskva, và giải quyết vấn đề hiện hành. Liên hệ chặt chẽ giữa chúng tôi trong suốt cả quá trình cộng tác chung của chúng tôi với nhau là vô giá trong việc giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến việc xây dựng quân đội quốc gia ở Lào và

Campuchia.

Ngày 05 tháng 11 tôi bay trực thăng đến khu vực tập trận bắn đạn thật. Chúng tôi đã cho nó một ý nghĩa đặc biệt. Nó được dành riêng để kỷ niệm 65 năm Cách mạng XHCN Tháng Mười Vĩ đại. Mặc dù cuộc tập trận này là cấp trung đoàn, nhưng chúng tôi đã phải làm việc chăm chỉ. Thật tốt là chúng ta đã tiến hành đặt nhiệm vụ cụ thể cho cuộc tập trận này cùng các đồng chí Việt Nam và chuyên gia Liên Xô vào đầu tháng Chín và đã có đủ thời gian để chuẩn bị. Cuộc tập trận lần đầu tiên được tiến hành với sự tham gia của 4 tiểu đoàn pháo binh, một tiểu đoàn súng phòng không 37 mm, 4 phi đội máy bay, dự kiến các loạt phóng "mũi tên" và đạn phản lực chống tăng có điều khiển (ATGM - ПИТРС «противотанковый управляемый реактивный снаряд»). Tại cuộc tập trận có mặt toàn bộ ban lãnh đạo BQP CHXHCNVN dẫn đầu là đồng chí Văn Tiến Dũng, đồng chí Lê Trọng Tấn tham gia, cấp phó của ông là tướng Lê Ngọc Hiền, Thứ trưởng Quốc phòng đại tướng Hoàng Văn Thái, các đồng chí Lào, dẫn đầu là một tư lệnh quân khu.

Thời tiết cực tốt. Cái lạnh se se tạo ra một tâm trạng tốt. Tôi có một chút lo lắng. Khi cuộc diễn tập diễn ra, bộ đội và trang thiết bị kỹ thuật sẽ hoạt động như thế nào, có thể xảy ra trường hợp khẩn cấp nào đó không. Đặc biệt lo lắng về không quân. Các đối tượng tấn công đã được xác định hầu như trên tuyến đầu, còn việc ném bom dự kiến không chỉ với SU-17 (22), mà còn cả từ AN-26. Chúng tôi ngồi cùng với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tôi thông báo với ông chuyển đi của mình về Moskva, chuyển lời chào từ Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô D.F.Ustinov, N.V.Ogarkov, S.L. Sokolov, A.A.Epishhev.

Cuộc tập trận bắt đầu từ việc đặt nhiệm vụ và hướng dẫn hợp đồng. Nó kéo mất khoảng 30 phút. Ý đồ hoạt động của các phân đội thuộc trung đoàn được sỹ quan QĐNDVN ghi chú rất chi tiết trên bản đồ thể hiện ý định và các sơ đồ. Sau đó, bắt đầu màn chuẩn bị hỏa lực. Pháo binh và không quân hoạt động tốt. Điều đó chứng minh rất rõ sức mạnh của phương tiện trang bị và vũ khí hiện đại, tiểu đoàn pháo phòng không 37 mm và tên lửa phòng không hoạt động thành công. Đạn chống tăng có điều khiển chao đảo. Trong 4 phát phóng có hai phát đạn lao trúng mục tiêu. Có những thiếu sót trong hoạt động của máy bay và trực thăng. Họ lợi dụng các nếp gấp địa hình kém, đã đi quá xa vào chiều sâu tuyến phòng thủ của đối phương và quay 180 # để thoát về lãnh thổ của mình rất chậm trễ. Chúng tôi đã trao đổi với Bộ trưởng Quốc phòng về các vấn đề này.

Tới 12,00 h tuyến đầu tiên đã bị phá vỡ và cần phải di chuyển sang điểm thứ hai. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không thể tham dự tập trận tiếp, vì bận phiên họp của Bộ Chính trị và nói lời tạm biệt, ông ra đi sau khi thể hiện sự hài lòng của mình với cuộc diễn tập. Lãnh đạo cao cấp còn lại là đồng chí Lê Trọng Tấn. Chúng tôi di chuyển đến điểm thứ hai, từ đó quan sát màn phản công, việc đưa thể đội 2 vào tác chiến và phát triển tấn công vào tung thâm. Tất cả đều tốt. Tất cả đều rất hài lòng với các giai đoạn phát triển của cuộc tập trận bắn đạn thật.

Lúc 16:00 h chúng tôi trở về Hà Nội bằng trực thăng. Vào hồi 18,00 h cần phải tổ chức một buổi lễ trọng thể tại câu lạc bộ, mà đại sứ quán đã thuê. Sau khi cử hành cuộc mít tinh trang trọng, dự kiến đến buổi hòa nhạc của các nghệ sĩ Ukraine, vào thời điểm này đang lưu diễn tại Hà Nội. Mọi việc diễn ra tốt đẹp. Buổi hòa nhạc rất thành công và mang lại sự hài lòng cho mọi người, nhưng trời rất nóng, mà tất cả chúng tôi phải ngồi mãi trong các bộ trang phục len dạ.

Sáng ngày 06 tháng 11, tôi làm việc ở văn phòng. Lúc 19:00 h có cuộc chiêu đãi của đại sứ quán ở khách sạn "Thắng Lợi" (Victory). Buổi tiếp khách diễn ra tốt đẹp. Tại buổi tiếp có sự tham dự của các nhà lãnh đạo Đảng, chính phủ Việt Nam và đại diện đại sứ quán các nước xã hội chủ nghĩa và các quốc gia thân thiện. Trời rất nóng. Buổi tiếp kéo dài hơn 2 giờ. Tham dự có khoảng 650 người.

Vào ngày kỷ niệm 65 năm Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười các nhà xây dựng Việt Nam đã hoàn thành tòa nhà văn phòng đại diện trường cô vấn quân sự và ngày 07 tháng 11 chúng tôi quyết định mời các bạn Việt Nam tới dự lễ khánh thành, đứng đầu là Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN thượng tướng Lê Trọng Tấn. Họ cần có 12 người, chúng tôi cũng 12, và tất cả có 24 người. Chúng tôi chuẩn bị bàn và các quà tặng cho các bạn Việt Nam. Cuộc gặp gỡ được dự kiến vào 10 giờ sáng. Chúng tôi đón khách ở lối vào trụ sở văn phòng mới của Trường Cô vấn Quân sự bên cạnh BQP CHXHCNVN. Họ cũng chưa tới tòa nhà này và đây là một cơ hội để cảm ơn Bộ Quốc phòng về việc đã xây dựng trụ sở thể hiện sự quan tâm chăm sóc của họ. Trong vòng 40-50 phút, chúng tôi đi xem xét văn phòng, sau đó đi vào phòng khách nơi bàn đã được bày biện. Thượng tướng Lê Trọng Tấn nâng cốc phát biểu lời chúc mừng chính thức. Sau đó đến lượt tôi. Bầu không khí thoải mái bao quanh bàn tiếp. Tất cả đều thấy vui vẻ và thoải mái. Các đồng chí Việt nói những lời chúc theo kiểu địa phương

như người ta vẫn thường quen nói thời gian gần đây và nâng cốc. Tôi không thích nói những lời chúc tụng chính thức và cảm thấy không hài lòng. Tôi thực sự muốn nói lời chúc tụng trước khi kết thúc cuộc gặp của chúng tôi. Khi những người muốn chúc không còn nói nữa, tôi mới nâng cốc nói lời chúc tụng, trong đó nhấn mạnh đặc biệt thành tựu đạt được của chính phủ ta, Đảng ta và nhân dân ta trong lĩnh vực hợp tác quốc tế vô sản, xây đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc. Tôi đã phát biểu với một cảm xúc tuyệt vời mà rất tự nhiên không hề giả dối. Nhiều đồng chí Việt Nam chia sẻ tình cảm với tôi. Tôi rất vui vì mình đã có thể truyền đạt những cảm xúc cho những người tham dự, những người mà các vấn đề tình đoàn kết quốc tế vô sản là chủ yếu trong mối quan hệ anh em của chúng ta. Ngay sau đó chúng tôi được phục vụ trà và cà phê, chúng tôi tặng quà các bạn và nói lời tạm biệt. Các đồng chí Việt Nam đánh giá cao tinh thần cuộc gặp gỡ chân tình của chúng tôi, bầu không khí thoải mái, bầu không khí anh em đã được tạo ra tại cuộc gặp gỡ này.

Sau khi ăn trưa chúng tôi xem truyền hình lễ diễu binh và diễu hành tại Moskva. Buổi lễ phát bằng tiếng Nga, một việc rất hữu ích khi phát sóng của truyền hình Việt Nam. Chúng tôi cảm thấy như đang ở Tổ quốc, ở Moskva.

Vào ngày thứ hai của những ngày lễ Tháng Mười, tôi và Alevtina Vasilyevna tổ chức bữa tiệc tối gia đình tại nhà, và mời BTQP cùng vợ ông bà Nguyễn Thị Kỳ và con gái họ đến dự. Họ đã nhận lời và chúng tôi rất vui. Trong chuyện này chúng ta sẽ thấy vị trí tốt đẹp của gia đình BTQP đối với gia đình chúng tôi. Tôi đề nghị Alevtina Vasilyevna đặt hàng tại khách sạn "Ba-Ba" (33), nhưng bà ấy từ chối ý tưởng này. Bà muốn tự làm mọi thứ, bất kể sẽ khó khăn trong việc chuẩn bị. Trong thời gian ban ngày bà ấy đã biết làm nhiều món ăn rất tuyệt, và biết làm cách nào để đạt được điều đó. Bộ trưởng Quốc phòng dự kiến có mặt lúc 19,00 h. Chúng tôi có thể mời sớm lên một giờ, nhưng các bạn Việt Nam có phiên họp Bộ Chính trị và tôi sợ rằng nó sẽ kéo dài và Văn Tiến Dũng sẽ bị đặt vào tình thế khó xử. Nhưng tất cả đã diễn ra tốt đẹp.

Vào lúc 19,00 h tôi và Alevtina Vasilyevna đón họ ở trước cửa ngôi nhà. Sau đó chúng tôi mời họ lên tầng hai ngồi vào bàn. Trong ba giờ chúng tôi nói chuyện với nhau một cách thoải mái. Một cô gái nhà khách Ba-Ba lần lượt tiếp các món ăn hết món này đến món kia, và thực tế Alevtina Vasilevna cũng tham gia vào việc này. Các món ăn đều rất ngon. Văn Tiến Dũng dùng một loại rượu vang nhẹ, và chúng tôi tôn trọng điều đó. Nói chung, ông hồ hởi với rượu. Thậm chí bà Nguyễn Thị Kỳ còn tích cực hơn ông. Buổi tối trôi đi êm đềm. Chúng tôi lấy làm tiếc rằng con gái của họ không đến được. Các vị khách rất thích bữa ăn tối. Nếu Văn Tiến Dũng tỏ ra một tâm trạng vui vẻ, nhưng hơi hình thức, thì bà Nguyễn Thị Kỳ lại không như vậy. Sự đơn giản, khiêm tốn, chân thành, tình mẫu tử - tỏa ra từ con người bà rất tự nhiên và trực tiếp, như thể không làm sao khác được. Quan điểm của tôi trùng với của Alevtina Vasilyevna. Điều đó là rất tốt. Khi bạn rời xa quê hương, bạn bè, bạn sẽ muốn có được những bạn bè mới ở nước sở tại. Họ rất tận tâm và chăm chú. Bạn sẽ nhớ đến họ suốt đời với một ký ức đẹp đẽ và luôn luôn muốn được gặp họ. Khi tham dự một bữa ăn tối gia đình tại nhà BTQP, bà Nguyễn Thị Kỳ chia sẻ mọi lo toan việc nhà của họ. Bà kể họ đã bán được hai tạ mợ như thế nào, rồi con dâu bà tát tả chằm hai chú heo ra sao. Tất cả những điều này là tự nhiên và rất thực tế. Làm thế nào mà bạn có thể phán xử họ. Đó là lao động, và lao động luôn luôn phải được tôn trọng. Vâng, và những khó khăn của tình hình kinh tế thậm chí cũng đòi hỏi gia đình họ phải có thêm nguồn thu nhập bổ sung.

Bà ấy kể một truyền thuyết về hoa. Chúng tôi không có loại hoa như vậy. Cây hoa chỉ nở những đóa hoa màu trắng sữa về đêm, rất long lanh và rực rỡ vào khoảng 10-11 giờ đêm. Người ta gọi nó là bông hoa của hạnh phúc và tình yêu mà nó mang đến cho ngôi nhà. Đã có cả một truyền thuyết về nó. Một chàng trai trẻ yêu một cô gái xinh đẹp. Cô ấy cũng đáp lại tình yêu của anh, nhưng một ông hoàng lại si mê cô. Cô đã từ chối và sau đó ông hoàng ấy đã giết cô. Khi cô được chôn cất, chàng trai chất phác đó đã đặt trên mộ của cô những bông hoa này và khi anh đến viếng mộ vào ban đêm, những bông hoa ấy đang bừng nở khoe hương sắc. Ông hoàng kia cũng đến bên ngôi mộ, nhưng hân chẳng bao giờ thấy được hoa nở. Đó là lý do tại sao, theo truyền thuyết, những bông hoa này được gọi là hoa của tình yêu và hạnh phúc. Bà Nguyễn Thị Kỳ đã tặng Alevtina Vasilyevna một nhánh hoa này và nó nhanh chóng được chúng tôi gắn trên ban công nhà mình, mỗi lần nở nó xòe ra 30-40 bông hoa rất rực rỡ. Thật thú vị, nó nở rộ mỗi khi có một sự kiện quan trọng trong đời sống gia đình chúng tôi, trong đó gồm cả dịp một ngày trước khi tôi được trao quân hàm đại tướng. Thật kỳ lạ và khác thường, nhưng chuyện đúng là như vậy đây.

Ngày 10 tháng 11, tôi làm việc ở trụ sở. Cần chuẩn bị cho cuộc họp với Chủ tịch Hội đồng Bộ

trưởng CHXHCNVN đồng chí Phạm Văn Đồng, nhưng trước khi ăn trưa có thông báo mời tôi đến dự cuộc họp tại Đại sứ quán Liên Xô hồi 15h00. Sau khi ăn trưa, chúng tôi đến Đại sứ quán. Boris Nikolaevitch vừa mới đi công tác về. Ông đến một xí nghiệp đang được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Liên Xô. Chẳng nghĩ ngờ gì, tôi chào ông và chúc mừng ông đã trở về. "Chúc mừng tôi cái gì? Leonid Ilitch Brezhnev đã qua đời". "Sao lại qua đời? - Tôi bất giác thốt lên. - Điều gì xảy ra vậy? Chính ông ấy vừa phát biểu tại buổi tiếp tân ở điện Kremlin cơ mà". "Tôi không biết, - Boris Nikolaevitch trả lời. - Đây là bức điện mã hóa báo rằng Leonid Brezhnev đã qua đời vào thời gian khoảng giữa 8 giờ và 9 giờ sáng ngày 10 Tháng Mười Một".

Chẳng mấy chốc các thủ trưởng các tổ chức của Liên Xô tại Việt Nam đã đến. Boris Nikolaevitch thông báo với chúng tôi về việc nhận được tin buồn, hướng dẫn tiếp tục cảnh giác, duy trì tổ chức và kỷ luật. Cảm mọi cuộc tiếp khách, hoạt động vui chơi, tụ tập. Chúng tôi rời khỏi chỗ Chaplin B.N., nhưng tôi cảm thấy mình như có điều gì đó không phải là mình nữa. Tôi đến chỗ Davydov V.A., và hỏi xin thuốc validol. Ông không có, nhưng sau 3-4 phút người ta mang từ nhà ông lại. Uống xong validol, tôi cảm thấy thể trạng tốt hơn. Con đau tim dường như đã tạm dừng. Cả V.A.Davydov cũng uống validol.

Hồi 15,00 h có thông báo chính thức trên radio. Về đến trụ sở, chúng tôi tập hợp các tướng lĩnh, sĩ quan và nhân viên. Thông báo sự việc. Tất cả đều choáng váng vì tin này. Mọi người phân tán trong im lặng, ai cũng thấy trĩu nặng trong tâm. Chúng tôi cần phải báo tin đến các tập thể của chúng tôi và các đơn vị ngoại vi. Chúng tôi thảo một bức điện và tôi đã ký. Chúng tôi suy nghĩ kỹ cả các vấn đề khác sao cho không có gì đó bị bỏ sót. Cần phải trang hoàng một không gian tang lễ có bức chân dung của L.I Brezhnev viên băng tang. Chúng tôi quyết định làm điều đó trong câu lạc bộ tại trụ sở. Đặt chân dung của ông trên một bục đứng màu đỏ, rồi chúng tôi đặt lên những bông hoa, thiết lập các ca trực thường xuyên theo nghi lễ trang trọng có vệ binh đứng gác.

Lúc 14,00 h ngày hôm sau cùng với Piotr Kuzmich Pavlovitch tôi đến Đại sứ quán. Chúng tôi đặt vòng hoa cho tập thể của mình. Nhiều đoàn đại biểu đã đến. Chúng tôi đặt vòng hoa sau phái đoàn đại sứ quán của chúng tôi. Sau đó đến các đoàn đại biểu khác. Hồi 15,00 h phải đặt vòng hoa của phái đoàn Bộ Chính trị ĐCSVN dẫn đầu là TBT Lê Duẩn. Boris Nikolaevitch bảo tôi nên ở lại. Chúng tôi đã được biết phái đoàn QĐNDVN sẽ đến trụ sở của chúng tôi lúc 16,00 h để chia buồn. Tôi báo với Boris Nikolayevich điều này, ông nói sau lễ đặt vòng hoa của Bộ Chính trị BCHTU Đảng CSVN tôi có thể đi. Không đến 15 phút chúng tôi đã vào chỗ trong hội trường, tại đó đặt chân dung của Leonid Brezhnev. Chúng tôi đứng ở phía bên phải cửa ra vào. Lúc 15,00 h bước lên tầng 2 là các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Văn Tiên Dũng, Chu Huy Mân, Võ Nguyên Hiến (?) và tất cả các thành viên khác của Bộ Chính trị Trung ương Đảng CSVN. Họ bắt tay tất cả những người đang đứng, tỏ lời chia buồn của mình. Tôi đứng thứ hai chỉ sau đại sứ. Rõ ràng, đồng chí Lê Duẩn và các thành viên Bộ Chính trị khác đã biết tôi. Sau khi tiến lại gần chân dung Leonid Brezhnev, họ ghi vào sổ tang. Sau đó họ chia tay Đại sứ và ra về. Tôi đi về trụ sở của mình để đón Tổng Tham Mưu Trưởng QĐNDVN và nhóm các đồng chí đến chia buồn. Lúc 16,00 h chúng tôi đã đón được họ. Ngay sau đó, họ sắp hàng đứng cạnh chân dung của Leonid Brezhnev, rồi chào tạm biệt và ra về. Lúc 18,00 h có lễ ký Nghị định thư về thỏa thuận hoạt động của các cố vấn quân sự Liên Xô chúng tôi với các chuyên gia QĐNDVN tại Lào và Campuchia.

Chúng tôi đến khách sạn 33 nơi chúng tôi được các đồng chí Việt Nam chào đón. Ngay sau đó Tổng tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn đến. Chúng tôi vào phòng lớn, ngồi xuống nói chuyện, sau đó đi vào hội trường bên phải, nơi có chiếc bàn đặt các bản nghị định thư soạn bằng hai ngôn ngữ Nga và Việt Nam, và một thỏa thuận về phương hướng đối với các cố vấn bổ sung. Chúng tôi ngồi xuống, mỗi người ký văn bản của mình, sau đó trao đổi các cặp tài liệu và bắt tay nhau. Tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi và sự tin tưởng rằng việc ký kết các tài liệu này sẽ tiếp tục mở rộng sự hợp tác của chúng tôi trong lĩnh vực quân sự.

Ngày hôm sau, tôi làm việc tại trụ sở. Tôi ký không ít hơn 12 thông điệp mã hoá gửi đến thượng tướng N.A.Zotov, khi gửi điện mã đi tôi đã gửi gánh nặng cho Nikolai Alexandrovich Zotov! Ông ấy cần phải đọc bao nhiêu điện, ra quyết định, báo cáo về các trường hợp, và còn phải giữ mọi thứ trong trí nhớ. Ông luôn bị giầy vò. Tôi hiểu ông ấy. Hãy cố gắng mà xoay sở kịp. Cần phải có một hiệu suất làm việc tốt của tập thể và sẽ dễ dàng hơn. Ông có hai cấp phó - trung tướng P. Ivashko và trung tướng I.G.Novoseletsky. Cả hai vị tướng giàu kinh nghiệm và rất lương thiện, tôi đã cùng với họ phục vụ trong nhiều năm. Buổi tối tôi ở nhà. Xem TV. Người ta đưa nhiều tin từ Moskva, nhưng toàn bằng tiếng



Brezhnev, học viên trường thiết giáp Zabaikal.

Ngày 15 tháng 11 tôi thức dậy sớm, tập thể dục nhưng tâm trạng nặng nề, một sự mệt mỏi không thể hiểu nổi cứ đeo đẳng mãi. Tâm hồn nặng trĩu. Bối lễ hôm nay là ngày tang lễ của Leonid Ilitch Brezhnev. Một người đàn ông qua đời, người đã cống hiến toàn bộ đời mình cho sự nghiệp của ĐCSLX, cho người dân Xô Viết. Sự giản dị của con người ông, sự khiêm tốn, chân thành, sức thu hút những con người bình thường, tình yêu của ông với nhân dân, với những người lính quân đội Xô Viết được nhận lên với tài năng của nhà lãnh đạo có tầm nhìn bao quát, biết tập hợp mọi người xung quanh mình, để dẫn dắt họ theo mình, nhất quán và kiên định - tất cả những điều đó đóng một vai trò lớn lao cho việc tăng cường hơn nữa sức mạnh kinh tế và quân sự của Tổ quốc ta, nâng cao uy tín trên trường quốc tế của Tổ quốc. Cuộc đấu tranh của ông là cho những lý tưởng của nền hòa bình trên thế giới. Ở đây, tại nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đặc biệt ta nhận thấy sự kính trọng và yêu thương của người dân Việt Nam đối với L.I.Brezhnev, với Đảng, chính phủ chúng ta, nhân dân ta. Những dòng người liên tục của các phái đoàn các vị lãnh đạo Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, các Bộ, ngành, cơ quan, xí nghiệp và các tổ chức đi vào đại sứ quán của chúng ta để gửi sự kính trọng sâu sắc và bày tỏ nỗi đau buồn của nhân dân Việt Nam. Đại diện các đại sứ quán các nước xã hội chủ nghĩa đã đến viếng, và cả những con người bình thường. Hồi 15,00 h giờ Hà Nội đã tổ chức một cuộc tưởng niệm với sự tham dự của các thành viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng CSVN, tại đó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHXHCNVN Phạm Văn Đồng đã phát biểu.



Tang lễ Brezhnev.

Sáng ngày 16 tháng 11 tôi chợt thấy có cơn đau lạ trong dạ dày. Những cơn đau thế này chưa bao giờ xuất hiện trước đây, nhưng có một số đã thành quen thuộc và sau một thời gian cũng qua đi. Tôi tập thể dục, uống cà phê và đi đến trụ sở. Tại văn phòng người bác sĩ đang chờ. Khi được hỏi tôi cảm thấy thế nào, tôi trả lời cơ bản là tốt, nhưng có cơn đau lạ trong dạ dày. Ông muốn khám cho tôi, nhưng tôi không đồng ý, với lý do phải làm việc. Tôi quả thực phải đi họp chi bộ Đảng khối phòng không và đầu óc tôi đang đề ở đó. Chúng tôi nhất trí rằng ông sẽ xem xét cho tôi vào buổi tối ở nhà tôi. Ngay sau đó bắt đầu phiên họp chi bộ. Gần như tất cả các đảng viên cộng sản đều phát biểu. Phân kết luận, người ta nhường lời cho tôi. Sau khi quyết định, tôi xin về trước với lý do sức khỏe kém. Tôi trở về nhà cùng bác sĩ và ông bắt đầu thăm khám mọi chỗ cho tôi. Sau khi kiểm tra ông cho biết tôi đã bị viêm ruột thừa, nhưng ông mời thêm các bác sĩ Việt Nam nữa. Điều này đã được thực hiện.

Lúc 15,00 h chẩn đoán đã rõ ràng - viêm ruột thừa cấp. Họ đề nghị đưa tôi đến bệnh viện ngay, mặc dù tôi đã sẵn sàng và thậm chí còn sửa soạn gặp ngoại giao với các đồ vệ sinh cá nhân, trong khi ông bác sĩ đi mời các bác sĩ hội chẩn. Tại bệnh viện người ta lấy điện tâm đồ, xét nghiệm máu, đo áp

huyết và quyết định rằng mọi thứ đều tốt. Lúc 17:00 h, tôi vào phòng mổ đặt ở một tòa nhà khác và nằm lên bàn mổ. Dường như với tôi cuộc phẫu thuật này là vớ vẩn và hoàn toàn không lo lắng. Họ quyết định phẫu thuật với biện pháp gây tê tại chỗ. Khi họ rạch, tôi chẳng nghe thấy bất cứ điều gì, nhưng khi họ bắt đầu xé khúc ruột thừa thân yêu của tôi ra khỏi đại tràng, mà nó bắt nguồn từ chỗ đó, cơn đau trở nên không thể chịu nổi. Tôi không kêu, nhưng rên rỉ trong đau đớn. Tình hình phức tạp hơn bởi thực tế bởi cái khúc ruột thừa đáng nguyên rủa đó, đã rơi tuột xuống một nơi nào đó trong mớ lòng ruột này, và phải lần mò để lôi nó ra. Người ta đã phải làm gây mê toàn thân cho tôi. Nhưng tôi không nhớ gì nữa. Tôi tỉnh dậy khi ca mổ đã hoàn thành. Tôi thấy ngạt thở, tôi thở hổn hển và bắt đầu đòi oxy, tôi rút hết tất cả các loại ống ra khỏi miệng mình. Tình trạng rất khủng khiếp. Tôi cảm thấy không đau, nhưng tôi vô cùng khó thở, và cảm giác này, cảm giác mà tôi đã cảm thấy hai lần trước, bây giờ xuất hiện tôi tệ hơn nhiều. Bạn đơn giản là không thể nằm yên một chỗ, bạn thấy buồn nôn, bạn muốn có một nơi nào đó để thoát ra, vâng, chính là muốn vùng ra, hít lấy không khí, thở thật sâu, để cảm thấy rằng bạn đang sống, hay đúng hơn, để thấy rằng không phải bạn đang bị nghẹt thở, và bạn sẽ sống.

Dần dần, tôi thở dễ dàng hơn. Phần còn lại của ngày là tiêm thuốc và liên tục theo dõi. Vào buổi chiều, bắt đầu các cuộc thăm viếng. Đến thăm có Văn Tiên Dũng cùng vợ của ông Nguyễn Thị Kỳ, vợ chồng TTMT Lê Trọng Tấn, chủ nhiệm TCCT Chu Huy Mân cùng các phó chủ nhiệm và các đồng chí khác.

Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại CHXHCNVN B.N.Chaplin đến thăm, cảm ơn các bác sĩ Việt Nam đã phẫu thuật thành công, đến thăm còn có bí thư Đảng bộ thống nhất đại sứ quán đồng chí N.N.Uritsky cùng với vợ.

Tất cả những ngày này liên tục có người đến thăm. Tôi rất không thoải mái với sự thăm viếng và quan tâm thái quá như vậy. Không có gì mà cần phải làm như thế cả. Tôi cảm thấy tốt rồi. Trong những lúc ngừng không có khách tôi đọc "Sơ thảo lịch sử Việt Nam."

Bây giờ thì đã ổn rồi. Đã có thể xuất viện, nhưng các bác sĩ như mọi khi, kéo dài thời gian theo dõi. Tôi nghĩ rằng ngày 24 sẽ cho ra viện. Còn rất nhiều việc cần giải quyết.

Một điều đáng tiếc là tôi đã không thể tham dự phiên họp của Xô Viết tối cao Liên Xô. Tôi đã hết sức cố gắng... và kết quả thì như thế. Tôi sẽ đọc tin trên báo và tạp chí, trong khi mà người ta chưa gửi tài liệu cho đại biểu Xô viết Tối cao Liên Xô.

Đêm, trong thời gian 3 giờ tôi đọc bài viết "Người Cộng sản của Lực lượng vũ trang Liên Xô". Rất nhiều điều thú vị. Đặc biệt là bài viết của đồng chí V. Zuev và V.Mykor - "Yếu tố tinh thần trong chiến tranh hiện đại". Bài viết này phê bình chuyên khảo "Con người trong chiến tranh hiện đại", do nhà xuất bản quân sự phát hành. Các tác giả của chuyên khảo này G.V.Sredin, D.Volkov, M.P. Korobeinikov, họ đã có rất nhiều năm nghiên cứu vấn đề. Một số công trình khác phát hành trước đó về cùng chủ đề, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của nó. Chuyên khảo mới - phản ánh cấp độ hiện tại của sự phát triển lý thuyết và thực hành trong công tác chuẩn bị về đạo đức, chính trị và tâm lý cho binh sĩ Xô Viết.

Căn cứ vào luận điểm của Lênin rằng chiến thắng trong bất kỳ cuộc chiến tranh nào cuối cùng phải dựa trên cơ sở trạng thái tâm lý của khối quân chúng, những người đổ máu của họ trong trận chiến, các tác giả phân tích toàn diện các yếu tố tinh thần, xác định ý nghĩa lý luận và thực tiễn của bản chất, nội dung, chức năng và tính năng của nó biểu hiện trong quá trình tiến hành chiến tranh hiện đại.

Tất cả sự phức tạp của vấn đề, theo tôi, là sự khó khăn của việc tạo ra các tình huống tương tự như những điều sẽ phát sinh trong cuộc chiến hiện tại, và đặc biệt với việc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Các chỉ huy và thủ trưởng các cấp đòi hỏi phải có một kỹ năng lớn, tính sáng tạo, tháo vát để tạo ra các tình huống như vậy. Điều này đòi hỏi những chi phí đáng kể và tốn kém.

Đến gần sáng tôi lại ngủ thiếp đi và ngủ cho đến tận 07:00 h, nhưng đã kịp thức dậy trước khi Leonid Maksimovich người bác sĩ tận tình của chúng tôi đến nơi và các y tá chăm sóc xuất hiện. Họ thường rất chính xác và không thích nếu có gì đó bị vi phạm. Lúc 10:00 h trung tá bác sĩ quân y phẫu thuật Huy của QĐNDVN sẽ phải đến thăm khám và cắt băng lần đầu. Việc đã làm xong. Họ đã tháo băng bên nửa đường khâu, nửa còn lại cần phải cắt nốt vào buổi sáng 24 tháng 11. Thế là tốt cho tôi.

Tất cả đã đi khỏi. Tôi ở trong phòng bệnh một mình, viết trăm thứ bả giãn các loại, và lắng nghe giọng ca tuyệt vời Kikabidze người Georgia của chúng ta, lúc lại nghe Alla Pugacheva.

Đồng thời tôi xem "Rolik". Đây là một bài viết của Valerian Skvortsov: "Nhiều tháng nay bè lũ đế quốc cố dựng ra trên trường quốc tế một nhóm cá nhân được mô tả như những kẻ thành lập cái gọi là

"Chính phủ Kampuchea Dân chủ". Chúng không quan tâm đến thực tế là những đại diện được bầu hợp pháp của chính phủ Campuchia đang xây dựng cuộc sống của mình theo pháp luật riêng của họ, dù gặp nhiều khó khăn, đang hàn gắn vết thương để lại bởi sự xâm lược của đế quốc Mỹ và sự diệt chủng của bè lũ Pol Pot tàn bạo. Trên trường quốc tế đã xuất hiện một nhóm tự xưng mà chẳng đại diện cho ai. Trong thành phần của nó có thể tìm thấy những kẻ như Khieu Samphan, tay sai của Pol Pot, Son Sann, một cựu Thủ tướng chính phủ hoàng gia. Và được các lực lượng đế quốc kéo lên đứng đầu gánh xiếc này là Norodom Sihanouk. Đứng cùng hàng ngũ với nhóm giết người và phản quốc này lại là Norodom Sihanouk.

Ngày 24 Tháng 11, vào lúc 10,00 h người ta thay băng và tháo đoạn chỉ cuối cùng. Tôi cảm thấy không phải ai cũng hài lòng với kết quả. Vết thương tiếp tục rỉ ra, và đó là điều xấu. Người ta không nói với tôi về điều này, nhưng theo nét mặt mọi người tôi biết cả mà không cần nói. Tôi được khuyên nên nằm yên ở nhà 2-3 ngày cho đến khi hoàn toàn bình phục. Cần phải như vậy, và cũng đã làm như vậy.

Trước những người có mặt tôi cảm ơn các bác sĩ Việt Nam về ca mổ lành nghề, cảm ơn Bộ Quốc phòng Việt Nam và Đại sứ quán của chúng tôi vì sự quan tâm chăm sóc. Các đồng chí Việt Nam phát biểu. Họ nhận mạnh niềm vinh dự lớn được mổ cho đồng chí Trưởng cơ vận quân sự. Tôi biết đó là thể hiện sự kính trọng. Để kết luận, tôi trao quà lưu niệm cho trung tá quân y Huy.

Chúng tôi về đến nhà lúc 12,00 h. Chúng tôi xem xét bố trí sân bóng chuyên thể nào. Chúng ta phải chơi thể thao. Ở đây điều đó là đặc biệt cần thiết. Quyết định được ban ra và cần thực hiện nó.

Phần còn lại trong ngày tôi đọc, viết, trao đổi với Alevtina Vasilyevna các suy nghĩ khác nhau. Tất nhiên, tôi muốn hút thuốc, nhưng quyết định nhịn. Đã 8 ngày không hút thuốc, và cơn thèm hút thuốc lá giảm từ từ. Tôi thậm chí nghĩ rằng lhei về nhà, cơn thèm sẽ tăng vọt. Nhưng ý thức có thể chịu được và nhiều lần điều đó được chứng minh qua kinh nghiệm của những người khác và kinh nghiệm của riêng cá nhân mình – ý thức đó giữ tôi tránh được sự cám dỗ này.

Vào buổi chiều, người ta báo rằng một thành viên của Bộ Chính trị Trung ương Đảng CSVN, thượng tướng Lê Đức Anh muốn đến thăm tôi. Nếu chuyến thăm này liên quan đến ca phẫu thuật của tôi, nó hoàn toàn là một chuyên viên thăm thân thiện và trao đổi vui vẻ. Nhưng tôi rất muốn nói chuyện với ông ấy về những thứ khác. Chúng tôi có gì để nói - đặc biệt là về Campuchia. Cuối cùng, nghị định thư phân chia chức năng giữa các chuyên gia Việt Nam và các cố vấn Liên Xô đã được ký kết. Moskva sẽ nói gì? Sẽ phản ứng ra sao? Nghị định thư sẽ góp phần thể nào để cải thiện công việc? Tất cả trong tương lai gần sẽ thấy.

Chúng tôi quyết định để Alevtina Vasilyevna chuẩn bị một cái bàn nhỏ. Có thể như vậy thuận tiện hơn để ông ấy ngồi vào bàn và nói chuyện. Nhưng thực tế là việc đồng chí Lê Đức Anh quyết định đến thăm tôi, đã nói lên nhiều điều.

Ông xuất hiện, đi kèm với một thông dịch viên tại ngôi nhà mà chúng tôi đang sống. Tôi đón ông ở cửa, chào mừng và bày tỏ hoan nghênh sự quan tâm của ông. Sau đó, chúng tôi lên tầng hai, nơi ông được Alevtina Vasilevna chào đón. Ông hỏi thăm sức khỏe của tôi, sức khỏe vợ tôi và cháu gái. Alevtina Vasilevna trả lời rằng mọi thứ đều tốt, cảm ơn ông đã quan tâm. Sau đó chúng tôi tiếp tục trò chuyện tại bàn. Vấn đề công việc, chúng tôi không đề cập. Mọi thứ chỉ ra rằng ông hài lòng với cuộc gặp gỡ. Vào cuối buổi gặp, tôi chân thành cảm ơn ông vì sự quan tâm của ông, chúc ông và gia đình sức khỏe tốt và hạnh phúc.

27 tháng Mười Một, lúc 16 giờ, có cuộc gặp gỡ với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHXHCNVN đồng chí Phạm Văn Đồng về các vấn đề phòng thủ hướng chiến lược phía Bắc, cung cấp cho QĐNDVN nhiên liệu, xe ô tô, xem xét các đề xuất đối với kế hoạch huy động.

Buổi sáng trôi đi trong sự chờ đợi cuộc gặp gỡ này. Tất nhiên, tôi rất xúc động.

Lúc 16,00 h chúng tôi đã ở bên ngoài tòa nhà Hội đồng Bộ trưởng. Đón chúng tôi là Thứ trưởng Quốc phòng trung tướng Trần Văn Quang, và chúng tôi đi vào phòng đón tiếp. Phạm Văn Đồng ân cần đón tôi, chúng tôi trao đổi lời chào mừng và tôi, được ông cho phép, bắt đầu báo cáo. Lúc đầu, tôi dừng lại tỉ mỉ về tình hình trên phía Bắc. Tôi giải thích tất cả những gì đã thấy trong quá trình làm công tác nghiên cứu phòng thủ và kết luận của mình. Kết luận là tích cực. Sau đó tôi báo cáo về ba vấn đề còn lại. Tôi cố gắng thuyết phục Phạm Văn Đồng về sự cần thiết để trả lại QĐNDVN hạn mức 95 ngàn tấn xăng dầu, rằng thay vì 190 ngàn tấn nó sẽ có 285 ngàn tấn, rằng đó là nhu cầu của QĐNDVN. Tôi cảm thấy rằng ông ấy trong tâm không hoàn toàn tán thành. Ông không phủ nhận, nhưng không hứa sẽ giải quyết vấn đề, dẫn ra những khó khăn về nhiên liệu trong cả nước. Thực sự là như vậy. 1,5 triệu tấn

cho đất nước này có là gì? Đất nước này cần đến 5-6 triệu tấn, khi đó nó sẽ sống được bình thường và còn tiếp sau đó một thời gian nhất định. Về việc phân bổ 4.250 đơn vị máy tình hình tốt hơn. Tôi nghĩ rằng vấn đề này sẽ được giải quyết thuận lợi. Việc xem xét đề xuất về kế hoạch huy động được hoãn lại đến một thời điểm khác.

Vào cuối cuộc trò chuyện, tôi cảm ơn Phạm Văn Đồng vì sự quan tâm. Đổi lại, ông hài lòng với cuộc gặp của chúng tôi và nói rằng bất cứ lúc nào ông cũng sẵn sàng tiếp tôi, nếu có việc cần thiết.

Thế là rất tốt. Bây giờ có thể báo cáo Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và Tổng Tham mưu trưởng QĐLX các kết quả của cuộc gặp gỡ của tôi với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHXHCNVN.

Trong buổi sáng ngày hôm sau tôi xem xét tổng kết các tài liệu đề báo cáo. Báo cáo Tổng Tham mưu trưởng thì xong rất nhanh, còn báo cáo BTQP phải vào cuối ngày mới xong. Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng đều hài lòng với các báo cáo.

Những ngày cuối cùng không kém căng thẳng hơn những ngày trước đó. Cần phải quyết định dứt điểm việc tiến hành cuộc diễn tập chiến lược. Kế hoạch này được lập trước khi tôi đến làm việc tại CHXHCNVN, mặc dù trên phương diện huấn luyện chuẩn bị các bộ tham mưu tổ chức chưa xong thì vội vã với việc này là không có ý nghĩa. Đối với việc huấn luyện các phân đội, các đơn vị hợp thành và các binh đoàn của QĐNDVN thì chuẩn bị và thực hiện tập trận cấp trung đoàn, sư đoàn và quân đoàn là cũng đủ. Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN đại tướng Văn Tiến Dũng, với sự đồng thuận của Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN thượng tướng Lê Trọng Tấn, đã không đồng ý phê duyệt ý đồ và kế hoạch diễn tập, viện lẽ rằng đã lâu không tập trận với bộ đội địa phương, các đơn vị dân quân tự vệ và chính thể nên cần dạy họ cách hoạt động trong các chiến dịch phòng thủ. Tôi nhận ra rằng ý tưởng này nảy sinh sau khi thông qua học thuyết chiến tranh nhân dân tại TP Hồ Chí Minh, trong đó các lực lượng địa phương được trao một vai trò lớn gần như là vai trò quyết định. Dựa trên những đánh giá đó, tôi quyết định không phá vỡ giáo lý của họ, mà chúng tôi quyết định thay đổi chủ đề tập trận và hỗ trợ Bộ TTM QĐNDVN xây dựng ý đồ và kế hoạch tập trận với các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trên hướng chiến lược phía Bắc. Vì họ không thể hoạt động trong sự tách rời với các đơn vị quân đội chính quy QĐNDVN, mà phải hợp đồng chặt chẽ với các đơn vị ấy, còn từ bộ tham mưu các đơn vị hợp thành chính quy chỉ có các nhóm nhỏ tác chiến nhỏ tham gia, ở một phạm vi nhất định chúng tôi vẫn xích gần lại với ý đồ tập trận trước đây và đã đạt được một mục tiêu nhất định. Chúng tôi không chỉ phát triển các vấn đề các đồng chí Việt Nam đưa ra trong quá trình tập trận - đạt được sự hợp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các đơn vị và phân đội bộ đội chủ lực chính quy, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đây là sự thỏa hiệp hợp lý và hữu ích. Nó nâng cao sự sẵn sàng chiến đấu và khả năng chiến đấu của các binh đoàn, đơn vị hợp thành và các phân đội QĐNDVN trong khu vực quan trọng này.

30 Tháng Mười Một tổng kết trong tháng vừa qua và xác định các vấn đề trong tháng Mười Hai. Sau khi tiến hành tổng kết và đặt nhiệm vụ, Phó trưởng đoàn cô vấn quân sự phụ trách công tác chính trị, trung tướng Piotr Kuzmich Pavlov phát biểu về tổng kết của Hội nghị Trung ương tháng Mười Một Ủy ban Trung ương ĐCSLX và kỳ họp thứ 7 khóa 10 Xô Viết Tối Cao Liên Xô. Trong bài phát biểu của mình, ông dành mỗi quan tâm lớn cho việc nâng cao trình độ công tác chính trị công tác đảng.

Vào đầu Tháng Mười Hai, chúng tôi tiến hành một cuộc tập trận phô trương rất quan trọng với sự đoàn bộ binh 312 để đưa nó đến một mức độ sẵn sàng chiến đấu cao. Trong cuộc diễn tập này có sự tham dự của 300 sĩ quan và tướng lĩnh QĐNDVN. Trước đây QĐNDVN chưa có cuộc tập trận tương tự nào và nó làm dấy lên mỗi quan tâm lớn trong các đồng chí Việt Nam. Cuộc tập trận này được chuẩn bị kỹ lưỡng bởi thiếu tướng Sarapkin, người có một kinh nghiệm tuyệt vời về bộ binh cơ giới hóa và thực hành các cuộc diễn tập tương tự như vậy. Khi kết thúc tập trận trong bài phát biểu trước những người tham gia, tôi dừng lại ở các yếu tố quan trọng nhất hình thành nền tảng cơ sở sẵn sàng chiến đấu, cảm ơn những người tổ chức cuộc diễn tập và bày tỏ quan điểm của mình rằng cần phải làm như vậy để nâng cao mức độ sẵn sàng chiến đấu của các phân đội và đơn vị hợp thành QĐNDVN.

Khi trợ giúp thường xuyên cho các bạn Việt Nam trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động của QĐNDVN, tôi không ngừng lo lắng về các sự kiện xảy ra tại Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Dựa trên các căn cứ được xây dựng với sự trợ giúp của người Trung Quốc và các thế lực phản động dọc theo biên giới với Thái Lan, mà các căn cứ này với quân số vài ngàn người được vũ trang tốt bởi người Trung Quốc có số lượng đến hơn ba mươi, bè lũ Pol Pot thâm nhập vào nước này, cướp bóc, giết các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, dồn dân về căn cứ của chúng, chở đi bằng xe ô tô các loại thực phẩm, tài sản của dân tộc Khmer, hãm hiếp phụ nữ, và những ai phản đối thì bị tàn sát.

Quân Polpot hoạt động đặc biệt tích cực trong khu vực hồ Tonle Sap ở phần tây bắc và phía tây của đất nước này.

Lực lượng vũ trang CHND Campuchia và các đơn vị QĐNDVN, đã ở trên lãnh thổ Campuchia, thế là đủ. Họ chủ yếu bố trí dọc theo biên giới phía Bắc và Tây Bắc của đất nước phù hợp với tình hình quân sự-chính trị đã thiết lập và quân polpot không những không giảm hoạt động của chúng dọc theo biên giới với Thái Lan và bên trong đất nước, mà thậm chí còn tăng cường các hoạt động đó. Bất đắc dĩ phải kết luận rằng băng đảng Pol Pot có hỗ trợ trong nhân dân và do đó rất khó đối phó với chúng. Hoạt động của băng đảng Pol Pot, đặc biệt là trong mùa khô, cũng được các điều kiện môi trường góp phần giúp sức. Các rừng rậm, bụi cây, lau sậy dọc hồ Tonle Sap, các sông, suối, vô số đầm lầy tạo điều kiện cho việc di chuyển bí mật và tập trung quân trong một số khu vực nhất định để thực hiện hành động cướp phá chống lại cư dân, và thoát đi bí mật tránh được sự truy đuổi của các phân đội bộ đội Campuchia và Việt Nam.

Một việc có ý nghĩa lớn là người Khmer hoạt động trong các băng đảng Pol Pot, hiểu rất rõ đất nước mình, nói cùng một ngôn ngữ với các cư dân của nó, biết phong tục, tập quán truyền thống, được đào tạo tốt tại các căn cứ quân sự để tiến hành các hoạt động tuyên truyền nhân dân, có khá đủ số máy thu và phương tiện vô tuyến điện để đảm bảo thông tin liên lạc chỉ huy, kể cả các nhóm riêng biệt.

Từ những câu chuyện của các nhân chứng có mặt tại Phnom Penh, tôi đã biết được rằng tại chợ thành phố có đầy đủ hàng hóa sản xuất tại Thái Lan, từ đó tôi kết luận rằng biên giới với Thái Lan trên thực tế đã mở.

Tranh luận về vấn đề này đi đến kết luận rằng chúng ta phải trước hết đóng cửa biên giới với Thái Lan và sau đó chúng ta mới có thể đấu tranh thành công với băng đảng của Pol Pot. Một số đồng chí, gồm cả Việt Nam và Campuchia, cho biết, để đóng cửa biên giới có chiều dài 400 km, có dạng thức biên giới trên bộ với Thái Lan là rất khó khăn. Những lập luận này, theo ý kiến của tôi, là vô căn cứ. Tôi nói với họ rằng chúng ta đã đóng cửa biên giới phía Bắc với Trung Quốc trên một chiều dài, cùng với biên giới Lào, là hơn 600 dặm và không chỉ đóng cửa mà còn xây dựng nên các cụm quân tại các hướng chiến lược chủ yếu, còn để đóng biên giới giữa CHND Campuchia và Thái Lan không cần các cụm quân mạnh như thế, mà chỉ cần các cụm quân 2 - 3 lần ít hơn so với phía bắc, đặc biệt là chúng đã có sẵn. Dựa trên những bàn bạc cân nhắc này, chúng tôi đã phát triển trên bản đồ CHND Campuchia một kế hoạch dự kiến đóng cửa biên giới, kế hoạch được quyết định sẽ làm rõ trong thời gian làm việc trực tiếp tại thực địa, và sau khi thảo luận với các cố vấn quân sự tại nước CHND Campuchia, chúng tôi quyết định đưa nó vào thực hiện. Trước khi công việc được tiến hành, kế hoạch phát triển được chúng tôi quyết định giữ bí mật.

Sự cần thiết để tôi khảo sát kiểm tra tình hình tại Campuchia, đã được tôi báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô Dmitry Ustinov, Tổng tham mưu trưởng N.V.Ogarkov, Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN Văn Tiến Dũng và Tổng tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn. Tất cả đã bật đèn xanh cho chuyến đến thăm Campuchia, nhưng đột nhiên vấn đề bay bị đình trệ. Trên bức điện gửi chúng tôi, cố vấn quân sự cao cấp tại Campuchia, tướng Victor Zakharovitch Kopytin cho biết Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia rất bận rộn và chuyến đến thăm và làm việc của chúng tôi ở Campuchia được ông ấy mong muốn thu xếp trong tháng Giêng. Tôi nghi ngờ điều này và qua trung tướng Phùng Thế Tài biết được rằng Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia đồng chí Bu Thoong sẵn sàng tiếp chúng tôi bất cứ lúc nào. Sau khi nhận được sự đồng ý cho một cuộc gặp với Bộ trưởng Quốc phòng CHND Campuchia, ngày hôm sau chúng tôi bay đến Thành phố Hồ Chí Minh rồi sang Campuchia. Trong chuyến bay tới TP Hồ Chí Minh toàn bộ thời gian tôi nói chuyện với đồng chí thượng tá Hòa, cấp phó của thượng tướng Lê Đức Anh về các vấn đề của Campuchia. Tôi muốn biết quan điểm của anh ta về các vấn đề mà tôi quan tâm, nhưng Hòa chăm chú lắng nghe, không trả lời gì có tính xác định. Tôi hiểu vị trí của anh ta và tôi đã không nhấn mạnh vào câu trả lời, nhưng tôi biết rằng tất cả mọi chuyện mà chúng tôi trao đổi sẽ được báo cáo cho thượng tướng Lê Đức Anh, và với tôi nó là cần thiết. Tôi muốn định hướng cho ông ấy, và cho ông thời gian để suy nghĩ.

Cùng bay với chúng tôi là vợ của thượng tá Hòa và chúng tôi đã cố gắng dành cho cô ta sự quan tâm đầy đủ, và tặng một món quà lưu niệm khi chia tay. Cô nồng nhiệt cảm ơn chúng tôi vì sự quan tâm thân thiện. Để bày tỏ lòng biết ơn, cô ép má mình vào tay tôi. Sau này tôi biết rằng đó là biểu hiện cao nhất của lòng biết ơn. Cô ở lại tại TP Hồ Chí Minh và một giờ sau, chúng tôi đã bay tới Phnom Penh. Từ TP Hồ Chí Minh đến Phnom Penh bay bằng AN-26 chỉ mất 40-45 phút, do đó chiều cao bay thấp và chúng tôi có thể quan sát dọc theo tuyến đường. Những cánh đồng lúa vô tận ở đồng bằng sông Mê

Kông, chiếm diện tích đến 40 000 km². Tôi hài lòng vì các cánh đồng được canh tác tốt.

Chúng tôi không biết ai sẽ đón chúng tôi ở Phnom Penh, nhưng khi chiếc máy bay bắt đầu lăn trên sân cỏ sau khi đã hạ cánh, có người nói đồng chí Lê Đức Anh sẽ đón. Đó là một bất ngờ và đồng thời, là dấu hiệu sự thành công cho chuyến đi của chúng tôi. Tôi biết rằng tất cả các vấn đề có thể được giải quyết thành công với con người thông minh và chân thành này. Khi tôi ra khỏi máy bay, chúng tôi đã bắt tay ôm hôn nhau nồng nhiệt. Tôi chân thành vui mừng vì cuộc gặp gỡ này. Ông đi đón tôi cùng cấp phó của mình, đại tá Mai Xuân Tần và Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân cách mạng Campuchia. Cảm ơn ông về cuộc đón tiếp, tôi thông báo với ông kế hoạch công tác của mình ở các vùng phía bắc, tây bắc và phía tây của đất nước này để nghiên cứu tình hình và đồng ý gặp lại nhau sau đó tại Phnom Penh. Ông nói với tôi rằng vì lý do sức khỏe, ông không thể đi cùng tôi nghiên cứu tình hình thực địa, và ủy nhiệm cho cấp phó của ông tướng Hòa làm việc này. Biết chuyện sức khỏe của đồng chí Lê Đức Anh, tôi cảm ơn ông vì ông đã chuẩn bị cho tướng (?) Hòa đi cùng với tôi trong chuyến đi này, anh ta là người mà tôi đã quen biết tại Hà Nội và trên chuyến bay từ Hà Nội đến TP Hồ Chí Minh. Tôi rất hài lòng với quyết định này. Hợp tác với thượng tướng Lê Đức Anh tất nhiên sẽ gắn chặt anh ta với hoạt động của tôi. Chúng tôi cả hai sẽ bị ràng buộc. Mọi thứ đều bình thường. Tại sân bay người ta nói với tôi rằng lúc 16 giờ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia Bu Thoong đã sẵn sàng tiếp tôi. Điều này là rất tốt. Có cơ hội để báo cáo với ông mục đích chuyến công tác tại đất nước ông và kế hoạch làm việc ở các đơn vị quân đội.

Hóa ra có chuyện lạ. Theo tướng V.Z.Kopytin, ông thuộc loại bận rộn, vậy mà đột nhiên sẵn sàng gặp gỡ. Có một người nào đó ở đây đã che đậy. Tôi không muốn khuấy động vấn đề này với hy vọng rằng con người đã cố gắng giả dối đó sẽ thấy mình xử sự như vậy là không đẹp. Từ sân bay chúng tôi đến khách sạn, sắp xếp đồ đạc và tắm nước lạnh trong phòng tắm có vòi hoa sen. Vẫn còn thời gian để tập hợp suy nghĩ của mình, mặc dù đã hàng chục lần nghĩ ra như vậy.

Đến 16 giờ chúng tôi đi tới phòng tiếp khách. Nó ở rất gần. Chẳng mấy chốc Bu Thoong xuất hiện trong trang phục dân sự mặc áo sơ mi bỏ ngoài quần. Chia tay ra, ông bước về phía tôi. Chúng tôi ôm hôn nhau. Bước vào phòng, ông mời tôi ngồi xuống bên cạnh ông trên một chiếc ghế sofa nhỏ kê ở phía trước một chiếc bàn con trên bày nước giải khát. Khi chúng tôi ngồi vào bàn, tôi hỏi thăm sức khỏe của ông và vợ con. "Vợ con tôi vẫn khỏe, - Bu Thoong đáp - còn đồng chí thì sao?". "Tôi cũng vậy, mọi thứ đều ổn". "Khi đồng chí tới Hà Nội, mời đồng chí đến chơi nhà chúng tôi. Vợ tôi và tôi sẽ rất vui mừng được tiếp đồng chí cùng toàn thể gia đình đồng chí". "Cảm ơn đồng chí rất nhiều. Nhất định tôi sẽ tìm dịp đến thăm đồng chí". Sau khi ân cần trao đổi, được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia, tôi đi vào vấn đề công việc.

Trước hết, tôi bày tỏ quan ngại về hiệu quả hoạt động kém cỏi của quân đội Campuchia và Việt Nam trong việc tảo trừ băng đảng Pol Pot. "Tôi có ấn tượng rằng quân polpot đi trên một con đường, còn quân Campuchia và Việt Nam đi một đường khác, mà không làm phiền nhau. Các cố vấn của tôi không thể báo cáo được một trường hợp tiêu diệt băng đảng Pol Pot trong bất kỳ khu vực nào. Họ không thể nói chính xác nơi tập trung hiện nay lực lượng chính quân polpot, thành phần của chúng ra sao, chúng được vũ trang những gì, dự định hoạt động sắp tới của chúng thế nào. Điều này cho thấy công tác trinh sát tiến hành rất tồi, không sử dụng được các điệp viên quân Campuchia và quân Việt Nam trong hàng ngũ băng đảng của Pol Pot, mặc dù có dư dật cơ hội để làm việc đó. Băng đảng của Pol Pot được bổ sung bởi người dân địa phương, và do vậy, hãy huấn luyện và sử dụng người của mình để cài vào băng đảng của chúng, việc này dễ dàng hơn nhiều so với các cá nhân trong các phân đội đã hoạt động của kẻ thù".

"Vâng, đồng chí nói đúng. Chúng ta cần nghiêm túc cải thiện tình hình trinh sát địch và càng sớm càng tốt. Nếu không có thông tin tình báo sẽ rất khó chiến đấu. Chúng ta thường hành động một cách mù, phải chịu tổn thất không đáng có về con người và vũ khí trang bị". "Sau khi làm việc ở vùng Tây Bắc và Tây, tôi nghĩ sẽ đặt vấn đề với đồng chí Lê Đức Anh và đồng chí Bộ trưởng về việc đóng cửa biên giới không cho quân polpot xâm nhập vào lãnh thổ Campuchia. Đánh giá theo đủ loại hàng hóa Thái Lan tràn đầy trên thị trường nước ta hiện nay, biên giới với Thái Lan, theo cái nhìn của tôi, đang đề mở và quân polpot cùng các kẻ thù khác của Campuchia đang tự do thâm nhập vào đất nước, và các phản ứng thích hợp từ phía QĐND Campuchia và các đơn vị QĐNDVN thì tôi không cảm thấy. Cho đến khi chúng ta còn chưa đóng cửa biên giới trên bộ và trên biển với Thái Lan, cuộc chiến của chúng ta với quân polpot và các kẻ thù khác chưa thể kết thúc. Nó là một điều kiện tiên quyết. Chúng tôi có đủ các lực lượng, phương tiện có sẵn để đóng cửa biên giới và chỉ yêu cầu sự mong muốn và

kiên trì".

"Đó là một gợi ý tốt và chúng tôi sẽ nghiêm túc xem xét làm cách nào giải quyết vấn đề này". Ông không nói gì thêm về chủ đề này, và tôi quyết định tiếp tục. "Thưa đồng chí Bộ trưởng Quốc phòng CHND Campuchia kính mến. Điều kiện tự nhiên ở Campuchia là như vậy mà cuộc chiến với các băng đảng phiến loạn tương ứng trong nước là rất khó khăn, cần sử dụng các đơn vị cơ động, có khả năng trong thời hạn ngắn, từ khi nhận được thông tin về sự xuất hiện của kẻ địch trong một khu vực nhất định, nhanh chóng tiếp cận tiêu diệt chúng. Các phân đội cơ động như thế phải có tại mỗi tỉnh, có trong từng huyện, trong các thành phố, và trên quy mô quốc gia phải có một trung đoàn máy bay trực thăng với quân đồ bộ được huấn luyện tốt để triển khai nhanh chóng lực lượng của họ đến các khu vực có quân polpot. Cuối cùng, cần phải sắp xếp tốt công tác quân báo và điệp viên. Còn những vấn đề khác, nhưng đó là những vấn đề chính. Theo tôi, chúng phải được giải quyết kịp thời và đầu tiên. Với tôi đó là tất cả thưa đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Cảm ơn đồng chí đã quan tâm".

"Đề xuất của đồng chí rất thú vị. Khi các đồng chí trở lại Phnom Penh, chúng ta nhất định phải thảo luận và đưa ra quyết định chính xác. Cảm ơn đồng chí rất nhiều vì những thông tin này".

Cuộc gặp của chúng tôi kết thúc tại đây. Sau khi uống cà phê chúng tôi chia tay.

Trong thời gian buổi tối, tôi làm việc với các cố vấn quân sự của tướng V.Z.Kopytin về việc lập dự thảo kế hoạch đóng cửa biên giới quốc gia với Thái Lan theo đề xuất của chúng tôi. Trong ba giờ chúng tôi thực hiện điều chỉnh lại đề xuất của chúng tôi, có tính đến quan điểm của cố vấn quân sự tại Campuchia. Họ có lý và có thực tế. Tướng V.Z.Kopytin trao trách nhiệm cho một nhóm các tướng lĩnh và sĩ quan hoàn thành bản đồ và các tài liệu khác liên quan đến việc đóng cửa biên giới nhà nước với Thái Lan. Đến khi chúng tôi về lại Phnom Penh, các tài liệu này phải được chuẩn bị xong.

Chúng tôi cất cánh bay tới Siam Reap lúc 8:00 h sáng. Máy bay bay ở độ cao 3000 m. Thời tiết ủng hộ chúng tôi. Chúng tôi quan sát địa hình dọc theo tuyến đường bay. Điều ngạc nhiên là mặc dù tại Đồng Nam A mật độ dân số cao, nhưng ở khu vực này các điểm dân cư rất ít. Ngạc nhiên nữa là trên thực tế đất đai rộng lớn ở đây chưa canh tác. Bay cùng chúng tôi có một thông dịch viên, anh giải thích rằng hơn một phần ba dân số bị quân polpot giết hại. Bay gần tới hồ Tonle Sap nổi tiếng, nằm ở trung tâm đất nước và rất dồi dào các loại cá, chúng tôi quan sát thấy từ trên không một sân bay tuyệt vời với sân đỗ cho các máy bay và đường băng cất-hạ cánh bằng bê tông dài đến 3.200 m. Các cấu trúc xây dựng cạnh đường băng không thấy có, nơi giấu máy bay và các tòa nhà ga sân bay nằm cạnh núi, cách xa đường băng một cách đáng kể, rất khó phát hiện. Sân bay ở giữa đất nước, không ai quan tâm nó, ban quân quản không, và nó đang dần bị phá hủy.

Sau khi bay qua sân bay bị bỏ quên, chúng tôi bay tiếp trên hồ Tonle Sap. Nó có chiều dài 85 km và chiều rộng 15-30 km. Chúng tôi bay theo tuyến giữa hồ với mục đích giữ an toàn cho chuyến bay. Xung quanh hồ có rất nhiều băng đảng của Pol Pot, không chỉ trang bị vũ khí nhỏ mà còn có cả súng phòng không. Ở đây, máy bay Không quân Việt Nam đã bị bắn rơi. Tại Siam Reap chúng tôi hạ cánh theo kiểu máy bay tiêm kích, có nghĩa là, giảm độ cao rất nhanh. Đường băng rất tuyệt và chúng tôi đã hạ cánh một cách an toàn, dù hạ cánh tại sân bay không có phương tiện nào đảm bảo hạ cánh là cực kỳ nguy hiểm. Nhưng bạn có thể làm gì được. Chiến tranh là chiến tranh.

Tòa nhà đẹp đẽ của ga hàng không không có sự sống, bị bỏ hoang, các cửa kính bị vỡ, trần nhà tàn tành một đầy vết nước chảy thành dòng do mái nhà đã hư hỏng, rác và bùn đất vương khắp mọi nơi. Xung quanh sân bay bụi rậm mọc dày đặc tạo điều kiện tuyệt vời cho hoạt động của các nhóm biệt kích khác nhau. Không ai đón chúng tôi. Rõ ràng, bộ chỉ huy ở đây không nhận được mệnh lệnh về chuyến bay của chúng tôi đến nơi này. Đây là khu vực mặt trận. Chúng tôi đã phải chờ đợi khoảng 40 phút mới có ô tô từ Siam Reap tới. Người Khmer ra lệnh điều xe thế nào, đến giờ tôi vẫn không hiểu. Rõ ràng, lệnh từ Phnom Penh đã đến, nhưng có chậm trễ.



Mig-21 của Không quân Campuchia tại Pochentong năm 1991.

Chúng tôi ngồi vào trong một chiếc xe con và hộ tống là một chiếc xe tải thùng trên chở các binh sĩ vũ trang rồi đi vào thành phố. Con đường thật kinh khủng toàn ổ gà, tất nhiên, nó không được sửa chữa – đang có chiến tranh. Hai bên phải và trái của con đường là các cánh đồng lúa xanh liên tiếp, và chẳng mấy chốc ở ngoại ô Siem Ream đã thấy xuất hiện các biệt thự rất đẹp, nhưng không có sự sống và bỏ hoang. Thật thú vị, tất cả các công trình xây dựng đều mới, cũng như ở Phnom Penh, theo đánh giá của tôi, mới chỉ có thời hạn đưa vào sử dụng quãng 15-20 năm, cùng một khoảng thời gian xây dựng. Giai đoạn này tại Phnom Penh người ta đã xây dựng tổ hợp trường đại học tổng hợp, sân vận động Olympic và các tòa nhà hiện đại khác. Ai đó có thể sẽ nghĩ rằng khoảng thời gian này có một sự đột biến trong đời sống kinh tế. Trong cuộc trò chuyện với các đồng chí Campuchia, tôi được biết sau khi đánh đuổi người Nhật và người Pháp, gần như tất cả các nước trên thế giới, bao gồm cả Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đã hào hiệp giúp đỡ Campuchia, và chính phủ đã sử dụng rất khôn ngoan sự trợ giúp này nên đã dẫn đến sự phục hồi nền kinh tế và đời sống kinh tế của đất nước. Các đồng chí Campuchia cho rằng tất cả điều này diễn ra dưới triều đại cầm quyền của Sihanouk. Nếu vậy, rõ ràng có thể hiểu lý do tại sao đến bây giờ sự kính trọng của nhân dân đối với ông ta vẫn là một sức mạnh rất lớn. Theo đánh giá của các đồng chí ấy chỉ có sự liên kết với Pol Pot và các kẻ thù khác của nhân dân Campuchia mới làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của ông ta. Tôi rất thú vị khi biết điều này, mặc dù thông tin này cần phải được kiểm tra thêm.

Tại Siem Reap, chúng tôi quyết định nghe báo cáo của tham mưu trưởng bộ chỉ huy. Trong phiên báo cáo rõ ràng ta thấy kể cả tham mưu trưởng, sư đoàn trưởng cũng không thể giải thích kẻ thù đang ở đâu, chúng đang làm gì, phải chiến đấu với chúng thế nào, kết quả của cuộc chiến đấu này ra sao, không có bất kỳ một bản đồ báo cáo rõ ràng nào và rất khó hiểu các phân đội của đơn vị này làm nhiệm vụ gì ở đây. Tôi đã phải cẩn thận giải thích cho các đồng chí ấy cần phải làm gì để chiến đấu có kết quả với quân polpot. Những khuyến nghị này cũng tương tự như những việc mà tôi phát biểu với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia Bu Thoong và do đó không cần phải lặp lại ở đây. Điều duy nhất mà tôi dừng lại chi tiết là công tác lập kế hoạch cho việc trinh sát thường xuyên và các hoạt động tác chiến, nhân mạnh nhiệm vụ thiết lập bản đồ báo cáo tác chiến và phân tích tình hình liên tục. Các đồng chí Campuchia và Việt Nam đồng ý với đề xuất và bảo đảm với tôi rằng họ sẽ làm theo khuyến cáo. Thật kỳ lạ là không ai trong các cố vấn quân sự của chúng tôi gặp họ và cho họ những khuyến nghị như vậy. Cố vấn quân sự cao cấp tướng V.Z.Kopytin cam chịu việc người ta không cho họ đi đâu. Sự việc đã và đang là như thế, nhưng cần phải kiên trì và phá vỡ thực tế này. Biện bạch cho V.Z.Kopytin tôi có thể nói rằng ở Campuchia ông ấy là người mới và cần một lần nữa cho ông tìm hiểu mọi việc.

Sau một bữa ăn trưa nhẹ chúng tôi đi thăm kỳ quan thứ 7 của thế giới – quần thể kiến trúc hùng vĩ Angkor Wat và Bayon. Cả hai quần thể được xây dựng trong giai đoạn giữa thế kỷ X và XIV, khi nhà nước Khmer đang ở thời kỳ cực thịnh và xét theo sự phát triển của mình, nó là một trong năm quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới. Các quần thể kiến trúc được xây dựng tại Angkor Wat cuối thế kỷ XI - đầu thế kỷ XII, và Bayon trong thế kỷ XIII, nhưng tôi thích Angkor Wat hơn vì kiến trúc của nó có ý nghĩa hơn Bayon. Không phải ngẫu nhiên biểu tượng quốc gia của Campuchia luôn luôn là Angkor Wat. Angkor Wat làm người ta choáng ngợp bằng hàng loạt yếu tố kiến trúc của quần thể, các không gian rộng rãi của nó, năm ngọn tháp trắng lộng lẫy, các điêu khắc lộng lẫy trên các bức tường bên ngoài và bên trong quần thể. Và địa điểm xây dựng của nó cũng được những người sáng tạo nó sắp đặt rất tài tình. Toàn quần thể được bao quanh chu vi bởi một con hào rộng ngập đầy nước. Đi vào khu vực bên trong quần thể chỉ có thể bằng cách băng qua cây cầu. Như Angkor Wat, Bayon cũng được xây dựng mà không

sử dụng vữa và kim loại. Các bức tường, tháp, trần nhà được giữ vững cân thận bởi các tấm phẳng vữa khô. Khe hở giữa các tấm bản này gần như là không có. Bayon cũng như Angkor Wat, nằm trong một khu vực riêng biệt, bao quanh là các kênh chứa nước và cửa ra vào khu vực chỉ có thể đi qua cầu, dọc theo lối vào đó ở hai phía bên phải và bên trái là các tượng bán thân của các chiến binh. Hiện có hơn năm mươi bức như vậy, nhưng không có bức tượng nào giống hệt nhau. Bayon nhìn từ bên ngoài rất hùng vĩ. Các bức tường dày đặc các bức điêu khắc hoàn chỉnh, mô tả chiến thắng của Campuchia trong các cuộc chiến tranh chống lại nhà nước Xiêm, được bảo quản tốt, mặc dù ở một số nơi dưới ảnh hưởng của mưa, nắng và gió đã bắt đầu mờ nhạt về ban đầu của nó.

Không ai chăm lo bảo quản các di tích này, chúng không chỉ thuộc về người Khmer, mà thuộc về tất cả nhân loại. Có lẽ bây giờ đã có thay đổi. Bạn sẽ phải bàng hoàng trước trí tuệ con người thiết kế ra đồ án quân thể này và thể hiện chúng thành hiện thực. Người ta nói với tôi rằng việc xây dựng các quân thể này sử dụng đến hàng chục ngàn người lao động, chủ yếu là nô lệ, những người này sau đó bị giết chết để họ không thể lặp lại việc tạo ra một cái gì tương tự ở những nơi khác. Có thể đồng ý với sự chính xác của lời khẳng định này. Campuchia trong thế kỷ XI-XIII là một quốc gia hùng mạnh, chiếm đoạt nhiều đất đai và chinh phục các dân tộc khác. Trên các bức điêu khắc của đền Bayon mô tả chiến thắng của vua Campuchia đối với vua Xiêm, và cho thấy sự di chuyển của một khối lớn tù nhân bị xiềng chung. Rõ ràng, họ là những người đã xây dựng Bayon. Trên lãnh thổ của Campuchia vẫn còn khoảng 400 lâu đài và 800 ngôi chùa, một nửa trong đó đã đổ nát. Đây là bằng chứng cho sự hưng thịnh của quốc gia Campuchia thời kỳ hoàng kim này. Khi bạn nhìn thấy các di tích, bạn sẽ không tin lời tuyên bố rằng người Khmer là dân tộc lạc hậu, kém phát triển v.v. Tôi tin vào điều ngược lại. Những di tích như thế chỉ có thể xây dựng nên bởi một dân tộc tài năng và yêu lao động. Vấn đề trên chúng ta sẽ trở lại sau.

Trên đường trở về thành phố chúng tôi nhìn thấy những chuồng cá sấu. Chúng có đến hàng trăm kích cỡ khác nhau. Người ta nuôi cá sấu để lấy da, mặt hàng được giá rất cao trên thị trường toàn thế giới. Có vẻ là loài thú này không hung ác như trong phim và trên truyền hình. Nhưng đó chỉ là cá sấu trong lồng, mà không phải ở sông và đầm lầy. Rõ ràng, ở đó, chúng thể hiện một cách khác hẳn. Ở đây, người chăm sóc cho chúng đi giữa bầy cá sấu và dùng một cái sào thép dòn chúng xuống nước. Thực tế, anh ta đến gần con cá sấu từ đằng đuôi chứ không tiếp cận phía đầu con vật. Phương pháp tiếp cận phía đầu cá sấu là nguy hiểm.

Trời đã tối và chúng tôi ngồi trên xe đi ăn tối dưới sự bảo vệ vẫn của những người lính ấy. Bữa ăn do bí thư tỉnh ủy mời. Một tiếng rưỡi sau, cảm ơn lãnh đạo tỉnh vì bữa ăn tối, rồi chúng tôi đi nghỉ. Ngày hôm sau lúc 7:00 giờ sáng – chúng tôi bay đi Battambang - tỉnh phía tây của Campuchia.

Đến Battambang chúng tôi bay chỉ 40 phút. Độ cao chuyến bay khoảng 3.000 mét, thời tiết nắng và chúng tôi quan sát được địa hình rất tốt. Trải khắp nơi là những cánh đồng lúa, nhưng không phải tất cả đều được canh tác. Cần phải nói rằng địa hình Campuchia, đặc biệt ở vùng trung tâm của đất nước là bằng phẳng và rất dễ dàng cho việc trồng lúa và các loại cây trồng khác, và với chế độ mưa dồi dào, đặc biệt trong mùa mưa, tạo điều kiện hoàn hảo cho những vụ mùa bội thu.

Lúc 7 giờ 40 chúng tôi đã ở trên sân bay. Đường băng chỉ dài 1.250 mét, nhưng chiếc AN-26 của chúng tôi thì hoàn toàn phù hợp. Hai máy bay trực thăng đã chờ sẵn chúng tôi ở sân đậu và chúng tôi bước ra khỏi AN-26, chuyển sang trực thăng và lấy hướng bay tới một sư đoàn QĐND CM Campuchia. Chúng tôi bay trên những khu vực bị quân polpot chiếm đóng, và vì vậy phải lấy độ cao tương đối lớn. Chúng tôi đến nơi một cách an toàn. Chúng tôi lên kế hoạch ở thăm đơn vị này và nghe bộ tư lệnh sư đoàn báo cáo về tình hình trong khu vực trách nhiệm của họ.

Khi nghe báo cáo, bức tranh cũ lại lặp lại một lần nữa. Nói chuyện bằng ngôn ngữ quân sự là khó khăn. Trên các bản đồ nguyên thủy chỉ có một số lá cờ hiệu, đánh dấu vị trí của đơn vị và một số phân đội. Chúng tôi nghe báo cáo của chủ nhiệm trinh sát, nhưng báo cáo quá dài dòng, mà chẳng trả lời được câu hỏi công tác quân báo được lập kế hoạch thế nào, kẻ thù nào đang ở trong khu vực trách nhiệm của sư đoàn, chúng được vũ trang ra sao, chúng đang làm gì và dự định tiếp theo của chúng, ở đâu và khi nào đã có giao chiến với kẻ thù, kết quả thế nào, hoạt động của đối phương suy yếu đi hay đang mạnh lên, trong thành phần các đơn vị và phân đội của kẻ thù có trinh sát của ta hay không và ta đang làm gì để sử dụng được những chiến sỹ quân báo đó, ví như tổ chức liên lạc với các toán trinh sát và chiến sỹ quân báo đang ở bên trong lòng các đơn vị đối phương - tất cả những câu hỏi này không có câu trả lời cụ thể. Tình hình không tốt hơn khi nghe báo cáo của các chủ nhiệm trinh sát và các ban chỉ huy khác trong đơn vị.

Khi nghe báo cáo phải dừng lại ngắn hạn và cho những lời khuyên cần làm thế nào để khắc phục tình hình. Họ lắng nghe chăm chú và cẩn thận ghi chép lại. Vào lúc 18 giờ ở Phnom Penh chúng tôi phải gấp gờ với thượng tướng Lê Đức Anh, vì vậy phải triệt để tiết kiệm thời gian.

Vào hồi 14 giờ chúng tôi bay trực thăng đến Trabang, và từ đó lên máy bay của mình đã chờ sẵn ở đó, bay trở về Phnom Penh. Tại Phnom Penh, các cố vấn quân sự của chúng tôi dưới quyền V.Z.Kopytin đã trình bản đồ báo cáo giải pháp đóng cửa biên giới nhà nước Campuchia với Thái Lan, và các tính toán cần thiết. Trên bản đồ cũng dự kiến việc tuần tra của các tàu quân sự Campuchia dọc theo biên giới trên biên với Thái Lan. Bản đồ và tính toán chuẩn bị khá tốt, và nó rất quan trọng cho việc báo cáo các đồng chí Việt Nam và Campuchia.

Cuộc gặp gỡ thượng tướng Lê Đức Anh diễn ra tại một biệt thự. Tham dự cuộc họp có cấp phó của ông thiếu tướng Hòa, chuyên gia quân sự cấp cao Việt Nam đại tá Mai Xuân Tân và các nhà lãnh đạo khác. Về phía chúng tôi có thiếu tướng V.Z.Kopytin, chủ nhiệm chính trị đại tá Smirnov và cố vấn cho Tổng tham mưu trưởng QĐND CM Campuchia đại tá Novokhatsky. Sau khi trao đổi lời chào mừng, trong thời gian một giờ đồng hồ tôi nêu ra các vấn đề chính cần được giải quyết.

Trước hết, tôi cố gắng phác thảo tình trạng cuộc đấu tranh chống băng đảng Pol Pot, thông tin về kết quả chuyến đi khảo sát vùng phía bắc và tây bắc của đất nước và các thiếu sót được phát hiện trong quá trình làm việc. Tôi dành sự quan tâm lớn cho sự cần thiết tiến hành công tác trinh sát thường xuyên, trinh sát chiến dịch và điệp viên, nhấn mạnh rằng thực tế nó không được lên kế hoạch và không được thực hiện, mặc dù có khả năng rất lớn.

Cái chính trong báo cáo là vấn đề cần phải đóng cửa biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới trên biển với Thái Lan. Tôi báo cáo các đề xuất của mình về việc cần làm việc đó thế nào, báo cáo giải pháp trên bản đồ. Phần này của báo cáo chiếm mất khoảng 35 phút. Sau đó, báo cáo về sự cần thiết xây dựng cho từng tỉnh, huyện, thành phố các đơn vị cơ động để chống lại các băng nhóm quân polpot. Đối với các hoạt động chống lại các lực lượng lớn hơn của đối phương tôi đề xuất thành lập trong QĐND CM Campuchia trung đoàn trực thăng hỗn hợp có lính đổ bộ được đào tạo và vũ trang tốt. Vấn đề đặt ra là phải tăng cường công tác tư tưởng trong nhân dân và tăng cường vai trò hoạt động của nó trong cuộc đấu tranh chống lại băng đảng Pol Pot, về sự cần thiết phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa những người lính QĐND CM Campuchia và QĐNDVN với người dân địa phương và không thể để xảy ra sự bất thường trong mối quan hệ giữa họ.

Trong phần kết thúc của báo cáo, tôi nhắc nhở các đồng chí Việt Nam và Campuchia rằng nghị định thư về việc phân chia chức năng giữa các cố vấn quân sự Việt Nam và các cố vấn quân sự Liên Xô đã ký kết, nhưng tình hình hầu như không thay đổi. Các chuyên gia quân sự Liên Xô và các cố vấn tiếp tục phải làm việc trong một thể cô lập nhất định dẫn đến sự tách rời họ với đời sống quân đội và hiểu biết nghèo nàn về tình hình. Không thể tiếp tục mãi như vậy. Chúng ta phải hiểu rằng đây không phải chỉ là vấn đề về các cố vấn mà trên thực tế đó là quan hệ giữa các quốc gia.

Tại đó tôi kết thúc báo cáo của mình sau khi cảm ơn các đồng chí vì đã chú ý lắng nghe.

Sau khi tạm nghỉ, tướng Lê Đức Anh phát biểu. Ông nói khách quan và chi tiết, đánh giá tình hình hiện nay ở CHND Campuchia, tập trung vào các vấn đề thảo luận, nêu bật tầm quan trọng của các vấn đề đó, và khó khăn trong việc giải quyết. Với đề nghị của tôi, ông nói thêm rằng để đóng cửa biên giới với Thái Lan phải sử dụng rộng rãi các công trình vật cản và đề nghị cần xây dựng các tuyến huyết mạch để nhanh chóng điều động lực lượng, phương tiện tới các khu vực có nguy cơ bị các băng đảng Pol Pot có thể phá vỡ, phải xây dựng được một hệ thống thông tin liên lạc để chỉ huy các đơn vị và các phân đội bảo vệ đường biên giới. Những đề nghị này rất hợp lý và chúng tôi đã đưa chúng vào trong kế hoạch soạn thảo bảo vệ biên giới nhà nước. Tất cả mọi thứ chỉ ra rằng tướng Hòa, người mà chúng tôi đã nói chuyện cùng trong chuyến bay từ Hà Nội đến TP Hồ Chí Minh về những vấn đề này, đã báo cáo chi tiết cho đồng chí Lê Đức Anh và các bạn Việt Nam đã tiếp thu nó rất chân thành.

Tại đây, cuộc họp kết thúc. Nhóm chúng tôi hài lòng với quá trình họp và kết quả của nó. Sau đó, họ mời chúng tôi cùng ăn tối. Tâm trạng của đồng chí Lê Đức Anh và các đồng chí của ông rất phấn chấn. Ông nói đùa rất nhiều, ăn uống rất ngon miệng và thưởng thức tất cả một món ăn tuyệt vời giống như món ragu Hungary, được nấu sôi ngay trên bàn. Hướng tới những người tham dự, ông nói về trường hợp với ông thú vị nhất, xảy ra tại Leningrad. "Các đồng chí thân mến có biết, khi tôi ở Leningrad, một lần tôi vận quân phục và đang đi với đồng chí phiên dịch trên đại lộ Nevsky, chúng tôi bắt kịp một phụ nữ trẻ tay dắt theo một cậu bé độ 3-4 tuổi. Đột nhiên cậu bé quay sang tôi và hỏi: "Bác là ai? Người Đức phải không ạ?". Thông qua phiên dịch tôi nói không, tôi không phải người Đức, mà là người Việt

Nam". "Vây, bác là Việt Nam!? Cháu có thể hôn bác không?". Nói rồi cậu giơ tay lên với hy vọng tôi sẽ bồng cậu lên và cậu sẽ thực hiện mong muốn của mình. Đương nhiên, tôi bế cậu bé lên, cậu choàng tay quanh cổ tôi và hôn tôi hai lần".

Khi Lê Đức Anh kể lại câu chuyện, đôi mắt của ông rơm rớm và tôi nghĩ rằng cậu bé đã hấp thụ trong tâm trí trẻ thơ và trái tim của mình tình yêu của nhân dân ta với người dân Việt Nam, đã làm được trong lĩnh vực tăng cường các tình cảm quốc tế, quan hệ hữu nghị anh em giữa các quốc gia của chúng ta nhiều hơn hàng trăm nhà tuyên truyền.

Bữa ăn tối đã phần nào bị kéo dài, nhưng tôi thấy hài lòng, mặc dù tôi còn phải chuẩn bị cho một cuộc họp với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHND Campuchia Chhân Xi và Bộ trưởng Quốc phòng Bu Thoong. Nó đã được lên kế hoạch sau khi tôi trở về từ vùng tây-nam đất nước, tức là, sau một ngày, nhưng thời gian theo tính toán của tôi, ngoại trừ buổi tối ngày hôm nay, là không bố trí được. Sáng sớm chúng tôi phải bay đến khu vực cảng Ream.

15 Tháng Mười Hai năm 1982 chúng tôi bay trực thăng tới Kampongsom, được xem là cửa ra biển của Campuchia với một chuyến bay tiếp tục đến cảng Ream, được lên kế hoạch ký hiệp định với phía Campuchia làm căn cứ cho các tàu hải quân nhỏ và xuồng phóng ngư lôi Liên Xô, nằm chệch tương đối xa về phía nam Kampongsom. Gió nổi ngẫu nhiên, và chúng tôi nhanh chóng thu nhỏ khoảng cách giữa Phnom Penh và cảng chính của đất nước. Như mọi khi, lúc bay tôi cẩn thận nghiên cứu địa hình, so sánh nó với bản đồ. Vùng này của đất nước ít người sinh sống. Hầu như không có đường giao thông ngoại trừ con đường mà chúng tôi đang bay dọc trên đầu nó. Và ở nhiều nơi nó cũng đã bị phá hủy. Núi thấp, rừng rậm và cây cối mọc xung quanh làm cho ta gần như không quan sát xa được tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của các băng nhóm đối phương khác nhau. Không phải ngẫu nhiên mà khu vực này có sự hoạt động mạnh của quân polpot và các băng cướp. Thực tế đây là con đường này cung cấp vận chuyển hàng hóa các loại đi khắp quốc gia xuất phát từ cảng Kampongsom. Các mặt hàng này đến được thủ đô chỉ khi chúng được các xe bọc thép đi hộ tống, và đôi khi các xe tăng PT-76 hộ tống. Sau 45 phút chúng tôi đã hạ cánh ngay trong khu vực cảng. Thực ra hạ cánh như thế không an toàn do gió lớn, nhưng kinh nghiệm thành công phi hành đoàn trực thăng lão luyện của chúng tôi đã hạ cánh thành công tại vị trí đã chọn. Tại bên tàu chỉ có một con tàu đang dỡ hàng, nhưng các sà lan đắm, các tàu nhỏ rất nhiều. Đê chắn sóng ở một vài nơi đã bị phá hủy và cần khôi phục. Các kho hàng có chất lượng tốt ở trên bờ trông một nửa. Tòa nhà khách sạn cao tầng tuyệt đẹp cũng trông rỗng. Người ta nói rằng đó là khách sạn được trang bị nội thất đầy đủ và khá tốt, nhưng không có ai sử dụng. Có một tuyến đường sắt dẫn tới cảng cùng một hệ thống nhánh đường sắt phát triển trong khu vực cảng. Nhưng nó không hoạt động.

Chúng tôi không ở lại đây lâu mà bay tiếp tới khu vực cảng Ream. Đây là mục đích chính trong nhiệm vụ của chúng tôi. Chúng tôi bay dọc theo bờ biển, bị chia cắt bởi nhiều vịnh đẹp, có thảm thực vật nhiệt đới phong phú, những hòn đảo ngập tràn trong cảnh quan cây xanh tươi tốt. Theo phần nhô lên khỏi mặt nước của các sà lan và tàu thuyền các loại bị đắm có thể xác định rằng độ sâu của vịnh không quá 4-6 mét.

Tôi nghĩ rằng sẽ là tuyệt vời nếu xây dựng trên bờ Vịnh và vô số các hòn đảo ở đây các nhà điều dưỡng, nơi hàng triệu con người có thể nghỉ ngơi thư giãn, tăng cường sức khỏe trong ánh mặt trời và bơi lội trong các lớp sóng trong xanh, ấm áp và êm đềm. Nhưng điều này còn ở thì tương lai, còn bây giờ chúng ta phải giải quyết các vấn đề khác.

Chúng tôi hạ cánh trên bờ vịnh và ngay lập tức được bao quanh bởi các chiến sĩ tiểu đoàn quân đội Việt Nam có nhiệm vụ bảo vệ vịnh này chống tấn công đổ bộ. Ngay sau đó viên chỉ huy tiểu đoàn trình diện. Rõ ràng là họ sống ở đây khá tốt - bơi, bắt cá, nấu ăn, và lo toan công việc. Không thấy có bất giác nào. Trong lòng vịnh xinh xắn có bãi biển rất đẹp này chỉ có một bến tàu dài 150 mét và chiều dài bộ phận làm việc là 120 mét. Đó là tất cả các công trình cầu tàu bến cảng. Đã từng có một trạm phát điện diesel 5 máy, xưởng cơ khí, các công trình nhà ở nhưng chúng đã bị bỏ hoang đổ nát và cần phải khôi phục. Hệ thống cấp nước cũng bị phá hủy và phải phục hồi. Tôi thực sự rất muốn tắm biển nhưng không có thời gian. Chúng tôi vẫn còn phải kiểm tra thung lũng phía bắc của cảng Ream, nơi có một sân bay. Chúng tôi quyết định bay trực thăng ở độ cao thấp dọc theo ranh giới thung lũng, bao quanh bởi các ngọn núi nhỏ, và xem xét tình trạng sân bay. Trong quá trình bay, chúng tôi thay đổi kế hoạch và sau khi kiểm tra chung toàn bộ thung lũng đã cho trực thăng hạ cánh xuống sân bay. Đường băng được xây dựng bằng bê tông nhựa đường bị phá vỡ ở nhiều nơi và cần phải khôi phục lại nó và lập lại trật tự. Việc sửa chữa cần ít tiền và không tốn quá nhiều thời gian. Đường băng dài 1.100 m và

có thể tiếp nhận các loại máy bay AN-2, AN-26 và máy bay trực thăng. Trước đây, nó được thiết kế cho thủy phi cơ, mặc dù tôi không nhìn thấy bất cứ chiếc nào thuộc loại máy bay này tại Campuchia. Có lẽ quân polpot đã đưa chúng sang hết Thái Lan. Sau khi xem xét tất cả tôi kết luận rằng cảng Ream, sau khi phục hồi lại, có thể phục vụ với tư cách một căn cứ tuyệt vời cho các tàu tên lửa nhỏ và các xuồng cao tốc phóng ngư lôi.

Chia tay với người tiểu đoàn trưởng, chúng tôi cất cánh bay về Phnom Penh. Đến Phnom Penh bay mất 85 phút. Thực tế là gió mạnh đã nổi lên cản trở và chúng tôi bay khá chậm.

Tuyến bay chệch về phía nam đường Kampongsom, Phnom Penh và các cảnh quan khá khác nhau. Ta có thể nhìn thấy rất nhiều ruộng lúa, vườn cây ăn trái, nhưng hầu như không có người. Nó giống như một không gian không sự sống. Chúng tôi tới Phnom Penh lúc 13 giờ, và lập tức đi ăn trưa với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia Bu Thoong. Tham dự bữa ăn trưa có thượng tướng Lê Đức Anh, tướng Hòa và đại tá Mai Xuân Tần. Trước khi ăn tối, tôi thông báo cho Bu Thoong những việc đã làm và chúng ta sẽ làm trong tương lai gần. Ông cảm ơn tôi về thông tin và mong muốn tiếp tục có nhiều thành công hơn nữa. Bữa ăn tối diễn ra bình thường như mọi khi.

Đến 16 giờ tôi đi gặp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Chăn Xi. Khi chúng tôi đi xe đến tòa nhà Hội đồng Bộ trưởng, các đồng chí Campuchia đã chờ đợi chúng tôi tại cổng vào. Chúng tôi lên tầng hai, từ đó người ta dẫn chúng tôi vào phòng tiếp khách. Chăn Xi và đồng chí cấp phó của ông đã có mặt. Ông mời tôi ngồi xuống bên cạnh. Sau đó ông bày tỏ sự vui mừng vì đã có cơ hội gặp tôi. Đến lượt mình, sau khi giới thiệu ngắn gọn, tôi cảm ơn ông đã cho tôi cơ hội gặp ông và bày tỏ ý kiến của mình về tiến trình xây dựng quân đội cách mạng nhân dân Campuchia. Hỗ trợ việc xây dựng quân đội quốc gia Campuchia, cũng như Lào và CHXHCN Việt Nam là nhiệm vụ tư vấn của chúng tôi. Biên chế tổ chức và cấu trúc của quân đội quốc gia các nước này được xây dựng với sự tham gia tích cực của các cố vấn và các chuyên gia Liên Xô. Trên cơ sở đó mà chính phủ Liên Xô cung cấp cho các quốc gia này các loại vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, đạn dược và tất cả các nhu cầu thiết yếu để cho bộ đội hoạt động. Đến thời điểm có cuộc họp này của chúng tôi, kế hoạch thực hiện đối với QĐND CM Campuchia đã ít nhiều đạt kết quả, nhưng các cơ quan và đơn vị cần phải có máy móc kỹ thuật, ô tô, đặc biệt là xe tải. Họ đã bắt tay thực hiện kế hoạch, nhưng phần nhiều đưa vào sử dụng cho nhu cầu dân sự. Về vấn đề này, tôi đã yêu cầu đồng chí Chăn Xi hãy gửi các xe máy kỹ thuật công binh và ô tô cho quân đội sao cho phù hợp với kế hoạch xây dựng QĐND Campuchia, đặc biệt là phục vụ cho công tác đóng cửa biên giới với Thái Lan sẽ đòi hỏi việc xây dựng các công trình chướng ngại vật nhân tạo và xây dựng các tuyến hành lang cơ động mà không có xe máy kỹ thuật công binh thì sẽ rất khó khăn trong thực hiện. Nhân dịp này, tôi đã báo cáo chi tiết đồng chí Chăn Xi kế hoạch đóng cửa biên giới nhà nước với Thái Lan được chúng tôi soạn thảo và phát triển cùng với các đồng chí Campuchia và Việt Nam, mà sẽ tạo rất nhiều thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống lại quân Pol Pot và các băng nhóm thù địch khác. Chăn Xi nhận xét tốt đẹp về kế hoạch của chúng tôi, và mong muốn sẽ có nhiều thành công quân sự sau khi thực hiện kế hoạch đó.

Chúng tôi được phục vụ cà phê, và sau đó bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với sự đón tiếp chân tình ấm áp và cơ hội bày tỏ mối quan tâm của chúng tôi về các vấn đề nhất định và tiến trình xây dựng QĐND Campuchia chống lại bè đảng Pol Pot. Đồng chí Chăn Si cảm ơn tôi vì cuộc trò chuyện thẳng thắn thể hiện sự quan tâm đến vấn đề xây dựng QĐND Campuchia, ông nói rằng mình luôn sẵn sàng gặp gỡ tôi.

Hồi 16 giờ chúng tôi phải bay về thành phố Hồ Chí Minh.

Trong chuyến bay tới TP Hồ Chí Minh tôi suy nghĩ về việc tổng kết chuyến thăm Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Sau khi phân tích tất cả các sự kiện, các cuộc họp, tôi đi đến kết luận rằng, chuyến thăm rất hữu ích. Trước hết, tôi có thể nhìn thấy tận mắt mình thực tế sống động và khẳng định sự cần thiết của các biện pháp chúng tôi đã đề nghị các bên Việt Nam và Campuchia trong cuộc đấu tranh quét sạch các băng nhóm Pol Pot rác rưởi ra khỏi đất nước này. Một kết quả quan trọng nữa là chúng tôi đã mở cho tướng V.Z.Kopytin con đường hợp tác chặt chẽ hơn với các đồng chí Việt Nam và Campuchia. Vấn đề không kém quan trọng nữa là đã củng cố thêm trên thực tế sự hiểu biết lẫn nhau giữa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHND Campuchia và Tư lệnh các Lực lượng vũ trang QĐND Việt Nam tại Campuchia, thượng tướng Lê Đức Anh. Thật đáng tiếc vì khi giải quyết việc sắp xếp chuyến bay tới Campuchia chúng tôi đã mất đến hai ngày để thỏa thuận vấn đề, còn kéo dài chuyến viếng thăm lại không thể bởi chuyến bay sắp tới về Moskva đã được ấn định.

Tại sân bay Tân Sơn Nhất đại diện của Quân khu 9 chờ đón chúng tôi. Vị tư lệnh lúc đó đang ở

Hà Nội họp, và do đó đón chúng tôi là đồng chí Tham mưu trưởng Quân khu 9. Từ sân bay chúng tôi đi xe đến khách sạn. Đây là dinh thự của một cựu đại tá quân đội Trung Quốc - một sĩ quan tình báo. Sau khi xem xét ngôi nhà, tôi đi đến kết luận rằng ông ta sống ở đây không tồi. Chúng tôi có thời gian rảnh và người ta mời chúng tôi đi tham quan thành phố Hồ Chí Minh. Điều này trùng hợp với mong muốn của chúng tôi. Tham gia chuyến đi tham quan thành phố có bốn người - bản thân tôi, sỹ quan trợ lý của tôi, con gái đồng chí tư lệnh quân khu 9 làm nhiệm vụ nữ phiên dịch tên Mai và trưởng phòng quan hệ đối ngoại. Thành phố gây những ấn tượng tốt cho tôi - đường phố rộng, các khối nhà cao tầng, khách sạn, nhà hàng và chan hòa ánh nắng. Một ấn tượng rất tốt nữa là bên cảng. Đến giữa cuộc dạo chơi của chúng tôi quanh thành phố thì mặt trời bắt đầu lặn, thành phố và cảng được thắp sáng ánh đèn. Thành phố Hồ Chí Minh không giống như Hà Nội. Cuộc sống của nó có chất phương Tây, du nhập vào từ bên ngoài. Thành phố có rất nhiều xe ô tô, xe máy, người đi xe đạp ít hơn nhiều, ngay cả hành vi của người đi bộ cũng khác hẳn Hà Nội và các thành phố khác của Việt Nam. Đồng hồ đã chỉ sau 20 giờ và các cửa hiệu nhà nước đã đóng cửa. Chúng tôi đi vào một trong các cửa hàng tư nhân và để họ không cảm thấy khó chịu vì mình, quyết định mua cho họ 100 đồng một quyển lịch đẹp in hình các cô gái đẹp Việt Nam.

Sau khi đi vòng quanh thành phố chúng tôi trở lại khách sạn, ăn tối và đi ngủ, nhưng muỗi không cho chúng tôi ngủ, và ý nghĩ của tôi đang ở Moskva.

Vào buổi sáng sau một bữa sáng nhẹ, chúng tôi đi xe đến sân bay, nhưng ngay lập tức chuyến bay về Hà Nội đã không thành, không giải quyết được. Chỉ một giờ sau mới sắp xếp xong, và chúng tôi bay đi. Đến bữa cơm trưa chúng tôi đã có mặt ở Hà Nội. Ngày mai là chuyến bay về Moskva.

Máy bay sang Moskva dự kiến cất cánh vào buổi chiều và vẫn còn nhiều thời gian để xem xét các tài liệu theo trình tự chuẩn bị cho cuộc họp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nguyên soái Liên Xô D.F. Ustinov. Một số tài liệu tôi muốn đem theo mình, nhưng như thế sẽ vi phạm nguyên tắc bí mật mà tôi không bao giờ cho phép. Có thể điều đó là tốt, bởi vì những trường hợp này luôn luôn là cơ hội luyện tập cho bộ nhớ lưu giữ nhiều dữ liệu và con số khác nhau. Mới có 13 giờ, chúng tôi đã đi xe đến sân bay. Chúng tôi lái xe rất chậm, vì cây cầu bắc qua sông Hồng đầy ô tô, và đang có một pha ách tắc giao thông. Tuy nhiên, chúng tôi đến sân bay đúng giờ, nhưng các chuyến bay bị trì hoãn một chút do chuyến lưu trú tại Hà Nội của Tổng bí thư Đảng NDCM Campuchia Heng Samrin. Ông phải bay cùng chiếc máy bay này với đoàn đại biểu sang dự lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Liên bang Xô Viết. Tôi hiểu ra rằng tôi sẽ bay tới Moskva cùng với đoàn Campuchia. Đoàn đại biểu Campuchia lên máy bay sau đó, sau khi một vài người vào trong cabin hạng nhất, rồi họ đã ổn định chỗ ngồi xong. Với việc đồng chí Heng Samrin và các thành viên của đoàn đại biểu có mặt trong cabin, tôi đi lên chào đón họ. Đoàn gồm có cả Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia Bu Thoong. Chuyến bay diễn ra vào ban đêm và các đồng chí Campuchia lặng lẽ nghỉ ngơi. Chúng tôi bay tới Moskva lúc 5 giờ sáng. Tôi được các đồng chí của Tổng cục 10 ra đón. Thời tiết rất tệ - sương mù, giá lạnh và ẩm ướt, đường đóng băng. 6 giờ sáng tôi đã đến nhà. Không có thời gian nằm xuống nghỉ ngơi. Hôm nay tôi sẽ phải đi khám lại ở phòng khám nha khoa. Một lần nữa, tôi lại đau răng và rất khó chịu. May mà phòng khám có các bác sĩ đã quen thuộc, họ ngay lập tức bắt tay vào việc. Buổi sáng Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng, độ đốc Svet Turunov Savitch cho biết Bộ trưởng Quốc phòng sẽ tiếp tôi lúc 14 giờ. Điều này rất tốt. Tốt hơn nữa là khi bạn gặp các thủ trưởng ngay lập tức sau khi xuống máy bay và không phải lo lắng một vài ngày chờ đợi sự kiện này.

Tôi không quá lo lắng về cuộc gặp tới đây và việc báo cáo với ông về tình hình tại Việt Nam, Lào và Campuchia các vấn đề trên phạm vi lớn. Trước khi có cuộc gặp này, tôi đã nhiều lần phải báo cáo ông khi làm tư lệnh cụm quân phương Nam, và khi giữ cương vị phó tổng tư lệnh bộ đội vùng Viễn Đông. Về Dmitri Fedorovitch Ustinov vào thời gian này tôi đã có niềm tin vững chắc với ông với tư cách một con người của quốc gia, có trí tuệ lớn, dâng hiến toàn bộ cuộc sống cho những lợi ích của nhân dân, cho việc tăng cường sức mạnh kinh tế và quân sự của nhà nước chúng ta. Không phải ngẫu nhiên mà trong cuộc chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại, ông được giao trọng trách Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Quốc phòng Liên Xô và dù đang ở độ tuổi trẻ, đã hoạt động thành công trên cương vị của mình. Ông đã có đóng góp to lớn vào thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít. Trở thành Bộ trưởng Quốc phòng, ông vẫn tiếp tục cống hiến tất cả mọi sức lực và tài năng phi thường của mình cho nền quốc phòng quốc gia của chúng ta và tình hữu nghị giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Không giống như một số nhà lãnh đạo khác, ông là một con người khiêm tốn, ân cần và chu đáo Đặc biệt phẩm chất xuất sắc trong tính cách của ông trong quan hệ với mọi người là khả năng lắng nghe họ.

Ông có thể nghe đến 30, 40, 50 phút hoặc nhiều hơn, mà không làm gián đoạn người báo cáo hay bất cứ ai đang báo cáo ông những dữ liệu về một vấn đề bất kỳ nào. Không. Trong suốt cuộc đời của mình tôi đã có nhiều lần báo cáo các thủ trưởng lớn, nhưng một người đàn ông chăm chú và kiên nhẫn như vậy tôi mới biết lần đầu tiên. Trong thời đại "trước perestroika" của chúng ta, hay đúng hơn là trong sự sụp đổ của nhà nước của chúng tôi do lỗi của những kẻ phản bội nhân dân, bạn đôi khi có thể nghe nói về Dmitri Fedorovitch Ustinov và một điều gì đó làm mất uy tín tên tuổi ông. Nhưng đó là những người chưa bao giờ tiếp xúc gần gũi với con người này không phải là người biết ông vào thời điểm đó, nhưng coi tất cả những gì người ta bịa đặt gièm pha ông ấy như là sự thật.

Dự kiến trong cuộc họp, tôi sẽ báo cáo ông tình hình quân sự-chính trị tại CHXHCNVN, CHND Campuchia và CHDCND Lào và toàn khu vực, tiến trình xây dựng các quân đội nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia, về việc thực hiện kế hoạch cung cấp của Liên Xô để xây dựng các đội quân quốc gia này các loại vũ khí, đạn dược và trang bị kỹ thuật, sự cần thiết phải xây dựng các căn cứ kỹ thuật, mà thiếu chúng sẽ không thể đạt được trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao của các đơn vị QĐNDVN, QĐNDCM Campuchia và QĐND Lào, tình trạng phòng thủ trên các hướng chiến lược phía Bắc, về những việc đã làm để củng cố và cải thiện tình hình đó, về tình hình chống băng nhóm Pol Pot tại Campuchia, quân phiệt Lào và sự cần thiết phải đóng cửa biên giới với Thái Lan.

Trước khi bắt đầu báo cáo về tất cả những vấn đề này tôi đã đến gặp đô đốc Turunov Svet Savitch. Chúng tôi trao đổi về một số vấn đề, nhất trí về một cuộc gặp gỡ cá nhân. Đã hết giờ và tôi đến nơi tiếp khách. Vào hồi 14 giờ tôi bước vào văn phòng Bộ trưởng Quốc phòng, ông đứng lên từ sau bàn làm việc, như ông thường làm, bước đến tiếp tôi. Tôi báo cáo mình đã có mặt còn ông nói, "Cậu có vẻ trẻ ra đây, Fedot Filippovich" rồi chỉ cho tôi chỗ ngồi. "Các bạn bè của chúng ta, thừa đồng chí Bộ trưởng quốc phòng, không cho chúng ta già, và công việc cũng không cho phép". "Rất tốt. Hãy báo cáo những gì cậu thấy là quan trọng". Sau khi được phép, tôi bắt đầu đặt ra các vấn đề. Dmitri hút thuốc và biết rằng tôi đã hút thuốc được và ông mời tôi một điếu thuốc "Marlboro". Ông không biết được rằng tôi đã bỏ thuốc sau khi mổ. Tôi cố gắng từ chối với lý do hút thuốc khi có mặt Bộ trưởng Quốc phòng là không phù hợp, và không chấp nhận được, nhưng ông vẫn chìa cho tôi bó thuốc lá mở rộng, mà tôi nhón lấy một điếu để không làm ông giận. Tiếp theo lời mời hút thuốc, ông chìa chiếc quẹt bật châm thuốc cho tôi hút. Tôi kéo vài hơi, nhưng rồi cuốn hút bởi chính báo cáo của mình, quên cả hút tiếp, và Dmitri Fedorovitch cũng không nhấn mạnh việc đó nữa. Bạn báo cáo về tất cả các vấn đề đã định, hóa ra xét theo sự chăm chú lắng nghe của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. là khá thú vị. Trong thời hạn 45 phút báo cáo chỉ hai lần ông hỏi: "Fedot Filipovitch, thực sự như vậy à?", và tôi đã trả lời ông rằng "Chính là như vậy, thưa đồng chí Bộ trưởng quốc phòng", và đồng thời nhìn thẳng vào mắt ông. Khi báo cáo, tôi biết rằng Bộ trưởng Quốc phòng có nhiều kênh mà qua đó có thể xác minh sự thật. Nhưng sự việc không phải ở khả năng của Bộ trưởng Quốc phòng, mà là danh dự, nhân phẩm. Chứa luôn cứu tôi tránh khỏi các yếu tố phiêu lưu và tôi không bao giờ cho phép điều đó trong toàn bộ đời phục vụ quân ngũ của mình.

Sau báo cáo, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tỏ ra quan tâm việc tôi xử lý thế nào để phát triển mối quan hệ với các nhà lãnh đạo chính phủ và quân đội của CHXHCNVN, CHND Campuchia và CHND Lào. Tôi trả lời rằng mối quan hệ rất tốt, tôi không cảm thấy có vấn đề khó khăn gì, luôn luôn có cơ hội, nếu cần thiết, để gặp gỡ và trình bày các đề nghị hoặc phát biểu quan điểm của mình. Lãnh đạo Đảng, chính quyền và quân đội các nước bạn đánh giá cao sự hỗ trợ của chúng ta trên tất cả các vấn đề xây dựng nhà nước, đảng và quân đội và luôn luôn cảm ơn các nhà lãnh đạo chúng ta vì sự hỗ trợ kinh tế vô tư và sự giúp đỡ trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang.

"Thế còn cô ấy và cháu gái bé bỏng của cậu thế nào?". "Cảm ơn đồng chí rất nhiều. Họ vẫn ổn cả thừa đồng chí". "Hãy chuyển cho vợ và cháu gái cậu lời chúc sức khỏe và thịnh vượng chân tình nhất của tôi". "Cảm ơn, đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Vợ và cháu nhỏ của tôi sẽ rất xúc động bởi sự quan tâm của đồng chí". Dmitri Fedorovitch biết rằng vợ của con trai tôi đã qua đời, để lại hai cô gái nhỏ mà chúng tôi đã chăm sóc nuôi dưỡng.

"Khi quay lại Hà Nội, cho tôi gửi lời chào khi cậu gặp Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng, và khi cậu tới Campuchia và Lào - hãy chuyển lời chào của tôi đến các đồng chí Bu Thoong và đồng chí Khamtay Sifandon". "Rất cảm ơn đồng chí vì đã trao cho tôi một sứ mệnh đẹp đẽ. Nhất định tôi sẽ chuyển, thưa đồng chí Bộ trưởng".

"Chuyển lời chào của tôi đến toàn thể tập thể các cố vấn và chuyên gia của chúng ta. Tôi chúc họ sức khỏe và thành công trong công việc của họ".

Tại đây cuộc gặp kết thúc. Bộ trưởng Quốc phòng đứng dậy từ sau chiếc bàn làm việc của mình và đưa tay ra bắt tay tôi tạm biệt.

Trong chuyến đi đến Moskva, tôi nhớ đến một sự kiện thú vị liên quan đến lễ kỷ niệm 60 năm Liên bang Xô Viết. Tại lễ kỷ niệm này người ta mời đến dự tất cả các trưởng cố vấn quân sự. Khi đến địa điểm làm lễ kỷ niệm, tôi nán ná một chút rồi đi vào ngôi nhà nơi các đoàn đại biểu các nước xã hội chủ nghĩa và các nước thân thiện đã đến, đang đứng dọc theo các bức tường gian chờ chuẩn bị vào hội trường cử hành buổi lễ trang trọng. Bộ trưởng Quốc phòng Hungary thượng tướng Karpati nhìn thấy và bước về phía tôi, xuyên qua phòng chờ. Đương nhiên, tôi phải bước lại đón gặp ông, nhưng đúng lúc này các Bộ trưởng khác cũng nhìn thấy tôi: Bộ trưởng Quốc phòng Tiệp Khắc đại tướng Martin Dzur, Bộ trưởng Quốc phòng Mông Cổ thượng tướng Yendon, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam đại tướng Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng Quốc phòng Campuchia đồng chí Bu Thoong và tất cả các đồng chí ấy rời chỗ ngồi của mình tiến lại bao quanh tôi ở giữa phòng. Họ nồng nhiệt chào đón tôi còn tôi cũng nồng nhiệt chào đáp lại họ. Nhưng tôi thấy không tiện vì sự quan tâm này mà mọi người đến tham dự có mặt trong phòng để ý thấy. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tôi đã không uổng phí công sức trong gần 60 năm, và tôi cũng đã làm được dù chỉ một điều gì đó góp phần tăng cường tình hữu nghị và đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc Liên Xô và các dân tộc của các nước anh em này.

Qua ngày thứ hai tôi bay về CHXHCN Việt Nam. Đã kết thúc năm 1982 và tháng thứ năm lưu trú của tôi tại Việt Nam. Đó là những ngày tháng rất khó khăn và rất thú vị của sự trưởng thành của tôi trên cương vị trưởng cố vấn quân sự cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đã kết thúc 10 ngày đầu tháng hai năm 1983. Chúng tôi tiếp tục chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của ủy ban. Không hề có sự nhút nhát hoặc không tin tưởng ở chỗ chúng tôi. Chúng tôi làm việc bằng lương tâm, làm rất nhiều và không cần phải lo lắng. Nhưng con người được tạo hóa sắp xếp rất đặc thù. Nếu con người này có ý thức trách nhiệm với đất nước mình và chính mình, anh ta sẽ luôn luôn lo lắng, sẽ luôn tìm cách để cải thiện công việc của mình, tìm cách hiểu sâu sắc hơn bản chất công việc của mình, bản chất của các hiện tượng và sự kiện đang diễn ra. Vâng! Đó sẽ là một con người chân chính, một con người tư tưởng, một con người biết tự phân tích đánh giá, một người lao động.

Hôm nay chúng tôi nhận được lời mời đến đón Tết của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, thành viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đồng chí Chu Huy Mân. Tết - ngày lễ dân tộc. Nó chính thức được tổ chức trong ba ngày, và không chính thức thì đến 6-7 ngày hoặc nhiều nhiều hơn nữa. Đó là một năm mới theo lịch âm. Nó không theo lịch trình xác định, mà có tính co giãn di động.

Ngày hôm nay, chúng tôi làm khách của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam. Buổi lễ bắt đầu dự kiến lúc 19,00 giờ. Ở người Việt Nam, độ chính xác này không giống như ở chúng ta khi tụ tập cùng nhau vào một giờ xác định nào đó trước khi năm mới đến để thực hiện tiền năm cũ đi và chào đón năm mới. Truyền thống này họ không có. Người Việt có thể đón năm mới một vài ngày trước khi nó đến, và bạn bè thân thiết có thể được mời đến thăm nhà trước hoặc sau năm mới.

Điểm mấu chốt chung là trong ngày lễ này, người Việt thường tụ tập gia đình và kỷ niệm nó như một kỳ nghỉ gia đình. Chúng tôi tham gia cuộc gặp gỡ trong khoảng hai giờ. Cần chú ý trong việc chúc tụng có nhiều điểm chung giữa những ngày lễ năm mới của các dân tộc chúng ta, như chúc sức khỏe tốt, thành công, thịnh vượng và tất cả những gì thường được chúc tụng trong ngày lễ ấy. Sau đó là chụp ảnh với các cây cảnh nhỏ, cây quất và cành đào. Theo truyền thống, để tôn vinh khách quý người ta tặng những cây cảnh nhỏ có những trái cây xinh xắn. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Văn Tiến Dũng, và Chủ nhiệm TCCT Chu Huy Mân đã tặng chúng tôi hai cây như vậy trong ngày lễ.

Vào ngày lễ thứ hai, buổi tối đêm giao thừa chúng tôi được lời mời của Bộ trưởng Quốc phòng và vợ ông, bà Nguyễn Thị Kỳ. Chúng tôi đến ba người, mang theo đứa cháu gái. Con bé gần đây mỗi lần làm khách đều cư xử rất ngoan. Khi chúng tôi đến, cả gia đình Bộ trưởng Quốc phòng đã tụ tập, trừ cậu con trai, đang học tại Liên Xô. Cậu ta sẽ tốt nghiệp năm nay. Có mặt cô con gái, cậu con trai thứ hai, bà Nguyễn Thị Kỳ và đồng chí Văn Tiến Dũng. Buổi tối trôi qua vui vẻ. Chúng tôi nói về truyền thống của các dân tộc, rằng năm con heo đang đến, và năm nay, theo truyền thuyết của dân tộc, sẽ là năm thân thiện. Khi nâng cốc người ta bày tỏ mong muốn hạnh phúc và niềm vui trong năm mới. Aletchka được tặng vài con búp bê rất dễ thương.

Lúc 10:00 giờ, sau khi cảm ơn bữa ăn ngon tất niên, chúng tôi chia tay. Đồng chí Văn Tiến Dũng mời chúng tôi đi dạo quanh thành phố và xem quang cảnh thành phố về đêm, nhưng chúng tôi không muốn. Aletchka đi cùng Vladimir Pinn và người lái xe của chúng tôi cùng với các cháu bé. Trong thành phố liên tục rền vang tiếng pháo nổ. Tiếng pháo tết nổ không ngừng suốt đêm cho đến ngày hôm

sau, mà thực tế tiếng pháo Tết vẫn rền vang gần như suốt cả một tuần. Chúng tôi có cách chào năm mới rất tuyệt, nhưng người Việt Nam còn tuyệt vời hơn. Đối với họ đơn giản đó là định mệnh. Nó nổi bật ở sự náo nhiệt và âm ỹ đến đau đớn. Và rất nhiều nơi chế được pháo nổ. Thuốc súng đã tiêu phí rõ ràng là đủ cho một cuộc chiến tranh nhỏ.

Vào ngày lễ thứ hai chúng tôi không làm việc mà có cơ hội đi thăm công viên thành phố và triển lãm hoa. Từng loài hoa, loài nào cũng rất độc đáo và gây ấn tượng tốt. Đi dạo quanh công viên rồi chúng tôi trở về nhà. Cần phải nghỉ ngơi. Bởi suốt đêm qua chỉ có tiếng pháo Tết gầm vang.

Nửa sau của tháng Hai, chúng tôi bận rộn với công tác ủy ban kiểm tra. Chúng tôi bay đến đặc khu Quảng Ninh, gặp gỡ với các quan chức địa phương. Tướng Veljanov I.V - Cố vấn cho Tư lệnh Đặc khu Quảng Ninh nhìn có vẻ không tồi. Ông quan hệ rất tốt với các vị lãnh đạo địa phương và đặc khu Quảng Ninh. Trong toàn bộ tập thể của họ chỉ có một người là phụ nữ - vợ của cố vấn cho chủ nhiệm pháo binh đặc khu Quảng Ninh đại tá Shevchenko. Cô ấy mời chúng tôi uống trà. Chúng tôi không dám từ chối, và cô rất hài lòng được đón tiếp các cố vấn Liên Xô. Cô mô tả các điều kiện sống, và rất quan tâm đến các đồng chí người Moskva. Cô không phàn nàn, nhưng thể hiện mong muốn thực phẩm được cung cấp phong phú hơn. Sau khi cảm ơn cô ấy đã quan tâm, chúng tôi lại đi, để lại một cảm giác tốt đẹp. Sau đó chúng tôi đến thăm trung đội thông tin liên lạc.

Tại trung đội thông tin liên lạc, đảm bảo liên lạc giữa các cố vấn đặc khu Quảng Ninh với trường cố vấn quân sự, tôi đã nói chuyện với các binh sĩ và các hạ sĩ quan. Họ đều cảm thấy mọi sự tốt lành. Họ có một phòng Lenin nhỏ, thư viện, máy chiếu phim di động, báo và tạp chí. Thư từ họ nhận được 2-3 lần mỗi tháng. Dù không phải thường xuyên, nhưng họ vẫn duy trì được liên hệ với quê hương. Không có khiếu nại. Trong nhà bếp, nơi chúng tôi đến thăm, tình trạng vệ sinh ở mức tương đối. I.V. Veljanov đề cập đến thực tế là, thực phẩm được phía Việt Nam chuẩn bị và họ có trách nhiệm. Nhưng điều này không nghiêm trọng. Trường hợp này để lại để nghiên cứu kỹ. Sau khi ăn sáng, chúng tôi khởi hành đến thăm một lữ đoàn tên lửa. Tôi phải nói rằng tại bữa ăn sáng ở nhà hàng, chúng tôi nhận thấy một thái độ tốt đẹp đối với chúng tôi. Nhiều cô tiếp viên nói được một chút tiếng Nga. Điều đó nói lên rằng các phụ nữ Nga của chúng tôi khá thường xuyên đến đây. Bởi đây chính là một bể than, cung cấp đến 6 triệu tấn than, gần 80% sản lượng trong nước, và trong lĩnh vực này có đến 250 chuyên gia Liên Xô. Đó là lý do tại sao ở đây họ được quan tâm chung.

Đến lữ đoàn tên lửa chúng tôi bay chỉ mất 30 phút. Tôi trước đó chưa có dịp đến thăm đơn vị này, mặc dù biết nhiều về nó từ các báo cáo của tướng Grigory Kuzmich Filonenko. Nó được trang bị rất nhanh chóng. Trong vòng một thời gian ngắn, đã xây dựng được các kho bảo quản trang thiết bị kỹ thuật cho đạn tên lửa, hệ phóng tên lửa và doanh trại, khu bảo dưỡng vật chất-kỹ thuật (ПТО), khu ắc quy, nhà ở cho các chuyên gia Liên Xô, cho các sỹ quan lữ đoàn, và xây dựng được rất nhiều đường giao thông tốt. Chỉ huy lữ đoàn pháo binh đã tốt nghiệp Học viện pháo binh của chúng tôi, nói tiếng Nga rất tuyệt. Và ông đã cho thấy đầy đủ các công việc đã làm được. Ấn tượng của chúng tôi với đơn vị này rất tốt. Hoàng hôn đã tới và chúng tôi phải trở về nhà. Chúng tôi nói lời tạm biệt và lấy hướng bay về Hà Nội.

Ngày hôm sau, tức là 25 tháng 2, chúng tôi bay đến Đà Nẵng. Chúng tôi quyết định đến Đà Nẵng, để thăm lữ đoàn tàu mặt nước và cơ sở bảo quản vật tư thiết bị mà từ đây sẽ cung cấp cho Lào. Trước đó, tại khu kho này tôi chưa từng đến. Đầu tiên, chúng tôi quyết định kiểm tra khu kho. Khi chúng tôi đến đó, đã có tướng Oleg Alekseevitch Komarov và đại tá Aleksandr Lvovitch Momotkov. Chúng tôi quyết định nghe báo cáo ngắn của chủ nhiệm khu kho, một đại úy quân đội nhân dân Lào. Đây là một đại úy rất thành thạo công việc, nhanh nhẹn, đã học tập ở Liên Xô trong trường sỹ quan ô tô. Anh ta nói tiếng Nga không tệ. Sau khi nghe báo cáo của anh ta, chúng tôi đã đi kiểm tra các khu kho bảo quản và lưu trữ. Nó trải dài khá rộng trên diện tích 5-6 ha. Ở một số nơi có dạng sân bê mặt phủ lớp vật liệu rắn tại đó xếp trang bị kỹ thuật: ô tô, máy kéo, xe ủi đất, máy san gạt, máy đào đất, băng chuyền, máy phát điện di động và các thiết bị khác. Trên các sân bãi đó có rất nhiều kim loại, đã bị gỉ sét khá khá, lớp ô tô, rất nhiều cụm tổng thành của các loại thiết bị khác nhau và nhiều vật liệu. Dưới những mái một số nhà kho chứa quá nhiều ô tô, xi măng, máy phát điện và các cụm máy nhỏ hơn và các vật liệu khác. Thật đáng kinh ngạc, đó là việc lưu trữ xi măng đóng bao chủ yếu là chồng đóng, tạo thành một lớp màng cứng lên tới 3-4 cm. Số xi măng lưu trữ lên đến 8000 tấn. Đó là nơi mà thứ vật liệu đắt tiền này đang chết. Đó là nơi tệ vô trách nhiệm trong quản lý hoành hành. Nhưng phải làm gì. Việc vận chuyển hàng hóa sang Lào là rất xấu. Trong một tháng chỉ chuyển được 200-300 tấn, mà số lượng của nó lên đến 50 000 tấn, và số hoàn toàn dành cho quân đội cũng đến 32 000 tấn. Đã suy nghĩ, đã giải

quyết, nhưng vẫn không đưa ra được giải pháp hợp lý. Quá đắt tiền để chuyển chúng bằng xe tải. Chiếc xe ngốn đến 1200 lít xăng cho cả hai đầu, và thậm chí còn khấu hao, còn phải trả tiền người lái xe, và xe chở, chúng tôi cho phép, chỉ 5 tấn xi măng. Thật khó để nói cái nào đắt hơn, xăng hay là xi măng. Ở đây là cả một vấn đề vận chuyển. Chúng ta phải sử dụng cảng Vinh, con đường từ đó sang Lào hai lần ngắn hơn. Đây là vấn đề phải giải quyết.

Để trung chuyển vật liệu từ các tàu xuyên đại dương sang các tàu nhỏ hơn, bởi các tàu đi biển cỡ lớn không thể vào được cảng Vinh vì nước cạn, phải có ít nhất hai tàu nhỏ hơn, sẽ giao hàng đến cảng Vinh, rồi từ đó chuyển bằng đường bộ sang Lào. Điều này cần được các Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và CHXHCNVN giải quyết.

Sau khi xem xét khu kho chúng tôi đến lữ đoàn tàu mặt nước. Chúng tôi kiểm tra các tàu chống ngầm cỡ nhỏ. Các đội thủy thủ xếp thành đội ngũ, chúng tôi nghe báo cáo và nói chuyện với sỹ quan, chiến sỹ. Hóa ra các thủy thủ đoàn tàu tuần tra trước đây, vốn đã được đào tạo đầy đủ tại Simferopol, chẳng còn lại ai ở đây nữa và chẳng có bất kỳ sự tiếp quản nào theo ý nghĩa đào tạo thủy thủ đoàn. Những người đó thì đã đi hết, còn những người này thì lại đến mà không cần có bất kỳ sự nối tiếp chuyên giao nào theo thời hạn cần phải có. Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên về cách quản lý yếu kém, bất cẩn này, và chỉ Chúa mới biết còn những gì khác. Dạy dỗ cả một thủy thủ đoàn để làm cái gì? Tại sao phải tiêu phí nhiều tiền của như thế? Nhưng phải làm gì? Bạn sẽ không bao giờ lấy lại được. Chúng ta phải xem xét để trong tương lai, không thể có những sự việc tương tự vô nghĩa đến như vậy.

Vào buổi chiều, chúng tôi bay đến Nha Trang. Đón chúng tôi là trung tướng Aleksandr Mikhailovitch Popov, cố vấn cho các trường quân sự, hiệu trưởng nhà trường, một người anh hùng QĐNDVN, thượng tá Định cấp phó của ông ấy nói tiếng Nga rất tốt, hiệu trưởng trường sỹ quan Hải quân, hiệu trưởng trường thông tin và cấp phó của mình. Đi đón còn có cả chính quyền địa phương. Từ sân bay, chúng tôi phân ra thành ba nhóm để làm việc song song. Không có cách nào khác. Chúng tôi nghe rất chăm chú báo cáo của hiệu trưởng trường không quân. Có nhiều vấn đề: sự hỏng hóc của các máy bay L-29, L-39, MiG-21 bis, và v.v... Thiếu giáo viên hướng dẫn - ít hơn số cần có đến hai lần, thay vì 172 chỉ có 72. Tất nhiên, đó không phải là vấn đề dễ dàng. Nhưng cần phải giải quyết. Với tôi, họ không đưa được ra các vấn đề mới, và tôi đã từng đến thăm trường này và tôi biết tình hình, nhưng đối với các thành viên của Ủy ban mới là quan trọng. Họ cũng cần chúng tôi giúp một cái gì đó. Sau khi nghe báo cáo tôi đã đến thăm các lớp học, trung tâm thể dục thể thao, một bảo tàng. Bảo tàng rất nhiều thông tin, thậm chí có cả một bức ảnh của phi công Mỹ bị máy bay do phi công Việt Nam lái bắn rơi. Tất cả đều cảm thấy bàn tay của hiệu trưởng nhà trường. Ông đã rất thẳng thắn khi nói rằng cấp trên của mình không hoàn toàn coi trọng ông. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Tôi muốn giúp họ trong những vấn đề này, nhưng tiếc là bạn không thể làm tất cả, không phải tất cả mọi thứ chỉ phụ thuộc vào bạn.

Vào buổi tối, tôi nghe báo cáo của các đồng chí khác đã đến thăm trường sỹ quan hải quân và trường sỹ quan thông tin. Họ có trách nhiệm báo cáo những kết luận của họ một cách chi tiết.

Sau khi ăn sáng, chúng tôi quyết định ra biển thăm vịnh Nha Trang, một người nào đó quyết định bơi, nhưng điều chính yếu tôi muốn nhìn thấy hồ cá lớn với các loài cá khác nhau từ cá cảnh cho đến các loài cá biển lớn. Đó là điều rất thú vị. Trong hồ cá, ngăn bởi một bức tường đá có cửa mở cho nước biển vào, ngoài cá cảnh mà chúng ta thấy ở các bể cá cảnh trong nhà, còn có nhiều loại cá biển lớn. Và không chỉ có cá. Khi ném thức ăn, chúng phóng rào rào nhào đến nơi thức ăn ném xuống đồng như một đám mây, phô ra những cái lườn, bụng và cặp vây. Giữa hai hồ cá lớn, có một nhà hàng ẩm cúng. Nó không lớn, nhưng khá rộng rãi. Tại quầy buffet người ta bán rượu, bia, đồ ăn nhẹ, và thức ăn vật nuôi chủ lực dưới dạng những con cá khô nhỏ dùng để nuôi cá. Bầy cá lớn 6-8 kg trở lên đồng loạt nhào đến tranh những nắm cá khô được ném xuống. Ở đây, ngay cả những con vich lớn với chiếc mai to như chiếc chảo cũng bình thản bơi giữa bầy cá, hy vọng có được một cái gì đó từ mớ thức ăn người ta ném xuống. Nhưng chúng tỏ ra quá chậm chạp và chỉ khi được ném thức ăn trực tiếp vào miệng, chúng mới kịp nuốt. Mọi thứ còn lại được mỗi một cách khéo léo, dù chúng là những con cá rất lớn. Và không chỉ các loài cá. Chúng tôi ngắm nhìn cảnh tượng đẹp để ấy một thời gian rất dài.

Ngay sau đó xuất hiện một nhóm khách du lịch - Ba Lan. Họ cũng chăm chú quan sát cảnh tượng đẹp để này. Nhưng chúng tôi đã đến lúc phải bay, và trước khi bay bữa ăn trưa đang chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi trở về khách sạn, lấy đồ đạc và đi vào trường không quân. Ở đó đã có các hiệu trưởng trường hải quân và thông tin liên lạc, đại diện chính quyền địa phương. Tôi nói lời chúc khi nâng cốc trong bữa ăn trưa. Tôi đã nói về những thành tựu của tỉnh, các công việc của nhà trường, mong muốn

của chúng tôi. Vâng, thật may cho tôi đã đọc kỹ số liệu về tình này hôm qua. Điều đó giúp kết nối các vấn đề dân sự và quân sự trong lời chúc.

Thế là hết tháng Hai. Các ngày 1, 2, 3 tháng 3, Ủy ban đã làm việc trực tiếp về các vấn đề chỉ huy của trường cố vấn quân sự. Họ xem xét tất cả các tài liệu. Chúng rất nhiều. Tất cả đều làm họ rất quan tâm. Công việc này được tổ chức tốt và chúng tôi đã chứng tỏ cho họ thấy công việc của mình một cách khách quan.

Ngày hôm sau, Trung tướng Aleksandr Petrovitch Tokun thực hiện bình giá. Đó là một cuộc bình giá khách quan và có sự phân tích tốt. Ông cố gắng tập trung mỗi quan tâm của mình vào những thiếu sót, đặc biệt là công tác của các nhà máy sửa chữa, về tình trạng của lực lượng Không quân, Phòng không và công tác cán bộ. Tất cả những vấn đề này đều có thiếu sót, không phải lúc nào chúng cũng phụ thuộc vào chúng ta.

Sau cuộc kiểm điểm, chúng tôi đến chỗ Đại sứ Boris Nikolayevitch Chaplin. Cuộc trò chuyện diễn ra khoảng 30 phút. Aleksandr Petrovich báo cáo về các ưu và nhược điểm. Sau đó đồng chí Lê Trọng Tấn tiếp chúng tôi. Một lần nữa Tokun A.P thông tin lại, rồi đến bài phát biểu của đồng chí Lê Trọng Tấn. Sau phần chính thức là bữa ăn tối.

Vào ngày thứ hai chúng tôi tiễn ủy ban về Moskva. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy IL-86. Đây là một máy bay chở khách nhiều chỗ ngồi kiểu mới. Chúng tôi đi vào xem bên trong máy bay, nhưng không thấy có gì bất thường. Đối với chúng tôi dường như nó không có vẻ là đang cất cánh. Không hiểu sao nó cất lên khỏi đường băng quá lâu, mà thực ra nó đâu đã chở hết chỗ. Nhưng có lẽ đó chỉ là ấn tượng đầu tiên. Tiễn xong chúng tôi lái xe về nhà. Dọc đường chỉ nghĩ về Zhansen Kireev. Có Chúa biết con người là thế nào. Tôi muốn đối xử với ông ấy bằng sự tôn trọng, nhưng trong tất cả các hành vi của ông có điều gì đó dè chừng và không thành thật. Có lẽ có quá nhiều tự ái, quá nhiều tự hào và tự kỷ.

Hôm nay, ngày 07 tháng 3. Trước khi ăn trưa tôi đến thăm đại sứ. Chúng tôi thảo luận những tin tức mới nhất. Ông nói với tôi rằng người ta đã viết một bức thư cho Bộ Ngoại giao Liên Xô đề nghị tặng thưởng cho tôi và Bộ Ngoại giao đã cảm ơn vì sự đánh giá cao công việc của tôi, nhưng tôi sẽ không nài xin giải thưởng, bởi lẽ trong ba năm qua tôi đã nhận được hai huân chương lớn - huân chương Lenin và huân chương cách mạng tháng Mười. Tại sao họ lại làm điều đó, có vẻ là đại sứ quán. Ai cần nó. Bản thân tôi phản đối việc tặng thưởng này. Khi tôi nói với Alevtina Vasilyevna chuyện đó, bà ấy cũng hiểu đúng như vậy. Bà ấy biết rằng tôi phục vụ Tổ quốc không phải vì huân huy chương, và Tổ quốc cũng không bao giờ xúc phạm tôi. Tổ quốc đã cho tôi danh hiệu, chức vị, huân chương, đã gửi tôi đến dự Đại hội Đảng, bầu tôi làm đại biểu của các nước Cộng hòa Liên bang Xô viết và đại biểu Xô Viết tối cao Liên Xô. Không. Tổ quốc chưa bao giờ xúc phạm tôi. Và tôi đáp lại Tổ quốc với một tình yêu chân thành. Tôi đã phục vụ, và sẽ phục vụ, tôi nghĩ rằng phục vụ một cách trung thực, và không cố gắng để những kẻ thấp hèn chê trách tôi vì chuyện nào đó, không có gì cả. Tôi hy vọng rằng họ sẽ bị số phận trừng phạt vì sự bất công. Vâng! Nhất định số phận sẽ trừng phạt. Tôi tin vào điều đó. Nhưng tôi đã quá xúc động rồi. Ai cần nó chứ. Có vẻ tôi chịu ảnh hưởng của ngày sinh nhật thứ 60 đang đến gần.

Hôm nay tôi ở chỗ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN Văn Tiến Dũng. Ông trình bày cho tôi chương trình của hội nghị khoa học-quân sự sắp tới tại thành phố Hồ Chí Minh với sự tham dự của các thành viên Bộ Chính trị, trong hội nghị sẽ thảo luận: - tổng kết sự phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam; - triển vọng phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam; - việc tham gia xây dựng kinh tế của những người lính Quân đội nhân dân Việt Nam.

Vâng, ông đã làm việc này rất tốt. Nó nói lên niềm tin tưởng, về mối quan hệ tốt đẹp của chúng tôi. Nhưng tôi bối rối. Ông nói rằng do hội nghị diễn ra từ ngày 10-ngày 15 tháng 3 ông sẽ không thể có mặt trong ngày sinh nhật của tôi. Tôi trở nên trầm cảm. Làm thế nào đây. May mà chưa gửi lời mời. Phải chuyển buổi chiều tối sang tối ngày 15/3/1983 và ông hứa rằng nhất định sẽ có mặt.

Một bữa tôi thảo luận với Zhansen Kireev về đề xuất của phía Việt Nam cho kế hoạch năm năm. Chúng tôi phải đạt đến một quan điểm cụ thể. Chúng tôi sợ rằng các đồng chí Việt cứ bậm láy cận trên. Khi đó, cần thiết phải thay đổi bản thiết kế của chúng tôi về kế hoạch năm năm. May mắn thay tất cả đã kết thúc ổn thỏa. Giới hạn dưới đã được nhất trí. Nhưng vì vậy mà cứ lọ lằng. Nào, nhanh tay, nhanh tay. Ở chỗ chúng tôi người ta cứ thích vội vàng, ngay cả ở nơi không hề cần.

Hôm nay là Thứ Bảy Tháng Ba ngày 12, sinh nhật của Alevtina Vasilyevna. Từ sáng người ta đã chúc mừng ngày sinh nhật của bà. Bà ấy rất hạnh phúc, mặc dù như tôi nhận thấy, phụ nữ không thích đánh dấu ngày sinh nhật của họ. Có thể điều đó là đúng. Có điều gì tốt hay không tốt mà cứ một năm

trôi qua bạn lại trở nên già dặn hơn. Nhưng với chuyện này phụ nữ và nam giới có những ý kiến khác nhau. Hôm thứ Bảy, đồng nghiệp của tôi đã chúc mừng tôi nhân dịp kỷ niệm này. Chúng tôi bắt đầu nhận được lời chúc mừng từ các thủ trưởng. Tôi nhận được lệnh của BTQP Liên Xô tặng cho tôi một món quà quý và một bưu thiếp chúc mừng. Điều này rất tốt. Những lời chúc mừng được chuyển đến từ các Tư lệnh các Quân khu, Tổng tư lệnh Lực lượng quân đội Liên Xô vùng Viễn Đông Govorov V.L., rồi M.I.Druzhinin và các đồng nghiệp khác.

Những lời chúc mừng tiếp tục được gửi đến. Khá nhiều. Lời chúc mừng đến từ các bạn bè Tiệp Khắc, Hungary, Moskva, từ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào Khamtay Sifandon và cấp phó, Đại sứ Liên Xô tại CHDCND Lào Sopchenko Vladimir Fedorovitch, Đại sứ Liên Xô tại Campuchia Oleg Vladimirovitch Bastorin và các đồng chí khác.

Hôm nay là chủ nhật và tôi quyết định không đi làm. Cần giúp Alevtina Vasilyevna và cũng phải nghỉ ngơi một chút. Bữa trưa dự định lúc 2:00 giờ. Thế là tốt. Bữa ăn trưa có tất cả mọi người trong ngôi nhà của chúng tôi trừ Valentina Nikolaevna Pinn. Cô ấy bị ốm và do đó không thể có mặt. Chúng tôi ngồi, nói chuyện, hát một vài bài hát và rồi mọi người kết thúc. Nhưng tất cả đều ảm đạm. Tất nhiên những người trẻ tuổi thì những ngày sinh nhật như vậy thường họ không ghi nhận gì nhiều. Họ còn nhiều dịp dạo chơi và vui vẻ dài dài.

Nhưng tôi không biết rằng có bưu thiếp chào mừng của đồng chí Tsedenbal. Đó thực sự là người chu đáo, một nhà lãnh đạo vĩ đại không bao giờ quên những người đã làm việc thành công tại CHND Mông Cổ, ông là người đã thực sự củng cố tình hữu nghị giữa các dân tộc chúng tôi. Mà đó là lời chúc mừng được Đại sứ Mông Cổ tại CHXHCNVN Raydangiyn Gunsen thông báo vào chính tối hôm đó trong sự bất ngờ của tất cả những người có mặt. Niềm hứng thú cho buổi tối sắp tới vẫn chưa qua. Nó sẽ diễn ra thế nào, các vị khách sẽ tiếp nhận nó ra sao, họ có thích nó không, nó có tăng cường mối quan hệ của chúng tôi và mối quan hệ giữa CHXHCN Tiệp Khắc, CHXHCNVN, CHND Hungary, CHND Mông Cổ, Liên Xô, CHDCND Lào và CHND Campuchia hay không - đó là vấn đề chính. Sau tất cả, bữa tối ấy không phải là một bữa ăn tối đơn giản. Vào ngày đó tôi còn xúc động về chuyến bay tới tham dự của tướng Victor Kopytin Zakharovich và Tướng Oleg Alekseevitch Komarov. Họ phải đi cùng các phu nhân của họ.

Rồi ngày của sự lo lắng, dăm chiêu và hy vọng đã tới. Tại sao tôi lại lo lắng, tại sao tôi cảm thấy xao động, tại sao tâm hồn đầy lo âu? Có lẽ đó là tác động của tính bất thường của hoàn cảnh. Sau hết, lần đầu tiên ở đất nước này tôi phải tổ chức một sự kiện như vậy. Làm thế nào để thực hiện được nó, những người có mặt có ý kiến thế nào về sự kiện này, họ có mong muốn làm khách không hay sau khi làm những lời chúc tụng hình thức sáo rỗng, sẽ vội vàng theo lịch sự nhanh chóng về nhà dưới các cờ nọ kia khác nhau, và cuối cùng, ảm đạm gì mà bản thân ông chủ và bà chủ sẽ để lại cho những người tham dự về việc tổ chức sự kiện này. Tôi cảm thấy Alevtina Vasilevna cũng rất lo lắng vì sự kiện rất hiếm khi xảy ra này. Trông bề ngoài bà ấy bình tĩnh, dù luôn luôn lo lắng, còn hôm nay thì ngay về bề ngoài bà cũng đã tỏ ra lo lắng mất rồi. Tôi hài lòng với sự xao động ấy. Trong sự lo lắng đó, tôi nhìn thấy khát khao của bà để sao cho buổi tối nay tôi sẽ nhận được niềm vui vì nó. Ban ngày bà một lần nữa đến xem xét hội trường nơi tiếp tân, kiểm tra tất cả mọi thứ, cân nhắc công việc, đưa ra những lời khuyên.

Nhưng kìa 18 giờ 30 phút rồi. Chúng tôi đi đến Ba-Ba (khách sạn 33). Nó cách 400 mét kể từ ngôi nhà số hai - ngôi nhà của chúng tôi, nơi chúng tôi sống. Alevtina Vasilevna đã mặc chiếc áo đầm dạ hội. Nó rất hợp với bà ấy. Trong bộ áo lễ hội này, trông bà rất cân đối và trẻ hơn tuổi 59 của mình.

Các vị khách bắt đầu đến. Đại tướng Chu Huy Mân đến với Điều một thông dịch viên, vợ của Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCN Việt Nam bà Nguyễn Thị Kỳ kính mến đã đến, Đại sứ Liên Xô tại CHXHCNVN Chaplin Boris Nikolaevitch đến cùng vợ bà Galina Aleksandrovna và con gái Sveta, đại sứ Tiệp Khắc Bohuslav Gangl đáng kính đã đến, Đại sứ Hungary Jozsef Varga đến cùng vợ ông, Đại sứ Mông Cổ Ravdangiyn Gunsen đi cùng với vợ, cùng đến dự còn có các tùy viên quân sự, tùy viên hải quân và không quân của các nước này, cùng với tùy viên quân sự Xô Viết tướng Vladimir Alekseevitch Davydov và Alla Alekseevna. Đã đến còn có các vị: cố vấn - phái viên Đại sứ quán chúng ta Yuri Nikolaevitch Myakotnyi, Cố vấn Hội đồng Bộ trưởng CHXHCNVN đồng chí Gvozdev Viktor Aleksandrovitch và vợ ông, Sergeyev A.A. - cố vấn kinh tế đi một mình không cùng vợ, bà vợ của vị cố vấn kinh tế Đại sứ quán Liên Xô tại CHXHCNVN Valentina Nagibina, Rybalko Evgeni đi với vợ - đại diện thương mại Liên Xô tại CHXHCNVN, Botchurin Yuri Grigorievitch và vợ ông, Thứ trưởng Quốc phòng CHXHCN Việt Nam trung tướng Trần Văn Quang và vợ ông, cố vấn binh chủng

tên lửa và pháo binh tướng Filonenko Gregory Kuzmich cùng Svetlana Vitalievna, cô vẫn cho tư lệnh quân chủng Không quân CHXHCNVN trung tướng Nedzelyuk Matveevich Piotr và vợ ông Lida, cô vẫn tư lệnh binh chủng Công binh tướng Pavel Rafailovich Brazhko đi với vợ, phó chủ nhiệm chính trị tướng Dortsev Yuri Stepanovich và vợ ông Gella Ivanovna, phó của tôi trung tướng Kereev Janssen Kireevich và vợ ông, Tiến sĩ trung tá quân y Vasilchenko và vợ, Đại tá Zhukov Leonid Stepanovitch và vợ, đại tá hải quân A.I.Lyubimov (chỉ huy trưởng căn cứ Cam Ranh), và một số vị khách khác.

Tôi và Alevtina Vasilyevna đứng tại lối vào đón tiếp mọi người. Tất cả đều mỉm cười nồng hậu với chúng tôi. Điều này cũng là tự nhiên. Cần phải đáp lại lòng tốt của ông bà chủ. Vâng. Tôi đã hoàn toàn quên. Đến dự có các trưởng cô vẫn quân sự tại Campuchia và Lào, các đồng chí cấp tướng Oleg Aleksandrovitich Komarov đi cùng Lydia Petrovna, và tướng Victor Zakharovitch Kopytin, tiếc thay không có vợ đi cùng. Đại tá Aleksandr Lvovitch Momotkov đã đến. Tất cả những người có thể đến được đều đã đến, và như vậy thật là tốt.

Dẫn chương trình buổi tiếp tân này tôi trao cho Kereev Zhansen Kereevitch. Vâng! Chỉ có ông ta mới có thể làm điều này nếu đặt tâm trí vào đó. Bắt đầu là các lời phát biểu chúc tụng khi nâng cốc. Zhansen Kereev nói đầu tiên. Ông đã nói rất tốt, tôi đề cập đến Zhansen Kereev, nhưng chủ yếu là những lời chúc mừng được gửi đến. Trong bài nói của mình, ông đọc thiệp chào mừng của Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô D.F.Ustinov, tiếp đó giới thiệu Đại sứ CHND Mông Cổ tại CHXHCNVN Ravdangiyn Gunsen, người công bố thư của Yumzhangiyin Tsedenbal chúc mừng sinh nhật lần thứ 60 của tôi và trao quà lưu niệm. Thật tuyệt vời. Điều này ngay lập tức tạo ra một tâm trạng đặc biệt cho tôi và tất cả những người hiện diện. Thành thật mà nói, mọi người đều cảm động bởi cử chỉ của nhà hoạt động vĩ đại trong phong trào cộng sản và giai cấp cộng nhân quốc tế, con người rất giản dị, kiên nghị và ân cần, Tổng bí thư UBTU Đảng NDCM Mông Cổ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Tối cao nước CHND Mông Cổ, Nguyên soái Mông Cổ đồng chí Tsedenbal. Sau đó tiếp tục tuyên bố những lời chào mừng của các Bộ trưởng Quốc phòng CHND Hungary, Tiệp Khắc, CHDCND Lào, CHXHCNVN, lời chào mừng từ ban lãnh đạo quân đội Liên Xô, Lực lượng Quân đội Liên Xô tại Viễn Đông, các bạn bè và người thân. Sau đó mọi người nhường lời cho đại tướng Chu Huy Mân. Ông đã nói rất hay, nhấn mạnh rằng trong một thời gian ngắn tôi đã giành được sự tôn trọng và đánh giá cao của các bạn Việt Nam nhờ sự khiêm tốn và tinh tích cực trong hoạt động của mình. Sau đó đồng chí Boris Nikolaevitch Chaplin phát biểu, và sau đó nữa là những người còn lại. Sau hai giờ, chúng tôi tạm nghỉ, nhưng không ai bỏ về. Mọi người đều ở lại. Đó là một điều rất tốt. Điều đó nói lên rằng tất cả mọi người đều yêu thích sự kiện này. Hai giờ nữa, vẫn còn những bài phát biểu. Đặc biệt rộng và sâu là các bài phát biểu của các tướng Filonenko, Nedzelyuk, Brazhko. Vâng, họ phát biểu dễ dàng hơn. Họ biết rõ tôi, vì thế họ dễ nói hơn.

Sau giờ giải lao thứ hai các đại sứ bắt đầu ra về. Các đồng chí Việt Nam cũng ra về. Chúng tôi theo tiễn họ với tình cảm chân thành và âm áp. Tất cả cán bộ đại sứ quán và anh em chúng tôi còn ở lại. Đó mới là khi những niềm vui thực sự bắt đầu. Mọi người bắt đầu nói chuyện, hát, đọc thơ. Toàn bộ 100% những người có mặt tại bữa tiệc đã phát biểu. Không ai nhận thấy rằng đã qua nửa đêm. Bản thân tôi cũng không nhận ra thời gian trôi nhanh thế. Bài phát biểu của tôi dù bao quát, nhưng súc tích và chân thành. Alevtina Vasilyevna cũng thích bài phát biểu ấy. Bà ấy cũng phát biểu và đã phát biểu rất hay. Cảm ơn Alevtina Vasilyevna. Buổi dạ tiệc đã thành công lớn. Thế là rất tốt. Chúng tôi rất vui. Ura! Ura! Ura! Cô vẫn kính tế Sergeev A.A đã tặng tôi nhân kỷ niệm sinh nhật thứ 60 bài thơ sau:

Trái đất

(hành tinh)

đang mong chờ,

Vào ngày này mùa xuân tháng ba

Madonna trong đau đớn sinh ra Krivda

Và từ đây chàng Fedot can trường

Bước lên đường xa mịt mù, gian khổ

Chàng đã vượt qua bao mất mát nguy nan

Rồi bỗng trước mắt ta trong vẻ đẹp huy hoàng

Quên mình với gian lao đời quân ngũ,

Tướng quân - Fedot Filipych

Hiện ra

Trong huân chương và trong vinh quang!

*Tổ quốc trao cho anh trọng trách -
Củng cố các quân đội anh em
Xa quê hương biệt, biệt,
Để hòa bình bền vững hơn trên hành tinh mà anh đã sống sáu mươi năm,
Nơi anh cất cao tiếng nói đầu tiên của người chỉ huy quả cảm
Fedot Filipovich, tôi chúc Anh sức khỏe cường tráng,
Để sáng tạo thành công, củng cố hòa bình và tăng cường lực lượng,
Để sống, làm việc, suy nghĩ và sáng tạo,
Để yêu và được yêu thương!*

Tôi là một người không sành thơ ca, nhưng quan trọng nhất là trong những câu thơ này ông ấy đã đặt vào cả tâm hồn mình. Cảm ơn A.A. Sergeev vì thơ của ông. Người đọc có thể nói: "ai người ta cần sinh nhật của anh, mà anh mô tả chi tiết như vậy". Vâng, tất nhiên người ta nói đúng, nhưng mỗi người đàn ông có một chút ích kỷ và tôi cũng vậy. Hãy để người đọc tha thứ cho tôi.

Và bây giờ phải chuẩn bị cho chuyến đi đến Campuchia. Nó đã bị trì hoãn. Chúng ta phải có lời giải đáp cho vấn đề mà Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và TTMT QĐ Liên Xô đặt ra, đến giờ này vẫn chưa có được câu trả lời rõ ràng. Lời giải đáp chỉ có thể có được ở Campuchia. Nhưng trước tiên phải tiễn Alevtina Vasilyevna với cháu gái Alechka của tôi. Họ đang âm thầm chuẩn bị cho chuyến trở về. Đặc biệt vui mừng là Alechka. Nhất là cháu sắp được về với em gái và người thân của mình. Bao nhiêu niềm vui và hạnh phúc. Có thể hiểu được nỗi niềm của cháu. Bởi còn đi đâu tốt hơn nữa, dù tình trạng Marinka còn rất khó khăn. Chúng tôi đang còn lo lắng. Cháu nó sẽ cư xử thế nào? Slavochka sẽ tiếp nhận nó ra sao. Vì Slavochka hơi ích kỷ một chút, mặc dù nó là một cô bé rất nghiêm trang. Chúng ta sẽ thấy thôi, nhưng trái tim tôi vẫn không ngừng lo lắng.

Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng đã trở về Hà Nội. Cần phải biết kết quả, nhưng yêu cầu gặp ngay thì không tiện. Chính ông lại muốn gặp tôi thông báo về kết quả hội nghị khoa học-quân sự có sự tham dự của các đồng chí Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Cần báo cáo BTQP CHXHCNVN và còn một loạt vấn đề phát sinh trong những năm gần đây. Cuộc gặp được dự kiến hồi 08:00 giờ ngày 17 tháng Ba năm 1983. Nó đã diễn ra đúng thời điểm dự kiến.

Chúng tôi gặp nhau, bắt tay nồng nhiệt. Ông bắt đầu cuộc trò chuyện bằng một lời xin lỗi vì việc không thể tham dự bữa tiệc sinh nhật. Tôi nói rằng nó không quan trọng mà Đồng chí đang bận rộn và không thể làm khác. Tôi nghĩ rằng tôi đã thuyết phục được ông ấy đánh giá đúng về tình hình của mình. Sau đó ông thông báo với tôi tiến trình cuộc họp. Tất cả đều tốt. Tôi rất hài lòng rằng con số 140 của chúng tôi được chấp nhận, rằng cuộc họp đã có sự tái lập quan hệ giữa học thuyết quân sự của chúng tôi và học thuyết quân sự của Việt Nam. Lao động không phải là vô ích. Rõ ràng những quan điểm của tôi đã đến được với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhiều đồng chí lãnh đạo. Điều này là rất tốt, nhưng nên nhớ xu hướng quay trở lại trong các điều kiện nhất định, đặc biệt là khi những người ủng hộ quan điểm cũ nhiều hơn những người ủng hộ cái mới. Đó là toàn bộ những rắc rối và khó khăn trong vị trí công tác của tôi. Nói chung, tất cả đã ổn thỏa. Tôi đang hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng ban lãnh đạo của chúng tôi sẽ tiếp nhận nó đúng đắn.

Sáng ngày 19 tháng 3 chúng tôi đi tiễn Alevtina Vasilyevna và cháu gái tôi. Tôi đến sân bay lúc 08:00 giờ. May mắn là cây cầu tượng đôi thoáng, và chúng tôi vượt qua cầu trót lọt. Chúng tôi đã đến đúng giờ. Chúng tôi quyết định chờ đợi ở lầu trên nơi có một phòng khách. Chúng tôi ngồi nói chuyện, và chẳng bao lâu đã đi ra sân đỗ. Máy bay đã nhận xong hàng hóa vào trong khoang hành lý. Hành khách đã cơ bản vào chỗ, và vì vậy chúng tôi đưa ngay Alevtina Vasilyevna và Alechka lên máy bay. Hai bà cháu đã ổn định chỗ ngồi và đã lộ mặt trong ô cửa chiếu sáng của máy bay. Tôi nói chuyện với cơ trưởng, được anh ta nói cho biết chiếc IL-72 này hoàn toàn mới, máy bay vừa đưa vào hoạt động hai tháng nay - số hiệu 86 531. Tôi nói đùa với người cơ trưởng khi đề cập đến trọng tải của máy bay, rằng trọng lượng của các đồng chí Việt Nam nhỏ hơn 2 / 5 lần so với người Liên Xô, và như vậy họ không quá tải. Chúng tôi nói về hệ thống hạ cánh tại sân bay Nội Bài. Không làm sao mà hai cơ quan có thể đồng ý với nhau về việc thống nhất các phương tiện phục vụ hạ cánh vào một đầu mối, thật kỳ lạ nhưng sự thật là thế. Tuy nhiên, chúng tôi không mất hy vọng khắc phục được điều đó sớm nhất. Trung tướng P. Nedzelyuk và thiếu tướng Gerasimov làm việc về vấn đề này. Trong khi chúng tôi nói chuyện, người ta vẫn liên tục chất hàng, và cơ trưởng đã lên máy bay. Tôi chúc anh ta thượng lộ bình an, hạ cánh êm ả.

Sau khi tiễn máy bay, chúng tôi lái xe về nhà, ở đó một lúc rồi tôi lên xe đi làm việc, mặc dù hôm

ngày thứ bảy. Chúng tôi vẫn còn nhiều việc phải làm.

Hôm thứ ba lúc 10 giờ sáng, chúng tôi bay sang Campuchia. Trên máy bay, ngoài tôi, Sergey Makeev - phiên dịch, biên dịch viên, còn có Vladimir Reyngoldovich Pin, đại tá Aleksei Egorovitch Bondarev - trợ lý của tôi, đại tá O.V.Galvansh - một chuyên gia về Campuchia, đại tá Trần Đô của Bộ Tổng tham mưu QĐNDVN.

Chúng tôi bay, đọc tài liệu và trao đổi. Suốt cả thời gian tôi suy nghĩ về cuộc gặp gỡ với tư lệnh bộ đội tại Campuchia tướng Lê Đức Anh. Tất cả mọi thứ sẽ được sắp xếp thế nào, những gì sẽ được trao đổi thẳng thắn trong cuộc trò chuyện, chúng ta sẽ làm thế nào để giải quyết thành công tất cả các vấn đề. Những câu hỏi này làm tôi lo lắng. Tôi hiểu rằng phía Việt Nam sẽ không dễ dàng trả lời các câu hỏi của tôi. Dù sao, tôi đã quyết định không cho phép sự không chân thành. Điều đó không có gì là hay ho.

Khi máy bay lặn trên sân đỗ trước cảng hàng không, tôi thấy ra đón chúng tôi có Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân cách mạng Campuchia Soi Keo, tư lệnh quân đội tại Campuchia thượng tướng Lê Đức Anh, các cấp phó của ông tướng Mai Xuân Tần, thượng tá Hoàng Hòa, trưởng cơ vụ quân sự cho Quân đội Campuchia thiếu tướng V.Z.Kopytin, đại sứ Liên Xô ở Campuchia O.V. Bastorin và những người khác. Mọi người trông đều tươi cười và điều đó làm tôi hạnh phúc. Một số người có thể nói rằng họ thì lúc nào mà chẳng mỉm cười. Điều đó không đúng sự thật. Họ biết cả cách cười, cũng biết cả cách cứng rắn.

Sau một cuộc đón tiếp nồng ấm, chúng tôi thảo luận chương trình làm việc cho ngày hôm sau. Như vậy, sẽ dễ dàng hơn cho cả chúng tôi và cho họ. Cần tham khảo ý kiến với tướng Victor Zakharovich Kopytin, trao đổi, tìm hướng tiếp cận đúng để giải quyết các vấn đề, mà thật không may, có khá nhiều. Từ sân bay, chúng tôi lái xe đến biệt thự của Victor Zakharovitch Kopytin. Chúng tôi thụ xếp chỗ trong biệt thự xong, sửa soạn lại bản thân mình một chút và đi ăn trưa. Sau khi ăn trưa, ngồi trong phòng khách sạn chúng tôi trao đổi ý kiến. Sau đó chúng tôi thảo luận về kế hoạch cho ngày hôm sau để thông báo cho các bạn bè của chúng ta và tìm một nơi để gặp các đồng chí Lê Đức Anh, Bùi Phùng, Soi Keo, Đại sứ Liên Xô tại CHND Campuchia Oleg Vladimirovitch Bastorin và những người khác. Buổi tối hôm đó Victor Zakharovitch Kopytin mời tôi đến nhà ăn bữa tối. Họ đã từng làm khách nhà chúng tôi, và tôi biết người bạn đời tuyệt vời của ông ấy Galina Dmitrievna. Họ chào đón tôi rất nhiệt tình. Họ mời tôi vào bàn, trên đó có bánh bao, dưa hấu, và thậm chí một cái gì đó giống như một quả dưa bở, nhưng không phải dưa bở. Dưa bở ở vùng này không có, nhưng lại có rất nhiều dưa hấu, và thậm chí khá ngon.

Nói chung, phải nói rằng vùng đất này rất giàu có các loại trái cây, rau quả, nhưng không giống như ở chúng ta – vùng đất Nga. Sự đa dạng về các loại trái cây, rau quả, như ở chúng ta thì không nơi nào có được, và xét cả về phẩm chất chúng cũng không hề thua kém phương nam cháy bỏng ánh mặt trời, mà thậm chí còn vượt cả chúng khá nhiều. Điều này có thể hiểu được chỉ sau khi bạn lưu trú ở đây và đã trải nghiệm tất cả: những chuối, đu đủ, và dứa - tất cả đều tốt và rất tốt, nhưng táo của chúng tôi, những mận, lê, anh đào, hồ đào, hàng trăm loại quả mọng hoang dã trong rừng chưa biết tên, dưa bở của chúng ta, dưa hấu, khoai tây của chúng ta, oh, khoai tây, tất cả đều ở trên ba cấp so với những đặc sản trên của phương Nam. Vàng và chính thiên nhiên nữa. Bạn trông đẹp đây – những cây cọ, cây dừa, những loài cây lớn, những loài hoa nhiều sắc thái và màu sắc khác nhau - tất cả mọi thứ đều đẹp, nhưng không có cái dịu dàng ấy, không có tâm hồn tuyệt vời mà bạn muốn nằm xuống, cảm thấy mùi của trái đất toàn năng, nâng niu trên lớp cỏ dày thơm, ấm áp và mềm mại như chiếc đệm lông vũ, cảm thấy hương của nó, được thưởng thức sự dịu dàng và vẻ đẹp tuyệt vời của nó. Hoặc đi bộ trên tấm thảm ấy, hái những bông hoa, tìm thấy trong tấm thảm thiên nhiên trái dâu tây hoặc cây nấm trắng, ngắm nhìn con ong cần mẫn làm việc, tán tỉnh mỗi bông hoa, và hàng trăm loài côn trùng nhỏ khác, đang làm việc không mệt mỏi xung quanh bông hoa. Điều đó là duy nhất. Rõ ràng chỉ có những vùng miền Trung Nga là có mức độ phong phú về tặng vật của thiên nhiên rất cao và do đó tác động mạnh vào trí tưởng tượng của bạn. Tất nhiên, cư dân phương Nam, Trung Á, Siberia, miền Bắc, Caucasus sẽ giận mà nói rằng tôi hoàn toàn không đúng, rằng thiên nhiên ở khắp mọi nơi đều đẹp. Tôi sẽ không tranh luận với họ. Mọi người đều thích vùng đó, thiên nhiên đó, bạo quanh người ta từ khi còn nhỏ. Tôi cũng thích phần phía nam Ukraine, sự rộng rãi của nó, khí hậu ấm áp, sự phong phú của trái cây v.v... Tôi thích nửa đầu mùa hè và mùa thu ở Ukraine.

Đặc biệt là thảo nguyên bao la Tháng Năm - đầu tháng Sáu, khi lúa mì, lúa mạch, lúa mạch đen chưa chuyển sang màu vàng, mà vẫn còn màu xanh. Và khi đó bạn cảm thấy như đang ở trong một đại

đương, không phải màu xanh lam, mà toàn một màu xanh diệp lục. Có rất nhiều vẻ đẹp khác của thiên nhiên trong vùng đất này. Đây là một lần tôi trò chuyện với một người bạn. Ông sinh ra ở vùng Nijni Volga. Ông hào hứng kể với tôi về một chuyện về quê hương, nghĩa là, về ngôi nhà thân thương của mình. "Cậu biết đấy, Fedor. Thật tuyệt vời. Bạn đi ra thảo nguyên, xung quanh là các bụi cây ngải đắng và ngải đắng, và nó tỏa ra mùi hương, như thể bạn cảm thấy đang ở thời thơ ấu và nó thân thương và gần gũi với bạn như người mẹ hiền". Tôi mỉm cười trong tâm khảm, để không làm anh bạn bối rối, và sau đó suy nghĩ rồi cho rằng ông ấy đúng. Bởi khái niệm về tình yêu của con người với Tổ quốc bao gồm trước hết là nơi bạn được sinh ra, bạn sống, lớn lên, được nuôi dưỡng và dạy dỗ, nơi từ đó bạn đi tiếp xa hơn vào cuộc đời của mình và có tình cảm nào mạnh mẽ hơn tình cảm gắn bó, nơi bạn chọn nhau cắt rốn, ở đó bạn có giá trị hơn cho Tổ quốc trên bình diện lớn. Nếu một con người, theo ý kiến khẳng định của tôi, không yêu nơi anh ta sinh ra, không quý trọng nó, nó không hướng về quê hương thì anh ta là một người khiếm khuyết. Người đó chỉ đơn giản là không bao giờ có thể trở thành một người yêu nước lớn, hoặc nói chung là một người yêu nước của Tổ quốc mình. Tình yêu dành cho Tổ quốc bắt đầu từ ngôi nhà của bạn, với cây anh đào, đang mọc lên từ dưới mái nhà, từ con suối chảy giữa các cây nho ở rìa khu vườn của bạn, bằng tình yêu trẻ thơ với các bạn bè của mình, với ngôi trường của mình, với thầy cô giáo của mình, bạn đồng học, v.v... Đúng! Chính từ đây hình thành một tình cảm lớn lao của Tổ quốc, tình yêu tuyệt vời với Đất Nước. Nhưng tôi đã lạc đề quá xa khỏi các sự kiện của những ngày này?

Kết thúc bữa ăn tối, tôi đồng ý với Victor Zakharovitch về tất cả các vấn đề và chúng tôi giải tán. Cần nghỉ ngơi và một lần nữa cân nhắc mọi thứ trước cuộc họp ngày mai, dự kiến lúc 08:00 giờ. Chúng tôi vẫn chưa quen với thời điểm này. Mỗi ngày chúng tôi bắt đầu ngày làm việc lúc 8 giờ sáng và kết thúc vào lúc 7-8 giờ tối. Đó là nhịp điệu làm việc của chúng tôi.

Sáng ngày 23 tháng 3 chúng tôi đã có mặt trong ngôi biệt thự nơi dự kiến diễn ra cuộc họp. Các đồng chí Lê Đức Anh, Hoàng Hòa, Mai Xuân Tần tiếp chúng tôi. Sau cuộc đón tiếp, chúng tôi đi vào phòng họp. Sau khi chào mừng tôi, thượng tướng Lê Đức Anh dừng lại, tạo cho tôi cơ hội bắt đầu cuộc trò chuyện, nhưng tôi đề nghị Lê Đức Anh nói trước. Lê Đức Anh tiếp nhận đề nghị này một cách chân thành. Ông nói về tình hình quân sự-chính trị, về sự phức tạp nói chung của nó và trong khu vực này, đặc biệt, tình hình căng thẳng trên biên giới với Thái Lan và bên trong Campuchia, các biện pháp đang thực hiện, về sự cần thiết thay thế trên biên giới bộ đội Việt Nam bằng lực lượng quân đội NDCM Campuchia, việc rút một phần bộ đội về khu vực thành phố Hồ Chí Minh, và do đó cần tăng tốc xây dựng QĐNDCM Campuchia và các kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp Bộ Chính trị ĐNDCM Campuchia. Mặc dù, ông không trực tiếp nói về điều đó, nhưng rõ ràng người ta hiểu vấn đề này đã được giải quyết. Sau đó Mai Xuân Tần tiếp lời. Ông bắt đầu đề cập đến thực tế các kế hoạch này đã được sự đồng ý của tôi, và tôi vô cùng ngạc nhiên. Làm sao mà có thể đề cập đến tôi, khi mà tôi đã nói hồi tháng 1 năm 1983, về việc không thể chấp nhận các hình thức đơn vị như vậy, vì chúng không được đảm bảo nguồn vật chất đầy đủ, và trước hết cần phải hoàn thành kế hoạch năm năm hiện hành. Tôi đã bị xúc phạm bởi hành vi của Mai Xuân Tần. Vâng, tôi đã có những bằng chứng rất tốt, tôi sẽ phát biểu chứng cứ xác thực chứng minh cho quan điểm của tôi vào tháng Giêng năm 1983.

Kế hoạch đóng cửa biên giới và tăng cường cuộc đấu tranh chống phạm cách mạng trong nước (chúng ta đang nói về Campuchia) đã nói rằng cần phải hoàn thành một kế hoạch năm năm. Sergey Makeyev người phiên dịch của tôi còn giữ cuốn vở có bản ghi chép cuộc trò chuyện trong tháng Giêng với Mai Xuân Tần, trong đó nói thẳng rằng xây dựng các đơn vị bổ sung trong khoảng thời gian kế hoạch năm năm này là không thực tế, chúng sẽ không được cung cấp vũ khí và trang thiết bị. Cần gì để thực hiện kế hoạch năm năm hiện tại. Như thế nó đã được nói một cách đơn nghĩa và rõ ràng tại cuộc gặp đó. Làm thế nào mà anh ta có thể làm sai lạc tất cả, xoay ngược hận sang một hướng khác thì tôi không thể hiểu được. Tôi chỉ biết có một điều là với anh ta mình phải vĩnh viễn tai thật to để tránh mọi khả năng dù là nhỏ nhất bị giải thích bất cứ điều gì chỉ có lợi cho phía anh ta, như anh ta muốn vậy. Đây không phải vấn đề nguyên tắc, hoàn toàn không. Ở đây ta nói đến lập trường của chúng tôi, hợp lý và có cơ sở, cần phải được hiểu đúng mà không làm méo mó. Sau khi nghe đồng chí Mai Xuân Tần báo cáo đến cuối cùng, tôi lấy ra cuốn sổ ghi chép trong đó có ghi chú giải thích cho kế hoạch trên, và đọc đúng đoạn nói về vấn đề này. Ngoài ra, Sergey Makeyev - phiên dịch viên đọc bản ghi cuộc thảo luận, và đồng chí Trần Đô đi cùng chúng tôi từ BTM, với lương tâm tuyệt vời của mình, xác nhận tính chính xác của tài liệu, bởi chính ông đã tham dự cuộc họp đó. Tôi cảm thấy khó chịu, không làm chủ được mình. Thật may mà các tài liệu này có sẵn ở đây và tôi dùng nó làm bằng chứng bác bỏ lập luận

kia được ngay. Sau hết, V.Z.Kopytin có thể nghĩ rằng tôi thực sự đã đồng ý xây dựng các lực lượng này, và bây giờ người ta sẽ cáo buộc ông không nắm được tình hình. Vâng, tất cả mọi thứ đã trở về đúng vị trí. Cuộc họp này được chúng tôi kết thúc tại đây ngay trong buổi sáng. Quyết định tiếp tục làm việc sau khi ăn trưa. Cần phải tập hợp lại các ý tưởng, tìm ra câu trả lời cho những vấn đề này. Chúng tôi ăn bữa trưa mà thật sự không hề muốn ăn. Không hề muốn ăn. Nóng nực, những đàn ruồi giết chết cảm giác thèm ăn, nhưng vẫn còn nghĩa vụ xã giao. Thật không may, nó đeo đuổi tôi suốt cả cuộc đời. Vâng! Nó vẫn đang theo đuổi tôi. Thật khó sống. Đây là một ví dụ. Nổi loạn, ném tất cả mọi thứ đi và qua độ bầy tỏ sự bất mãn của mình. Nhưng! Thế còn bạn bè của chúng tôi nghĩ gì? Họ nhận thức điều này thế nào? Oh! Điều đó khó khăn làm sao, nhưng cũng cần thiết làm sao! - Hãy kiên nhẫn và mỉm cười. Có lẽ tôi đã tìm thấy một công thức tốt chính tại thời điểm này - chịu đựng và mỉm cười.

Sau khi trao đổi quan điểm với các đồng chí Liên Xô, chúng tôi quyết định tuyên bố phía Việt Nam - không có sự đồng ý của chúng tôi đã đưa ra các kế hoạch lớn như vậy về việc thành lập các đơn vị bổ sung, các kế hoạch đó không hợp lý, không được đảm bảo, và do đó không thực tế. Chúng tôi sẽ tìm phương án tối ưu nhất và đưa ra câu trả lời của mình. Điều này được thực hiện vào buổi chiều, trong cuộc họp thứ hai với tướng Lê Đức Anh. Ông ấy, theo tôi, có cách hiểu đúng và phản ứng đúng đắn với các kết luận của tôi. Cả hai bên đều hài lòng, mặc dù quan điểm của Mai Xuân Tần tiếp tục làm phiền tôi.

Vào buổi tối một bữa ăn được tổ chức ở chỗ đồng chí Lê Đức Anh. Một lần nữa, lại ê hề các món ăn, một lần nữa lại những tách trà đầy tràn. Những gì họ thể hiện - rất tuyệt vời. Bạn thân tôi cũng hơi đói, nhưng cuộc chiêu đãi được đẩy lên bình diện vương giả. Phải chăng họ nghĩ rằng chúng tôi không hiểu những khó khăn của họ, không ở trọng vị trí của họ? Có lẽ, chúng tôi sẽ thấy dễ chịu hơn khi trên bàn ăn là các món ăn đơn giản khiêm tốn. Phải chăng các bạn Việt Nam của chúng tôi không hiểu rằng chúng tôi không phải nhà tư bản, không phải địa chủ, không phải những kẻ đầu cơ, mà là những con người bình thường nhất, giống như họ, chúng tôi là những kẻ bình dân. Chúng tôi đều nhận thức được, chúng tôi đều ước tính chính xác. Đừng lo lắng hỏi các bạn bè ruột thịt của chúng tôi. Nhưng chúng ta sẽ không nói về điều đó và tập trung vào mối quan tâm của mình. Rõ ràng người ta coi điều mà các bạn Việt Nam làm là cần thiết. Bữa ăn tối rất phong phú và có đến 8 món ăn. Chỉ cần ta nghĩ kỹ - một bữa ăn có đến 8 món ăn. Còn món gì mà chưa được phục vụ; nào khoai tây, bắp cải, thịt gà, nào súp, nào tôm, nào thịt bò, nào rau, và món cá, và dưa và món bánh theo kiểu Sài Gòn, và nước hoa quả và các loại trái cây và còn gì nữa. Cần phải tính trước tất cả, cần phải chuẩn bị trước. Nhưng Đức Chúa Trời phù hộ cho các bạn - các anh em thân thiết của chúng tôi. Nếu bạn cảm thấy rằng bạn có nhiều lựa chọn hơn và vì thế bạn có thể thi đua - thì hãy thi đua. Nhưng chúng tôi, những người xô viết, chúng tôi coi sự thi đua này chẳng để làm gì, hoàn toàn không cần thiết. Trong bữa tối, chúng tôi nâng cốc phát biểu chúc mừng - chúc đồng chí Lê Đức Anh và tôi. Cả hai được tiếp nhận rất chân thành.

Buổi sáng chúng tôi có cuộc gặp gỡ với TTMT đồng chí Soi Keo. Ông thông báo với tôi về tình hình chính trị nội bộ, về tình hình thành lập biên chế cơ cấu các đơn vị và cơ quan của QDND CM Campuchia. Tôi không đặt ra những câu hỏi khó. Tôi hỏi về tình hình kinh tế trong nước, số lượng gạo bình quân đầu người năm nay. Ông báo cáo rằng khoảng 300 gram gạo một ngày cho mỗi người. Mức đó cũng giống như ở người Việt Nam. Chúng tôi trao đổi về lễ kỷ niệm thứ 5 sắp tới của sự kiện giải thoát Campuchia khỏi chế độ Pol Pot. Họ cho sự kiện ấy có ý nghĩa rất quan trọng. Họ đưa ra các mẫu quân hàm mà họ muốn áp dụng cho quân đội nhân dịp kỷ niệm lần thứ 5 sự kiện trên. Nói chung, các mẫu trông cũng khá đẹp, nhưng về cấp tướng thì có quá nhiều chú "gà trống". Nên đơn giản bớt. Người ta nói rằng Bu Thoong nhận quân hàm thượng tướng, còn tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu đó là quân hàm đại tướng. Bởi người Lào và người Việt Nam cũng mang hàm đại tướng, vậy tại sao ông ta lại phải mang quân hàm thượng tướng? Khi có dịp, cần gợi ý một cách khéo léo cho đồng chí Heng Samrin.

Sau cuộc họp, chúng tôi đến Đại sứ quán. Chờ chúng tôi tại đó là Oleg Vladimirovitch Bastorin - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô và đại sứ Việt Nam. Chúng tôi ngồi nói chuyện, trao đổi ý kiến. Chúng tôi cảm thấy rằng anh ấy cần thông tin của chúng tôi về công việc tại các nước này. Trong phạm vi cho phép, tôi đã đưa cho anh ấy một số thông tin. Sau buổi tối ở chỗ Bastorin, TTMT đồng chí Soi Keo tiếp đãi chúng tôi. Tham dự có Bastorin O.V., Lê Đức Anh, Hòa, Mai Xuân Tần và các đồng chí của chúng tôi. Tôi phải nâng cốc phát biểu chúc mừng.

Buổi sáng chúng tôi bay về Hà Nội, Thời tiết tốt và không có gì ngăn cản chúng tôi. Tôi phải nói rằng tôi không có tâm trạng gì đặc biệt. Ý nghĩ của tôi còn đang dồn vào bản báo cáo tình hình.

Hai ngày đã trôi qua chỉ dành cho việc khái quát tài liệu, thăm BTQP CHXHCNVN và báo cáo

Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô. Cần phải cân nhắc trước khi báo cáo. Nhưng tất cả đều kết thúc tốt đẹp. Phản ứng là tích cực, nhưng như vậy mới tốt. Bây giờ chúng ta đã biết chúng ta nên hành động thế nào, những tiêu chuẩn nào ta phải làm theo.

Cuối tháng ba, chúng tôi tổng kết công tác trong tháng và xác định các nhiệm vụ sắp tới của tháng Tư. Hôm nay, ngày 01 tháng Tư. Có gì mới mà tháng Tư sẽ đem lại cho chúng tôi. Từ chỗ Nikolai Alexandrovich Zotov vẫn liên tục có các mệnh lệnh yêu cầu phải đưa ra giải pháp về Campuchia nhanh hơn nữa. Vấn đề này rất phức tạp cần có tính toán bổ sung. Đó là công việc mà J.K.Kereev và tướng D. A. Tsarapkin đang vùi đầu vào làm. Họ đã dành 4 ngày làm việc đặc biệt tại Campuchia và lấy được tất cả các dữ liệu cần thiết. Bây giờ đã có thể đưa ra câu trả lời.

Hôm thứ Bảy, tôi gặp Boris Nikolayevitch Chaplin về chuyện giải thưởng. Bạn có thể chịu đựng chuyện đó bao lâu. Chúng ta đang làm điều tốt, vậy mà chỉ có Chúa mới biết chúng ta biến nó thành cái gì. Lẽ nào không thể làm mọi thứ theo kiểu con người? Thật đáng ngạc nhiên. Trong cuộc trò chuyện, đại sứ hứa sẽ báo lại đồng chí Lê Duẩn yêu cầu của chúng tôi về tặng thưởng ban lãnh đạo QĐNDVN các huân chương của chúng tôi. Thế là tốt. Đây là cách hay nhất để đẩy nhanh tốc độ.

Bây giờ đã có thể làm công tác chuẩn bị cho các cuộc tập huấn. Phải kịp thời xem xét lại tất cả mọi thứ và đích thân chuẩn bị. Ngày 08 Tháng Tư, tôi giảng bài tại Học viện Quân sự cấp cao của QĐNDVN. Đây là bài giảng đầu tiên của tôi ở trình độ này. Trong bài giảng về chiến dịch phản công có đặt ra vấn đề phối hợp các tổ hợp hỏa lực và sử dụng các cụm quân cơ động theo chiều sâu để phát triển tấn công chớp nhoáng. Luận điểm này không mới, nhưng trong QĐNDVN trước đây vấn đề chưa được xem xét. Tôi phân tích kỹ lưỡng tất cả các sơ đồ phát triển. Đồng chí I. Manzhurin đã chuẩn bị các sơ đồ đó. Ông là một người tận tâm và được đào tạo tốt. Nói chung tôi sợ là ông ấy chưa được đào tạo và có kinh nghiệm thật đầy đủ, nhưng hóa ra tôi nhầm. Có thể thấy phía Việt Nam đã chấp nhận ông khá tốt. Chỉ duy nhất về ngoài của ông làm người ta nghi ngại. Trông ông ấy tiêu tụy một cách xót xa. Có thể lỗi là ở người vợ trẻ mà ông kết hôn sau khi bà vợ đầu tiên đã mất, bà vợ mà ông ấy rất yêu. Vâng, đúng vậy. Đừng bao giờ ghen tị với những người đàn ông có vợ trẻ. Tôi luôn nghĩ rằng họ không hạnh phúc và tôi nghĩ rằng tôi không nhầm. Có thể trong đời sống khi nhận danh một sự kính trọng đặc biệt nào đó mà người phụ nữ chịu hy sinh bản thân, nhưng đó là ngoại lệ nếu như nó thực sự tồn tại.

Ngày Sáu tháng Tư chúng tôi đi thăm nhà máy sửa chữa radar. Nhà máy mới, đồng thời được trang bị các máy cái và các loại máy khác rất tốt. Nó có ý nghĩa đặc biệt trong việc đảm bảo duy trì các trạm radar luôn ở trong tình trạng hoạt động đúng đắn, và điều đó là vô cùng quan trọng đối với công tác sẵn sàng chiến đấu. Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật là trung tướng Lê Văn Tri. Ông ấy hứa sẽ có các hành động thích hợp, nhưng lời hứa của ông ấy có ít hy vọng lắm. Điều quan trọng nhất vẫn chưa giải quyết được là vấn đề năng lượng điện. Cần 1.800 kW, nhưng chỉ có 1200. Các anh chàng cừ khôi của chúng tôi đã xây dựng và trút bỏ gánh nặng dễ dãi quá. Không thể xây dựng cho người Việt Nam không đồng bộ như vậy, mặc dù họ đôi khi chống lại điều đó. Cần phải viết thư cho thượng tướng Sergeichik. Hãy cung cấp 1-2 trạm phát điện diesel. Thế vẫn còn rẻ hơn một nhà máy đơn giản, và quan trọng nhất là nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Đúng! Chúng ta phải làm như vậy. Đó là những gì tôi sẽ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô D.F.Ustinov và đồng chí thượng tướng Sergeichik cũng như Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam đại tướng Văn Tiến Dũng, người mà tôi có cuộc gặp vào ngày mai. Cần phải báo cáo ông ấy cả về các vấn đề khác nữa: chuyển đi vào Miền Nam, thăm học viện quân sự cao cấp, chuyển đi thăm nhà máy sửa chữa radar và vấn đề các nhà máy nói chung, vấn đề cung cấp nhiên liệu cho năm 1984-1985.

Chúng tôi thỏa thuận gặp nhau lúc 08:00 giờ. Như mọi khi, cuộc gặp gỡ diễn ra rất thân thiện. Bộ trưởng Quốc phòng lắng nghe tôi một cách chăm chú, nhất trí với các kế hoạch của tôi, và hứa hẹn sẽ có hành động thích hợp về một số vấn đề. Có một cái gì đó không mặn mà giữa tư lệnh quân khu Một thượng tướng Đàm Quang Trung và V.V.Kaverin - một con người yêu thích rượu không thể kiềm chế. Ban đầu, có lẽ, tư lệnh thích điều đó, nhưng đi vào tìm hiểu chi tiết hơn, ông ấy nhận ra rằng đây không phải là con người mà ông ấy cần phải hợp tác. Đúng! Rõ ràng là như vậy. Nhưng BTQP CHXHCNVN không nói gì về chuyện đó, mặc dù chắc chắn ông biết rất nhiều. Tôi sẽ phải có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với Kaverin.

Buổi sáng chúng tôi bay đi thành phố Hồ Chí Minh. Đã tập hợp được một nhóm rất cứng cựa - tướng P.D.Brazhko, tướng G.K.Filonenko, tướng D.V.Tsarapkin, thượng sỹ V.R.Pinn, thượng úy S.F. Makeev, các đồng chí Việt Nam - Diệu và một sỹ quan an ninh. Chuyến bay diễn ra êm ả. Tôi đã nghiên cứu tổ chức các đơn vị và cơ quan của bạn. Chúng tôi cùng bay đến nơi an toàn. Đón chúng tôi là tư lệnh quân khu 7 trung tướng Nguyễn Minh Châu, tham mưu trưởng quân khu, Tổng lãnh sự tại thành phố Hồ Chí Minh Volkov Oleg Aleksandrovitch, phi đội trưởng phi đội AN-12 và những người khác. Ra đón có cả đồng chí B.V.Zaloznyi. B.V.Zaloznyi ngay lập tức nài bằng được tôi đồng ý tới thăm ông tại nhà riêng. Thành thật mà nói, tôi khá bối rối với lời mời bất ngờ này. Nhưng không sao. Mọi thứ sẽ ổn thôi. Chúng tôi đã lên kế hoạch ngay lập tức bắt đầu làm việc với tư lệnh quân khu 7, nhưng ông yêu cầu hoãn cuộc họp của chúng tôi sang ngày Chủ nhật, phần thời gian còn lại ngày thứ Bảy được sử dụng cho chuyến thăm hội trường Thống Nhất, một ngôi chùa và tham quan thành phố. Chúng tôi hài lòng với chuyện này. Chúng tôi đến nhà khách quân khu, ổn định chỗ ăn ở, nói lời hẹn gặp lại vào chủ nhật với vị tư lệnh quân khu rồi nhanh chóng đi ăn trưa. Ăn trưa xong chúng tôi đi thăm thành phố, dinh Thống Nhất và một ngôi chùa. Mọi thứ đã được dự kiến trước và chúng tôi rất vui mừng được đến thăm các công trình này. Thật thú vị, ngôi chùa là một công trình tuyệt đẹp, cấu trúc tương đối mới, được xây dựng vào năm 1917 và đã kết hợp trong nó dấu ấn kiến trúc tận tiền của thế kỷ XX. Trong chùa có một nơi tập trung hình ảnh của những người sùng tín Phật giáo - tất nhiên đó là các thiền sư và những người giàu. Những bức ảnh đó được treo thành hàng trong các khung nhỏ đặt trên các kệ đặc biệt. Lần đầu tiên tôi biết được rằng trên trái đất đã và sẽ có tất cả 5 đức Phật. Ba ngài đã chết, ngài thứ 4 đang còn sống và đức Phật thứ năm sẽ đến vào thời điểm cáo chung thế giới. Rõ ràng ý nghĩa của niềm tin này là ở chỗ người ta sẽ cầu nguyện cho đức Phật thứ tư, hãy để ngài sống lâu hơn nữa, rồi hăng đến hồi kết của thế gian. Chùa được xây dựng, theo họ nói, bằng nguồn lực từ các tu viện (chùa) Phật giáo, không chỉ tại Việt Nam mà còn từ Nhật Bản, Trung Quốc và các nước theo Phật giáo khác nữa.

Tại Dinh Thống Nhất chúng tôi đến đúng dịp. Hầu như không có khách du lịch và chúng tôi được tự do đi xem tất cả mọi chỗ. Chúng tôi tham quan tất cả các tầng, thậm chí xuống cả sân đập trực thăng và các sân khiêu vũ. Sân nhảy có vị trí rất tuyệt. Từ đó có thể quan sát gần như toàn bộ thành phố và đặc biệt là đường phố chính, đường phố, "Giải phóng". Tôi tưởng tượng ra toàn bộ cảnh tượng đẹp đẽ bao quanh sân khiêu vũ này khi tôi đến và đi về. Vâng! Họ đã biết tạo ra một góc âm cúng. Sân được làm bằng những tấm gỗ màu đen (gỗ lim) - được đánh xi bóng loáng. Một bức nhỏ cho dàn nhạc và các nghệ sỹ trình diễn. Rất độc đáo là giải pháp thông gió. Gần như thông gió tự nhiên, mà vô cùng

hiệu quả. Dinh được xây dựng theo phong cách mới. Tại đây tôi có thể nói có một chút Việt Nam. Chất phóng khoáng dung dị của kiến trúc dễ thấy ở khắp mọi nơi. Nó tạo ra một ấn tượng uy nghi. Trong gian nguyên thủ quốc gia chủ nhà tiếp nguyên thủ quốc gia và đại sứ các nước, có các trường kỷ. Chiếc trường kỷ của nguyên thủ quốc gia hơi cao hơn và được chạm khắc đặc biệt trên lưng và thành ghế, các vị khách quý có thiết kế ghế riêng, đối với những người cương vị thấp hơn - có loại ghế thứ ba. Đằng sau lưng ghế nguyên thủ quốc gia là một bức tranh. Nó là bản ghép của nhiều bức tranh mô tả các khía cạnh khác nhau của cuộc sống của quốc gia chủ nhà. Nói chung, nó không gây cho tôi ấn tượng. Người ta nói rằng người nghệ sĩ Việt Nam vẽ bức tranh này bằng bàn chân của mình. Trong gian hội trường tầng dưới, nơi diễn ra các lễ kỷ niệm lớn, chúng tôi kinh ngạc trước những tấm thảm kích thước đến 600-800 m². Người hướng dẫn viên tham quan của chúng tôi nói với chúng tôi rằng để đặt nó vào vị trí phải phá bỏ các khoảng tường giữa các ô cửa, sau đó xây lại. Nói chung, cũng không có gì đặc biệt. Rất nhiều phòng thiết kế cho các mục đích khác nhau, bày biện đồ nội thất theo phong cách riêng, trang trí bằng những bức tranh và các tấm thảm. Thảm chỉ được sử dụng trên sàn nhà. Trên tường không dùng thảm. Ở vài chỗ có những đồ nội thất đã trở thành vô giá trị, ở đâu đó có những tấm thảm dỏm trải sàn đã bong khỏi sàn xi măng. Tôi thậm chí còn ngạc nhiên là một số chỗ trên các sàn được phủ những tấm thảm dỏm, như tại các căn hộ bình thường ở T-80 của chúng ta, không phải trải trong phòng mà là ngoài hành lang. Sau đó chúng tôi lái xe đi tham quan quanh thành phố. Chúng tôi đi dạo cảnh một khoảng thời gian dài độ hai giờ. Thành phố cũng như mọi thành phố, nhưng ấn tượng nó tạo ra cho ta dễ chịu hơn so với Hà Nội. Đường phố thẳng và rộng hơn, nhiều tòa nhà cao tầng hơn, các tòa nhà được bảo quản tốt hơn, có tính trật tự cao hơn trong giao thông đường bộ, đường phố và quảng trường sạch hơn. Và bản thân thành phố cũng lớn hơn. Thật vậy, thành phố Hồ Chí Minh có khoảng bốn triệu dân, còn Hà Nội có khoảng ba triệu dân. Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều biệt thự, nhiều tòa nhà công cộng hơn, nhiều xe hơi và taxi hơn, đặc biệt là xe xích lô. Xích lô chạy đi chạy lại khắp mọi nơi. Tất cả các xe xích lô đều mạ kền sáng loáng. Bản thân thành phố cũng yên bình hơn. Thành phố được tô điểm bởi con sông Sài Gòn. Sông rất sâu, độ sâu lòng sông đến 11-12 mét và các tàu từ Thái Bình Dương có thể tự do cập cảng thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một tiện lợi lớn để thực hiện công tác cung ứng cho thành phố. Từ đây các con tàu ra đi đến tất cả các nơi trên thế giới. Ở đây người ta có thể tiếp đón các con tàu của bất cứ nước nào, nhưng chủ yếu là tàu của chúng ta. Bến cảng này trước đây có thể tiếp nhận được 8 triệu tấn hàng. Đáng tiếc là hiện nay nó chỉ hoạt động ở mức 1,5 triệu tấn. Ở đây còn có cả cảng hành khách. Một điều đáng chú ý là ở thành phố Hồ Chí Minh có một bảo tàng về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi tập trung rất nhiều bức ảnh tư liệu về cuộc sống và đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi còn trẻ và sau khi trở về từ nước ngoài. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra nước ngoài từ chính bến cảng này, trên một con tàu Pháp vào năm 1911 (1918-đã sửa) với tư cách một người phụ bếp, và trở về nước vào năm 1941 (1945-đã sửa) ở tỉnh Cao Bằng phía bắc đất nước. Chúng tôi rất thích khi đến thăm bảo tàng này. Nó gây cho chúng tôi một ấn tượng tốt. Sau khi rời viện bảo tàng chúng tôi ra bờ sông. Trong vùng sông có cả trẻ em và người lớn đang tắm. Sông Sài Gòn sạch hơn Sông Hồng và nó cho phép cư dân thành thị tắm sông, đặc biệt là trong các lạch nhỏ. Khi chúng tôi đứng trên cầu cảng, chúng tôi được bao quanh bởi một đám đông trẻ em và người lớn. Một số muốn thể hiện mình biết tiếng Nga. Họ chào mừng, hỏi chúng tôi là ai, có cảm tưởng thế nào về TP Hồ Chí Minh v.v. họ chúc chúng tôi sức khỏe và thành công. Điều này đặc biệt gây ấn tượng mạnh cho chúng tôi. Bởi qua đó cá nhân tôi nhận thấy thái độ của người Việt Nam với người xô viết chúng tôi. Mong muốn hiểu biết ngôn ngữ Nga, đó là mong muốn hiểu biết đất nước ta và nhân dân ta, mong muốn tìm hiểu nền văn hóa, tìm hiểu cuộc sống thường ngày của chúng ta và mọi thứ khác. Có lẽ tôi sai, nhưng đến giờ tôi vẫn nghĩ rằng không. Khi bạn tình nguyện nghiên cứu ngôn ngữ của một đất nước và dân tộc, lẽ nào bạn không yêu đất nước và dân tộc ấy.

Chúng tôi về nhà rất vui vẻ. Mọi người nghỉ ngơi một chút. Chẳng mấy chốc Boris Nikolaevitch đến và đưa tôi đến nhà ông ấy. Tôi bảo ông mời cả Ivan Nikolaevitch Muzychenko. Ông đồng ý. Boris có vợ là Emma - một người Moskva gốc, tính vui vẻ và có đầu óc thực tế. Ban đầu chúng tôi uống rượu gin tự chế, và sau đó ngồi vào bàn. Chẳng bao lâu Ivan Nikolaevitch đã đến. Chúng tôi nói chuyện về nhiều thứ, bao gồm cả chuyện công việc. Buổi tối trôi đi rất thoải mái, nhưng tôi cảm thấy mệt mỏi. Dẫu sao suốt cả ngày đôi chân tôi đã phải làm việc rồi. Lúc 10:30 giờ đêm, chúng tôi tạm biệt và tôi trở về khách sạn. Khách sạn đã lặng như tờ. Trong các phòng không khí mát mẻ và nó tạo ra một tâm trạng tốt. Trên bàn là trái cây và đu đủ, nhưng tiếc là đu đủ rất khó cắt. Trái đu đủ khá rắn và dai. Người ta tin rằng đu đủ rất hữu ích cho dạ dày, và chúng tôi, các quân nhân phân nhiều bị dạ dày,

sẵn sàng sử dụng nó theo lời khuyên. Khá khó khăn tôi mới cắt được một miếng đu đủ nhỏ và đã ăn miếng trái cây đó. Tôi ngủ kém. Luôn trằn trọc trở mình. Lần đầu tiên thức dậy lúc 2 giờ sáng, sau đó 4 giờ, rồi sau đó nữa là 6 giờ. Cần phải dậy đi chơi bóng chuyền, như đã thỏa thuận. Chúng tôi đã thắng và rất hài lòng.

Lúc 8,00 giờ chúng tôi đến bộ tư lệnh quận khu. Tôi chưa bao giờ đến trụ sở quận khu này. Tòa nhà trụ sở bộ tư lệnh quận khu nằm bên trái cổng ra vào sừng sững trên mặt đất, có các bậc cấp dẫn đến lối vào chính, trên đó có một mái đua tựa trên các hàng cột chạm trổ để che mưa che nắng. Tư lệnh quận khu đón chúng tôi tại lối vào tòa nhà. Ông gây cho người ta một ấn tượng rất khác thường. Mặc dù mới chỉ 62 tuổi, nhưng trông ông già hơn tuổi của mình khá nhiều. Mái tóc bạc xám, khuôn mặt nhăn nheo, quần áo khá cầu thả đã làm cho ông ấy già hơn nhiều so với tuổi của mình. Ngay cả quần hàm ở một bên cổ áo cũng đã sờn rách. Ông không có học vấn cao, nhưng có một trí thông minh bẩm sinh, can đảm và kỹ năng tổ chức chiến đấu xuất sắc, đi lên đến cương vị tham mưu trưởng mặt trận, và bây giờ đứng đầu một trong những quận khu trọng yếu nhất. Chính ông, người đàn ông chưa bao giờ được hưởng điều gì dễ dàng trong cuộc sống, ông luôn luôn phải vượt qua những khó khăn, và những nhọc nhằn đó đã hằn lên khuôn mặt ông những dấu ấn nhất định. Ông cảm thấy không hoàn toàn thoải mái, có vẻ hơi cứng nhắc và thiếu tự tin, thậm chí sợ ý kiến nhận xét của tôi về bản báo cáo hoạt động của quận khu. Tôi biết điều đó và ngay từ đầu đã sử dụng các biện pháp để tạo ra một môi trường thân thiện. Bản báo cáo theo yêu cầu của tư lệnh diễn ra trong hai giờ, và vì vậy tôi đề nghị ông báo cáo ở tư thế ngồi. Điều này tạo cho ông cảm giác bình tĩnh và tự tin hơn. Bản báo cáo rất khách quan và chi tiết và tôi lắng nghe một cách chăm chú. Tôi không ngắt lời ông ấy, nhưng những chỗ nào chưa rõ đều được tôi ghi chú vào sổ tay của mình. Trọng hai giờ rủi bản báo cáo đã trình bày xong. Có thể đặt câu hỏi. Những câu hỏi có thể đặt ra thì rất nhiều. Tôi từ từ đặt chúng ra với vị tư lệnh quận khu, tạo khả năng để ông ấy có câu trả lời thích hợp. Các câu trả lời cho những câu hỏi đặt ra chiếm mất khoảng 30 phút. Sau đó, tôi bày tỏ quan điểm của tôi về các vấn đề được báo cáo và phát biểu các khuyến nghị. Xét toàn thể thì tư lệnh quận khu hài lòng với bầu không khí được tạo ra, và không còn cảm thấy căng thẳng nữa.

Sau khi hoàn thành công việc của chúng tôi, tôi tặng vị tư lệnh một món quà lưu niệm - chiếc ấm Nga samovar, sau khi bày tỏ hy vọng rằng tình hữu nghị Xô-Việt luôn nồng ấm như tách trà rót từ chiếc samovar này. Đến giờ ăn trưa, chúng tôi đã kết thúc công việc và có cơ hội nghỉ ngơi một chút. Buổi tối Tổng Lãnh sự Liên Xô tại TP Hồ Chí Minh đồng chí Oleg Aleksandrovitch Volkov mời chúng tôi. Chúng tôi nhận lời mời, mặc dù chúng tôi hơi ngạc nhiên vì thời gian khá trễ - 8:00 giờ tối. Ngày mai vẫn phải làm việc, mà công việc vẫn còn rất căng thẳng. Nhưng làm gì được. Một khi đã hứa thì sẽ phải đến, nên không rất bất tiện. Lúc 20,00 giờ chúng tôi đi cùng với Oleg Volkov Alexandrovitch đã đến tư dinh của ông. Đó là tòa nhà cũ của đại sứ quán Mỹ, có các bunker được xây dựng một cách khéo léo trong cấu trúc hàng rào và tại các góc của tòa nhà. Chủ nhà kể với tôi về mọi chi tiết của tòa nhà, ưu điểm và khuyết điểm của nó, sau đó chúng tôi đi xem khắp nơi trong tòa nhà để có thể hình dung ra nó thật rõ ràng. Chủ nhà nói rằng những ngày lễ tại hội trường có thể tiếp đến 300 người. Tôi nghĩ với 5 lãnh sự hiện có tại Việt Nam, nếu mỗi nơi mời 300 người, tổng số khách sẽ là 1500, và nếu với mỗi khách ta phải chi tiêu ít nhất là 10 rúp, quy ra số tiền rất đáng kể - 15 000 rúp, và nếu nhịp độ tiếp là 4-5 lần một năm, số tiền sẽ lên đến 5-60 ngàn rúp. Nhưng đó mới chỉ tính lãnh sự, còn nếu kể cả các văn phòng đại diện khác, số tiền sẽ nằm trong khoảng 150-200.000 rúp. Giá chúng ta có thể giảm bớt đi những nhu cầu này, chỉ tính các nhu cầu ngoại giao bắt buộc mà thôi. Nhưng tôi không phát biểu gì, mặc dù vẫn nghĩ rằng công việc của chúng ta trong lĩnh vực hợp tác kinh tế rất kém. Cùng một nhà máy đóng tàu và sửa chữa tàu tại thành phố Hồ Chí Minh, nếu trước đó có năng lực sửa chữa 120 tàu một năm, thì nay chỉ còn 40. Đây là logic của vấn đề. Chủ nghĩa xã hội - đó không phải một cái cây treo những chiếc bánh làm sẵn. Xã hội này, đòi hỏi rất nhiều nghị lực và sự nhiệt tình, nỗ lực lao động để tạo ra nền móng kinh tế cơ bản. Không có cái gì tự nhiên có cả. Chúng tôi biết rõ điều đó xét trên bình diện đất nước cũng như theo kinh nghiệm của mình. Hoặc, ví dụ, công việc của cảng. Dưới chế độ Sài Gòn, cảng này đã bốc xếp trung chuyển tới 8 triệu tấn hàng hóa, mà bây giờ chỉ có được 1,5 triệu tấn. Không có gì thay đổi, sao kết quả lại khác. Phải chăng đó là công việc. Chúng ta và bạn bè của chúng ta cứ nhìn đi đâu vậy. Chủ nghĩa xã hội có thể thỏa hiệp với những gì mà kẻ thù của chủ nghĩa xã hội muốn như thế nào, và than ôi, những cái đó thì lại rất nhiều. Nhưng tất cả những điều này tôi chỉ giữ trong lòng. Rất không tiện khi ta lần đầu tiên làm khách ở nhà một người đàn ông, lại khởi lên tranh luận về vấn đề này. Bởi anh ta sẽ hiểu rằng tôi có ý chê trách các hoạt động của tập thể Tổng

Lãnh sự quán.

Chuyện là thế đây. Ngồi vào bàn ăn lúc 09:00 giờ. Thế đã là quá muộn rồi. Ngồi ăn một chút rồi mọi người chia tay lúc 22,30 giờ. Tôi phải nói rằng nữ chủ nhà - chị Nevela rất lịch sự. Chị chăm sóc các vị khách rất chu đáo, cố gắng tạo ấn tượng tốt cho họ.

Vào sáng ngày 11 tháng 4 chúng tôi đi Vũng Tàu - trung tâm tương lai của ngành công nghiệp dầu mỏ. Thời gian đi mất khoảng 2,5 giờ, nhưng đường tốt. Chúng tôi quyết định dọc đường sẽ rẽ vào thăm đồn điền cao su. Tôi cứ nghĩ rằng đó là loại cây bụi, thế nhưng đó là cây gỗ cứng thực sự. Chúng tôi dừng lại tại một đồn điền hướng ra gần đường, hay nói đúng hơn là nằm ngay cạnh đường chúng tôi đi. Trên thân cây người ta cắt vài đường rãnh xoắn ốc mà từ đó mủ cây trắng đục liên tục chảy ra, nhỏ giọt vào trong chén (dạng như một cái đĩa) gắn ở mỗi cây. Thứ ở trong chén - đó chính là cao su thực sự. Chúng tôi nhặt lấy một mảnh nhựa cứng cây cao su và cố gắng rút đứt nó ra nhưng không làm nổi. Mảnh nhựa này giãn dài ra đến một mét, tạo thành một tấm phim trong suốt (màu hơi nhuộm vàng). Tôi hiểu nó có độ bền, độ đàn hồi và có giá trị cao cho nhu cầu công nghiệp. Bây giờ tôi đã biết cao su là như thế nào. Chúng ta giúp phía Việt Nam thành lập các đồn điền cây cao su lớn, tạo ra các liên doanh canh tác cao su, tất nhiên, sản phẩm sẽ không phải có ngay tức thì, nhưng chắc chắn sẽ có và rất quan trọng. Tất nhiên sẽ nảy sinh vấn đề thu hoạch chế biến và vận chuyển cao su, nó cho đúng thì không phải là cao su hoàn chỉnh mà là cao su sơ chế. Ai sẽ tính toán thu hoạch bao nhiêu, chế biến, vận chuyển bao nhiêu, v.v. Tất cả những điều này đòi hỏi phải tổ chức cẩn thận. Bạn có thể trồng cây thành rừng mà chẳng thu được gì cả, mọi thứ sẽ đi vào quên lãng. Có lẽ tôi sai. Chúng tôi cần phải suy nghĩ kỹ càng.

Chúng tôi đến Vũng Tàu lúc 9 giờ rưỡi. Mặt trời thiêu đốt và không gian khá ngột ngạt. Chúng tôi có một giờ và quyết định đi bơi. Biển ở đây sạch và vùng nước biển nông kéo dài đến một trăm mét kể từ bờ. Bạn có thể tự do đi bộ một quãng 150-200 mét, đặc biệt là trong thời gian thủy triều rút. Khi thủy triều rút, khung cảnh thay đổi nhanh một cách đáng kể. Bắt đầu cuộn sóng, rồi sau đó bạn bị cuốn ra xa tí ngoài biển. Có lẽ nó chỉ là cảm giác, nhưng ở khu vực Đà Nẵng, hai chuyên gia Liên Xô đã bị chết đuối, chính trong thời gian thủy triều rút. Chúng tôi không đi xa, chỉ tắm trong vùng nước nông, chủ yếu bơi lội trong các lớp sóng, liên tục dón lên phần nước nông của bờ biển, nước mát dịu và gây ra một cảm giác sảng khoái lớn. Nhưng rồi cũng phải kết thúc. Chúng tôi quyết định sử dụng vòi sen mà chúng tôi thích, khi chúng tôi đi ngang qua một tòa nhà khá tốt dùng làm nơi nghỉ ngơi, gồm cả nơi mà ta có thể tắm nước ngọt rửa sạch muối. Vòi hoa sen không làm việc. Khi đó người ta đề nghị chúng tôi lấy nước từ giếng và dùng gầu để múc. Chúng tôi đã làm vậy, mặc dù không tiện lắm. Tắm rửa xong, chúng tôi đi đến khu của Mamedov - khu dầu khí chính của chúng tôi. Chúng tôi được chào đón rất thân thiện với trà, chuối rồi bắt đầu trò chuyện. Tôi yêu cầu Mamedov kể tất cả về Vũng Tàu. Ông ấy đã làm như vậy. Ông giải trình bản chất của vấn đề trong thời gian 30-40 phút. Chúng tôi đề cập đến vấn đề bảo vệ ngành công nghiệp dầu khí trong tương lai. Các mỏ dầu nằm cách bờ khoảng 120 km. Có thể sử dụng bệ kích hoặc bất cứ điều gì phù hợp. Mỹ và các nước khác có thể dùng bất kỳ biện pháp nào làm mất uy tín của Liên Xô. Thật không may không có ai nghiêm túc nghĩ về nó. Tất cả hy vọng lẫn nhau - Việt Nam hy vọng vào chúng tôi còn chúng tôi hy vọng vào họ. Sau đó, chúng tôi ra bến tàu, nơi có 400 mét cầu cảng đang chất đống các cần trục và các kết cấu thép xây dựng rất lớn đã chuẩn bị sẵn sàng. Để lắp ráp các cấu trúc này cần phải có các cần cẩu sức nâng 1500-2000 tấn. Người ta đặt hàng cần cẩu ở Phần Lan, nhưng khi người Mỹ biết, họ đã lấy lại của công ty Phần Lan các kết cấu giúp hoàn thành chế tạo cần cẩu. Bây giờ phải đặt chế tạo cần cẩu tại Singapore, mặc dù cần cẩu duy nhất sức nâng 1.500 tấn tại vùng biển Baltic của Liên Xô đã được người ta quyết định gửi đến Vũng Tàu. Sự việc là thế. Người Nga thực ra là dân tộc khá tháo vát và tôi cảm thấy rằng các công ty dầu khí của chúng tôi đã quyết định dùng các cần cẩu sức nâng nhỏ hơn. Tất nhiên điều đó là mạo hiểm, nhưng làm sao được. Những gì nhìn thấy gây cho tôi ấn tượng mạnh. Sau đó, chúng tôi đề nghị Tổng Lãnh sự tại Vũng Tàu Anatoly Firsov cho chúng tôi đi thăm chùa Phật nằm. Họ nói rằng đó là ngôi chùa duy nhất có tượng Phật nằm. Chúng tôi lái xe dọc theo bờ sông. Con đường đã bị phá hủy một nửa. Có thể thấy rằng nó chưa được sửa chữa. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã bước lên theo cầu thang dẫn lên chùa. May là chùa không lớn. Chúng tôi chăm chú tham quan các nơi trong ngôi chùa. Nó tạo cho chúng tôi ấn tượng tốt. Tất nhiên đây là một tượng đài văn hóa. Trên tầng thứ ba, chúng tôi thấy một chiếc chuông khổng lồ, và bên cạnh nó có một chiếc vò gỗ treo ở vị trí nằm ngang. Trên thân chuông dán đầy các mảnh giấy có ghi chữ. Hóa ra bạn nên viết lên mẫu giấy mong muốn của mình rồi dán vào chuông và dùng vò gỗ vào chỗ đó rồi mong muốn của bạn sẽ được thực hiện. Các mẫu giấy

dẫn được viết bằng tất cả các ngôn ngữ trên thế giới, một số khá nhiều viết bằng tiếng Nga. Chúng tôi tham quan tượng Phật nằm xong và bắt đầu xuống núi. Ô tô đang chờ chúng tôi và chúng tôi đi ăn trưa tại một nhà hàng đã đặt. Tôi có nhận xét là các khách sạn và nhà hàng ở đây được xây dựng với khiếu thẩm mỹ tốt. Chúng tôi được phục vụ chủ yếu là hải sản. Đồ ăn chuẩn bị sẵn rất ngon và các bạn đồng hành của tôi ăn rất ngon miệng.

Chúng tôi còn phải đi thăm trường bắn, nằm trong trường 700 của binh chủng tăng thiết giáp và là trường đào tạo binh chủng hợp thành thứ hai. Chúng tôi vội vàng quay trở lại. Trường bắn nằm ở khoảng giữa đường từ Vũng Tàu đi thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích khu đất, rất đặc trưng cho khu vực Nam Việt Nam, có chiều rộng khoảng 6 km và chiều dài 7 km, kết thúc với những ngọn đồi cao, cho phép tiến hành tập trận bắn đạn thật ở cấp trung đoàn. Trường bắn rất tuyệt. Ở Việt Nam tìm được một trường bắn như thế này không phải là dễ. Tại trường bắn có ba hướng được trang bị khí tài để xe tăng tập bắn pháo chính. Như vậy là không đủ. Cần trang thiết bị thêm để ít nhất 6 xe tăng có thể tập bắn. Tôi nghĩ điều này là khả thi. Sau đó, chúng tôi dừng lại tại trường xe tăng № 700. Chúng tôi nghe báo cáo của hiệu trưởng nhà trường. Anh ta chẳng nói được bất cứ điều gì dễ hiểu, ngoại trừ một đồng các vấn đề kỹ thuật và các vấn đề khác. Một nửa số thiết bị đã hư hỏng do khai thác kém và bảo trì không đúng quy định. Tôi quyết định thăm khu đậu xe của trường. Đề xuất này không được tiếp nhận nhiệt tình, và rõ ràng là như vậy. Hóa ra đây không phải nơi đậu xe mà là bãi chứa thiết bị kỹ thuật bị hỏng. Thậm chí việc tiếp dầu cho xe tăng được thực hiện đồ thẳng từ thùng phuy theo phương pháp hở. Không có dây chuyền công nghệ, không có tuyến kỹ thuật, tuyệt nhiên không. Cơ hội để sửa chữa xe tăng ở đây là số không. Ngay đến hàng rào bảo vệ trường cũng không có nốt. Nhìn vào toàn bộ quang cảnh này, tôi nghĩ đến tướng Turchin và tự hỏi làm thế nào mà ông ta có thể để cho nhà trường xuống cấp đến như vậy. Trên hết, tại CHXHCNVN chỉ có tất cả hai trường như vậy và chúng đào tạo toàn bộ các hạ sỹ quan tăng thiết giáp, các chuyên gia cấp cơ sở. Một điều ngạc nhiên và rất thú vị khi thăm trường lục quân thứ hai, là tôi thấy tính ngăn nắp kỷ luật và các chế độ nội vụ tương tự như tại các đơn vị quân đội Liên Xô. Đây có lẽ là nơi tốt nhất tôi đã thấy trong tất cả các nơi đã đi thăm. Rõ ràng Đại tá Samoilov - đồng nghiệp cũ của tôi tại Alma-Ata, làm chủ được các yêu cầu của chúng tôi và biết cách giúp đỡ hiệu trưởng tạo ra và duy trì một trật tự đúng đắn. Hiệu trưởng nhà trường không còn trẻ nữa, mái tóc đã bạc, vốn là cựu tham mưu trưởng quân đoàn, có vẻ là một người lính tốt và một nhà quản lý giỏi. Cả hai đều làm tôi thích. Chúng tôi cùng nhau ăn tối và sau đó về thành phố Hồ Chí Minh. Tôi vẫn còn một lời mời từ nhóm của Ivan Adreevitch Muzychuk.

Chúng tôi đến thành phố Hồ Chí Minh lúc 20,00 giờ. Không về ngay khách sạn, chúng tôi đến Ivan Andreevich. Tại đó mọi người đã tập trung. Chúng tôi ngồi họp trong thời gian một hai giờ, nói chuyện và trao đổi quan điểm rồi sau đó tôi đi về khách sạn. Tất cả đều tốt. Vẫn còn phải đi thăm trường công binh. Pavel Rafailovitch Brazhko của tôi đã xây dựng chương trình chặt chẽ đến nỗi phải chi tiêu hết cả một ngày. Và nó đã xảy ra như vậy - đội tiêu binh danh dự đón chào, mít tinh, đi đều, kiểm tra các cơ sở đào tạo, doanh trại, xem tổ hợp sân đồ nhà học tập nhà ở đang được xây dựng, phát biểu trước đội ngũ sỹ quan. Cùng với chúng tôi có Bí thư Tỉnh Ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa phương. Cùng với chúng tôi còn cả Tổng Lãnh sự tại thành phố Hồ Chí Minh Oleg Aleksandrovitch Volkov. Sau một ngày bận rộn, chúng tôi ngậm mình trong bồn tắm. Đó là toàn bộ chương trình. Rất phong phú và thú vị. Tôi hài lòng với phát biểu của mình trước đội ngũ sỹ quan. Tôi đã có thể truyền đạt cho họ rất nhiều kế hoạch. Truyền đạt không theo kiểu hình thức, mà với cả tâm hồn, cả trái tim.

Buổi sáng hôm sau chúng tôi bay đến quân khu Chín. Chúng tôi bay chỉ mất 35 phút. Bay cùng chúng tôi có con gái tư lệnh quân khu bảy Mai và con dâu của tư lệnh quân khu chín. Tất cả đều ổn, nhưng bỗng cô con dâu tư lệnh quân khu 9 cảm thấy người khó chịu. Ngồi bên cạnh cô bé, tướng D.G. Tsarapkin đã phải hết sức quạt, thổi gió cho người ốm. Rõ ràng ông thích làm việc đó, bởi vì ông đã làm việc ấy rất nhiệt tình. Nhưng chẳng bao lâu sau máy bay bắt đầu giảm độ cao. Chúng tôi lượn hai vòng rồi hạ cánh an toàn. Thực tế là sân bay không hoạt động, gần đường băng người ta có cơ hội chăn thả trâu. Vì vậy cần xem xét thật kỹ tất cả. Đón chúng tôi có tư lệnh và tham mưu trưởng quân khu. Thời gian rất ngắn. Chúng tôi sau khi nghe báo cáo còn phải đi theo chiều ngược lại, đến trại rắn Đồng Tâm mà người ta nói về nó rất nhiều.

Trong thời gian bốn giờ chúng tôi nghe báo cáo của tư lệnh quân khu, giải thích một loạt vấn đề. Cần lưu ý rằng báo cáo của tư lệnh quân khu là toàn diện, khách quan và trung thực. Tôi không nghi ngờ rằng đồng chí Văn Tiến Dũng đã chỉ đạo và điều đó góp phần cho cuộc trò chuyện thẳng thắn của

chúng tôi. Để kết luận, tôi cảm ơn tư lệnh quân khu đã có một bản báo cáo tốt, thực hiện một số đề nghị và hướng dẫn. Tất cả đều diễn ra êm đẹp. Chúng tôi về nghỉ tại khách sạn. Ở đó người ta đã bày biện bàn ăn. Chúng tôi ăn trưa, trao đổi quả lưu niệm và quay trở lại. Chúng tôi phải vượt qua hai nhánh của sông Mekong, một nhánh rộng khoảng 2 km, và một nhánh gần 1200 m. Trên các dòng sông này người ta qua lại bằng phà. Vâng, phà đã được đặt trước và chúng tôi có thể qua sông ngay không chậm trễ. Phà đi mất khoảng 20-25 phút. Cuối cùng chúng tôi đã vượt qua con sông và đi lên đường chính. Trên xe rất mát mẻ. Địa hình trong khu vực này rất thú vị và nhiều cảnh quan làng mạc được bố trí tốt. Tất cả góp phần tạo ra một tâm trạng tốt. Chẳng bao lâu sau chúng tôi rẽ phải theo một con đường liên xã rồi đã ở bên cạnh một tòa nhà nhỏ. Đây là tòa nhà chính của trại nuôi rắn. Chúng tôi ngồi vào bàn và được mời uống nước chanh đá. Đồng thời người ta kể cho chúng tôi nghe về việc nuôi rắn. Hóa ra nó được các kỹ sư quân sự đam mê xây dựng nên. Bây giờ nó là một trang trại lớn, mang lại lợi nhuận 5.000.000 đồng/năm. Ở đây người ta nuôi tất cả các giống rắn - hổ mang, cạp nong, trăn, các loại rắn thông thường, ba ba, thỏ, gà và các động vật khác để nuôi các loài rắn.

Họ nói rằng con trăn mới ăn hai ngày trước hai con lợn 10 kg, còn con rắn hổ mang dễ dàng nuốt chửng con gà. Thú vị nhất là các loài rắn nuốt lẫn nhau. Ném một con rắn mới 20-30 ngày tuổi vào đây, nó sẽ bị nuốt chửng. Chúng chỉ không ăn những con rắn con một ngày tuổi hoặc ít hơn. Người ta nuôi riêng những loài rắn, mục đích làm thức ăn cho rắn hổ mang. Rắn hổ mang cho đến 40 mg nọc độc, 4 lần trong một tháng và thu hoạch trên đĩa khá đơn giản. Rắn hổ mang cố cắn cái đĩa và mỗi lần như vậy nhả ra nọc độc. Với mỗi chú hổ mang người ta làm cho nó một căn nhà tròn bằng bê tông, phủ bằng một nắp bê tông ở trên. Đó là nơi mà nó nằm nghỉ ngơi lúc nó chưa được cho lấy nọc. Khi những người lính mở nắp, đầu con rắn hổ mang thò lên 70-80 cm và sẵn sàng nhảy, không biết người nuôi nó, mà chỉ rít phề phề. Người lính luôn ở trong tình trạng rất căng thẳng. Một người trong số họ nói rằng anh ta đã bị rắn cắn ba lần, nhưng họ có thuốc đặc hiệu khắc phục và chữa trị cho anh ta. Sau khi xem các lồng nuôi, chúng tôi được đưa đến khu vực rào bằng hàng rào bê tông lớn, xem các loài rắn phát triển tự do như thế nào. Tôi không hề có ý muốn xem xét loài bò sát này sống tự do ra sao, nhưng người ta thuyết phục tôi hãy vào khu vực này. Dọc theo hàng rào cứ cách mỗi đoạn 50-60 cm có các giềng bê tông có nắp, và một lỗ thoát từ đây rắn bò ra, khi chúng muốn đi dạo. Người ta bắt đầu mở nắp và hàng búi rắn quấn vào nhau hiện ra, hay đúng hơn không phải búi, mà là những vòi phun chứa chấy nhưng phun ra toàn nọc độc. Cảnh tượng thật ghê rợn. Tuy nhiên, người Việt Nam nói rằng thịt rắn ăn rất ngon. Giá thịt rắn đến 100 đồng trên kg. Trại này có thể cung cấp 8 tấn thịt rắn mỗi năm. Bạn có thể tưởng tượng giá trị của chúng là bao nhiêu trong trọng nền kinh tế.

Mặt trời đã xuống, còn phải đi xa và chúng tôi kết thúc kiểm tra. Về đến thành phố Hồ Chí Minh còn khoảng 60 km nữa, nghĩa là khoảng một giờ lái xe. Chúng tôi về đến nơi một cách an toàn. Chúng tôi đã có thể nghỉ ngơi một chút. Chiều tối chúng tôi ăn tối theo lời mời của tư lệnh quân khu bảy, Nguyễn Minh Châu. Trước khi ăn tối, ông tặng chúng tôi món quà lưu niệm là những con voi. Bây giờ tôi đã 7 chú voi, bởi vì tôi mua 6 con làm quà tặng. Sau đó chúng tôi ngồi vào bàn. Nguyễn Minh Châu có cuộc nói chuyện khá dài về các vấn đề của quân khu. Rồi tôi quay sang nâng cốc chúc mừng những người có mặt, tiếp đó đến Oleg Aleksandrovitch Volkov. Bữa ăn tối kết thúc tại đây và chúng tôi chia tay. Ngày mai buổi sáng, tôi phải phát biểu trước phi đội AN-12, sau đó khởi hành về Hà Nội. Tôi nằm nghỉ rất khó khăn. Một cái gì đó làm tôi trăn trở mãi. Cứ thế kéo dài cho đến sáng.

Buổi sáng chúng tôi thức dậy sớm, chơi hai sec bóng chuyền, ăn nhanh bữa sáng rồi tôi đi cùng với đồng chí Volkov tới sân bay, hay nói đúng hơn tới khách sạn trong sân bay, nơi các phi công của chúng ta trú quân. Tôi đã gặp chỉ huy phi đội thiếu tá Coor và phi đội phó chính trị. Tôi nói chuyện với các phi công trong 40 phút. Họ chăm chú lắng nghe. Sau đó đến lượt bài phát biểu của O.A. Volkov. Chúng tôi cả hai đều nói về việc thay phiên sắp xếp ra của phi đội này.

Buổi sáng chúng tôi bay về Hà Nội. Thời tiết tốt. Tôi ngồi bên cửa sổ đọc sách. Bay tới Hà Nội lúc 11 giờ 30. Sau khi ăn trưa, làm công việc chuẩn bị cho cuộc họp sắp tới.

Tôi xem xét các tài liệu chuẩn bị cho cuộc tập trận tham mưu chỉ huy (КШВИ- командно-штабная военная игра). Chúng được thiết kế khá kỹ lưỡng. Buổi tối tôi gọi điện cho Svet Sayvitch Turunov và báo cáo ông chuyên đi phía nam. Ông rất quan tâm đến báo cáo và khuyên tôi nên viết một bức điện mã hóa gửi cho D.F. Ustinov. Tôi không sẵn sàng làm việc đó, nhưng rồi được thuyết phục rằng việc đó không phải vô ích. Bức điện tỏ ra rất khách quan và thú vị. Nó soi sáng tình hình ở miền Nam Việt Nam và trong đó có cả các đề xuất của tôi.

Ngày 16 tháng 4 tôi có cuộc họp với Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng. Tôi báo cáo với ông

về chuyên đi thăm các quân khu 7 và 9. Ông vui vẻ lắng nghe mọi chuyện tôi báo cáo. Sau ba giờ chúng tôi đã họp xong. Cuộc họp rất thẳng thắn và hữu ích. Ông nói với tôi về quyết định của chính phủ cắt giảm quân số của QĐNDVN. Theo ông mức giảm sẽ là khoảng một phần ba. Ông không công bố sẽ cắt giảm đơn vị hay cơ quan nào. Tôi nhận ra rằng họ vẫn chưa quyết định nên không hỏi nữa.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 bắt đầu kỳ họp đội ngũ lãnh đạo chỉ huy đoàn cố vấn và sẽ chiếm hết cả tuần lễ này. Đồng chí Zhensen Kereev của tôi sau báo cáo thuyết trình xin tôi quyết định cho miễn hoàn toàn trách nhiệm. Tôi không phản đối. Hãy để ông ấy chuẩn bị đi nghỉ phép. Hai ngày tôi ngồi dự họp nghe các bài thuyết trình, ba ngày chiến đấu trên các bản đồ theo các dữ liệu thực tế về tình hình phía Bắc. Sau các đợt hoạt động của các đồng chí Việt Nam tại Campuchia, người Trung Quốc đã quyết định "dạy bài học" cho người Việt Nam trên biên giới phía Bắc, nhưng việc pháo kích và bắn súng cối trên quy mô lớn thì không. Sự thật thì việc pháo kích vào một chợ thì trên một huyện đã giết chết và làm bị thương 17 người. Đó là một tội ác man rợ.

Hôm thứ Bảy, tổng kết đợt tập huấn và đặt ra nhiệm vụ cho tháng Năm. Mọi việc diễn ra ổn thỏa. Cuộc bình giá để lại dư âm rất thuyết phục ngay cả với khá nhiều thiếu sót quan trọng. Một số thiếu sót rất đáng sợ nhưng cũng dễ hiểu. Bởi lẽ không có các bạn tham mưu, chỉ có một số chỉ huy, mà yêu cầu trách nhiệm thì lớn. Lợi ích rút ra từ cuộc họp kiểm điểm này rất tốt. Tôi nghĩ rằng cần phải duy trì cách đó trong tương lai.

Vào chủ nhật, tôi quyết định nghỉ ngơi nhưng không nghỉ ngơi được. Phải bắt tay chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ Tổng Bí thư UB Trung ương Đảng Lê Duẩn. Ông ấy đang chuẩn bị đi Tháng Năm bay đến Moskva dự cuộc họp các Tổng Bí thư Đảng Cộng sản các nước xã hội chủ nghĩa về một số vấn đề nhất định. Trước hết, chúng tôi phải báo cáo với ông về tình hình kỷ luật quân sự trong đội ngũ các sĩ quan. Các sĩ quan không muốn tiếp tục phục vụ. Vâng, đây là điều dễ hiểu. Tầng lớp thu nhập thấp nhất ở Việt Nam - là đội ngũ các sĩ quan. Người ta báo cáo đến 30-40% cán bộ xin rút khỏi biên chế LLVT. Điều này đã ảnh hưởng đến kỷ luật của các cấp dưới, tức là những người lính và hạ sỹ quan. Tự ý bỏ cơ quan đơn vị, đào ngũ, trộm cắp. Trong một năm số tài sản bị đánh cắp về nhiên liệu là 10%, về trang bị hậu cần là 15% và thực phẩm đến 10%. Họ ăn cắp và bán cả cho các phần tử thù địch súng và đạn dược. Nhưng cần phải giải thích tất cả các sự việc này trong một hình thức sao cho thuận tiện. Có lẽ tôi sẽ bắt đầu từ cuộc họp ở thành phố Hồ Chí Minh. Đây là bằng chứng nổi bật về mối quan tâm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ. Vâng! Đó là mối quan tâm lớn đối với các lực lượng vũ trang CHXHCNVN và nó cần được đánh giá một cách đúng đắn. Vâng! Tôi sẽ bắt đầu từ đó, còn tiếp theo sẽ giải trình mọi lo âu của mình về tình hình kỷ luật của Việt Nam. Thế sẽ tốt hơn.

Buổi chiều thượng tướng Storch gọi điện. Ông thông báo rằng Zhensen Kereev đã phải nhập viện Burdenko vì bệnh xơ gan. Ông ấy đã uống say bí tỉ. Làm sao mà ở cương vị và chức trách đó lại có thể để cho mình lâm vào hoàn cảnh như vậy. Người ta nói rằng vào buổi sáng, khi họ đến để đưa ông ấy đi thì thấy ông liên tục ợ. Có lẽ đây là dấu hiệu bắt đầu. Ông ấy trong những ngày cuối cùng gần đây, như các nhân chứng nói, không có ngày nào mà khô miệng cả. Nhưng đáng ngạc nhiên là sau khi chạy đến chỗ tôi hai phút để nói lời tạm biệt trước khi đi nghỉ phép, ông tuyên bố tại sân bay, rằng chúng tôi đã uống với nhau say khướt nhân dịp chuyển bay về nghỉ của ông ấy. Không có gì giống như vậy xảy ra. Khi ông ấy đến chỗ tôi, tôi còn đang mặc quần short và không có đủ thời gian để hành động như vậy. Điều này một lần nữa nói lên đặc điểm tính cách của một con người. Bởi lẽ đó là một người rất thông minh, có khả năng làm việc, nhưng lảm nhảm, không trung thực và là kẻ nghiện rượu. Lúc này lúc khác vây quanh ông ta luôn có một nhóm những người bất mãn. Luôn lôi một ai đó ra để mà chửi rủa, để trách móc, và rồi chẳng mấy chốc lại ở trong trại, ôi Zhensen Kereev. Vâng! Từ đâu ra tính không trung thực của con người nhiều như vậy. Rõ ràng số phận đã chia rẽ chúng tôi. Đáng tiếc. Tiếc cho một người đàn ông với khả năng vốn có của mình, nhưng không phải tiếc cho tính cách và hành vi của ông ta.

Sau khi ăn trưa, tôi đọc tài liệu về phòng không theo kinh nghiệm tại Trung Đông. Vâng! Có nhiều điều để suy ngẫm. Sẽ cần phải tổ chức một cuộc hội nghị với các sĩ quan phòng không và truyền đạt tới họ các yêu cầu về phòng không. Điều này rất quan trọng.

Đêm, tôi tỉnh dậy lúc 03:00 giờ. Không thể ngủ được. Tôi muốn ép mình ngủ, nhưng không sao làm được. Tôi nhớ Alevtina Vasilyevna, nhớ bạn bè ở Moskva, V.I. Petrov, và sau đó nghĩ về Zhensen Kereev, về bệnh tật của ông ấy và số phận tiếp theo. Về phương diện này là khá đùng chạm, và kế hoạch sắp tới của tôi - đi nghỉ phép. Nếu người ta không cho phép ông ta quay sang đây nữa, cần có lựa chọn khác, và nó sẽ đòi hỏi có thời gian khá, và mọi thứ sẽ bị đảo lộn. Sẽ không có kỳ nghỉ

nào vào tháng Bảy, không, thật đáng tiếc, điều gì có thể xảy ra được. Nhưng vẫn có thể nói rằng tôi bỏ qua đôi với trường hợp này. Với chúng ta mọi thứ đều có thể.

Ngày hôm nay, tôi quyết định bố trí lịch làm việc thật sát sao. Trong giờ nghỉ ăn trưa tôi tiến hành ghi nhật ký, còn buổi tối thì thông thả làm việc để hoàn thiện văn bản cuốn sách đầu tiên. Không có cách nào khác. Kinh nghiệm cho thấy thời gian về đêm chỉ đủ để đọc báo, thông tin APN, hoặc viết cái gì đó vào nhật ký. Và đây ngay bây giờ tôi nhớ rằng trong thời gian từ 21-24 tháng 4 tôi có một cuộc họp với BTQP CHXHCNVN về kết quả chuyến đi thị sát phía nam. Tôi báo cáo tất cả không cần tô điểm che đậy gì, như người ta báo cáo với tôi và như tôi đã nhìn thấy. Tất cả đều được chấp nhận một cách đúng đắn. Về nguyên tắc, chúng tôi đã đồng ý xem xét vấn đề công việc của các nhà máy. Tài liệu đã được thu thập, nhưng không dễ chịu với tôi. Nó sẽ phải được xử lý, và khả năng đó là có. Vâng, cá nhân tôi đã đến thăm ba nhà máy sửa chữa hàng đầu của bộ đội phòng không, không quân và hải quân, và còn có các tài liệu được thu thập khá tốt về nhà máy N° 3 - quân chủng phòng không. Thế là đã đủ cho bức tranh minh họa sống động và để đặt ra các vấn đề. Chúng tôi vừa mải giữa tất cả xong thì đã chuyển giao ngay cho phía Việt Nam để dịch và tìm hiểu kỹ càng trước. Họ cần phải biết những gì tôi sẽ nói. Bây giờ phải kết thúc công việc và đến trụ sở. Cần gọi điện về Moskva trao đổi một số vấn đề và còn phải chúc mừng các đồng chí nhân ngày lễ Mồng Một tháng Năm sắp tới.

Hôm nay có chuyến đi đến trường bắn vào hồi 8,00 giờ. Tôi cạo râu, tắm rửa sạch sẽ, nhưng thông thả. Lúc 8,00 giờ các bạn đồng hành đã đến đó là thiếu tướng P.R.Brazhko, thiếu tướng G.K. Filonenko, trung tướng P.M.Nedzelyuk. Họ đã tập trung khá nhiều người. Chúng tôi lái xe đến địa điểm gặp gỡ mất khoảng một nửa giờ. Các đồng chí Việt Nam đã chờ chúng tôi, nhưng điều đáng ngạc nhiên, trung tướng Phùng Thế Tài không có mặt ở đây. Tôi nghĩ điều này có vẻ không bình thường. Nhưng tôi không gán cho nó bất kỳ ý nghĩa đặc biệt nào và chăm chú đi kiểm tra thao trường. Đã có quyết định xây dựng một chỉ thị cho bộ binh cơ giới, khu hỏa lực và trường bắn quân binh chủng. Không thể nói rằng tôi hài lòng với tất cả. Địa hình phức tạp, tầm xa bị giới hạn, công tác đất còn khá nhiều.

Tới 10,00 giờ chúng tôi đi đến thao trường của trung đoàn bộ binh cơ giới 102 thuộc sư đoàn bộ binh cơ giới 308. Tại đây chúng tôi tìm thấy đồng chí Phùng Thế Tài. Ông bắt đầu báo cáo quyết định của mình đã được BTQP CHXHCNVN phê duyệt. Cuộc trao đổi chỉ nói về việc phát triển thao trường hiện tại về nơi nào là tốt nhất - hoặc phía phải hoặc phía trái của khe núi nhỏ. Tôi thích về bên phải và chúng tôi đồng ý quyết định làm như thế. Ông ấy hài lòng với sự đồng ý của tôi. Tôi không đấu tranh cho tuyên khác mà chúng tôi đã xem buổi sáng, chỉ đơn giản là việc đó không có ý nghĩa.

Sau đó, chúng tôi đến trường đào tạo các chuyên gia BBCG. Tôi lần đầu tiên đến đây. Chúng tôi không theo đuổi mục đích kiểm tra nhà trường. Tôi không có thời gian cho việc này. Chúng tôi đã có bữa ăn trưa, mặc dù tôi không thực sự thích ăn trưa ở đó. Tốt nhất là ăn ở nhà.

Lúc 13,00 giờ chúng tôi đi về Hà Nội. Trên đường về, chúng tôi ghé vào trụ sở tìm hiểu xem có tin tức nào mới không. Hóa ra mọi thứ đều bình thường. Chúng tôi quyết định về nhà thay quần áo và nghỉ ngơi một chút. Đã làm như vậy. Lúc 16,00 giờ chúng tôi đến trụ sở. Xem điện, ký ba bức điện mã hóa, nghe báo cáo của tướng Nedzelyuk P.M., tướng Schmal N.F. về các vấn đề hiện tại, nghe đồng chí M.M.Strelnikov báo cáo về kế hoạch các chuyến bay cho tháng Năm và ngày làm việc kết thúc tại đây. Chúng tôi về nhà lúc 20,00 giờ. Vladimir Reyngoldovitch Pinn nấu bánh bao, bỗng nhiên tìm thấy ở ngăn trên tủ lạnh. Có thể ăn bữa tối được rồi. Không. Sống một mình không tốt. Trước đây tôi từng không cho phép Alevtina Vasilyevna của tôi ở Moskva. Hãy chia sẻ tất cả những rắc rối. Vâng, những gì buổi tối tôi đã làm đều được ghi vào nhật ký, dù chỉ là tiếng tru của con sói.

Ngày hôm nay, tôi được yêu cầu bố trí một cuộc gặp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tôi đoán già đoán non về lý do cuộc gặp gỡ này. Các trợ lý của tôi cho rằng lý do có lẽ là thảo luận về các cuộc tập trận sắp tới, nhưng khi chúng tôi đi vào gian hội trường, nơi đã có mặt BTQP CHXHCNVN, tại đó còn có cả Bộ trưởng Bộ Giao thông, phụ trách cả giao thông đường thủy. Tôi được giới thiệu làm quen với ông ấy, chúng tôi ngồi vào bàn và Bộ trưởng Quốc phòng bắt đầu trình bày thực chất vấn đề. Hóa ra trong giai đoạn 1944-1945 khi Nhật Bản đã mất đi sức mạnh của mình trong khu vực dưới các đòn tấn công của Hải quân Hoa Kỳ, đặc biệt sau các vụ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, ở ngoài khơi bờ biển Việt Nam đã có đến 187 tàu bị đánh chìm, trong đó có khoảng một nửa là tàu quân sự. Nhiều tàu thương mại có lượng choán nước từ 600 đến 6,000-8,000 tấn. Trên các tàu dân sự có rất nhiều thiết bị, chì, mica, và các hàng giá trị khác, mặc dù điều đó còn phải có thông tin trình sát xác nhận. Các đồng chí Việt Nam muốn trục vớt các tàu này và yêu cầu chúng tôi giúp đỡ. Nhiều tàu,

như đã thấy rõ ràng qua khảo sát, nằm cách bờ 500-600 mét, nhiều tàu lại cách vài chục km, nhưng số lượng chủ yếu trực tiếp gần bờ trải dọc tuyến từ Đà Nẵng, qua Cam Ranh và xa hơn nữa về phía nam. Các bạn thông báo rằng các hãng cung cấp dịch vụ chào mời rất nhiều, gồm cả từ Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan, và các nước khác, nhưng các bạn không muốn quan hệ với các hãng đó, vì sợ họ sẽ tiến hành do thám bờ biển của mình. Có một số là sự thật, nhưng nó không hoàn toàn là như vậy. Rõ ràng phía Việt Nam muốn qua đó thúc đẩy chúng tôi có sự hỗ trợ trong việc giải quyết vấn đề này. Sau Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN đến lượt Bộ trưởng Giao thông phát biểu. Ông không nói thêm điều gì mới, ngoại trừ việc thông báo rằng tọa độ của các tàu bị chìm đều đã có, và điều này sẽ tạo thuận lợi cho công việc. Tôi nói với họ rằng tôi sẽ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng về vấn đề này và yêu cầu họ gửi kèm bản đồ có ghi rõ tọa độ của các tàu bị đánh đắm. Tôi tự nhận xét với các đồng chí ấy rằng tôi không phải chuyên gia về chủ đề này, nhưng theo những gì tôi đọc trên sách báo và tạp chí, tôi biết rằng chúng tôi không có sự quan tâm lớn đến vấn đề này và khả năng của chúng tôi cũng còn hạn chế. Tôi nhớ đến một trường hợp trong Vịnh "Sừng Vàng", nơi mà trong suốt nhiều ngày, chúng tôi không thể trục vớt được một thứ đồ cổ nào. Sau khi Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đi ra, chúng tôi quyết định một vài vấn đề hiện nay: - về việc giao hàng hóa nhiên liệu bổ sung và đạn dược cho QDNDVN - về chuyến thăm sắp tới của tôi với đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Tôi giải trình với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng CHXHCNVN các vấn đề mà tôi sẽ báo cáo ông mà ông ấy đã đồng ý. Bộ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN đại tướng Vạn Tiến Dũng không hề hỏi về nội dung bản báo cáo sắp tới, hoặc ngay bây giờ hoặc trong tương lai, nếu như tôi không tự mình nói với ông ấy về chuyện đó. Tại đây cuộc gặp gỡ của chúng tôi kết thúc.

Sáng ngày Mười Ba tháng Tư tôi chuẩn bị cho hội nghị sĩ quan. Cần phải nghiêm khắc chỉ trích bất cứ ai tỏ ra vô kỷ luật và nghiện rượu và đặt nhiệm vụ cho tháng Năm. Lúc 11:00 giờ, các sĩ quan và tướng lĩnh đã tập hợp xong. Cũng có những người, không được sự cho phép của tôi, nhưng được phép các cấp phó của tôi đã bỏ đi chơi hàng tuần ở miền Nam. Họ đã lợi dụng sự không trung thực của J.K.Kereev. Tất cả những điều này phải được phát biểu rõ ràng đúng địa chỉ trong sự hiện diện của đồng chí lãnh đạo. Tôi phải tuyên bố rằng chỉ có một trường đoàn cô vấn, chứ không phải là hai hoặc ba. Đó là điều mỗi tướng lĩnh và sỹ quan phải nhớ rõ. Tôi đã đề cập trực tiếp đến trung tướng P.S.Petchersky và N.A.Tregub. Sau đó tôi đặt ra nhiệm vụ cho tháng Năm. Tiếp đó là việc chuẩn bị kế hoạch dài hạn cho kế hoạch năm năm trong tương lai. Đó là một vấn đề phức tạp. Một mặt, chúng ta phải làm việc cùng với phía Việt Nam để phát triển kế hoạch này, mặt khác chúng ta lại không có tài liệu cơ sở, không có quyết định của Bộ Quốc phòng. Sau đó tôi đã tuyên bố lời chúc mừng nhân dịp ngày 01 tháng 5 từ ban lãnh đạo gửi đến tập thể của chúng tôi.

Sau khi kết thúc cuộc họp, tôi về nhà ăn trưa. Chúng tôi ăn trưa tại "Ba-Ba". Sau đó, tôi suy nghĩ về bài phát biểu trước các bạn Czech nhân buổi dạ tiệc hữu nghị. Đây không phải một dạ tiệc dễ dàng và không thể đi dự mà không có chuẩn bị. Ban đầu tôi định không viết, nhưng sau đó quyết định viết và đã làm đúng như vậy. Bài viết làm cho ta có thể hiểu rõ hơn về nó. Tôi nhanh chóng phác thảo xong văn bản và nó, theo ý kiến tôi, hóa ra khá tốt. Tôi chuyển nó cho trợ lý của mình, đại tá Aleksei Yegorovitch Bondarev, người đánh giá cao nó, đặc biệt về khía cạnh tinh thần. Ông đề nghị tôi in nó ra, nhưng tôi không định làm thế. Tính kiên trì của ông đã chiến thắng. Tôi trao cho anh ấy văn bản và anh ấy đã mang đi in. Tôi quyết định tự mình đến thăm những nhà xây dựng trở về từ Campuchia. Khi tôi đến khách sạn, họ đang ở trên ban công tầng hai. Tôi lên tầng, bắt tay tất cả mọi người và họ bắt đầu kể lại với tôi toàn bộ cuộc phiêu lưu của mình. Hóa ra họ đã đàm phán rất khó khăn với Soi Keo - Tổng tham mưu trưởng QDNDCHM CHND Campuchia. Tôi đã nhận ra sai lầm của mình. Tất cả các vấn đề về Kampuchea cần quyết định ở đây rồi sau đó hẵng đi đến đây. Nhưng các đồng chí của tôi lại quyết định rằng họ sẽ đến đó vì rất dễ dàng giải quyết những vấn đề như thế này ở ngay tại chỗ. Đây là sự tự tin thái quá và đã dẫn đến hậu quả này. Bây giờ cần phải sửa chữa sai lầm đó. Tôi nghĩ rằng tôi có thể làm được điều đó thông qua đồng chí Phùng Thế Tài.

Thời gian còn lại trước khi đến giờ gặp các bạn Tiệp Khắc là 30 phút. Tôi quyết định cáo từ rồi đi. Điều này được thực hiện ngay. Những người bạn Tiệp Khắc đã có mặt đúng lúc 19,00 giờ. Họ đang chờ đợi tôi và rất vui vẻ. Trong mọi trường hợp tôi đều thấy vậy. Tôi nghĩ đó là sự chân thành. Chúng tôi ôm hôn đại sứ và các đồng chí trong đại sứ quán và tôi được mời một ly rượu mạn. Buổi chiều dài bắt đầu từ đây. Dạ hội ban đầu tính tổ chức trong vườn, trong khung cảnh thiên nhiên, nhưng trời mưa và mọi người quyết định chuyển vào đại sứ quán. Các phòng khá nhỏ và rất khó khăn mới có thể chứa được 70 người. Tuy nhiên, như người ta nói, chật chội nhưng mà vẫn vui vẻ. Tôi được mời ngồi tại

bàn trung tâm, nơi bố trí chỗ ngồi cho các đại sứ Tiệp Khắc, Liên Xô cùng các bà vợ của họ, cho tôi và bí thư đảng ủy đại sứ quán Uritsky Yuri Nikolaevitch. Đại sứ của chúng tôi đến muộn một chút. Tất cả được yêu cầu đi ngay lập tức đến chỗ ngồi của mình trong hội trường vì không có không gian để bố trí mọi người được nữa. Chẳng mấy chốc đại sứ xuất hiện với Galina Andreena và con gái, Svetlana. Buổi tối bắt đầu với sự nâng cốc chúc mừng của Bohuslav Gandl. Ông nói rất nồng nhiệt về kỳ lễ này, về tình hữu nghị, về mối quan hệ của chúng tôi. Sau đó, đến lời chúc của đại sứ Liên Xô đồng chí Chaplin B.N. Ông nói rất hay về mọi thứ ông đề cập, ông nói đến điều quan trọng của giai đoạn này. Cuối cùng, ông giơ chiếc ấm samovar-gà trống, đang được đun sôi và bắt đầu hát. Tôi không biết liệu còn những lời chúc khác hay không, mặc dù đã được cảnh báo về điều đó, có nghĩa là tôi sẽ được yêu cầu chúc tụng. Trong hội trường, sau lời chúc tụng của các đại sứ, tiếng ồn lớn dần và tôi sợ rằng đám cộng chúng này sẽ sớm trở nên không thể quản lý nổi. Tôi quyết định không kéo dài thời gian và yêu cầu đại sứ Tiệp Khắc cho phép chúc mừng. Tôi không lấy bản in của tôi ra mà quyết định cứ phát biểu cảm nghĩ của riêng mình. Hóa ra thế lại tốt. Tôi đã có cách truyền đạt đến 90% tất cả mọi thứ có trong văn bản. Lời chúc được tiếp nhận rất tốt. Vào giờ nghỉ người ta cho tôi biết tôi đã chinh phục được mọi người bằng lời chúc tụng cùng các bài hát của mình. Vâng! Tôi đã hát cùng với các đồng chí khác. Họ đã hát tất cả các bài hát bằng cả tiếng Nga, và tiếng Tiệp Khắc. Đặc biệt các bạn Czech và Slovak hát rất khỏe. Họ có giọng rất tuyệt và họ cũng biết rất rõ các bài hát Liên Xô chúng tôi, cũng như các bài hát của Séc và Slovak của họ. Tại bữa dạ tiệc này rất nhiều sự quan tâm được giành cho Jaroslav Hasek, người gần đây đã được mọi người kỷ niệm 100 năm ngày sinh. Người ta vui chơi giải các câu đố trên ô chữ, kể các câu chuyện trào phúng. Sau đó, mọi người khiêu vũ, rồi lại ngồi vào bàn một lần nữa và khi giải tán thì lúc đó đã là hai giờ sáng.

Thật ngạc nhiên là không ai nhận thấy thời gian bay nhanh như thế nào. Vladimir Davydov trên đường về nhà rủ chúng tôi cùng Aleksei Aleksandrovitch Sergeev ghé chỗ ông 10 phút. Ông ấy, bạn sẽ thấy, muốn tôi tắm rửa làm phúc cho cháu trai của ông. Đột nhiên ông già cảm động, và nhớ rằng ông có một cháu trai, Denis, nhưng rắc rối là ở chỗ Davydov không có, bởi vì cháu trai là của con gái. Ông buồn vì việc này. Rõ ràng họ muốn người ta đặt tên cho cháu. Con cháu nhà Davydov nhưng cha của cháu không đồng ý.

Bây giờ là ngày lễ Lao động 01 tháng 5. Lúc 9,30 giờ G.K.Filonenko xuất hiện trong ngôi nhà. Ông ấy có sáng kiến tổ chức bữa ăn trưa mừng lễ hội này. Kế hoạch ban đầu là tổ chức một bữa ăn trưa trong căn hộ tại khách sạn Kim Liên của Filonenko, nhưng sau đó mọi thứ thay đổi. Dortsev Stepanovitch Yuri không đồng ý tham gia vào bữa ăn trưa do đang bệnh tật. Có lẽ là như vậy. Tôi cũng đã lâu không thấy ông ta xuất hiện tại Kim Liên. Tôi cần điều đó làm gì. Chúng tôi quyết định tổ chức một bữa ăn trưa tại nhà số 2 của chúng tôi. Ở đây bạn có thể ngồi yên lặng, nói chuyện, hát, múa, xem phim. Và đã quyết định làm như vậy. Chúng tôi đã mời tướng N.F.Schmal và vợ ông, tướng G.K.Filonenko cùng Svetlana Vitalievna, vợ chồng tướng P.R.Brazhko, đại tá A.E.Bondarev và vợ ông, Sergei Matchel, Gennady cùng với Zhana, và Pinn. Đó là tất cả những người tham gia lễ kỷ niệm. Mọi việc diễn ra tốt đẹp. Nhiều người hát, khiêu vũ ít hơn một chút, nhưng đáng ra nên nhảy múa nhiều hơn. Chúng ta phải năng vận động. Vấn đề rõ ràng là có ảnh hưởng của sự mệt mỏi. Tôi cũng có một chút mệt mỏi và điều này ở một mức độ nào đó cũng truyền lây sang cho người khác. Chúng tôi xem bộ phim "Ga dành cho hai người" («Вокзал на двоих»). Người nói hay, người nói dở, còn tôi nghĩ rằng những bộ phim như thế này là cần thiết.



Affiche có hình Ludmila Gurchenko trong "Ga dành cho hai người" (1982) của đạo diễn Eldar Riazanov.

Lúc 17,00 giờ các vị khách giải tán. Có thể, như người ta nói, hơi thở thứ hai sẽ đến, nhưng cần điều đó để làm gì? Điều này có nghĩa là sẽ phải chờ đến 10-11 giờ tối. Chúng tôi tạm biệt nhau. Tôi đề nghị Moskva cho nói chuyện với Alevtina Vasilyevna để chúc mừng bà ấy và Lidochka, nhưng không hiểu sao điện thoại im lặng. Có thể hai bà cháu đang đi thăm một ai đó. Chúng tôi có rất nhiều bạn bè và họ có lẽ đến thăm bạn bè. Tôi sẽ chờ đợi một cuộc gọi, và trong khi chờ hăng giờ nhật ký ra ghi chép. Gần đây, vì một lý do nào đó tôi rất hay bị sưng chân. Nó là bệnh gì? Các bác sĩ đã cho thuốc, nhưng bây giờ lại cấm sử dụng thuốc đó. Có lẽ hy vọng mọi thứ sẽ tự ổn. Nói chung nên giảm tải. Lại nhớ Zhensen Kereev. Vàng, mọi việc đang xấu đi. Rõ ràng ông ta sẽ không trở lại đây nữa. Với bệnh tật như vậy trở lại cũng chẳng để làm gì. Ai sẽ là người thay thế - thật khó nói. Tôi nghĩ sẽ đề nghị Nikolai Grigorievitch Mikhailov. Ông ta là một người bạn không tồi, nhưng mẹ vợ rất ốm yếu và ông ấy khó mà đồng ý. Những người khác tôi không biết. Có thể đề nghị Nikolai Aleksandrovitch Frolov. Ông là một đồng chí tốt, nhưng có vẻ Nikolai Ogarkov sẽ không đề cho ông ấy đi.

Tôi đã hứa ngày hôm nay gặp gỡ với Victor Ivanovitch Ivankov, nhưng rồi quyết định hoãn cuộc gặp. Quá tải nặng quá. Tại sao họ đến đúng vào những ngày nghỉ lễ. Họ đã tính toán điều gì. Ngày 22-ngày 23 Tháng 2, là đồng chí Tokun Aleksandr Petrovitch và vợ ông, bây giờ vào lễ Mừng Một tháng Năm thì lại đến lượt trung tướng công binh Ivankov VI. với một nhóm 12 tướng lĩnh và sĩ quan. Lễ nào không có đủ thời gian làm việc để gặp gỡ hay sao. Tại sao phải gặp trong những ngày nghỉ lễ. Tước mắt của con người những giờ phút nghỉ ngơi gần nhất. Vậy là ngày mai phải có mặt tại các cuộc đàm phán. Lại cảnh ngày này sang ngày khác, triền miên.

Buổi sáng Aleksei Egorovitch Bondarev đến. Ông nói tất cả mọi thứ đều trong vòng trật tự, không hề có mệnh lệnh nào hết. Lúc 8,30 giờ đến Ba-Ba để dự các cuộc đàm phán. Tôi quyết định làm cho mọi việc dễ dàng hơn đôi với các đồng chí của chúng tôi và tham gia vào các cuộc đàm phán. Như chính các cuộc đàm phán chứng tỏ, tôi đã làm điều đúng đắn. Chúng tôi nhanh chóng nhất trí về tất cả các điểm. Chúng tôi quyết định báo cáo dự thảo cuối cùng trước 17.00 giờ, và ngày mai, mừng Ba tháng Năm, đề phía Việt Nam xem xét. Ký lúc 17,00 giờ ngày 4 tháng Năm. Rất tốt. Tất cả sẽ được chúng tôi bình tĩnh thảo luận và quyết định. Sergey Makeev đi tới và nói rằng trong văn bản tiểu sử của đồng chí Văn Tiến Dũng ở chỗ chúng ta có một lỗi, ông ấy sinh ngày 2 tháng Năm chứ không phải ngày 12. Như người ta nói: "Xin chào, tôi là dì ruột của bạn". Chúng ta cũng vậy thôi. Chúng tôi phải nhanh chóng viết văn bản, tìm cập tài liệu, in ấn tất cả, tìm đồ lưu niệm, và làm điều đó chỉ trong 2-3 giờ. Nhưng rồi mọi việc cũng kết thúc may mắn. Tài liệu được tìm thấy, văn bản đã được in và quà lưu niệm cũng đã có - một con dao găm của hải quân. Rất tuyệt là tất cả đã kết thúc may mắn như vậy. Chúng tôi vẫn chưa viết một bức điện mật về khởi đầu việc rút quân đội Việt Nam khỏi Campuchia. Vàng! Đó là ngày 02 tháng 5. Tức tốc viết và gửi điện mật cho Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô. Bây giờ tâm hồn đã thư thái được một chút. Lúc 13 giờ gọi cho Moskva và đã nói chuyện với Alevtina Vasilyevna.

Buổi sáng tôi lên xe đi đón Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia Bu Thoong. Lúc 11:00 giờ chúng tôi đã có mặt tại sân bay. Chẳng mấy chốc máy bay đã đến và chúng tôi đi ra chân cầu thang máy bay để đón. Đón cùng chúng tôi, về phía Việt Nam có các đồng chí Trần Văn Quang, Phùng Thế Tài và Lê Văn Tri, hai người là Thứ trưởng Quốc phòng CHXHCNVN và một người là Phó TTM trưởng QĐNDVN. Ra đón còn có các tùy viên quân sự của Liên Xô, Hungary, CHDC Đức và Liên bang CHXHCN Tiệp Khắc - các quốc gia mà đồng chí Bu Thoong sẽ đến thăm. Sau cuộc đón tiếp, chúng tôi ngồi trong phòng đón tiếp, uống trà và trao đổi những lời thăm hỏi xã giao. Tôi chúc đoàn có chuyến thăm thành công tại Liên Xô. Lời chúc này được hoan nghênh và cảm ơn. Đáng tiếc là đến 3 giờ tôi phải đi gặp đồng chí Lê Duẩn. Tôi xin lỗi và nói rằng cấp phó của tôi, thiếu tướng S. Dortsev sẽ đến và đi cùng đoàn.

Đến giờ họp còn hai tiếng nữa, Chúng tôi ăn trưa trong phòng ăn và một lần nữa tôi ngẫm nghĩ lại tất cả mọi vấn đề của cuộc gặp sắp tới. Tôi không muốn làm thất vọng đồng chí Lê Duẩn bởi một chông những con số khó chịu. Đồng chí ấy không còn trẻ, và lại còn đau ốm thường xuyên. Khi chúng tôi đến tòa nhà của BCH Trung ương, mọi người đã chờ sẵn chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu cuộc trao đổi sớm hơn thời hạn dự định. Tôi hơi bối rối. Và tôi đã phải tự trấn tĩnh lại một chút. Tôi cảm ơn đồng chí đã cho tôi cơ hội được gặp, cảm ơn sự quan tâm của đồng chí, chúc mừng đồng chí nhân dịp lễ Quốc tế Lao động Mừng Một tháng Năm và kỷ niệm lần thứ Tám ngày giải phóng đất nước. Tôi chúc đồng chí Lê Duẩn có sức khỏe tốt và đạt những thành công lớn trong công việc vì lợi ích của việc tăng cường vị thế của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á và trên toàn thế giới, vì tình hữu nghị giữa hai

đảng, hai dân tộc và hai quân đội chúng ta. Sau đó, đồng chí Lê Duẩn nhiệt liệt cảm ơn tôi vì những lời chúc tốt đẹp. Tạm ngừng một chút rồi tôi quyết định đi vào việc chính. Tôi bắt đầu bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của hội nghị tại thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp tục công cuộc xây dựng LLVT CHXHCNVN, trong đó thiết lập đường lối chiến lược của sự nghiệp xây dựng quân đội. Đó là thực chất cơ bản của hội nghị. Sau đó tôi đã nhấn mạnh tính kế hoạch của sự nghiệp xây dựng QĐNDVN nhờ sự chăm lo của Đảng CSVN, Chính phủ Việt Nam và sự cung cấp kịp thời các vũ khí và trang thiết bị kỹ thuật từ Liên Xô. Tiếp theo tôi nêu vấn đề chính - vấn đề đảm bảo vật chất cho đội ngũ sỹ quan và ảnh hưởng của nó tới kỷ luật quân sự, và thông báo với ông rằng chúng tôi cùng với Bộ chỉ huy QĐNDVN đã phát triển một kế hoạch tăng cường kỷ luật quân sự.

Đồng chí Lê Duẩn cảm ơn tôi về bản báo cáo này, nhấn mạnh sự thấu hiểu về mối quan tâm của tôi đến tình hình kỷ luật và đảm bảo đời sống cho đội ngũ sỹ quan. Ông nói, chúng tôi cần ít nhất 10 năm để giải quyết những vấn đề này. Nếu không có sự giúp đỡ của Liên Xô thì bây giờ chúng tôi sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc giải quyết những vấn đề đó. Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện, ông nâng ly chúc sức khỏe của tôi. Đến lượt mình tôi nâng ly chúc sức khỏe của ông, nhấn mạnh sự mong muốn của mình chúc sức khỏe thật tốt cho đồng chí Lê Duẩn. Ông quyết định tiễn tôi đến lối ra vào tòa nhà BCH Trung ương. Tại sao ông làm thế, tôi không biết. Có lẽ vì trước đó, khoảng một tháng, đã lan truyền tin đồn về tình trạng nghiêm trọng trong sức khỏe của ông. Vâng! Có lẽ vì việc đó, ông quyết định nhấn mạnh sự khỏe khoắn của mình. Hoặc cũng có thể không phải. Có lẽ ông thích cuộc trò chuyện này và ông quyết định nhấn mạnh sự tôn trọng của ông đối với tôi và hai bạn đồng hành của tôi - phiên dịch viên Sergei Makeev và đại tá Aleksei Bondarev Egorovitch. Ông ôm hôn tôi và sau đó ôm hôn họ. Chúng tôi đã giao tiếp trò chuyện rất nồng ấm.

Về đến trụ sở, tôi được báo một tin bàng hoàng - Zhensen Kereev đã chết. Cuộc sống như vậy đây. Ông ấy vừa là một người đàn ông chân chính mà lại vừa không phải. Cần phải thông báo cho các đồng chí Việt Nam, dự trù công việc trong tập thể. Tôi triệu tập các tướng Schmal, Dortsev, Bí thư Đảng ủy, Popov và ra các mệnh lệnh liên quan đến việc tang lễ của Zhensen Kereev. Sau đó tôi đi đến trung tâm truyền tin và liên lạc với Nikolai Aleksandrovitch Zotov. Cuối cùng tôi hỏi về việc phong quân hàm. Đến mùa thu. Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô đã cho biết vậy.

Sau khi ban bố các mệnh lệnh cần thiết xong, lúc 19,00 giờ tôi về nhà. Không thể làm việc tiếp. Chúng tôi cần phải suy nghĩ làm gì tiếp đây. Trung tướng V.D.Serykh nói, rõ ràng là sự thật - Đồng chí cần đối tượng đó để làm gì. Tại sao? Ông ấy nói đúng. Ông dường như biết tất cả mọi thứ và nhìn thấy trước mọi thứ một cách chính xác.

Tình hình sức khỏe chung của tôi suy yếu đáng ngạc nhiên. Chưa bao giờ trong cuộc sống của mình tôi cảm thấy như vậy. Thậm chí không tưởng tượng rằng nó có thể như thế. Đây không phải là lần đầu tiên ở nước ngoài, nhưng đây là việc hoàn toàn khác, không có gì giống như môi trường này và sức khỏe này. Có một cái gì đó đau yếu, đè nặng, không có một chút niềm vui, buồn chán và đơn điệu. Có thể nghĩ rằng đây chỉ là tâm trạng và cảm giác sức khỏe kém của cá nhân tôi. Không, nó gần như một hiện tượng phổ biến. Ở chỗ chúng tôi người ta đang nói, và nói đúng, rằng trong khí hậu này, chỉ những người bất bình thường mới không ốm. Tất cả những người bình thường phải bị ốm và họ đang ốm. Tháng chín năm ngoái khi tôi phải phẫu thuật ruột thừa, 12 chuyên gia của chúng tôi cũng phải mổ ruột thừa như thế. Chuyện gì vậy - ngẫu nhiên hay sao? Có lẽ không. Chuyện này có tính quy luật. Số lượng các chuyên gia của chúng tôi tại Hà Nội là 300-350 người và số ca phải phẫu thuật là 130. Ai đau bệnh. Ai luôn xoắn tay, ai rụng răng, ai viêm phổi, ai bị gan, thận, dạ dày và tất cả mọi thứ khác. Vâng! Thật không may đây là thực tế. Vâng, nhưng tôi lại sa đà việc mổ tả bệnh tật rồi. Nhiệm vụ chính trong ngày là tiếp đón đoàn đại biểu Bộ Tổng tham mưu và Bộ Quốc phòng CHXHCNVN, đến bày tỏ lời chia buồn về cái chết không đúng lúc của J.K.Kereev, gửi lời chia buồn đến Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô và Tổng tham mưu trưởng Quân đội Liên Xô từ Bộ trưởng Quốc phòng và Tổng Tham mưu trưởng QĐNDVN, gửi điện mật báo cáo về cuộc gặp gỡ với đồng chí Lê Duẩn.

Tất cả những công việc ấy chiếm mất cả ngày, và lúc 18,00 giờ đã ký kết nghị định thư nguyên tắc về Kạm Rạnh và Ream. Ngày làm việc trôi qua trong bận rộn. Vào hồi 18,00 giờ tôi đi đến Ba-Ba, nơi sắp xếp ký nghị định thư, sau đó đồng chí Phùng Thế Tài nhấn mạnh vai trò của Trưởng cơ quan quân sự đối với trường hợp này. Tôi rất biết ơn sự đánh giá như vậy. Sau bữa tối, Sergey Makeev chạy đến nói rằng tôi được mời đến máy nói chuyện với đồng chí Nguyên soái Ogarkov N.V. Sau 25 phút tôi đã có mặt tại điểm nói chuyện. Cuộc trao đổi nói về những sự kiện sắp tới và vai trò của chúng tôi. Ông hỏi Kereev. Tôi có biết điều đó không. Tôi báo cáo rằng tôi biết tất cả mọi thứ, nhưng

tôi hiểu, và nhiều việc khác nữa. N.A. Zotov, rõ ràng không báo cáo gì về lời chia buồn của Bộ trưởng Quốc phòng và Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN. Bởi lẽ dưới bức điện là chữ ký của tôi. Sau khi hỏi về tâm trạng, thời tiết, tôi cảm ơn ông và cuộc trò chuyện kết thúc tại đây. Tôi về đến nhà người vô cùng mệt mỏi. Đọc một chút thông tin, báo cáo và quyết định nằm nghỉ trên đi văng. Đầu đó quãng 11:30 giờ.

Tôi quyết định không đến trụ sở, bởi vì lúc 9:00 giờ phải đến đại sứ quán với Ivannikov Viktor. Ông ấy muốn báo cáo về công việc đã tiến hành trong 11 ngày qua. Lúc 9:30 giờ đã có mặt tại đại sứ quán. Tôi rẽ một vài phút vào chỗ cô văn đặc biệt đồng chí Yuri Nikolaevitch Myakotnykh. Ông chuẩn bị thết chúng tôi món trà, nhưng tùy viên đại sứ đi đến cho biết rằng đại sứ đang chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi đến chỗ đại sứ, ngồi vào bàn và bắt đầu trao đổi công việc. Ban đầu Viktor Ivanovitch báo cáo sau đó đến lượt tôi báo cáo về cuộc gặp gỡ đồng chí Lê Duẩn, tiếp theo chia sẻ những tin tức hàng ngày rồi giải tán. Chúng tôi rẽ một vài phút vào chỗ đồng chí đại tá Yuri Petrovitch Bagurin, sau đó vào chỗ tùy viên quân sự tướng Vladimir Aleksandrovitch Davydov, và sau đó rẽ vào Ba-Ba. Ở đó, tôi ngồi nói chuyện cùng bạn bè Moskva một lúc, rồi chào tạm biệt và đi về nhà.

HẾT.

GIẢI MÃ NHỮNG BÍ ẨN CỦA CHIẾN TRANH KHÔNG QUÂN VIỆT NAM

Một trong những bí ẩn của cuộc chiến tranh cục bộ tại Việt Nam là cuộc đối đầu giữa hai lực lượng, một lực lượng không quân hùng mạnh nhất thế giới và một lực lượng không quân sinh ra trong khói lửa chiến tranh. Không nói về những khía cạnh chính trị, bài viết cố giải mã những bí ẩn của cuộc chiến tranh có quá nhiều bí ẩn. Ngay cả với những người trực tiếp cầm cần lái và nhấn nút phóng tên lửa.

Bài viết của chuyên gia quân sự độc lập A.I.Ternhusev (A.И.Чернышев)

Ngày 2 tháng 8 năm 1964. Trên vịnh Bắc bộ xảy ra một sự kiện mở màn cho một cuộc chiến tranh khốc liệt. Theo lời phát ngôn của Nhà trắng Mỹ, các xuồng phóng lôi của Hải quân nhân dân Việt Nam đã tấn công 2 tàu khu trục Mỹ là tàu khu trục Maddox và Joy Turner ở ngoài vùng nước tự do hàng hải (Sự kiện nguy tạo của Mỹ ở Vịnh Bắc Bộ năm 1964). Có thể hiểu rõ ràng rằng, sử dụng lực lượng bộ binh để đáp trả là không thể, vì trong trường hợp tốt nhất sẽ xảy ra chiến tranh dạng "Triều Tiên lần II" với hàng triệu chí nguyện quân Trung Quốc, trường hợp xấu hơn sẽ là cuộc đối đầu trực tiếp với quân đội Liên bang Xô Viết.

Từ suy luận đó, Lầu năm góc quyết định chọn phương án: Sử dụng lực lượng không quân hùng mạnh của Mỹ tiêu diệt tiềm lực quân sự và chính trị của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc không tập ngày 5 tháng 8 năm 1964 vào căn cứ của các xuồng phóng lôi ở Vịnh bắt đầu cho Cuộc chiến tranh đường không lần đầu tiên trong lịch sử vào miền Bắc Việt Nam.



F-4B Phantom II

Do không đủ lực lượng và phương tiện chiến tranh được triển khai trong khu vực, trên lãnh thổ của Miền Bắc Việt Nam chỉ có một số lần tập kích. Nhưng người Mỹ đã xây dựng hàng chục căn cứ không quân ở Miền Nam Việt Nam và ở Thái Lan, các căn cứ này chứa khoảng 330 máy bay tác chiến chiến thuật. Bao gồm máy bay tiêm - cường kích F-105. Thunderchief, máy bay F-100 Super Sabre, máy bay tiêm kích đánh chặn F-4C Phantom II.

Để trình sát, không quân Mỹ sử dụng máy bay RF-101 Voodoo và RF-4C Phantom P. Để bảo vệ sân bay, người Mỹ sử dụng 2 tiểu đoàn máy bay đánh chặn F-102 Delta Dagger, được gọi là loại máy bay vô tích sự nhất trong chiến trường Đông Dương. Ở Vịnh Bắc bộ, người Mỹ thành lập 2 cụm tàu

sân bay và tàu chiến, Cụm tàu sân bay Yankee Station sử dụng hơn 200 máy bay cường kích và tiêm kích ở khu vực bờ biển Miền Bắc, Cụm tàu sân bay Dixy Station khu vực bờ biển phía Nam. Các loại máy bay trên boong tàu chủ yếu là F-4B Phantom I, F-8 Crusader, cường kích A-4 Skyhawk, A-1 Skyraider.

Trong giai đoạn đó, trong lực lượng phòng không, không quân của Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ có 40 đến 60 máy bay chiến đấu. 25 máy bay tiêm kích J-5B (MiG-17 bản copy của Trung Quốc) một số không đáng kể máy bay J-2 (MiG-15) bản copy của Trung Quốc, và một số máy bay ném bom IL 28.

Để bảo vệ các mục tiêu quan trọng của các cơ quan điều hành, lãnh đạo cấp nhà nước và các mục tiêu quan trọng, lực lượng PKKQ có trong biên chế một số phân đội pháo phòng không cấp tiểu đoàn, người Mỹ dự đoán là khoảng 1.000 khẩu súng cỡ nòng các loại.

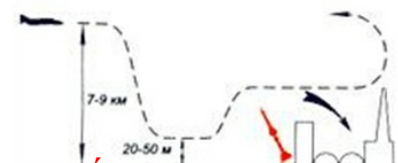
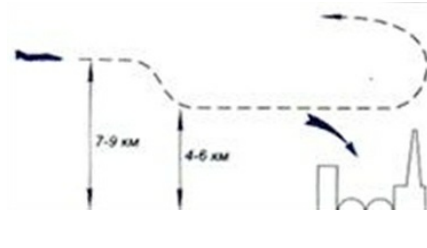
Tháng 2 đến tháng 6 năm 1965

Ngày 7 tháng 2 năm 1965, Không quân Mỹ thực hiện chiến dịch Flaming Dart (Mũi lao lửa), chiến dịch không tập đầu tiên trong hàng loạt chiến dịch nhằm tiêu diệt các căn cứ quân sự và kinh tế trên Miền Bắc Việt Nam.

Trong giai đoạn này, các máy bay chiến đấu của Mỹ tiến hành các trận ném bom phá hủy dồn dập, sử dụng các chiến thuật tương đối đơn giản. Máy bay cường kích, nhiều khi đạt số lượng đến 80 chiếc, thực hiện chuyển bay đến mục tiêu, lựa chọn độ cao có lợi nhất (khoảng từ 2.500 – 4.000m), sử dụng kỹ thuật đơn giản ném bom và phóng tên lửa.

Số lượng đầu đạn đánh trúng mục tiêu rất thấp, do tâm lý là ném hết bom, phóng hết đạn nhiều hơn đánh trúng mục tiêu. Để tránh phải rơi vào lưới lửa phòng không của các hệ thống pháo phòng không đa cỡ nòng dày đặc, kíp lái hầu hết không hạ thấp độ cao vào vùng nguy hiểm.

Phương thức bảo vệ mục tiêu của không quân Việt Nam khá cổ điển: đánh chặn ở khoảng cách trên đường máy bay đối phương bay đến mục tiêu cần bảo vệ.



Các kỹ thuật ném bom của không quân Mỹ trong 3 giai đoạn chiến tranh, trước và sau khi Việt Nam sử dụng không quân.

Các phi công Việt Nam lái MiG-17 đã thực hiện một chiến thuật rất hiệu quả:

Bay ở độ cao thấp và gần với mục tiêu cần bảo vệ, nguy trang bằng địa hình trên mặt đất, MiG 17 đội hình máy bay cường kích ném bom của không quân Mỹ. Khi phát hiện mục tiêu, cặp đôi MiG 17 bay ra khỏi ô phục kích, sử dụng ưu thế hơn một chút về tốc độ ở độ cao thấp (200-300 km/h với độ cao 3.000m), cơ động trong đội hình những máy bay cường kích ném bom đang mang nặng vũ khí treo dưới cánh và đánh cận chiến, bắn thẳng vào đối phương ở khoảng cách gần.

Sử dụng chiến thuật này ngày 4/4/1965, bốn chiếc máy bay MiG -17 chống lại 8 chiếc F-105D gần vùng trời Thanh Hóa, đại úy phi công Trần Hanh bay số 1 với phi công bay số 2 đã bắn hạ 2 chiếc F105D Thần Sấm do đại úy phi công James Megnesson và thiếu tá Frank Bennet điều khiển. Đây là 2 chiếc đầu tiên trong số 350 máy bay Mỹ bị không quân Việt Nam bắn rơi trên bầu trời miền Bắc.

Sau 5 ngày không quân Mỹ dành được một chiến thắng với cái giá khá đắt: 9 tháng 4 năm 1965, lúc 8h40 phút máy bay F-4B Phantom II số hiệu 151403, kíp lái Trung úy T. Murphy và Robert Fagan từ phi đoàn bay tiêm kích số VF-96 từ tàu sân bay USS Ranger CV-61, tham chiến cùng với 4 chiếc máy bay MiG 17. Tên lửa không đối không tầm trung AIM-7 Sparrow bắn trúng 1 máy bay MiG 17.

Bản thân chiếc F 4 Phantom II rơi vào hỏa lực súng máy của Mig bốc cháy và rơi xuống biển, kíp lái mất tích.

Ngày 3 tháng 5 năm 1965, Trung úy phi công Phạm Ngọc Lan trên Mig 17F bắn cháy 1 chiếc A-4

Skyhawk. Ngày 20 tháng 6 năm 1965 vào lúc 18 giờ 25 phút 2 Mig 17F tấn công 4 chiếc máy bay cường kích hải quân A-1H Skyraider động cơ pittong cánh quạt của không đoàn cường kích VA-25 cất cánh từ tàu sân bay Midway. Một chiếc MiG 17 khi cơ động không thành công đã rơi vào hỏa lực của súng 20 mm của 2 chiếc A-1H (Phi công C. Hartman và K. Johnson).

Trong toàn bộ giai đoạn đầu tính từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1965, theo thông số của Mỹ, Không quân Việt Nam mất 4 chiếc MiG- 17 (hoàn toàn do Hải quân, 3 trong số đó bị bắn rơi bởi F-4B) Mỹ mất 5 máy bay F-105D, 2 máy bay cường kích và 1 F-4.

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1965

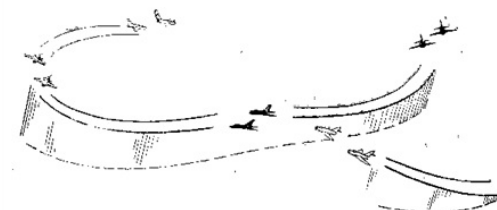
Nhờ sự viện trợ tích cực ngày một tăng cường của Liên bang Xô Viết và Trung Quốc, hệ thống phòng không của Miền Bắc Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tháng 7 năm 1965, một hệ thống vũ khí mới xuất hiện, làm thay đổi hoàn toàn tình hình chiến trường, hệ thống tên lửa phòng không S-75.

Ngày 24 tháng 7 năm 1965, tiểu đoàn tên lửa có sự tham gia của cố vấn quân sự Thiệu tá F.Ilinx và cố vấn kỹ thuật Việt Nam Thượng úy V. Konstantinov, phóng đạn tiêu diệt 3 máy bay tiêm kích – ném bom F-4C cách Hà Nội 30 – 40 km về phía Đông Nam.

Máy bay bay với tải trọng vũ khí đầy đủ dưới cánh trong đội hình hành tiến. Người Mỹ công nhận bị rơi 1 chiếc F-4, hai chiếc bị thương nặng. Sau 3 ngày, 6 chiếc F-105 liên tục ném bom vào khu vực tên lửa, tổn thất tác giả bài viết không có thông số.

Đến ngày 27 tháng 10, không quân Mỹ đã đánh trúng 8 khẩu đội tên lửa S-75 của bộ đội tên lửa phòng không Việt Nam. Đồng thời không lực Mỹ cũng tổn thất (theo thông số Mỹ cung cấp) là 3 F-105 Thunderchief, 2 F-8 Crusader, 2 F-4 Phantom II và 1 A-4 Skyhawk. Rất nhiều máy bay khác bị thương tổn nặng nề. Theo thông số do Việt Nam cung cấp, trong giai đoạn này bộ đội tên lửa đã bắn rơi hơn 30 máy bay tiêm kích-ném bom.

Trong những trận đánh khốc liệt, lực lượng cố vấn quân sự Liên Xô cũng hy sinh và bị thương rất nhiều, quá trình vừa chiến đấu vừa học tập, huấn luyện, các trác thủ Việt nam đã nhanh chóng nắm chắc tính năng kỹ chiến thuật và đã thành công trong điều khiển tên lửa. Trong suốt cả giai đoạn chiến tranh phòng không, các cố vấn quân sự Xô viết luôn sát cánh cùng các cán bộ chiến sỹ lực lượng phòng không – không quân Việt Nam.



Chiến thuật tấn công của MiG 17 phục kích.

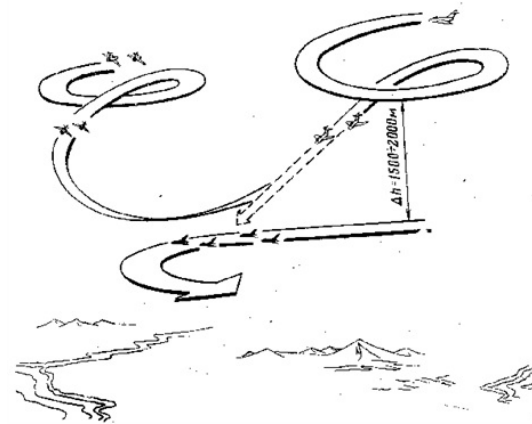
Sự tổn thất tăng vọt của các loại máy bay chiến đấu đồng thời trạng thái tâm lý nặng nề bao phủ lên lực lượng không quân Mỹ do lưới lửa phòng không dày đặc và sự tham chiến hiệu quả của tên lửa S-75 đã buộc Nhà trắng và Lầu năm góc phải có giải pháp hạn chế. Đồng thời lực lượng không quân

Mỹ cũng phải thay đổi chiến thuật tấn công an toàn.

Phi công Mỹ không áp dụng chiến thuật tấn công tầm cao trung bình mà buộc phải thay đổi do tên lửa S-75 tiêu diệt tất cả các máy bay bay ở tầm trung và tầm cao. Máy bay Mỹ buộc phải chọn khả năng đột kích ở tầm thấp và tầm thấp giới hạn.

Các phi công Mỹ đã cố gắng sử dụng sự che khuất của các dãy núi trên địa hình, do đó khả năng phát hiện mục tiêu và bám dính mục tiêu của radar gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi chiến thuật đó đã lập tức ảnh hưởng đến chiến trường không quân.

Các phi công tiêm kích Việt Nam không nhận được những thông tin chính xác, đầy đủ của các phi đoàn máy bay đối phương bay lượn theo sườn núi và sát mặt nước biển. Các ô phục kích của MiG-17 trở lên khó khăn hơn, hiệu quả chiến đấu giảm sút trong các cuộc tấn công theo các mục tiêu máy bay Mỹ tự do cơ động.



Chiến thuật tấn công của MiG 17

Nhưng cùng trong thời gian đó, các cuộc không kích của máy bay Mỹ vấp phải hỏa lực dữ dội của pháo phòng không các cỡ nòng và thậm chí súng bắn thẳng như 12,7mm và súng trường.

Đến cuối năm 1965, số lượng pháo phòng không các cỡ nòng của Miền Bắc Việt Nam tăng lên nhanh chóng và vượt con số 2.000. Đặc biệt là hỏa lực của pháo phòng không xô viết 57 mm sử dụng radar đường đạn S-60. Hỏa lực pháo 57 có radar dẫn bắn đã phát huy sức mạnh dữ dội của nó khi bảo vệ các mục tiêu trọng yếu như cầu, đường giao thông.

Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, các chuyên gia quân sự Mỹ nhận ra rằng một nửa số máy bay bị bắn hạ ở Việt nam là do hỏa lực của súng phòng không các cỡ nòng nhỏ như 57mm, 37mm, 14,5mm, 12,7mm và thậm chí súng trường, những loại vũ khí được coi là đã hết khả năng sử dụng trong chiến tranh hiện đại.

Đồng thời, chiến thuật (tầm bay thấp) đã làm giảm đáng kể hiệu quả của các đòn tấn công đường không, do số lượng máy bay trong các phi đội quá nhỏ và đòi hỏi trình độ bay của phi công rất cao.

Tính đến những tổn thất nặng nề của không quân, khi cố gắng tiêu diệt các đơn vị tên lửa, bộ Tổng tham mưu quân đội Mỹ đã ra quyết định áp dụng loại máy bay tác chiến điện tử - máy bay được trang bị thiết bị đặc biệt của không đoàn Wild Weasel. Nhưng máy bay này, thời điểm đầu tiên là F-100F, sau đó là F-105F, đến gần cuối năm 1972 - F-4C và F-105G.

Những máy bay này được trang bị thiết bị phát hiện và chế áp điện tử, sóng của đài phát radar tên lửa, đồng thời sử dụng tên lửa tự dẫn bám theo sóng radar AGM-45 Shrike, sau này hoàn thiện hơn là AGM-78 Standard-ARM giành được quyền chủ động trên không vào ngày 20 tháng 12 năm 1965.

Tính đến ngày 11 tháng 7 năm 1966 bảy máy bay F-100F Wild Weasel đã đánh trúng 9 khẩu đội tên lửa, chỉ có một chiếc bị bắn rơi, 2 chiếc khác đâm vào nhau khi tránh hỏa lực phòng không.

Từ tháng 1 đến tháng 12, năm 1966

Bắt đầu năm 1966 đánh dấu một giai đoạn mới của không quân cả hai bên, ở giai đoạn này, không quân Mỹ sử dụng các phương thức tác chiến kỹ thuật mới và đồng thời không quân và không quân Hải quân Mỹ xuất hiện nhiều loại máy bay tiêm kích mới.

Nhờ có các thiết bị phát hiện, gây nhiễu và chế áp điện tử, không quân Mỹ đã quản lý được tầm bay thấp và có thể tổ chức được các phi đoàn máy bay với số lượng lớn, chọc thủng tuyến phòng không và tấn công ở các mục tiêu ở tầm trung trong khoảng cách gần mục tiêu.

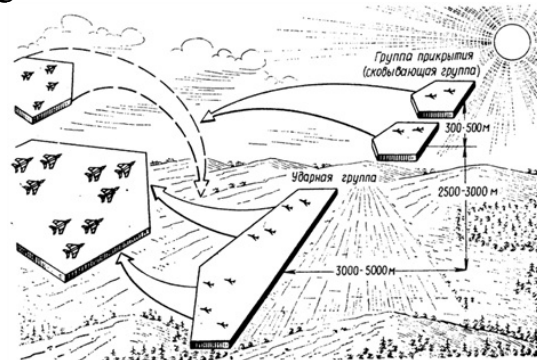
Cùng với việc nhận được các máy bay MiG-17 từ Liên bang Xô Viết và Trung quốc, từ năm 1966, không quân Việt Nam sử dụng một số máy bay MiG-17 cải tiến, dù không được phát triển rộng

rãi.

Đó là các máy bay MiG-17PF (J-5A) với radar "Emerald" và 3 khẩu pháo HP-23 mm. Theo đơn đặt hàng của Việt Nam, Tiệp Khắc cũng chế tạo mẫu máy bay MiG- 15, trang bị hai khẩu 23mm và tên lửa R-3S ở vị trí của pháo 37mm lắp thiết bị dò tìm hồng ngoại. Sau này, vào năm 1968, Không quân Việt Nam sử dụng MiG 17F với pháo tiêu chuẩn và hai tên lửa tự dẫn R-3S.

Sau này, theo các nguồn thông tin không chính thức, tháng 2 năm 1966, không quân Việt Nam tiếp nhận máy bay siêu âm F-6 (MiG -19) sản xuất tại Trung Quốc, có tốc độ cao và trang bị vũ khí mạnh hơn MiG-17. Nhưng không được sử dụng rộng rãi, các hoạt động tích cực của F-6 chỉ bắt đầu vào mùa thu năm 1972 khi chiến tranh trên không đã chấm dứt.

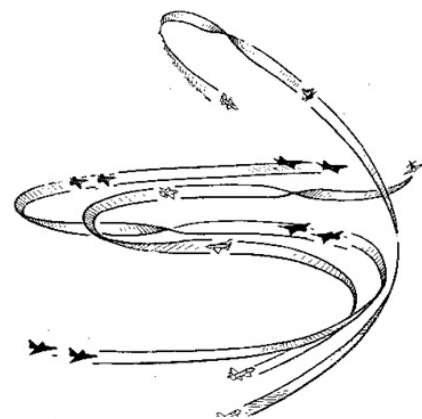
Cú shock thật sự của người Mỹ chỉ bắt đầu khi máy bay MiG- 21 thực sự tham chiến. Từ những năm 1965, Liên bang Xô viết có đề nghị Trung Quốc cho phép triển khai các trung đoàn MiG- 21 ở địa phận Trung Quốc để bảo vệ bầu trời Hà Nội và Hải phòng nhưng bị từ chối.



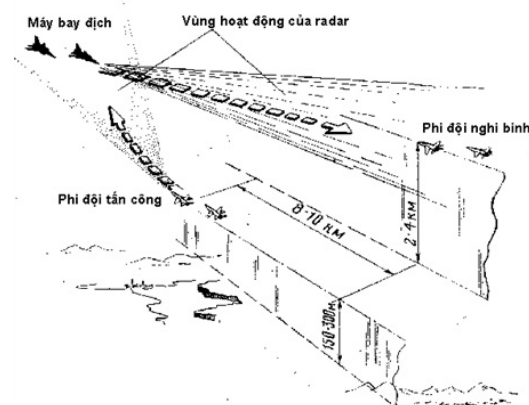
Sơ đồ tấn công của máy bay Mỹ và đánh chặn của MiG 17

Máy bay MiG 21 trực tiếp tham gia vào ngày 23 tháng không có kết quả. Ngày 26 tháng 4, không quân Mỹ bắn hạ 1 chiếc MiG 21 đầu tiên. Không quân Việt Nam sử dụng chủ yếu MiG-21PF-V (mẫu số 76-MiG-21PR đã được nhiệt đới hóa, các thiết bị được mạ lớp vật liệu chống rỉ, sau này là MiG-21PFM (Mẫu 94 với ghế phi công kiểu KM-1), trong biên chế của không quân Việt Nam còn có mẫu MiG-21 F-13 (Mẫu 74 do Tiệp Khắc sản xuất).

Đối thủ quan trọng lúc này của F-4 Phantom II là máy bay siêu âm MiG 21F-13(МиГ-21Ф-13) một phần do Tiệp Khắc sản xuất và MiG 21PF đã được nhiệt đới hóa. Sử dụng radar bám mục tiêu tương tự như máy bay F-4, MiG 21 sử dụng tên lửa có điều khiển và tự dẫn hồng ngoại R-3S hoặc sử dụng các ống phóng rocket không điều khiển S-5.



Các sơ đồ chiến thuật của MiG 21 khi không chiến với máy bay F-4 Phantom II



Bộ tư lệnh không quân và hải quân Mỹ vẫn đặt toàn bộ hy vọng vào máy bay chiến thuật F-4 hiện đại, có vũ khí mạnh, radar điều khiển mạnh, có tốc độ cao và khả năng tăng tốc nhanh cùng với những kỹ chiến thuật chống MiG thành thạo. Về lý thuyết chiến trường, F-4 mạnh hơn MiG-21 nhiều lần.

Nhưng từ khi đối đầu với MiG 21 F-4 mất dần những ưu thế tuyệt đối của nó và bắt đầu chịu các tổn thất nặng nề, từ tháng năm đến tháng 12 năm 1966, lực lượng không quân Mỹ trong các trận đánh trên không đã mất 47 máy bay, phía không quân Việt Nam tổn thất 12 máy bay.

Thông số cơ bản xác định tính cơ động của máy bay tiêm kích là tốc độ bề góc, trong đó 85% sự tăng tốc là giảm tải trọng riêng trên cánh, và chỉ có 15% được sử dụng để lấy góc nghiêng. Cơ động là nền tảng của phòng thủ, và phòng thủ tốt là đảm bảo tốt hệ số sống còn trong các trận không chiến.

Tải trọng riêng trên cánh của MiG 21 là 340kg/cm^2 , còn tải trọng của F-4 là 490kg/cm^2 . do đó khả năng sống còn của MiG 21 là 0,93 còn của F-4 là 0,83.

Khối lượng tải trọng trên cánh máy bay với tốc độ vòng chậm của máy bay tiêm kích Mỹ, khả năng chịu tải của Phantom so với MiG (6,0 chống lại 8,0 của MiG-21PF) và các góc tấn công của MiG, máy bay F-4 bị bỏ qua. Các chuyên gia không quân Mỹ thừa nhận khả năng bay xoắn lò xo của máy bay Mỹ kém hơn hẳn so với MiG.

Đồng thời, khả năng bay thẳng đứng chiếm độ cao của F-4 cũng kém hơn MiG (của F-4 là 0,74, của MiG là 0,79). Đồng thời, độ tin cậy bay xoắn ốc của F-4 kém hơn MiG. Khi F-4 đã rơi vào vòng xoắn tròn ốc trên mặt phẳng ngang, các phi công có trình độ trung bình sẽ không thể thoát khỏi.

Theo thông báo của chính bên Mỹ, chỉ riêng năm 1971 do rơi vào vòng xoắn tròn ốc trong các cuộc truy đuổi, Mỹ mất đến 79 Phantom II. Radar của F-4 có khả năng phát hiện mục tiêu rất xa và bám dính, nhưng khả năng chống nhiễu rất kém.

Buồng lái của phi công và hoa tiêu được lắp đầy đặc các bảng điều khiển và nút bấm, công tắc, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của phi công và hoa tiêu. Nhưng F-4 cũng có những điểm nổi trội hơn so với MiG - 21.

Khả năng tăng tốc của F-4 cao hơn, từ tốc độ 600 km/h – 1000 km/h mất 20 s, còn MiG 21 mất 27s. tốc độ cất cánh cao hơn, khả năng nhìn quanh của phi công tốt hơn, sự có mặt của hoa tiêu khi theo dõi bầu trời cũng làm chủ được tình thế, nhanh chóng báo cho phi công biết mối đe dọa từ phía sau.

Đồng thời, lượng vũ khí trên MiG- 21 kém hơn rất nhiều lần so với F-4. Với những máy bay MiG 21 thế hệ đầu tiên, lượng vũ khí ít cộng với radar công suất thấp, không có khả năng chống nhiễu cũng là điểm yếu rất lớn của MiG 21.

Những trận không chiến cho thấy, do nhỏ hơn F-4 về tải trọng riêng trên cánh, do đó MiG có khả năng cơ động tốt hơn trên mặt phẳng ngang, đặc biệt trên tầm cao và tầm trung. Các phi công Việt Nam rất dũng cảm lao vào các trận cận chiến. Nhưng máy bay MiG 21 chỉ có 2 tên lửa R-3S, chịu tải trọng rất nhỏ khi phóng (1,4 đơn vị).



Lớn hơn tên lửa không rời khỏi bệ phóng, bộ phận tách tên lửa sẽ khóa an toàn. Chính vì vậy, trong trường hợp cơ động săn đuổi và thoát hiểm, việc phóng R-3S rất khó. Không có súng máy phòng không cũng là điểm yếu của MiG 21, sau khi phóng 2 quả tên lửa máy bay MiG không còn vũ khí, và đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến MiG bị tổn thất nhiều.

Trong giai đoạn này, MiG 21 ở Liên Xô có phương án cho MiG 21PF/PFM thêm ổ súng treo GP-9 với pháo GS-23 mm. Súng đại bác GP-9 đã được lắp cho máy bay MiG 21 trong cuộc chiến tranh xung đột Ấn Độ với Pakistan năm 1971. Đồng thời cũng vào thời gian này, súng 23 mm G9 mới được

trang bị cho MiG -21 PFM

Với vấn đề này, sau khi Phantom F-4B/D/J khi va chạm với MiG 17 vốn không có súng, đã vội vã trang bị cho máy bay các ổ súng máy treo. Giai đoạn cuối MiG 21 cũng được trang bị thêm súng máy ở cánh, loại máy bay MiG -21M. Đồng thời, MiG có radar tương đối yếu, do đó phụ thuộc nhiều vào các trạm điều khiển mặt đất. Nhưng đồng thời không có radar hạng nặng cũng làm cho máy bay cơ động hơn nhiều.

Vào những năm 1965, trên căn cứ không quân Đà Nẵng để đối phó với MiG 21 đã chuẩn bị một không đoàn máy bay tiêm kích nổi tiếng F-104 S Starfighter. Nhưng chưa kịp xuất kích, phi đoàn này đã cho thấy khả năng không hiệu quả của máy bay và chỉ dùng để tấn công mục tiêu mặt đất, cũng chỉ ở Miền Nam.

Trong 4 tháng đầu tiên của năm 1966, các trận không chiến có 11 máy bay của Mỹ bị rơi, không quân Việt Nam tổn thất 9 máy bay MiG. Tỷ lệ là 1,2:1 (người Mỹ công nhận là có 6 chiếc) nhưng từ khi đưa MiG 21 vào trận, tỷ lệ tổn thất biến đổi hẳn. Từ tháng 5 đến tháng 12 người Mỹ mất đến 47 chiếc máy bay, trong đó Việt Nam mất 12 chiếc MiG, tỷ lệ đã là 4:1.

Nhận thấy những điểm yếu của MiG 21, các phi công Việt Nam đã áp dụng chiến thuật tấn công tên lửa liên tục, đặc biệt hiệu quả khi đối phương có số lượng đông. Lượng vũ khí tên lửa có trên các đời máy bay sau này (MiG 29, Sukhoi) và những tính năng cơ động đã áp dụng chiến thuật này.

Các máy bay MiG 21 từ ổ phục kích sử dụng tốc độ cao tiếp cận mục tiêu, phóng tên lửa tự dẫn hồng ngoại hoặc bán chủ động dẫn đường radar đuôi theo nhằm vào nguồn nhiệt (lửa) phụt ra từ đuôi máy bay. MiG - 21 phóng tên lửa có điều khiển khi bạm đuôi với vận tốc lên đến 1,2 M, sau đó máy bay với vận tốc cao như vậy lướt qua đội hình của đối phương và bẻ cần lái rẽ thoát khỏi trận đánh. Chiến thuật này thông thường phá nát đội hình hành tiến của đối phương buộc các máy bay địch phải cơ động làm môi cận chiến cho máy bay MiG 17.

Chiến thuật này cũng đòi hỏi trình độ lái vô cùng điêu luyện của phi công chiến đấu, có trình độ điều khiển cao, đồng thời trạm radar dẫn đường cũng phải rất thông minh quyết đoán trong tấn công, đảm bảo tính bất ngờ và khả năng khó bán đuôi của đối phương. Lực lượng không quân Việt Nam thường sử dụng chiến thuật đa tiêm kích, phối hợp giữa MiG 17, 19 và 21.

MiG 17 có tốc độ dưới âm, tấn công buộc máy bay cường kích ném bom phải bay lên phía trên, ở đó MiG 21 đã chờ sẵn, thả thùng dầu phụ và đột ngột cơ động tấn công bằng tên lửa. cũng có những trường hợp máy bay MiG 17 đóng vai trò mồi nhử, F-4 khi tấn công MiG 17 đã tự đưa mình vào tầm tấn công của tên lửa MiG 21.

Về lý thuyết, chiến thuật này không mới, nhưng trên địa hình Việt Nam, với 3 tầng lưới lửa phòng không và số lượng máy bay Mỹ tham chiến thông thường gấp 6 lần hoặc hơn nữa thì đó là một vấn đề quá khó khăn đối với các phi công tiêm kích của Mỹ.

Từ tháng 1 năm 1967 đến tháng 3 năm 1968

Tổn thất ngày một tăng của không quân khiến Mỹ phải có giải pháp khẩn cấp. Phi công tiêm kích, nếu có số giờ bay nhỏ 1.500 – 2.000 giờ bay, buộc phải quay về các căn cứ đặc biệt để tái huấn luyện.

Chương trình huấn luyện dày đặc và nặng nề có bao gồm cả những chiến thuật cận chiến và cơ động nhanh vốn đã bỏ quên từ lâu nay được khởi động lại với những máy bay mẫu có tốc độ tương đương, đồng thời được áp dụng thêm khả năng tránh và chống lại tên lửa và súng phòng không mọi cỡ nòng. Huấn luyện lại các chiến thuật cơ động tự do, tác chiến cơ động trong đội hình phi đội.



Sau các đợt tập huấn, trình độ bay của phi công cao hơn hẳn, và cũng đã có những kết quả khả quan trong không chiến, nhưng với sức mạnh dữ dội của hỏa lực phòng không, đồng thời các phi công Việt Nam cũng tìm ra cách đánh hiệu quả hơn, theo đề xuất của các chuyên gia quân sự Xô Viết, các phi đội MiG đánh chặn đối phương trên đường bay hành trình vào mục tiêu, khi máy bay mang nặng vũ khí, tấn công và thoát ly chiến trường, buộc máy bay Mỹ phải ném bom sớm và hạ thấp độ cao, dành trận địa cho tên lửa và pháo phòng không các cỡ nòng.

Không quân Mỹ chuyển sang đánh phá các sân bay quân sự của Việt Nam. Nhằm chặn khả năng xuất kích của máy bay MiG, mục tiêu chủ yếu là đường băng và các khu vực kho tàng quân sự.

Mặc dù không quân Mỹ đã rất cố gắng, nhưng tổn thất trên bầu trời Việt Nam tiếp tục tăng. Nếu tuần cuối cùng của tháng 7, 11 máy bay bị bắn hạ, thì tuần đầu tiên của tháng 8 là 13, và sau đó con số 2 máy bay bị bắn rơi một ngày đã trở thành chuyện bình thường trong truyền thông.

Theo những thông số của Bộ Tư lệnh quân chủng phòng không không quân Việt Nam, năm 1967 trong các trận không chiến đã hạ 124 máy bay Mỹ và tổn thất 60 máy bay MiG, theo công báo của không lực Mỹ phía Việt Nam tổn thất 76 máy bay, không quân Mỹ hạ 59, số còn lại do không quân Hải quân Mỹ bắn hạ.

Như vậy, tỷ lệ tổn thất 2:1 được lập ra trong thời kỳ đầu của chiến tranh, lại được thiết lập lại, điều đó khẳng định sự thay đổi thường xuyên về chiến thuật của cả hai bên tham chiến. Với mỗi một phương thức tác chiến mới của không quân Mỹ, lực lượng PKKQ Việt Nam lại nhanh chóng tìm ra giải pháp nhằm không chế ưu thế trên không của đối phương.

Tháng 6 năm 1971, người Mỹ lại ném bom miền Bắc lần thứ II

Ngày 16 tháng 4 hai chiếc MiG 21MF (đã cải tiến, có thêm pháo GS 23mm) tham chiến cùng với 12 Phantom II, 2 máy bay MiG bị bắn rơi.

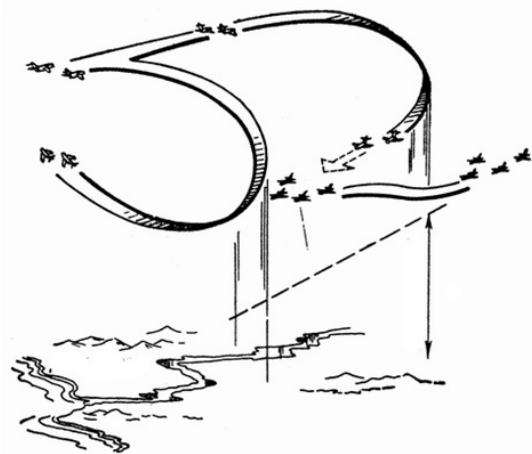
Ngày 27 tháng 3 Phi đoàn F4 gặp phi đội 2 chiếc MiG 21 và không chiến, F4 bị bắn hạ một chiếc.

Ngày 6 tháng 5, phi đội F-4 tập kích phi đội MiG 21 đang chuẩn bị tấn công máy bay cường kích A-7. một chiếc MiG 21 bị trúng tên lửa. Cũng trong ngày hôm đó, một phi đoàn F-4 không chiến với phi đội 4 chiếc MiG 21. Một chiếc MiG 21 bị tấn công bởi 6 quả tên lửa, nhưng phi công tránh thoát, sau đó anh quay lại tham chiến và bị tấn công thêm 3 quả tên lửa, máy bay bị thương nặng, nhưng phi công nhảy dù được.

Ngày 8 tháng 5 Không quân Mỹ bắt đầu chiến dịch Linebacker I, kéo dài đến 23 tháng 10. Trận đánh lớn nhất của không quân Việt Nam là ngày 10 tháng 5 khi không quân Việt Nam thực hiện 64 lần xuất kích, triển khai 15 trận đánh và bắn rơi 7 máy bay F-4. Ngược lại, không quân Việt Nam cũng mất 2 MiG-21, 2 MiG-17 và 1 J-6.

Trong một trận không chiến vào 10 tháng 5 Phi đoàn MiG 17 xuất kích để giải tỏa một sân bay quân sự đang bị không kích. MiG 17 bí mật bay với độ cao thấp, ẩn nấp theo địa hình tiếp cận đối phương và ngay trong lần cận chiến đầu tiên bắn hạ 1 máy bay F-4. Phi đội 2 MiG-17 quần chiến với 4 máy bay F-4 và bị bắn hạ một chiếc.

Nhưng khi F-4 và MiG 17 lẫn xả vào vòng xoáy truy đuổi nhau thì từ sân bay đang bị phong tỏa xuất kích 2 MiG 21, nhanh chóng chiếm độ cao, ở khoảng cách 2 km MiG 21 phóng R-3S bắn hạ 2 F-4 với 2 tên lửa.



Sơ đồ tác chiến của MiG 21

Ngày 11 tháng 5 hai máy bay MiG – 21, bay làm mờ mắt kéo 4 chiếc F-4 vào ổ phục kích của 2 chiếc MiG 21 bay ở độ cao thấp, MiG triển khai tấn công và 3 tên lửa tiêu diệt 2 máy bay F-4.

Ngày 13 tháng 6, một phi đoàn MiG21 đánh chặn một nhóm F-4 Phantom II. Lao vào giữa đội hình, 2 máy bay MiG 21 đã làm đội hình chiến đấu của F-4 tan vỡ, các máy bay Phantom hoảng loạn cơ động. Hai máy bay MiG còn lại phóng tên lửa hạ 2 chiếc F-4.

Ngày 18 tháng 5, Không quân Việt nam đã 26 lần xuất kích và triển khai 8 trận đánh, bắn rơi 4 máy bay F-4, phía Việt Nam không có tổn thất. Trong một trận đánh cùng ngày, 2 máy bay MiG 21 đánh chặn một phi đội F-4, chỉ huy trưởng phi đội, đại úy Ngự khi quay nửa vòng xoáy đã phóng tên lửa tiêu diệt một F-4.

Mùa hè năm 1972, tần suất hoạt động của không quân Mỹ giảm xuống. Ngày 12 tháng 6 phi đoàn

máy bay Phantom đụng độ với 2 máy bay MiG 21 và bị rơi một chiếc, ngày tiếp sau lại có hai cuộc không chiến giữa F-4 và MiG 21, không quân Mỹ mất thêm 2 chiếc F-4 nữa. Phía Việt nam không có tổn thất.

Như vậy mùa xuân và mùa hè năm 1972, có 360 máy bay Mỹ tham chiến trên chiến trường miền Bắc và 96 máy bay của không quân hải quân, đại đa số là máy bay F-4 mẫu nâng cấp cuối cùng. Chồng lại khối lượng vũ khí không lồ này là 187 máy bay không quân Việt Nam MiG 17, MiG 21 và J-6. Trong số đó chỉ có 71 máy bay có khả năng tác chiến, trong đó có 31 MiG 21.

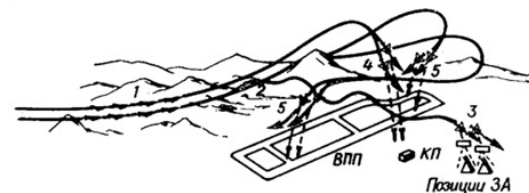
Vào tháng 12 năm 1972, không quân Mỹ tiến hành chiến dịch tấn công ồ ạt trên toàn bộ miền Bắc, tập trung vào các thành phố lớn là Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố khác Linebacker II, nhằm mục đích đạt được mục tiêu chính trị trên bàn hội nghị Paris.

Để đạt được mục tiêu tàn phá các trung tâm kinh tế, quân sự của Miền Bắc Việt Nam, không quân Mỹ đã sử dụng hầu hết máy bay chiến lược B-52 ở châu Á Thái Bình Dương.

Kế hoạch chuẩn bị một chiến dịch lớn với số lượng máy bay khổng lồ đã không giữ được bí mật, lực lượng Phòng không – Không quân Việt Nam đã chuẩn bị cho Không quân Mỹ một đòn đánh quyết liệt. Các máy bay MiG 21 đã được cất giấu trong những sân bay dã chiến và được ngụy trang kỹ càng. Sẵn sàng xuất kích bằng bộ hỗ trợ tăng tốc bằng thuốc phóng.

Tháng 9 năm 1972, duy nhất có một trận không chiến có sự tham gia của cố vấn quân sự, phi công Xô Viết. Trên máy bay MiG 21US huấn luyện 2 chỗ ngồi, không được trang bị vũ khí, phi công tiếm kích Việt Nam và cố vấn quân sự Xô Viết thực hiện chuyến bay huấn luyện thường xuyên.

Ở tầm xa 8km cách sân bay họ nhận được thông báo về một tốp F-4 đang tiếp cận ở độ cao thấp. Lúc đó MiG 21 còn lại 800 lít dầu. Thực hiện kỹ thuật thung trượt, đội bay thoát khỏi đòn tấn công tên lửa thứ nhất, sau đó F-4 liên tục tấn công bằng tên lửa 2 lần liên tiếp, nhưng MiG US với kỹ thuật xoay vút đã thoát khỏi, tên lửa bay trượt mục tiêu, lần thứ 3 F-4 lại tiếp tục tấn công và cũng không thu được kết quả.



Sơ đồ tấn công sân bay của máy bay Mỹ

Nhưng những lần cơ động đó đã tiêu hao toàn bộ lượng dầu còn lại của MiG 21. Quyết định thông minh cuối cùng là nhảy dù, khi MiG 21 lấy độ cao thì động cơ chết máy, 2 phi công bung dù khi chiếc MiG 21US anh dũng trúng tên lửa trong lần tấn công thứ 4. Đội bay Việt Xô tiếp đất an toàn.

Trong 12 ngày chiến dịch Linebacker II trọng 8 trận không chiến, người Mỹ đã triệt để sử dụng kỹ thuật gây nhiễu tích cực, kỹ thuật này đã gây rất nhiều khó khăn cho các phi công MiG 21, do không ít lần trên màn hình radar vũ khí của MiG21 hoàn toàn bị tín hiệu nhiễu phủ kín, các phi công Việt Nam phải bắn bằng kính ngắm thường và sử dụng tên lửa tự dẫn hồng ngoại, nhưng khi sử dụng tên lửa tự dẫn hồng ngoại, tầm bắn bị giảm sút và khoảng cách phóng cũng không chính xác.

Đây cũng là điểm yếu nhất của MiG 21 về radar bám và theo dõi mục tiêu. Dù vậy, trong 8 trận không chiến, không quân Mỹ cũng bị mất 7 máy bay, trong đó có 4 F-4. Đồng thời Không quân Việt Nam cũng mất 3 chiếc MiG 21. Dù với lực lượng phi công đã được huấn luyện kỹ về các chiến thuật chống MiG-21, đồng thời với chiến thuật áp dụng nhiều dày đặc và bay đêm. Người Mỹ vẫn bị tổn thất nặng nề.

Để phục vụ cho mục tiêu chiến lược, biết được tâm lý sợ MiG 21 và tên lửa SAM S75 của phi công Mỹ, các máy bay MiG 21 thực hiện chiến thuật không tham gia vào không chiến tay đôi, các máy bay MiG được lệnh đánh chặn từ xa, bất ngờ tấn công phóng tên lửa phá đội hình đôi phương (không cần kết quả) sau đó thoát ly chiến trường và trở về sân bay, buộc các máy bay tiếm kích ném bom nặng nề F-4 phải hạ độ cao cho hỏa lực phòng không dày đặc trên mặt đất. Mặc dù chiến thuật như vậy, nhưng MiG 21 vẫn chiến ưu thế về tốc độ và khả năng cơ động trong những tầm bay trung bình và thấp trước F-4E và F-4J.

Ngày 22 tháng 12 năm 1972, đánh chặn cuộc tấn công của máy bay Mỹ, phi đội 2 chiến MiG 21 cất cánh, trong không chiến, một MiG bị bắn hạ. Ngày 23 tháng 12, phi đội 4 chiếc MiG 21 cất cánh và bắn hạ 1 F-4, ngày 27 phi đội MiG 21 lại cất cánh và không chiến với phi đoàn F-4, 2 F4 bị bắn rơi. Ngày 27 tháng 12, 2 máy bay MiG 21 trực chiến trên sân bay Nội Bài, theo thông báo của radar

mặt đất phát hiện một phi đoàn F 4. MiG 21 bay ở độ cao thấp 300 m so với mặt đất, bí mật tiếp cận mục tiêu, tăng tốc và lấy độ cao.



MiG 21 tấn công (Mô phỏng 3D)

Mục tiêu được phát hiện bằng mắt thường ở khoảng cách 8 km, sau khi xin lệnh tấn công, MiG 21 bất ngờ tiếp cận mục tiêu, F-4 không kịp triển khai đội hình phòng thủ, MiG 21 đã áp sát và phóng tên lửa diệt 1 F4. Chỉ huy đội bay khi quay về phát hiện thêm 2 F4 đang bám phi công số 2, bằng 1 kỹ thuật cơ động điều luyện số 1 đã phá đội hình đối phương, cắt số 2 khỏi tốp F4.

Vòng xoáy hỗn chiến xảy ra giữa từng đôi MiG và Phantom II, kết quả số 1 thoát khỏi truy đuổi của F-4 hạ cánh an toàn, số 2 khi thực hiện xoáy tròn ốc lên cao đã bắn hạ thêm một F-4, nhưng máy bay cũng bị thương nặng do tên lửa Sidewinder nổ gần với ông xả phản lực. Phi công Việt Nam nhảy dù an toàn.

Trong đợt không kích của B-52, do sợ MiG 21 tấn công, F-4 đã đóng vai trò mục tiêu giả và phục kích, phi đội F-4 bay với tốc độ hành trình và đội hình đi sát với nhau. Trên màn hình radar mục tiêu tương tự như mục tiêu B-52, khi MiG tấn công, F-4 sẽ bay tản ra, cơ động tấn công MiG.

Trong các tài liệu của không quân Việt Nam không có nguồn tài liệu nào ghi lại một trận đánh như vậy. Nhưng 2 máy bay B-52 đã bị MiG-21 bắn hạ, một chiếc bị phi công anh hùng Phạm Tuấn bắn hạ ở tầm bắn 2000 m. một chiếc bị phi công anh hùng Vũ Quang Thiệu bắn trong tầm bắn gần, máy bay đã lao vào điểm nổ. anh hùng phi công Vũ Quang Thiệu hy sinh.

Trong cả năm 1972, giữa không quân Mỹ và không quân Việt Nam xảy ra 201 trận không chiến. Phía Việt Nam mất 54 máy bay, trong đó có 36 máy bay MiG 21 và 1 máy bay huấn luyện MiG 21 US. Phía Mỹ thiệt hại 90 máy bay trong đó có 74 máy bay F-4 và 2 máy bay trinh sát RF-4C. Riêng MiG 21 diệt 67 máy bay đối phương.



Chiến thắng kỳ lạ cuối cùng của người Mỹ trong cuộc chiến tranh không quân ở Việt Nam là máy bay F-4J Phantom II cất cánh từ tàu sân bay MidWay, chỉ huy trung úy Victor Covalevski bằng một tên lửa Sidewinder bắn hạ một máy bay MiG 17, nhưng cũng sau hai ngày, chính chiếc F-4J này cũng bị bắn hạ trên bầu trời Việt Nam, nó cố lết ra biển và rơi, 2 phi công được cứu thoát.

Như vậy, tỷ lệ 2/1 gần như được giữ suốt cuộc chiến tranh trên không giữa không quân Mỹ và không quân Việt Nam. Từ góc độ kỹ chiến thuật, có thể nhận thấy rằng: Mặc dù liên tục thay đổi chiến thuật và phương thức tác chiến, vũ khí trang bị, với những phi công dày dạn kinh nghiệm và có số lượng giờ bay hơn rất nhiều lần, nhưng không quân Mỹ cũng không thể tiêu diệt được lực lượng không quân Việt Nam, mà còn bị tổn thất nặng nề, với không gian thu hẹp của chiến trường Miền Bắc Việt Nam, với gần 4000 máy bay bị tổn thất, có thể nói. Người Mỹ đã thua trên bầu trời Miền Bắc Việt Nam.

Nguyên nhân:

Phi công Mỹ phải chiến đấu trên 2 mặt trận: Vừa phải chống lại những phi công MiG điều luyện, vừa phải chống lại những khiếm khuyết kỹ thuật của F-4 nặng nề. Nếu phi công được huấn luyện cho

Dù chiến tranh đã qua đi rất lâu, nhưng phân tích những bài học kinh nghiệm của các cuộc không

chiến, những kỹ năng mà phi công cả hai bên thực hiện trong cuộc đối đầu không cân sức, những chiến thuật mà hai bên thực hiện, những chiến thắng và tổn thất vẫn là bài học quan trọng trong chiến tranh hiện đại.

KINH NGHIỆM PHÒNG KHÔNG TÊN LỬA CHỐNG KHÔNG QUÂN MỸ TẠI VIỆT NAM 1972

Tháng 12 năm 1972. Năm đỉnh cao của lực lượng không quân chiến lược Mỹ với vai trò chủ đạo là máy bay ném bom chiến lược B52 Stratofortress. 18 tháng 12 năm 1972. Lần đầu tiên 127 chiếc máy bay ném bom chiến lược pháo đài bay B-52 xuất kích vào không phận Miền Bắc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với mục tiêu. Đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá.

Đại tá Tiến sỹ Alexander Malgin

Giáo sư Viện Hàm lâm quân sự, giảng viên.

Viện khoa học phòng thủ hàng không vũ trụ Liên bang Nga.

Đại tá, Tiến sỹ Mikhail Malgin.

Chuyên viên nghiên cứu khoa học.

Viện nghiên cứu khoa học quân sự Bộ quốc phòng Liên bang Nga.

Chiến thắng không thể nào đạt được với máy bay ném bom hiện đại

Tạp chí phòng không, phòng thủ vũ trụ VKO nhiều lần đăng các bài viết về kinh nghiệm chiến tranh không quân và phòng không trong cuộc chiến tranh mang nhiều dấu ấn lịch sử giữa Mỹ và Việt Nam dân chủ cộng hòa từ năm 1965 đến năm 1973. Trong bài viết này VKO đưa ra những thông số mang tính kỹ chiến thuật đối với lực lượng không quân Mỹ và lực lượng phòng không Việt Nam trong 1 giai đoạn vô cùng căng thẳng của chiến tranh Việt Nam – năm 1972. Trong bài viết này tác giả không bình luận nhiều về chiến dịch Linebacker II. Các bài viết về nó đã có rất nhiều. Ở bài viết này, tác giả tổng kết kinh nghiệm phòng thủ bầu trời của lực lượng phòng không Việt Nam trong một năm cao điểm nhất của chiến tranh đường không.



Lực lượng phòng không Việt Nam với chiến dịch Linebacker II

Từ tháng 3 đến tháng 9 năm 1972, biên chế tác chiến của lực lượng không quân Mỹ khu vực Đông Nam Á tăng cường lực lượng không quân chiến lược lên 3 lần, không quân Hải quân tăng cường 1,5 lần. Cũng từ tháng 3 năm 1972, không quân Mỹ tăng cường tần xuất không kích các mục tiêu kể cả mục tiêu dân sự trên địa bàn Miền Bắc Việt Nam.

Sau tuyên bố của Tổng thống Mỹ Richard M. Nixon về việc đưa Hà Nội về thời kỳ đồ đá, tàn suất không kích của lực lượng không quân chiến lược và chiến thuật với sự tham gia của 207 máy bay ném bom chiến lược B52 và hơn 2000 máy bay cường kích đánh chặn của không quân và hải quân Mỹ. Mật độ không kích cao nhất là từ 18/12 đến 30/12. Cuộc không kích đã bị lực lượng phòng không Việt Nam đáp trả xứng đáng với những tội ác mà nó gây lên.

Lực lượng phòng không tên lửa Việt Nam trong chiến tranh phòng không

Năm 1972, lực lượng phòng không Việt Nam, như trước kia, thực hiện các nhiệm vụ tác chiến chủ yếu ở 3 khu vực chính. Quân khu Hà Nội, Quân khu duyên hải với thành phố Hải Phòng, và quân khu 4. Trong giai đoạn đó, trên các trận địa phòng không có khoảng từ 30 đến 36 tiểu đoàn tên lửa phòng không S-75.

Nếu tính toán hệ số sẵn sàng chiến đấu thì các tiểu đoàn tên lửa phòng không có hệ số là 0,6 – 0,7. Khả năng phóng đạn đánh chặn các đợt không kích sẽ là khoảng 22 – 25 tiểu đoàn (nếu tính những tổn thất và tính chất của các đòn tấn công liên tiếp thì các tiểu đoàn tên lửa sẵn sàng phóng đạn còn thấp hơn) Trên các bộ phóng tên lửa của các phân đội sẵn sàng từ 10 – 12 tên lửa. Các tên lửa còn lại tập trung tại các điểm cách xa bộ phóng, nạp nhiên liệu và chuẩn bị kỹ thuật (trực tiếp trên các xe vận tải đạn. Trong trường hợp đó, khả năng sống còn và phản kích của các phân đội tên lửa hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng đảm bảo cung cấp tên lửa kịp thời lên bộ phóng của các phân đội trong quá trình

đánh trả lực lượng không quân đối phương.



Sơ đồ bố trí lực lượng tên lửa phòng không khu vực Hà Nội - Hải Phòng

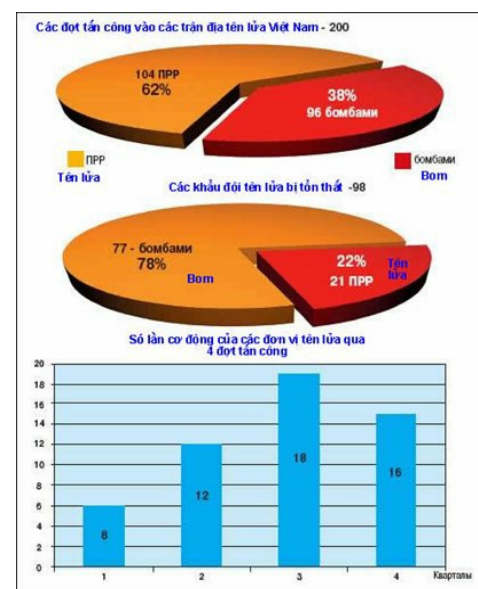


Sơ đồ bố trí các đài radar cảnh báo của phòng không Việt Nam

Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng phòng không Việt Nam là bảo vệ các mục tiêu ở Hà Nội và Hải phòng, các mục tiêu kinh tế công nghiệp của miền Bắc, các tuyến đường vận tải và sân bay quân sự trên địa bàn cả nước. Bảo vệ tuyến vận tải huyết mạch từ Bắc vào Nam và các mục tiêu ven biển của Vịnh Bắc bộ.

Trong cả năm 1972, không quân Mỹ tham chiến với các tần suất khác nhau. Vì vậy có thể chia ra thành 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 bắt đầu từ tháng 3 đến giữa tháng 10, giai đoạn 2 tính từ 18/12 đến 30/12/1972. nêu nghiên cứu các hoạt động của không quân Mỹ và các hoạt động tác chiến của phòng không và không quân Việt Nam, có thể thấy:

Giai đoạn 1: tần suất hoạt động của không quân Mỹ không cao. Hệ thống tên lửa phòng không Việt Nam phóng đạn 55 lần và bắn hạ 23 máy bay không quân hải quân chiến thuật với 4 máy bay không người lái. Bình quân 4 tên lửa cho 1 máy bay, hiệu quả phóng đạn là 0,5. Không quân cường kích sử dụng nhiều ở cường độ trung bình và cường độ thấp. Tầm cao bay tác chiến là từ 1 đến 5 km.



Phân tích kết quả các đòn tấn công của không quân Mỹ vào trận địa tên lửa

Kết quả những đòn tấn công của không quân Mỹ vào các trận địa của các phân đội phòng không với mức độ cơ động trung bình trong một đợt tác chiến vào năm 1972.

Giai đoạn 2 Giai đoạn triển khai chiến dịch Linebacker II. Với mật độ bay và lực lượng lớn nhất trong lịch sử không quân Mỹ với mục tiêu san phẳng Hà Nội Hải Phòng và các mục tiêu khác

Để chống lại lực lượng phòng không tên lửa, không quân Mỹ đã triển khai kế hoạch tấn công phủ đầu các trận địa tên lửa của các cụm phòng không.

Đợt tấn công thứ 1 của không quân Mỹ trong chiến dịch Linebacker II. Không quân chiến thuật Mỹ đã tập kích với 12 đòn tấn công vào trận địa phòng không tên lửa bị phát hiện (6 quả bom và 6 quả tên lửa chống radar) Theo kết quả gây tổn thất cho 7 phân đội tên lửa (hai bộ phận – 1 tên lửa Shrike). Các tiểu đoàn di chuyển 6 lần trong một giai đoạn tác chiến-1 đợt không kích (khoảng 2 lần trong 1 tháng). Để chống lại tên lửa chống radar điều khiển Shrike, loại tên lửa đã gây nhiều khó khăn cho các khẩu đội tên lửa.

Theo tính toán của các cán bộ chiến sỹ trực thủ điều khiển phóng, khi kịp trực thủ điều khiển phát hiện tên lửa chống radar Shrike hoặc trên các trạm quan sát phát hiện đôi phương phóng tên lửa Shrike. Trực thủ điều khiển có thể kịp thời quay anten và cắt nguồn phát tín hiệu cao tần. Kỹ thuật này sẽ làm tên lửa Shrike mất sóng dẫn đường, đánh trượt mục tiêu. Đầu nó nổ cách mục tiêu hàng trăm mét cách xe điều khiển.

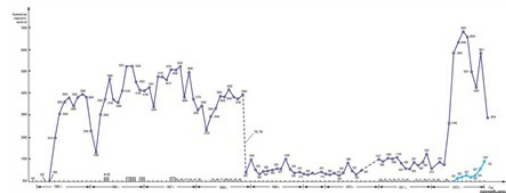
Đã có những trường hợp trực thủ khẩu đội tên lửa không kịp thời đánh lạc hướng tên lửa Shrike toàn bộ khẩu đội bị tổn thất và mất khả năng chiến đấu. Một khẩu đội tên lửa trong chiến dịch Linebacker II không kịp thời cắt Shrike. Tên lửa phát nổ cách xe điều khiển 6 m, trên cánh radar thu phát bị 70 lỗ đạn bị xuyên qua, tên lửa cắt đứt hơn 10 cuộn cáp vi mạch và cáp cao tần của radar, trên bộ phận cấp nguồn điện và cáp điều khiển bị cắt đứt. Khẩu đội bị loại hoàn toàn khỏi trận địa, tổn thất sinh lực không.

Trong chiến tranh, các hoạt động tác chiến đều do các chiến sỹ điều khiển tên lửa Việt Nam đảm nhiệm, các chuyên gia quân sự Xô viết chỉ giới hạn nhiệm vụ hỗ trợ trong các hoạt động chuẩn bị trang bị khí tài, vũ khí, sửa chữa và khai thác sử dụng, thông kê kết quả phóng đạn và đưa ra những đề xuất, kiến nghị về nghệ thuật tác chiến. Phải thẳng thắn thừa nhận rằng các bạn chỉ huy các đơn vị tên lửa Việt Nam rất chú trọng tiết kiệm đạn (không ít lần phóng 1 tên lửa, dẫn đến hiệu quả phóng không cao) Có khoảng 70% lần phóng là 2 quả đạn liên tiếp và 28% lần phóng là 1 đạn. Trong đợt tấn công lần 1 của chiến dịch Linebacker II tỉ lệ tổn thất 3,8. Có nghĩa là cứ một khẩu đội tên lửa bị tổn thất là có 4 đơn vị bay của đôi phương bị bắn rơi. Có thể coi tỷ lệ đó là rất cao, nhưng so với những năm trước 1966 – 1968 tỷ lệ đó còn cao hơn nhiều.

Đợt tấn công thứ 2 của chiến dịch Linebacker II, tần suất tấn công của không quân Mỹ tăng gấp nhiều lần, đặc biệt là không quân hải quân và không quân chiến thuật. đồng thời tăng cường gây nhiều chiến thuật đến mức độ cực đại. Giai đoạn này các khẩu đội phóng 500 tên lửa, bắn rơi 185 máy bay, trong đó có 177 máy bay chiến thuật và không quân hải quân. 8 máy bay B52. Tỷ lệ hiệu quả tác chiến là 5 tên lửa trên 1 máy bay. Tỷ lệ khẩu đội tên lửa với máy bay đôi phương là 0,37, với máy bay ném

[illegible]

Trong khu vực có khả năng tiêu diệt mục tiêu của tên lửa, khi phát hiện nhiều bắt đầu dày đặc, các phân đội tên lửa Việt Nam lập tức phóng đạn vào hướng mục tiêu. Trong rất nhiều trường hợp đạn đánh trúng mục tiêu khi đội hình hành tiến của không quân Mỹ chưa kịp triển khai đội hình chiến đấu. Trong khu vực tác chiến mật độ phức tạp đạt đến 100% do nhiều thụ động, nhiều tích cực, tác chiến điện tử và chế áp điện tử, các hoạt động nghi binh của không quân, các đòn tấn công của tên lửa Shrike, bom đánh toa độ vào khu vực trần địa phòng không...



Biểu đồ số lượt xuất kích của các loại máy bay Mỹ trong năm 1972

Không quân Mỹ đã tấn công vào các trận địa tên lửa 55 lần, 22 lần tấn công bằng bom và 33 lần tấn công bằng tên lửa. 20 phân đội bị tổn thất, trong đó có 8 khẩu đội vị trúng tên lửa Shrike. Trong đợt tấn công này, các đơn vị tên lửa đã thực hiện đến 20 lần cơ động trận địa, khiến hiệu quả đánh trúng các khẩu đội tên lửa xuống thấp 0,36. Hiệu quả giai đoạn 2 của chiến dịch Linebacker II là 0,5.

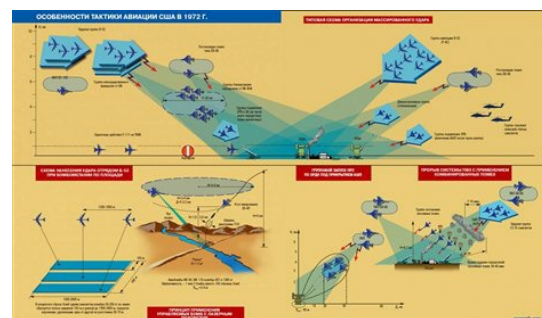
Trong đợt không kích thứ 3 mặc dù độ phức tạp của chiến trường tăng đến 100%, các phân đội tên lửa Việt Nam đạt hiệu quả tác chiến rất cao, khả năng đánh trúng mục tiêu lên đến 0,4. Tỷ lệ phóng đạn là 70% lần phóng là 2 tên lửa liên tiếp. Tỷ lệ tổn thất của 1 khẩu đội tên lửa với máy bay là 4,0. Mỗi khẩu đội bị đánh trúng, không quân Mỹ mất 4 máy bay chiến đấu. Điều đó đã khẳng định khả năng huấn luyện chiến đấu và chiến đấu rất cao của các phân đội, các trung đoàn tên lửa phòng không Việt Nam, khả năng hợp đồng và phối hợp điều luyện, trình độ đánh giá điều kiện chiến trường chính xác, ra quyết định chính xác trong phóng đạn tiêu diệt mục tiêu trên không.

Kết quả

Các đơn vị phòng không tên lửa Việt Nam trong giai đoạn năm 1972 đã phóng tổng số 1025 lần, bắn rơi 376 máy bay, trong đó có 325 máy bay chiến thuật và hải quân. 45 máy bay ném bom B52, 6 máy bay không người lái. Nếu so với năm 1967, năm căng thẳng nhất của các chiến dịch ném bom ngoài miền Bắc đã bắn rơi 397 máy bay trong đó có 367 máy bay chiến thuật không quân và hải quân, 24 máy bay không người lái và chỉ có 6 máy bay B52. các máy bay B52 đều do phòng không quân khu 4 tiêu diệt.

Tỷ lệ tiêu hao đạn cho một máy bay trong toàn bộ năm 1972 là 5 tên lửa, hiệu quả bắn cho tất cả các loại máy bay là 0,34 máy bay cho 1 tên lửa. nếu tính toán đến độ phức tạp của chiến trường do mật độ nhiều lớn nhất, gây nhiễu điện từ và chế áp điện từ cao nhất, mật độ bay tấn công lớn nhất, tính cơ động cao nhất thì tính tổng kết hiệu suất chiến đấu của các đơn vị tên lửa Việt Nam là rất cao.

Trong giai đoạn năm 1972, các trận địa tên lửa bị tấn công 200 lần, trong đó 96 lần bằng bom và 104 lần bằng tên lửa chống radar Shrike. Các đơn vị tên lửa bị tổn thất phải rút khỏi trận đánh 98 lần, trong đó có 21 lần bằng tên lửa. Hiệu quả tấn công trận địa tên lửa bằng Shrike giảm xuống còn 0,2. Các kíp trực thủ điều khiển tên lửa đã học được phương pháp tác chiến hiệu quả với tên lửa Shrike. Do đó làm giảm đến tối thiểu hiệu quả của tên lửa Shrike nếu so sánh với năm 1966 – 1967. Tỷ lệ tổn thất giữa máy bay và khẩu đội tên lửa trong năm 1972 là 3,8.



Đặc điểm sơ đồ tác chiến chiến thuật của không quân Mỹ

Cũng trong gian đoạn, các đơn vị pháo phòng không bắn rơi 20 máy bay, trong đó có 1 máy bay B52 và 3 máy bay F111A. Lực lượng không quân xuất kích 10 lần, bắn rơi 7 máy bay, trong đó có 2 máy bay B52. Tổn thất 3 máy bay tiêm kích.

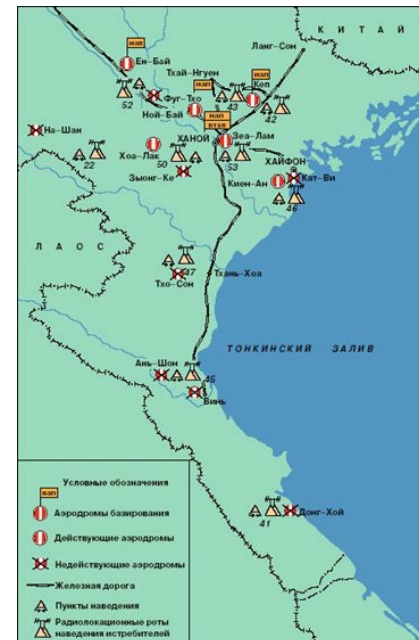
Có thể so sánh như sau: Đại chiến thế giới lần thứ 2 trong 1000 lần xuất kích, không quân Mỹ bị mất bình quân 9 máy bay. Trong cuộc chiến tại Triều Tiên (1950 – 1953) tổn thất là 4 máy bay. Nhưng trong cuộc chiến tranh Việt Nam từ năm 1964 đến năm 1972. Bình quân cứ 1000 lần xuất kích người Mỹ mất 17 máy bay. Trong chiến dịch Linebacker II từ 18 đến 30 tháng 12 năm 1972, tổn thất trong 1000 lần xuất kích là 27 máy bay.

Tổng kết lại các kết quả của lực lượng phòng không Việt Nam tính từ ngày 24 tháng 6 năm 1965 đến tháng 12 năm 1972. Các đơn vị tên lửa đã phóng 3228 lần và bắn rơi 1293 máy bay, chiếm 31% số lượng máy bay bị bắn rơi trên bầu trời Việt Nam. Trong đó có 1109 máy bay chiến thuật của không

quân và hải quân, 54 máy bay B52 (chiếm 95 % tổng số máy bay B52 bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc Việt Nam) và 130 máy bay không người lái.

Trong giai đoạn này không quân phòng không và không quân Việt Nam bắn rơi 350 máy bay Mỹ (chiếm khoảng 9% tổng số máy bay bị rơi) trong đó chỉ có 2 chiếc B52. một chiếc bị tiêu diệt bởi đòn tấn công đâm thẳng vào máy bay địch.

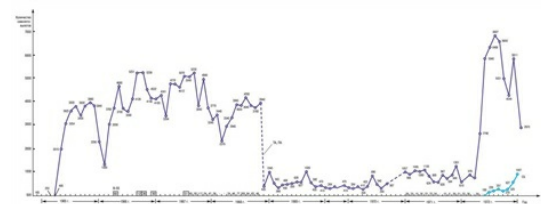
Các đơn vị và phân đội pháo phòng không trong các lực lượng phòng không Việt Nam (bao gồm các lực lượng dân quân tự vệ và các đơn vị phòng không độc lập đã bắn rơi 2550 máy bay. Chiếm 60% tổng số máy bay bị bắn rơi trên bầu trời Việt Nam. Tổng số máy bay bị bắn rơi khoảng 4200 máy bay, có thể khác nhau chút ít, do số liệu máy bay do pháo phòng không các loại bắn rơi khó chính xác. Do máy bay có thể bay đến chỗ khác và bị rơi.



Vị trí các sân bay dã chiến và lực lượng không quân Việt Nam

Số lượng lớn máy bay bị bắn rơi do các lực lượng pháo phòng không được hiệu chỉnh xác là: lực lượng pháo phòng không nhân dân được thành lập rất sớm, ngay từ ngày đầu chiến tranh và từng ngày phát triển. Đến giữa năm 1967 lực lượng pháo phòng không đã có tới 35 trung đoàn và các phân đội phòng không độc lập. Được biên chế đến 1000 khẩu pháo phòng không các loại như pháo phòng không tầm trung 85 mm, 100mm, tầm thấp 37mm, 57 mm. Chủ yếu các lực lượng phòng không được trang bị pháo phòng không 57mm. Tất cả các mục tiêu nhỏ (cầu, phà, ngầm, đường hẹp, và bản thân đường quốc lộ số 1 đường Hồ Chí Minh, các kho xăng dầu, thiết bị và vật chất chiến tranh được bảo vệ bởi các đơn vị pháo phòng không. Nói chính xác là lực lượng pháo phòng không được trải rộng trên toàn bộ địa bàn đất nước.

Nếu lực lượng phòng không và không quân Việt Nam chiếm khoảng 200.000 cán bộ chiến sỹ thì các đơn vị pháo phòng không có quân số lên tới 160.000 người, chiếm khoảng 80% quân số. Lực lượng tên lửa phòng không chỉ có 14000 cán bộ, chiến sỹ (7% quân số) của lực lượng phòng không, không quân. Các trung đoàn tên lửa phòng không trên toàn bộ đất nước khoảng 11 trung đoàn sẵn sàng chiến đấu. Triển khai trên các trận địa tên lửa khoảng 30 – 35 phân đội trong các giai đoạn của chiến tranh.



Biểu đồ số lần cất cánh của không quân Mỹ

Tháng 2 năm 1973. Bộ trưởng Bộ quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc họp tổng kết kinh nghiệm chiến tranh với phái đoàn quân sự Liên bang Xô viết và lãnh đạo đội cố vấn quân sự Xô viết tại Việt nam đã đánh giá chiến công của lực lượng tên lửa phòng không bảo vệ miền Bắc” Nếu như không có chiến thắng của lực lượng bộ đội tên lửa phòng không trên bầu trời Hà Nội, thì Hiệp định Pari sẽ bị kéo dài và có thể không ký được, nói cách khác,

chiến công của lực lượng bộ đội tên lửa là chiến công có ý nghĩa chính trị” Sau này, dù có nhiều người muốn bóp méo kết quả của chiến dịch Linebacker II, chiến công của bộ đội tên lửa thực sự là một chiến công anh hùng. Bộ đội tên lửa phòng không và không quân được trao tặng danh hiệu: đơn vị anh hùng.

Kết luận

1. Dù đã cố gắng hết sức, nhưng lực lượng không quân Mỹ không thể đạt được một chiến thắng có ý nghĩa chính trị cho chính phủ tổng thống Mỹ Richard Nixon.

2. Trong khoảng thời gian 6 tháng, từ 15 tháng 3 đến nửa đầu tháng 10 năm 1972. Không quân Mỹ tấn công vào các trận địa tên lửa 166 lần, 74 lần sử dụng bom và 92 lần sử dụng tên lửa chống radar. Các phân đội tên lửa bị tổn thất và mất khả năng tác chiến 74 lần (18 khẩu đội bị tổn thất bởi tên lửa, còn lại là bom không điều khiển) Hiệu quả tấn công sử dụng bom thông thường là 0,75. Hiệu quả sử dụng tên lửa chống radar Shrike là 0,19. Các kíp điều khiển tên lửa đã học được phương pháp vô hiệu hóa tên lửa Shrike.

3. Hiệu quả tấn công vào các trận địa tên lửa giảm xuống rất thấp do khả năng cơ động liên tục của các phân đội tên lửa, trong một tháng, các đơn vị tên lửa thường xuyên di chuyển trận địa, mật độ cơ động là 4-5 lần thay đổi trận địa trong một tháng.

4. Các đơn vị và các phân đội tên lửa thực hiện nhiệm vụ chiến đấu trong điều kiện vô cùng phức tạp, khó khăn của trên trường. Nhưng hiệu quả tác chiến đối với mọi mục tiêu trên không rất cao. 0,34 máy bay/tên lửa.

5. Nhóm các chuyên gia quân sự Xô viết liên tục có mặt trong các trung đoàn và tiểu đoàn tên lửa. Các tướng lĩnh chuyên gia và các sỹ quan chuyên gia quân sự đã kịp thời hỗ trợ các cán bộ chiến sỹ phòng không tên lửa sự giúp đỡ kịp thời, đưa ra những đề xuất tác chiến trong cuộc chiến đấu, lắp đặt và hiệu chỉnh các phương tiện, trang thiết bị, hỗ trợ tổ chức các đơn vị tên lửa cơ động và cung cấp đạn ở vị trí trận địa mới, sửa chữa khí tài tên lửa khi bị tổn thất hoặc đánh hỏng.

6. Lực lượng chỉ huy phòng không và không quân Việt Nam trong điều kiện phức tạp của đợt không kích đã sử dụng phương án tiết kiệm đạn. Trong 6 tháng có 49% lần phóng đạn sử dụng 1 quả tên lửa, 48% phóng 2 tên lửa liên tiếp. Chỉ có 3% phóng liên tiếp 3 quả đạn do điều kiện tác chiến trở nên vô cùng phức tạp, độ phức tạp đạt đến 100% do không quân Mỹ đã sử dụng hết mọi phương thức gây nhiễu, chế áp điện tử, nguy trang, nghi binh, v.v... Tổng kết cho thấy, nếu mỗi lần phóng chỉ một quả đạn, lượng tiêu thụ đạn cho một mục tiêu lên đến 6 tên lửa/1 máy bay các loại, nhưng nếu phóng 2 tên lửa liên tiếp, hệ số tiêu diệt là 4 tên lửa/máy bay. Do đó, phương án phóng đạn đơn chỉ thích hợp trong điều kiện tác chiến rất tốt, nếu như tháng 12 năm 1972, phương pháp đó làm số lượng tên lửa tiêu hao tăng lên.

7. Đỉnh cao của tác chiến phòng không và chống phòng không là cuộc đọ sức giữa lực lượng phòng không Việt Nam và không quân Mỹ, lực lượng phòng không Việt Nam đã thành công trong việc bẻ gãy đòn tấn công có quy mô lớn nhất với sự tham gia của pháo đài bay B52 trong chiến dịch không kích tháng 12 năm 1972. Linebacker II trở thành đỉnh điểm của cuộc chiến tranh đường không chống Miền Bắc Việt nam. Chiến dịch Linebacker II đã sử dụng hơn 800 máy bay chiến thuật không quân, hải quân, có tới 190 máy bay B52, 36 máy bay ném bom chiến thuật hiện đại nhất F111A, 54 máy bay cường kích ném bom Hải quân.

Bài học kinh nghiệm

1. Nhiệm vụ chính của lực lượng phòng không Việt Nam trong điều kiện cụ thể, với những cụm mục tiêu cụ thể là bảo vệ chắc chắn các mục tiêu được giao, không để lọt các đòn tấn công từ trên không của đối phương.

Nhưng vào tháng 12 năm 1972. Bộ tư lệnh tham mưu phòng không không quân đã có quyết định giao nhiệm vụ khác: trong quá trình đánh phản kích các đòn tấn công ô ạt, có mật độ hỏa lực cao nhất và có sự tham gia với số lượng lớn máy bay tiến công đường không chiến lược, chiến thuật không quân và hải quân vào các mục tiêu trên lãnh thổ Việt Nam, mục tiêu đầu tiên cần phải tiêu diệt là máy bay ném bom chiến lược B52 (ngay cả trong trường hợp trong khu vực phòng thủ của các đơn vị tên lửa có hoạt động tác chiến của máy bay cường kích chiến thuật).

Quyết định đó được hình thành bởi nhận định đúng âm mưu của đối phương, tương quan lực lượng giữa ta và địch về khả năng tác chiến của các đơn vị phòng không và tiềm năng quân sự của lực lượng không quân đối phương. Hệ thống phòng không không đủ khả năng tiêu diệt toàn bộ lực lượng không kích trong 1 trận tấn công ô ạt với mật độ không lực cao như vậy. Do đó trong điều kiện thực tế

của chiến trường, quyết định này là chính xác và đã thể hiện sự đúng đắn của nó trong chiến dịch.

2. Các đơn vị tên lửa không được liên kết trong một hệ thống chỉ huy đồng bộ, thống nhất dưới 1 trung tâm chỉ huy tác chiến. Điều khiển hỏa lực được thực hiện bởi các ban chỉ huy cấp trung đoàn, trong một số trường hợp đã xảy ra hiện tượng khai hỏa tự phát, ngay cả trong trường hợp đánh phục kích B52. Do đó, mặc dù đội hình tác chiến của các trung đoàn tên lửa phòng không đã tạo ra một lưới lửa dày đặc, nhưng không ít trường hợp tiến hành đánh B52 không hợp lý, thậm chí tấn công cả máy bay ném bom chiến thuật của không quân và hải quân Mỹ.

Có thể nói, trong thời điểm đó, về thực tế không thể hình thành một trung tâm điều khiển hỏa lực trên toàn tuyến phòng thủ tính trên sự cân đối lực lượng, kinh nghiệm và trình độ tác chiến hiện đại của cán bộ chiến sỹ. Nhưng sẽ tốt hơn rất nhiều nếu có một trung tâm chỉ huy đồng bộ từ cấp cao nhất của lực lượng phòng không không quân và sự năng động, chủ động sáng tạo, phối hợp nhịp nhàng của các khâu đội tên lửa, sẽ cho hiệu quả cao hơn sự tác chiến độc lập của các trung đoàn tên lửa.

4. Trọng đợt tấn công thứ 2 và thứ 3 của chiến dịch. Không quân Mỹ đã tăng cường lực lượng và tần suất tấn công các trận địa phòng không và cũng đạt được những kết quả nhất định. Nếu các tiểu đoàn tên lửa không năng động, cơ động thay đổi trận địa liên tục, thì cụm phòng không Hà Nội sẽ bị tiêu diệt. Từ những kinh nghiệm này, việc chế tạo các tổ hợp phòng không có sức cơ động rất cao, bao gồm cả các dàn phóng tên lửa, các xe chỉ huy, điều khiển và các xe cấp đạn, đồng thời phát triển chiến thuật cơ động của các cụm hỏa lực phòng không tên lửa.

Các nhân tố đó quyết định sự sống còn của các cụm hỏa lực phòng không, hiệu quả sử dụng trang thiết bị khí tài phòng không và kết quả tác chiến của các đơn vị lực lượng phòng không. Kinh nghiệm chiến tranh cho thấy, một cụm hỏa lực tác chiến cố định hoàn toàn không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ trước một lực lượng không quân hùng mạnh, hiện đại, trong điều kiện ngày nay, khi đối phương sử dụng vũ khí có độ chính xác cao. Các cụm hỏa lực phòng không cố định sẽ bị tiêu diệt ngay trong giờ đầu tiên của trận đánh.

5. Một lần nữa khẳng định, vị trí và ý nghĩa quan trọng bậc nhất của nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, hợp đồng tác chiến và khả năng phối hợp hoạt động nhịp nhàng, chuẩn xác và hiệu quả của từng thành viên cán bộ chiến sỹ trong dịp trắc thủ. Các cán bộ chỉ huy Việt Nam thể hiện khả năng nắm bắt trang thiết bị rất tốt, có năng lực chỉ huy tác chiến cao, phối hợp ăn ý và hiệu quả với các cố vấn, chuyên gia quân sự Xô viết trong hoạt động khai thác vũ khí trang bị khí tài tác chiến.

Nhanh chóng nắm bắt được các kinh nghiệm chỉ huy tác chiến hiện đại trong quá trình chiến đấu phức tạp và nguy hiểm. Các chuyên gia quân sự đã đóng một vai trò quan trọng trong vị trí huấn luyện tác chiến cho các trắc thủ, cán bộ kỹ thuật tên lửa của trung đoàn, góp một phần công sức vẻ vang cho chiến công của phòng không Việt nam.

"THẦN SÂM II" - CHIẾN ĐẤU CƠ HUYỀN THOẠI CỦA KHÔNG QUÂN MỸ

(GDVN) - Trong những năm kỷ 70 của thế kỷ trước, Không quân Mỹ đã bắt đầu nghiên cứu và chế tạo loại phi cơ mới chuyên cho nhiệm vụ yểm trợ cận chiến trên không.

Tiêu chí cho nhiệm vụ yểm trợ cận chiến là phi cơ phải có khả năng mang tải tác chiến lớn, buồng lái bọc thép, có khả năng bay chậm và thấp để đạt được độ chính xác cao nhất và thời gian bay bao vùng phải lâu. Những yêu cầu trên được đúc kết từ những kinh nghiệm của các phi công A-1 Skyraider.

Vào vòng chung kết trong cuộc cạnh tranh chọn phi cơ có khả năng đáp ứng các yêu cầu trên gồm hai mẫu A-9 của Northrop và A-10 của Fairchild Republic. Kết quả, A-10 được chọn làm loại phi cơ yểm trợ cận chiến mới cho Không quân Mỹ.



A-10 thực hiện chuyến bay đầu tiên vào tháng 5/1972

A-10 Thunderbolt II (Thần sâm II) là máy bay đầu tiên của Không quân Mỹ được chế tạo chuyên thực hiện nhiệm vụ tấn công mặt đất và yểm trợ cận chiến.

A-10 thực hiện chuyến bay đầu tiên vào tháng 5/1972. Đây là loại máy bay tấn công một chỗ ngồi, hai động cơ phản lực, do hãng Fairchild-Republic sản xuất. Nó được sử dụng rộng rãi trong chiến dịch "Bão táp sa mạc" và các hoạt động tác chiến của NATO tại Kosovo.

A-10 có khả năng sống còn cao và đa năng, dùng để tấn công xe tăng, xe bọc thép và các mục tiêu mặt đất khác, cũng như tấn công ngăn chặn tiếp viện của địch.

Buồng lái được trang bị lớp giáp titan dày từ 12,7mm đến 38,1mm với tổng trọng lượng lên đến 408kg. Lớp giáp này có thể chịu được đạn phòng không 23mm. A-10 có tính cơ động tốt khi bay chậm và thấp vì cánh thẳng và lớn.

Điều này giúp phi công có đủ khả năng quan sát chiến trường và phân biệt mục tiêu để yểm trợ tốt nhất. Do không cần bay nhanh nên A-10 được trang bị động cơ loại turboprop (động cơ phản lực cánh quạt đẩy), hai động cơ gắn trên lưng tạo nên hình dáng đặc trưng cho A-10.

Nhìn chung A-10 bị xem là có hình dáng xấu xí nhưng là loại phi cơ cực kỳ hiệu quả.



Nổi tiếng với biệt danh "Sát thủ xe tăng" và "Pháo đài bay"

A-10 có 11 điểm treo vũ khí bên ngoài, trong đó 3 điểm treo vũ khí được bố trí dưới thân. Mỗi cánh có thể bố trí 4 điểm treo vũ khí. Tổng trọng lượng tải có thể mang là 7.260kg.

Để dẫn hướng cho vũ khí, máy bay có thể được trang bị các hệ thống điện tử khác nhau. A-10 có

thể mang đến 10 tên lửa lớp đất đôi không Maverick.

Tên lửa Raytheon Maverick AGM-65 sử dụng các hệ thống dẫn hướng khác nhau (gồm cả hệ thống dẫn hướng hồng ngoại) và đầu đạn nặng 57kg với cự ly tác chiến hơn 45km.

Ngoài ra, A-10 còn có thể mang tên lửa lớp không đôi không Sidewinder – tên lửa tầm gần đa năng có vận tốc tối đa cao gấp 4 lần vận tốc âm thanh. Các loại vũ khí khác có thể trang bị cho A-10 gồm: 12 bom Mk83 (454kg), 28 bom Mk82 (227kg), bom napan BLU-1, BLU-27/ Rockey II...

Hơn nữa, A-10 có thể trang bị pháo 30mm GAU-8/A Avenger (được bố trí trên mũi máy bay). Sử dụng loại pháo này, A-10 có khả năng tiêu diệt xe tăng ở cự ly đến 6.500m. Pháo có thể sử dụng hàng loạt các loại đạn khác nhau, trong đó có cả đạn cháy xuyên giáp với trọng lượng đến 0,75kg.

Tuy tốc độ bay chậm là cần thiết cho nhiệm vụ không yểm nhưng đó cũng là lập luận chính của những lời chỉ trích phi cơ A-10. Đối với những người chỉ trích thì phi cơ phải càng bay nhanh càng tốt để có thể tránh được các loại hỏa tiễn phòng không vác vai như SA-7.

Theo họ, chính tốc độ bay chậm và cách thức bay cắm đầu vào mục tiêu để bắn súng quá xưa cũ đã biến A-10 thành mồi ngon cho lực lượng phòng không của đối phương.



Phóng tên lửa khi bay ở tầm cực thấp

Tuy những lập luận này không sai nhưng thực tế đã chứng minh phi cơ bay nhanh hoàn toàn không thích hợp cho nhiệm vụ yểm trợ bộ binh, với bài học từ phản lực cơ F-4.

Ngoài ra, để tránh hỏa tiễn tầm nhiệt không phải chỉ bay càng nhanh càng tốt (mặc dù nghe hợp logic) mà là sử dụng không hạn chế mồi nhiệt (Flare). Chính vì tư duy này nên mới xuất hiện tin đồn F-35 sẽ thay thế A-10.

Trước đây Không quân Mỹ cũng đã có dự tính dùng một phiên bản cải tiến của F-16 để thay thế A-10, cũng do xuất phát từ lập luận chê A-10 bay chậm trên, nhưng rồi kế hoạch này cũng bị hủy bỏ.

Cho đến nay, tuy A-10 không còn được sản xuất nữa nhưng Không quân Mỹ vẫn chưa có ý định thay thế nó. Từ năm 2005, tất cả phi cơ A-10 đang sử dụng đều được bắt đầu nâng cấp lên chuẩn A-10C.

Kế hoạch này dự tính sẽ hoàn thành vào năm 2011 với tổng chi phí lên đến 4,4 tỷ USD. Sau khi nâng cấp, phi cơ A-10 sẽ được sử dụng đến năm 2030.

Các đặc tính kỹ thuật bay:

Phi hành đoàn: 1 người

Dài: 16,26m

Cao: 4,47m

Diện tích cánh: 47,01m²

Cánh bẻ lên một góc: 70

Trọng lượng: 11.321 kg (rỗng), 14.846 kg (cắt cánh thông thường), 22.680kg (cắt cánh tối đa).

Tốc độ: 706 km/h (tối đa), 220km/h (tối thiểu)

Trần bay tối đa: 13.636m

Động cơ: 2xGeneral Electric TF34-GE-100A turbofans với sức đẩy 2x 40.32kN

Một số hình ảnh về phi cơ A-10:



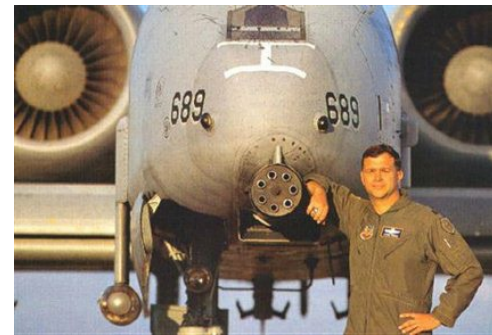
A-10 được sử dụng rộng rãi tại chiến trường Iraq và Balkan



Đây là loại máy bay đa năng, có khả năng sống còn cao



Thực hiện chuyến bay đầu tiên vào tháng 5/1972



Pháo 30mm được trang bị cho A-10



Các nhân viên kỹ thuật nạp đạn pháo



Lắp đặt bom trên các điểm treo bên ngoài

A-10 khai hỏa



Bay song song



Bay theo đội hình dọc



Cất cánh khỏi đường băng



Buồng lái của phi công



A-10 nhìn từ phía dưới



Nhìn phía trên và nghiêng



Tiếp nhiên liệu trên không



A-10 nhìn cận cảnh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>